

**Vinamilk**<sup>®</sup>  
EST 1976

# 50 NĂM TỪ TẦM NHÌN ĐẾN DẤU ẤN

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025



Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

Thông tin chung

Phương pháp tiếp cận

Lĩnh vực trọng yếu

Phụ lục

# Nội dung báo cáo

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

Chương 1

## Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

Chương 2

## Phương pháp tiếp cận

18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

Chương 3

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

Chương 4

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

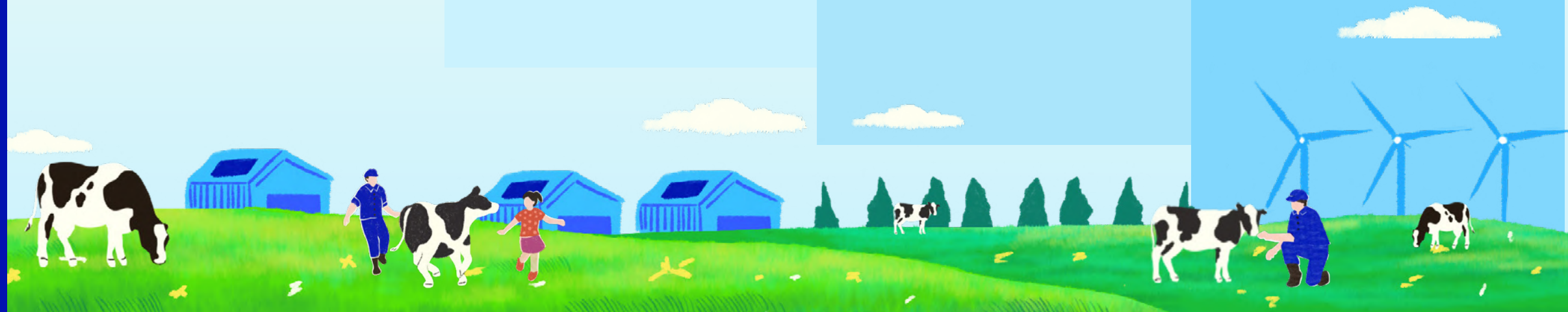
137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty



Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

Thông tin chung

Phương pháp tiếp cận

Lĩnh vực trọng yếu

Phụ lục

# Thông điệp Hội đồng Quản trị

**Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và các Bên liên quan,**

Năm 2025, Vinamilk tiến gần đến cột mốc 50 năm hình thành và phát triển. Đây là thời điểm để đánh giá mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp cho giai đoạn phát triển tiếp theo, trong bối cảnh các chuẩn mực về quản trị, minh bạch và phát triển bền vững ngày càng được nâng cao. Vai trò của Hội đồng Quản trị cũng được thể hiện theo những chuẩn mực cao hơn về trách nhiệm định hướng và giám sát để đáp ứng với kỳ vọng ngày càng rõ nét từ cổ đông, nhà đầu tư và xã hội đối với trách nhiệm của doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, chủ đề của Báo cáo Phát triển bền vững năm 2025, **“50 năm từ Tầm nhìn đến Tác động”**, không chỉ nhằm phản ánh những nền tảng đã được xây dựng trong chặng đường vừa qua, mà nhấn mạnh một yêu cầu mang tính nguyên tắc dưới góc nhìn quản trị - Hội đồng Quản trị tiếp cận vai trò của mình trong việc bảo đảm Vinamilk phát triển dựa trên nội lực, kỷ luật quản trị, tinh thần đổi mới sáng tạo và cam kết dài hạn đối với các giá trị bền vững.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động nhanh và phức tạp, yêu cầu đối với doanh nghiệp ngày nay không còn giới hạn ở hiệu quả tăng trưởng hay năng lực cạnh tranh thị trường. Doanh nghiệp còn được đánh giá qua khả năng quản trị rủi ro, sức chống chịu trước các biến động, mức độ minh bạch và cách tiếp cận đối với các vấn đề môi trường, xã hội. Hội đồng Quản trị Vinamilk nhận thức rõ rằng những chuyển dịch này không mang tính nhất thời, mà phản ánh kỳ vọng ngày càng cao của thị trường, của nhà đầu tư và của xã hội đối với trách nhiệm doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, chúng tôi xác định ESG không chỉ là một bộ tiêu chí báo cáo, mà là thước đo chất lượng tăng trưởng, mức độ trưởng thành trong trách nhiệm và năng lực thích ứng dài hạn của Vinamilk trong một thế giới nhiều bất định.

## Quản trị ESG - Cam kết từ cấp cao nhất

Từ góc độ quản trị, Hội đồng Quản trị tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và trách nhiệm hơn, tham chiếu các thông lệ tốt trong nước và quốc tế. Đối với Vinamilk, quản trị không chỉ là cơ chế kiểm soát hay yêu cầu tuân thủ, mà là nền tảng để bảo vệ niềm tin thị trường, bảo đảm quyền lợi cổ đông và dẫn dắt tăng trưởng bền vững. Trong nhiều năm qua, Công ty duy trì việc công bố thông tin phát triển bền vững một cách nhất quán theo chuẩn GRI, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng báo cáo, tăng cường năng lực đo lường, kiểm chứng và tham chiếu các chuẩn mực quốc tế liên quan đến khí hậu, thiên nhiên và phát triển bền vững. Kỷ luật minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự liêm chính trong quản trị được xác định là những nguyên tắc cốt lõi và tiếp tục được củng cố để định hướng cách Vinamilk nâng cấp vận hành và đưa ra các quyết định chiến lược.

## Môi trường - Cam kết không lùi bước

Hội đồng Quản trị xác định rằng tăng trưởng trong giai đoạn mới phải được đặt trên nền tảng của trách nhiệm dài hạn đối với môi trường và xã hội. Cam kết hướng tới Net Zero vào năm 2050, cùng lộ trình giảm phát thải “Vinamilk Pathways to Dairy Net Zero 2050” được xây dựng theo định hướng của SBTi và phù hợp với cam kết của Việt Nam tại COP26, thể hiện quan điểm nhất quán của chúng tôi: doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững khi tăng trưởng song hành với trách nhiệm đối với môi trường, cộng đồng và các thế hệ tương lai. Với Vinamilk, bảo vệ và tôn tạo môi trường không đứng ngoài chiến lược kinh doanh, mà là một phần trong năng lực quản trị rủi ro, trong cách phân bổ nguồn lực và trong tư duy bảo vệ giá trị dài hạn của doanh nghiệp.

## Xã hội - Kiến tạo giá trị từ dinh dưỡng và trách nhiệm

Ở khía cạnh xã hội, chúng tôi tin rằng sức bền của một doanh nghiệp không chỉ được đo bằng các chỉ tiêu tài chính, mà còn bằng những giá trị doanh nghiệp tạo ra trong toàn bộ chuỗi giá trị. Là doanh nghiệp gắn bó mật thiết với dinh dưỡng, sức khỏe và đời sống của hàng triệu gia đình, Vinamilk ý thức rõ rằng trách nhiệm xã hội không nằm ở những tuyên bố mang tính biểu tượng, mà ở sự bền bỉ kiến

tạo các giá trị tích cực, thiết thực và có chiều sâu. Trên tinh thần đó, Công ty kiên định theo đuổi định hướng phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và giá trị nhân văn, giữa vị thế dẫn đầu thị trường và trách nhiệm đóng góp cho một tương lai tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

Cột mốc 50 năm đặt ra cho Hội đồng Quản trị một yêu cầu rõ ràng - không chỉ duy trì những giá trị đã được xây dựng, mà phải tiếp tục nâng chuẩn cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Trong một thế giới mà các chuẩn mực về minh bạch, phát thải, chuỗi cung ứng có trách nhiệm và năng lực quản trị ngày càng cao, chúng tôi tin rằng chỉ những doanh nghiệp có nền quản trị đủ vững, đủ sâu và đủ nhất quán mới có thể đi xa bằng chính nội lực của mình. Vai trò của Hội đồng Quản trị, vì vậy, không chỉ dừng lại ở việc phê duyệt mục tiêu, mà góp phần bảo đảm Vinamilk kiên định với định hướng phát triển có trách nhiệm, minh bạch và ngày càng nâng cao khả năng đo lường và kiểm chứng; rằng mỗi quyết định chiến lược hôm nay đều góp phần tạo nên giá trị bền vững cho ngày mai.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và các Bên liên quan đã luôn đồng hành, tin tưởng và dành cho Vinamilk những kỳ vọng trong suốt hành trình phát triển. Chính niềm tin đó nhắc nhở chúng tôi rằng phát triển bền vững không chỉ là một lựa chọn, mà là con đường Vinamilk phải kiên định theo đuổi với tinh thần trách nhiệm, sự nhất quán và cam kết dài hạn. Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục cùng Ban Điều hành dẫn dắt Vinamilk phát triển trên nền tảng quản trị liên tục được kiện toàn theo hướng vững chắc, nhất quán, đổi mới không ngừng và tinh thần phụng sự vì những giá trị lâu dài cho cổ đông, cho cộng đồng và cho các thế hệ tương lai.

**Thay mặt Hội đồng Quản trị**



**Nguyễn Hạnh Phúc**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# Thông điệp Tổng Giám đốc



## Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và các Bên liên quan,

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc có ý nghĩa đặc biệt đối với Vinamilk khi chúng tôi tiến gần đến chặng đường 50 năm hình thành và phát triển. Đây không chỉ là dịp để nhìn lại hành trình đã qua, mà quan trọng hơn, là thời điểm để nhìn về phía trước – với những chuẩn mực cao hơn cho chặng đường tiếp theo. Chủ đề **“50 năm từ Tâm nhìn đến Tác động”** vì vậy không chỉ nhằm điểm lại thành tựu, mà đặt ra một yêu cầu rất cụ thể: mọi cam kết về phát triển bền vững phải được chuyển hóa thành giá trị thực chất trong toàn bộ chuỗi giá trị của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động xuyên suốt chuỗi giá trị ngành sữa, Vinamilk nhìn nhận phát triển bền vững không phải là một tập hợp các tuyên bố hay một nội dung của báo cáo, mà là cách chúng tôi đưa ra và thực thi các quyết định hằng ngày. Phát triển bền vững phải hiện diện trong từng sản phẩm ưu việt, từng nhà máy vận hành hiệu quả hơn, từng trang trại được quản lý tốt hơn; trong cách sử dụng năng lượng, nước và nguyên vật liệu; trong trách nhiệm đối với cộng đồng và trong niềm tin mà người tiêu dùng dành cho thương hiệu. Với Vinamilk, phát triển bền vững chỉ thực sự có ý nghĩa khi ngày càng được tích hợp sâu hơn vào hệ thống quản trị và vận hành, tạo thành các chuẩn thực thi cụ thể, được đo lường, đánh giá và cải tiến liên tục.

Trong bối cảnh thị trường tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, năm 2025 Vinamilk ghi nhận kết quả tích cực với doanh thu thuần đạt mức kỷ lục 63.646 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 9.414 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu xuất khẩu đạt mức cao nhất từ trước đến nay là 6.546 tỷ đồng, tăng 16,5% và sản phẩm Vinamilk tiếp tục hiện diện tại 65 quốc gia và vùng lãnh thổ. Với chúng tôi, ý nghĩa của những kết quả này không chỉ nằm ở quy mô hay tốc độ tăng trưởng, mà còn ở việc Vinamilk tiếp tục duy trì kỷ luật trong định hướng phát triển – kiên định với quan điểm không đánh đổi trách nhiệm dài hạn để lấy kết quả ngắn hạn và không tách rời mục tiêu tăng trưởng khỏi chuẩn mực về chất lượng sản phẩm, minh bạch trong quản trị và trách nhiệm đối với môi trường và xã hội. Đây chính là nền tảng để Vinamilk duy trì tăng trưởng ổn định trong dài hạn.

Trong năm qua, Vinamilk tiếp tục đầu tư cho quản trị, chuẩn hóa vận hành và công nghệ nhằm từng bước đưa các mục tiêu phát triển bền vững vào chiều sâu hoạt động.

Về khía cạnh Môi trường, chúng tôi kiên trì theo đuổi mục tiêu Net Zero 2050 theo lộ trình Vinamilk Pathways to Dairy Net Zero 2050, thông qua việc triển khai kiểm kê khí nhà kính theo chuẩn mực quốc tế cho cả ba phạm vi phát thải, chuẩn hóa hệ thống dữ liệu và tăng cường xác nhận độc lập. Đến nay, Vinamilk đã có hai nhà máy đạt trạng thái trung hòa các-bon. Chúng tôi tiếp tục mở rộng các sáng kiến kinh tế tuần hoàn trên toàn hệ thống, quản lý năng lượng và môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 50001 và ISO 14001, đồng thời rà soát và giảm phát thải trong hoạt động sản xuất và logistics. Song song đó, các hoạt động tạo giá trị dài hạn cho môi trường như trồng cây, phục hồi rừng ngập mặn và nâng cao chuẩn thực hành nông

ng nghiệp bền vững tiếp tục được triển khai. Trong năm 2025, Vinamilk đã hoàn tất việc đăng ký mục tiêu giảm phát thải theo SBTi, qua đó xác lập một lộ trình giảm phát thải rõ ràng, có cơ sở khoa học và có thể đối chiếu theo các chuẩn mực quốc tế. Với chúng tôi, Net Zero không bắt đầu và cũng không kết thúc ở một tuyên bố. Đó là một quá trình triển khai có kỷ luật, ngày càng được củng cố bằng dữ liệu, có kiểm chứng độc lập và kiên trì trong từng bước đi.

Về khía cạnh Xã hội, Vinamilk tiếp tục theo đuổi trách nhiệm xã hội theo cách thực chất và bền bỉ. Trong năm qua, gần 80 hoạt động cộng đồng đã được triển khai, với hơn 3 triệu sản phẩm dinh dưỡng được trao tặng. Riêng Chương trình Quý sữa Vươn cao Việt Nam đã trao tặng 500.000 hộp sữa cho hơn 11.000 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, Vinamilk duy trì nhiều hoạt động hướng tới dinh dưỡng, chăm sóc trẻ em, hỗ trợ cộng đồng, các sự kiện lớn của đất nước và đồng hành cùng xã hội trong những thời điểm khó khăn, thiên tai. Đối với chúng tôi, giá trị của các hoạt động trách nhiệm xã hội không nằm ở số lượng hay quy mô, mà ở việc các hỗ trợ đó đến đúng nơi, đúng nhu cầu và tạo ra những thay đổi tích cực, dù là từng bước nhỏ nhưng bền vững và có ý nghĩa.

Tôi tin rằng thách thức lớn nhất của doanh nghiệp hôm nay không chỉ là tăng trưởng, mà là cách thức tạo ra tăng trưởng đó. Với Vinamilk, phát triển phải luôn đi cùng chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng tài nguyên, trách nhiệm với xã hội và sự tin cậy của người tiêu dùng. Điều chúng tôi hướng tới không chỉ là giữ vững vị thế dẫn đầu, mà còn là bảo đảm rằng Vinamilk luôn xứng đáng với niềm tin được trao gửi.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn đồng hành cùng Vinamilk. Chính sự tin tưởng đó nhắc nhở chúng tôi rằng phát triển bền vững không phải là điều để truyền thông, mà là một cam kết phải được thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm và liên tục nâng chuẩn. Đó là cách Vinamilk đã và sẽ tiếp tục phát triển – vì xã hội và vì tương lai lâu dài.



**Mai Kiều Liên**  
Tổng Giám đốc

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

### Phụ lục

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

## Chương 1

# Thông tin chung



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

- 06 Quy mô và hoạt động
- 06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk
- 07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững
- 08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững
- 11 Quản trị Phát triển bền vững
- 12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026
- 13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# Quy mô và hoạt động



## Chăn nuôi bò sữa Sản xuất nguyên vật liệu

### Trong nước:

- **14** Trang trại
- **130.000** Con trong đàn bò sữa khai thác được quản lý bởi Vinamilk, Mộc Châu Milk và hộ nông dân
- **69** Trạm thu mua sữa do Vinamilk quản lý;
- **12** Trạm thu mua sữa do Mộc Châu Milk quản lý

### Nước ngoài:

- **1** Tổ hợp trang trại Lao-Jagro - Lào



## Sản xuất chế biến thức uống và các thực phẩm từ sữa

### Trong nước:

- **13** Nhà máy
- **1** Nhà máy Mộc Châu
- **1** Nhà máy Đường Vietsugar

### Nước ngoài:

- **1** Nhà máy Driftwood - Mỹ
- **1** Nhà máy Angkor Milk - Campuchia



## Cung ứng

- **3** Chi nhánh văn phòng bán hàng tại Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ
- **2** Xí nghiệp kho vận tại Hà Nội và TP. HCM



## Kinh doanh và Phân phối

- Hơn **250** sản phẩm bán trên thị trường
- Hơn **12.400** điểm bán kênh Siêu thị & CVS
- Hơn **850** Cửa hàng Vinamilk
- **7** Đối tác Thương mại điện tử
- Trang E-Shop **vinamilk.com.vn**
- Ứng dụng mua hàng **Vinamilk**
- Có mặt trên **5** châu lục, **65** quốc gia và vùng lãnh thổ được xuất khẩu.



## Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng

- **1** Phòng khám An Khang
- **1** Trung tâm dinh dưỡng

# Giá trị kinh tế lan tỏa từ hoạt động của Vinamilk

## Đầu tư vốn

**3.878.256** triệu VND

Bao gồm chi tiêu đầu tư (CapEx) và chi phí khấu hao tài sản cố định theo quy định kế toán.

## Thuế

**4.186.910** triệu VND

Gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT phải nộp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên và thuế nhập khẩu.

## Thu nhập vốn

**29.512.158** triệu VND

Gồm cổ tức, lợi nhuận sau thuế, lãi vay ngân hàng.

## Thu nhập lao động

**2.181.660** triệu VND

Bao gồm lương, thưởng, phụ cấp và toàn bộ chi phí bảo hiểm/phúc lợi cho người lao động.

## Chi phí môi trường và nghĩa vụ liên quan

**441.860** triệu VND

Các chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu rủi ro môi trường và nghĩa vụ phát sinh từ tác động ngoài mong muốn.

## Tác động tích cực

**57.000** triệu VND

Chi cho hoạt động cộng đồng, cải thiện sức khỏe – phúc lợi xã hội.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

## Tầm nhìn

“Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về sản phẩm dinh dưỡng và sức khoẻ phục vụ cuộc sống con người”

## Sứ mệnh

“Vinamilk cam kết mang đến cho cộng đồng nguồn dinh dưỡng tốt nhất, chất lượng nhất bằng chính sự trân trọng, tình yêu và trách nhiệm cao của mình với cuộc sống con người và xã hội”

## Cam kết về giá trị bền vững

Trong 50 năm qua, Vinamilk xác định phát triển bền vững là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn và khả năng thích ứng của doanh nghiệp. Trách nhiệm xã hội là cốt lõi của chiến lược quản trị, vận hành và chuỗi giá trị của công ty. Với quy mô và vai trò dẫn dắt ngành sữa, Vinamilk cam kết tạo ra giá trị kinh tế song hành với trách nhiệm đối với con người, cộng đồng và môi trường. 2021, Vinamilk ban hành Chính sách Phát triển bền vững. Về sau, Bộ Chính sách theo các lĩnh vực trọng yếu được công bố, dựa vào: chiến lược phát triển của Vinamilk ở các lĩnh vực môi trường - xã hội - kinh tế - tiêu chuẩn ngành, nhu cầu và mong đợi các bên liên quan và các thực hành tiên tiến về phát triển bền vững trên thế giới.

## Trụ cột Phát triển bền vững



Con người

## Cam kết

Vinamilk không ngừng vươn cao, kiến tạo và sẽ chia giá trị cùng phát triển với các bên liên quan nhằm hướng đến “Vươn cao Việt Nam, vươn tầm thế giới”.



Sản phẩm

Tôn chỉ xuyên suốt hoạt động của Vinamilk là đặt yếu tố chất lượng lên hàng đầu. Vinamilk hướng đến việc mang lại những sản phẩm an toàn, giàu giá trị, đem lại lợi ích tốt nhất cho sức khỏe con người, đồng thời phát triển các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường.

Đồng thời, Vinamilk cam kết minh bạch và truyền thông trách nhiệm đối với thông tin sản phẩm. Vươn đến sự hoàn hảo với tất cả niềm đam mê, sáng tạo không ngừng, vì một Việt Nam vươn cao.



Thiên nhiên

Vinamilk xem thiên nhiên là bạn đồng hành cùng phát triển bền vững và hướng đến giảm thiểu dấu chân các-bon trên lộ trình tăng trưởng xanh; ứng dụng kỹ thuật hiện đại thân thiện môi trường; sử dụng và khai thác và quản lý nguồn lực tự nhiên có trách nhiệm và tối ưu thông qua kinh tế tuần hoàn, gắn kết với phát triển bền vững; ứng dụng năng lượng và công nghệ xanh, quản lý hiệu quả nguồn thải và trồng cây phủ xanh Việt Nam.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

50 năm qua, Vinamilk lớn lên cùng nhu cầu dinh dưỡng của người Việt, cùng nhịp chuyển mình của đất nước và cùng trách nhiệm với môi trường – cộng đồng. Khi chuẩn mực mới của bền vững là đo được và làm được, Vinamilk dẫn dắt bằng thực thi: chuyển cam kết thành hiệu quả vận hành, chuyển dữ liệu thành năng lực điều hành, chuyển công nghệ thành giải pháp tạo giá trị bền vững.

Hành trình này là quá trình kiên định tìm tòi và đồng hành, để từng bước chuyển mình từ “bắt kịp” sang “tiên phong”, góp phần hình thành những chuẩn mực bền vững phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Vinamilk không chỉ dẫn đầu về quy mô, mà còn ở năng lực mở lối, sẵn sàng khác biệt, chủ động hành động và bền bỉ theo đuổi mục tiêu dài hạn. Mỗi ngày, doanh nghiệp nỗ lực làm điều đúng và làm tốt hơn, để giá trị được tạo dựng hôm nay tiếp thêm nội lực cho các thế hệ tương lai.



**Dấu ấn 50 năm  
không chỉ là công trình – mà là**

**Niềm tin  
dài hạn**

**Kỷ luật  
trong  
hành động**

**Tiên phong  
trong  
đổi mới**

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 **50 năm kiến tạo xu hướng bền vững**

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

### Phụ lục

## Quản trị bền vững dựa trên quản trị rủi ro và các khía cạnh trọng yếu

Các khía cạnh môi trường và xã hội ngày càng đan xen và tác động trực tiếp tới hoạt động kinh doanh liên tục của doanh nghiệp từ phát thải, năng lượng, nước, chất thải, đa dạng sinh học đến yêu cầu minh bạch từ các bên liên quan. Khi khái niệm quản lý rủi ro còn rất mới với doanh nghiệp sữa Việt, Vinamilk đã lựa chọn cách tiếp cận tổng thể trên tính trọng yếu-xác định đúng các điểm tác động lớn, ưu tiên nguồn lực đúng nơi, và quản lý đồng bộ.

Bằng việc tiên phong áp dụng Khung Phát triển bền vững ngành sữa – DSF từ năm 2022 để xác định 11 Khía cạnh trọng yếu, kết hợp với quản trị rủi ro theo ISO 31000, quản trị doanh nghiệp với Bộ chỉ số Quản trị công ty theo thông lệ quốc tế - OECD, Vinamilk đã từng bước thiết lập cơ cấu quản trị Phát triển bền vững, với sự tham gia của các cấp quản trị và điều hành trong hoạch định và triển khai. Trên nền tảng đó, Vinamilk tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp nhằm tăng tính liên kết và đồng bộ giữa định hướng chiến lược và thực thi trong toàn hệ thống.

Với Vinamilk, bền vững vì vậy không chỉ là giảm tác động, mà là nâng chuẩn quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp và nâng chất lượng vận hành, từ đó bền bỉ hơn trước biến động, vững vàng hơn cho tăng trưởng dài hạn.

## Đầu tư vào phát triển bền vững để tạo giá trị đo đếm được

Danh mục và Giá trị đầu tư vào hoạt động phát triển bền vững của Vinamilk gia tăng tương ứng với mục tiêu trọng tâm và chiến lược phát triển trong suốt hành trình 50 năm Kiến tạo, đồng hành và sẻ chia thịnh vượng.

Phát triển bền vững tại Vinamilk không nằm ở khẩu hiệu, mà nằm ở các kết quả đo lường được. Chúng tôi để tâm, theo dõi để thấu đáo từng chỉ số vận hành, qua đó tạo các giá trị đo đếm được từ tiết kiệm năng lượng, tối ưu nguồn tài nguyên nước, giảm phát thải, giảm lãng phí và kinh tế tuần hoàn. Chúng tôi triển khai từ những cải tiến nhỏ, đo lường và lặp lại mỗi ngày để tạo thành lợi thế lớn: **hiệu quả hơn, vững vàng hơn, cạnh tranh hơn.**

Ở mặt xã hội, chúng tôi quyết liệt và là hình mẫu cho các hoạt động trồng cây, tái tạo hệ sinh thái, lan tỏa giá trị thông qua hàng loạt sáng kiến về chương trình cộng đồng, mang lại niềm hy vọng và sẻ chia đặc biệt là cho các đối tượng dễ bị tổn thương...

Vinamilk chọn con đường chuyển phát triển bền vững thành “động cơ tăng trưởng” – rõ ràng, cụ thể và có thể kiểm chứng.

## Chuyển dữ liệu từ báo cáo sang điều hành

Dữ liệu của hoạt động bền vững không phải để “kể lại”, mà để “định hướng”, không chỉ để báo cáo mà để ra quyết định và điều hành hoạt động. Tại Vinamilk, dữ liệu từng bước được chuẩn hóa và kết nối, trở thành bảng điều khiển giúp nhìn rõ tiêu hao tài nguyên, nhận diện điểm chưa tối ưu, từ đó ưu tiên nguồn lực đúng chỗ. Vinamilk hướng đến quản trị dữ liệu bền vững như quản trị dữ liệu chất lượng: **có hệ thống, có chuẩn mực, có đảm bảo độc lập bởi bên thứ ba và cải tiến liên tục.**

Vinamilk là một trong các công ty đầu tiên ở Việt Nam tiến hành đảm bảo độc lập có giới hạn số liệu báo cáo Phát triển bền vững từ năm 2016



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

### Phụ lục

## Chiến lược đa dạng, tự chủ năng lượng cho cạnh tranh dài hạn

Với một chuỗi cung ứng quy mô lớn, mục tiêu không chỉ là tăng tốc, mà là **tự chủ và giữ nhịp vận hành liên tục**. Vinamilk thúc đẩy các giải pháp năng lượng linh hoạt, không chỉ tối ưu hóa hiệu suất, ứng dụng và chuyển đổi công nghệ xanh, không chỉ dùng và còn không ngừng nâng tỷ lệ năng lượng xanh từ đa dạng nguồn như CNG, biomass, năng lượng mặt trời, tận dụng nguồn năng lượng từ biogas, đa dạng giải pháp và triển khai lộ trình chuyển dịch phù hợp theo từng cơ sở, từng điều kiện vận hành ... nhằm tăng độ tự chủ, giảm rủi ro gián đoạn và giải quyết tối ưu bài toán đồng thời của **chi phí, độ ổn định và phát thải**. Tự chủ năng lượng vì thế không chỉ là “xanh hơn”, mà là cam kết về tính ổn định, chất lượng phục vụ và năng lực cạnh tranh dài hạn.

## Tối ưu từ gốc – Vận hành theo vòng tuần hoàn trong sử dụng tài nguyên

Nước và năng lượng là mạch nguồn của sản xuất và cũng là nơi bền vững được “nhìn thấy” rõ nhất trong kỷ luật vận hành. Vinamilk theo đuổi nguyên tắc **dùng đúng – dùng đủ – dùng hiệu quả**: giảm hao phí, nâng hiệu suất, tăng tái sử dụng để mỗi đơn vị sản phẩm tạo ra ít tiêu hao hơn và ổn định hơn trước biến động nguồn cung, chi phí.

Trên nền tảng đó, Vinamilk thúc đẩy **kinh tế tuần hoàn** như một cách làm bền vững mang tính hệ thống: **thiết kế để giảm phát sinh, phân loại để thu hồi, tái sử dụng để kéo dài vòng đời tài nguyên, tái chế để quay vòng vật chất**. Khi tài nguyên được quản trị theo “vòng tròn” thay vì “đường thẳng”, bền vững không chỉ là giảm tác động môi trường, mà còn trở thành hiệu quả dài hạn và năng lực cạnh tranh của Vinamilk.

## Tăng tốc bền vững bằng AI & Hạ tầng số

Chuyển dịch bền vững không chỉ là thêm công nghệ, mà là nâng cấp cách vận hành và cách ra quyết định. Vinamilk phát triển hạ tầng dữ liệu theo hướng an toàn – hiệu quả – tối ưu tài nguyên, để số hóa trở thành công cụ giảm lãng phí, tăng năng suất và nâng chất lượng phục vụ. Trên nền tảng đó, Vinamilk tiếp cận AI như một động lực bền vững: dự báo tốt hơn trong hoạt động kinh doanh và cung ứng, tối ưu nhanh hơn trong vận hành và sản xuất, minh bạch hơn trong dữ liệu và báo cáo, từ đó đưa mục tiêu bền vững vào nhịp điều hành mỗi ngày. Để AI tạo giá trị bền vững ở quy mô lớn, Công ty đặt trọng tâm vào ba yếu tố cốt lõi: dữ liệu chuẩn, đội ngũ đủ kỹ năng, và quản trị công nghệ có trách nhiệm.

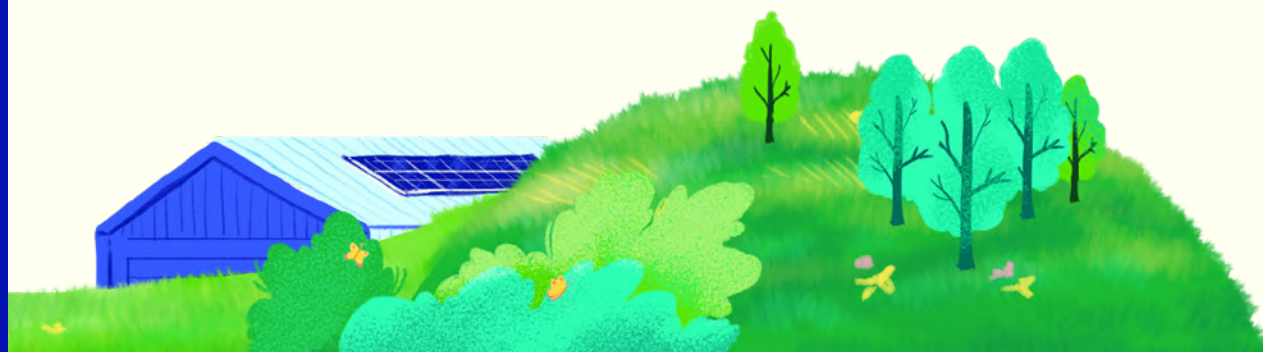
## Chuẩn hóa – Số hóa – Vận hành vững vàng

Khi quy mô lớn hơn và yêu cầu cao hơn, Vinamilk lựa chọn cách tiếp cận tinh gọn nhưng chắc chắn: từng bước chuẩn hóa hệ thống quản lý và quy trình, chuẩn hóa dữ liệu, đồng thời ứng dụng công nghệ để nâng cao tốc độ phản ứng và cải thiện hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị.

Chủ động và tiên phong trong việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là ở các lĩnh vực Chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm – Môi trường – An toàn sức khỏe nghề nghiệp, Vinamilk tự hào không ngừng kỷ luật vận hành và nâng chuẩn quản lý Chất lượng theo FSSC 22000, BRC, ISO 9001, tiêu chuẩn Organic EU, Quản lý môi trường theo ISO 14001, ISO 50001, Kiểm kê Khí nhà kính theo ISO 14064-1, công bố trung hòa các-bon theo ISO 14068 và quản lý trách nhiệm xã hội theo Smeta Sedex.

Năm 2025, Vinamilk vận hành chính thức hệ thống số hóa dữ liệu Phát triển bền vững trong việc đảm bảo độc lập có giới hạn các chỉ số báo cáo Phát triển bền vững, khẳng định tính minh bạch, đồng bộ và chuẩn hóa.

Không ngừng cải tiến, tinh gọn và nâng chuẩn luôn là tâm thế để Vinamilk trở thành tổ chức học hỏi, phát triển, tinh gọn và sẵn sàng cho tương lai.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# Quản trị Phát triển bền vững



■ Xác lập   
 ■ Quản lý   
 ■ Thực thi   
 ■ Điều phối, tham vấn

Thông tin chi tiết về cơ cấu quản trị tại Vinamilk, các hoạt động quản trị nổi bật trong năm 2025 tại Báo cáo thường niên 2025 - Trang 24-25.

Mô hình Quản trị Phát triển bền vững của Vinamilk được tham chiếu từ các nguyên tắc quản trị công ty tiên tiến và tiếp cận các khung tham chiếu cập nhật, qua đó hỗ trợ Công ty từng bước nâng cao chất lượng quản trị và không chỉ dừng lại ở các yêu cầu tuân thủ cơ bản.

## Xác lập và Định hướng

### Ủy ban Chiến lược – Hội đồng Quản trị

- Phê chuẩn Chính sách và tuyên bố chung về Phát triển bền vững.
- Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược.
- Phụ trách định hướng về phát triển bền vững và có trách nhiệm.

### Tổng Giám đốc

- Đảm bảo thực thi và thúc đẩy lộ trình Phát triển bền vững của công ty theo định hướng của Hội đồng Quản trị và chiến lược phát triển của công ty.
- Thông qua các chủ trương, chính sách, mục tiêu và chương trình Phát triển bền vững.

## Thực thi

### Khối/ phòng chức năng

- Triển khai thực hành và sáng kiến bền vững ở các lĩnh vực chuyên môn để đạt được mục tiêu.
- Đảm bảo việc thực hiện các báo cáo liên quan Phát triển bền vững kịp thời, minh bạch và chuẩn xác ở từng khía cạnh.

## Tham vấn

### Nhóm quản lý đa bên liên quan cấp địa phương (LMGs)

- Tham vấn cùng Vinamilk về lĩnh vực trọng yếu và các định hướng, thực hành Phát triển bền vững mà Vinamilk hướng đến.

## Quản lý

### Hội đồng Phát triển bền vững - Ban điều hành/ Ban Giám đốc

- Tiếp nhận, triển khai định hướng và thiết lập mục tiêu ngắn, trung và dài hạn, chương trình hành động và bộ chính sách chi tiết liên quan Phát triển bền vững ở các khía cạnh Môi trường Kinh tế - Xã hội.
- Thẩm định các sáng kiến mang tầm định hướng về Phát triển bền vững.
- Tích hợp phát triển bền vững vào hoạt động sản xuất kinh doanh
- Giám sát hoạt động Phát triển bền vững đảm bảo hiệu quả và cải tiến liên tục.
- Đảm bảo việc thực hiện các báo cáo liên quan Phát triển bền vững kịp thời, minh bạch và chuẩn xác ở từng khía cạnh.

## Điều phối

### Quản lý Hệ thống – Rủi ro & Pháp lý

- Đảm bảo cơ cấu quản lý phát triển bền vững phù hợp, nhất quán với mục tiêu của công ty và hoạt động hiệu quả.
- Điều phối chung trong hoạt động Phát triển bền vững.
- Định kỳ tổng hợp và triển khai thực hiện báo cáo Phát triển bền vững.
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về Phát triển bền vững.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 **Chiến lược kinh doanh 2022-2026**

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

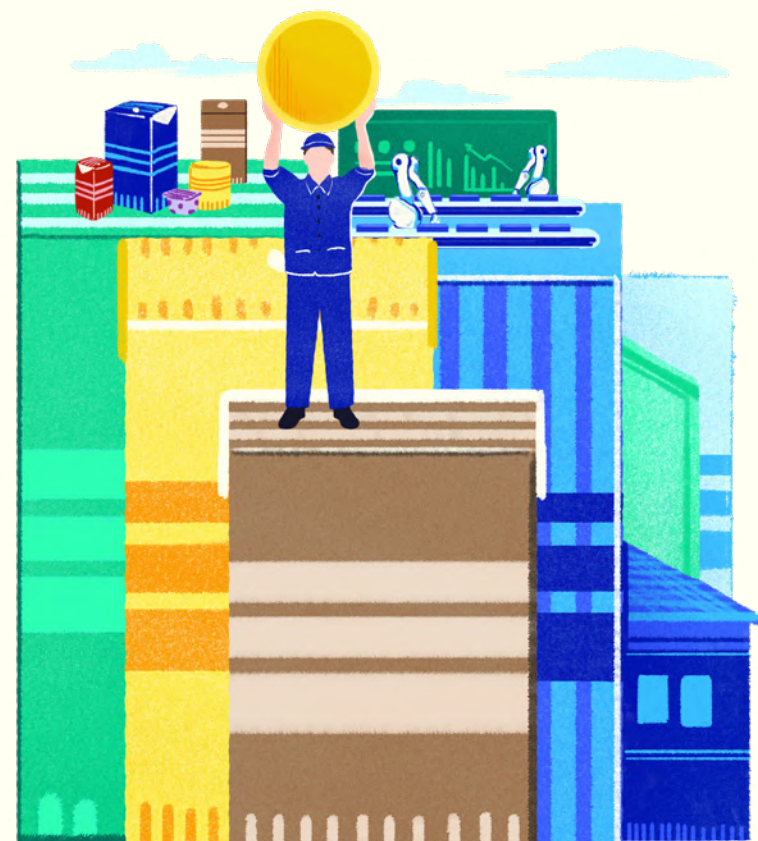
## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# Chiến lược kinh doanh 2022 - 2026

Vinamilk xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm định hướng phát triển dài hạn, đảm bảo duy trì vị thế dẫn đầu thị trường sữa, thích ứng với biến động kinh tế và nhu cầu tiêu dùng. Chiến lược giúp Công ty phân bổ nguồn lực hiệu quả, tạo lợi thế cạnh tranh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.



## Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ

- Xây dựng nền tảng năng lực làm chủ công nghệ, chuẩn bị cho các dự án tối ưu hóa hoạt động kinh doanh bằng tự động hóa và phân tích dữ liệu: bắt đầu với hoạt động bán hàng, tiếp thị kỹ thuật số, tiếp theo là cho hoạt động sản xuất thông minh, quản lý chuỗi cung ứng và cho các chuỗi giá trị khác của Công ty.
- Sản xuất thông minh: đầu tư theo hướng tự động hóa trong nhà máy để tối ưu việc quản lý chất lượng sản phẩm và tăng năng suất.
- Quản trị chuỗi cung ứng bằng dữ liệu: áp dụng công nghệ trong việc quản lý và cân đối cung cầu, quản lý tối ưu tồn kho và quản lý vận chuyển.

## Phát triển sản phẩm và trải nghiệm ưu việt cho người tiêu dùng

- Nghiên cứu thị trường và nhu cầu người tiêu dùng để đưa ra chiến lược marketing và phát triển sản phẩm phù hợp.
- Tái cấu trúc danh mục sản phẩm dựa trên cấu trúc thương hiệu cho dài hạn.
- Cam kết chất lượng sản phẩm và tối ưu quy trình tung sản phẩm mới.
- Xây dựng danh mục sản phẩm mới chuẩn bị cho việc mở rộng danh mục trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

## Phát triển bền vững

- Phát triển bền vững là chiến lược dài hạn nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Vinamilk theo hướng phát triển bền vững không chỉ tập trung vào lợi nhuận mà còn chú trọng giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, sử dụng tài nguyên hiệu quả, và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Điều này bao gồm việc áp dụng công nghệ xanh, tài chính xanh, quản lý chất thải, phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường, và xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến trách nhiệm xã hội.
- Cam kết thực hiện lộ trình tiến đến Net Zero vào năm 2050: Tiên phong về phát triển bền vững, Vinamilk đặt mục tiêu cắt giảm 15% phát thải khí nhà kính vào 2027, 55% vào năm 2035 và tiến đến phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

## Khởi tạo cơ hội kinh doanh mới

- Tối ưu hóa năng lực vận hành và mở rộng dịch vụ phân phối đa kênh trực tiếp đến người tiêu dùng;
- Xây dựng hợp tác chiến lược với đối tác tiềm năng cho các cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm;
- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm khách hàng xuất khẩu mới;
- Nghiên cứu và đánh giá thị trường, khai thác các cơ hội tại các thị trường tiềm năng thông qua các hoạt động tự đầu tư, hợp tác liên doanh hoặc mua bán sáp nhập.

Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

Vinamilk cam kết xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và tiếp tục củng cố việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Bộ Quy tắc Ứng xử của Vinamilk là kim chỉ nam giúp toàn thể nhân viên và các bên liên quan hiểu và thực hiện các nguyên tắc đạo đức trong hoạt động kinh doanh.

## Giá trị cốt lõi của Vinamilk

Vinamilk đề cao 5 giá trị cốt lõi làm nền tảng cho mọi hoạt động:



Chính trực

Trung thực trong mọi hành vi và quyết định kinh doanh.



Tôn trọng

Đối xử công bằng với nhân viên, khách hàng và đối tác.



Công bằng

Đảm bảo quyền lợi cho tất cả các bên liên quan.



Tuân thủ

Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật và chính sách nội bộ.



Đạo đức

Luôn hành động có trách nhiệm với xã hội và môi trường.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 **Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk**

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

### Phụ lục

## Chất Vinamilk

**Trên cơ sở kế thừa và phát triển văn hoá Công ty, Vinamilk đã ban hành Bộ Chất Vinamilk với 10 ADN làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Công ty như sau:**

### ADN thiết yếu

#### Vì khách hàng

- Để tâm đến trải nghiệm và sức khỏe của khách hàng.
- Nuôi dưỡng mối quan hệ đôi bên cùng có lợi trong dài hạn với khách hàng và đối tác.

#### Dưỡng người tài

- Nâng chuẩn nguồn lực của Công ty, tạo ra môi trường để nhân viên phát huy tối đa năng lực và truyền cảm hứng để tập thể hoàn thành mục tiêu chung.

#### Tạo niềm tin

- Làm đúng, công tâm, minh bạch chính trực với tinh thần tôn trọng lẫn nhau.
- Không thoái thác, không bao biện, không lấp liếm.

#### Luôn cầu tiến

- Không ngừng đặt ra những mục tiêu thách thức hơn.
- Không nói "Trước giờ mọi người/ tôi vẫn làm như vậy".

### ADN cốt lõi

#### Quyết liệt

- Kiên định với mục tiêu. Tìm bằng được cách giải quyết cho mọi vấn đề.
- Không khuất phục, không bỏ cuộc. Không nói "khó", "việc này không làm được".

### ADN mục tiêu

#### Nghĩ rộng

- Nhìn xa và suy nghĩ khác biệt để tạo ra lợi thế cạnh tranh mới cho Vinamilk với mục tiêu rõ ràng và kế hoạch cụ thể.
- Không giới hạn tầm nhìn trong vùng an toàn.

#### Đào sâu

- Suy nghĩ thấu đáo với tư duy phản biện.
- Không nói "nghe từ ... là vậy", "tôi tưởng là vậy" mà không phân tích kỹ lưỡng, tường tận mọi góc ngách của vấn đề.

#### Đánh nhanh

- Quyết đoán, không trì hoãn và dự phòng rủi ro khi cần.
- Không tốn thời gian vô ích cho những quyết định hai chiều.

#### Làm gọn

- Giải quyết mọi nhiệm vụ một cách tinh gọn. Tối ưu thời gian và nguồn lực bằng những giải pháp hiệu quả.

#### Tự chủ

- Dám gánh vác, chịu trách nhiệm và thực hiện mục tiêu dù công việc không nằm trong phạm vi quản lý trực tiếp.
- Không nói "đây không phải là việc của tôi".

## Cam kết của Vinamilk trong hoạt động kinh doanh

- **Tuân thủ pháp luật:** Tất cả hoạt động của Vinamilk đều đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế.
- **Minh bạch với khách hàng và người tiêu dùng:** Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, giá cả cạnh tranh với thông tin rõ ràng, trung thực.
- **Bảo vệ và nâng cao quyền lợi nhân viên:** Xây dựng môi trường làm việc tôn trọng, công bằng, an toàn, thân thiện và không ngừng tạo điều kiện phát triển cho mọi cá nhân.
- **Quan hệ công bằng với nhà cung cấp:** Hợp tác dựa trên sự minh bạch, trung thực và lợi ích hài hòa.
- **Ý thức trách nhiệm lớn lao và tạo dựng lợi ích bền vững cho cổ đông và cộng đồng:** Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn cao nhất về pháp luật ở các nước Vinamilk đang thực hiện hoạt động kinh doanh, cũng như đóng góp vào sự phát triển xã hội tại Việt Nam.

## Trách nhiệm của nhân viên và lãnh đạo

- **Nhân viên:** Mỗi nhân viên phải hiểu rõ và tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử, nhằm đảm bảo các hành vi phù hợp với các nguyên tắc đạo đức đề ra.
- **Lãnh đạo:** Quản lý cấp cao có trách nhiệm làm gương trong thực thi đạo đức kinh doanh, hướng dẫn nhân viên, chủ động ngăn chặn hành vi trái đạo đức, và đảm bảo không ai bị áp lực thực hiện hành vi trái đạo đức.
- **Khi đối mặt với những vấn đề liên quan đến đạo đức mà bản thân chưa chắc chắn,** nhân viên/lãnh đạo nhờ sự hướng dẫn từ cấp quản lý của mình hoặc bộ phận phụ trách chương trình đạo đức – Bộ Phận Tuân Thủ.

## Chống tham nhũng và xung đột lợi ích

- Vinamilk có chính sách nghiêm ngặt trong việc phòng chống tham nhũng và xung đột lợi ích. Nhân viên không được sử dụng vị trí của mình để trục lợi cá nhân hoặc tham gia các hoạt động gây ảnh hưởng đến sự công bằng và minh bạch của doanh nghiệp.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

### Phương pháp tiếp cận

#### Lĩnh vực trọng yếu

#### Phụ lục

## Tuân thủ luật pháp và trách nhiệm với cộng đồng

- Vinamilk cam kết tuân thủ tất cả các quy định pháp luật tại Việt Nam và các thị trường hoạt động. Đồng thời, công ty tích cực tham gia vào các hoạt động trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng.
- Bộ Quy tắc Ứng xử là nền tảng giúp Vinamilk xây dựng văn hóa doanh nghiệp minh bạch, chuyên nghiệp và bền vững. Mọi nhân viên đều có trách nhiệm tuân thủ và thúc đẩy giá trị này trong công việc hàng ngày.



## Nguyên tắc ứng xử trong nội bộ

- Ứng xử trong công việc:** Giao tiếp cởi mở, tôn trọng đồng nghiệp, hợp tác vì mục tiêu chung, giữ môi trường làm việc an toàn và hành động dựa trên các giá trị đạo đức của công ty.
- Trung thực và minh bạch:** Không xung đột lợi ích, không sử dụng tài sản công ty cho mục đích cá nhân.
- Bảo mật thông tin:** Tuyệt đối giữ bí mật các dữ liệu nội bộ, thông tin kinh doanh quan trọng.
- Không tham nhũng, hối lộ:** Nghiêm cấm hành vi nhận hoặc đưa quà tặng có giá trị nhằm tác động đến quyết định kinh doanh.



## Cam kết về quyền con người

- Vinamilk cam kết tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh, xem đây là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong Tuyên bố về Chính sách Quyền Con Người của công ty. Chính sách được xây dựng dựa trên các chuẩn mực quốc tế như **Tuyên ngôn Nhân quyền, Công ước ILO**, và các **Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh & Quyền con người**.
- Vinamilk định kỳ thực hiện **rà soát quyền con người**, xử lý và khắc phục kịp thời các tác động bất lợi nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.



## Cơ chế giám sát và thực thi

- Vinamilk khuyến khích nhân viên báo cáo các hành vi vi phạm Quy tắc Ứng xử thông báo cho Bộ Phận Tuân Thủ qua Kênh tiếp nhận thông báo 24/24h. Công ty cam kết bảo vệ người tố giác và áp dụng biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm.
- Đối với những hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm, Vinamilk khuyến khích việc thông báo ngay lập tức cũng như cam kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc thông báo cho Bộ Phận Tuân Thủ hoặc Kênh tiếp nhận thông báo 24/24h.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

06 Quy mô và hoạt động

06 Tác động kinh tế toàn diện đến chuỗi giá trị của Vinamilk

07 Tầm nhìn, sứ mệnh, cam kết về giá trị bền vững

08 50 năm kiến tạo xu hướng bền vững

11 Quản trị Phát triển bền vững

12 Chiến lược kinh doanh 2022-2026

13 Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử của Vinamilk

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

## VỀ CƠ CẤU CHUYÊN TRÁCH

- **Ủy ban Kiểm toán của Hội đồng quản trị:** giám sát tổng thể về khía cạnh Tuân thủ & Phòng chống Gian lận – Tham nhũng của Công ty và đảm bảo Công ty thiết lập các cơ chế cần thiết cho việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý.
- **Ủy ban Tuân thủ của Công ty:** là ủy ban được thành lập do Tổng Giám Đốc đứng đầu, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm phòng ngừa, tuyên truyền, điều tra và xử lý các vấn đề Gian lận – Tham nhũng - Xung đột lợi ích và các hành vi khác đi ngược lại với Quy tắc Ứng xử và các Giá trị cốt lõi của Công ty.
- **Kiểm toán nội bộ:** là cơ quan chức năng chuyên trách trực thuộc Ủy ban Kiểm toán, chịu trách nhiệm thực hiện các cuộc kiểm tra thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán và/hoặc đề nghị từ Ủy ban Tuân thủ.



## VỀ HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH

- Bộ Quy tắc Ứng xử.
- [Bộ 10 Chất Vinamilk](#).
- Chính sách về nhân quyền.
- Quy chế Phòng chống gian lận - tham nhũng.
- Chính sách và Thủ tục Quản lý giao dịch các bên liên quan.
- Thủ tục tiếp nhận, xử lý thông tin khiếu nại, tố cáo gian lận, tham nhũng.

## Các kênh tiếp nhận các phản ánh, tố cáo về các dấu hiệu, hành vi gian lận, tham nhũng

- Gặp trực tiếp người có trách nhiệm (Quản lý, Giám đốc, Ban điều hành) để phản ánh.
- Gửi thư, tài liệu trực tiếp đến trụ sở Công ty.
- Gọi điện, gửi thư cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ủy ban Tuân thủ...
- Kiểm toán nội bộ.
- Đường dây nóng: **0902 774 434**
- Hộp thư điện tử: **compliance@vinamilk.com.vn**

Thông tin chung

Phương pháp tiếp cận

18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

Lĩnh vực trọng yếu

Phụ lục

18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

Chương 2

Phương pháp tiếp cận



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# Gắn kết bên liên quan

Trong bối cảnh ngành sữa chịu tác động đồng thời từ biến động thị trường, yêu cầu ngày càng cao về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, môi trường và biến đổi khí hậu, Vinamilk xác định gắn kết bên liên quan là một cấu phần quan trọng trong hệ thống quản trị phát triển bền vững. Hoạt động này giúp Công ty hiểu rõ hơn kỳ vọng, mối quan tâm và các rủi ro – cơ hội phát sinh trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ đó hỗ trợ quá trình ra quyết định, rà soát chiến lược và điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn. Kết quả gắn kết bên liên quan được Vinamilk sử dụng làm một trong những đầu vào cho quá trình xác định và cập nhật các chủ đề trọng yếu, quản lý rủi ro chuyển đổi và triển khai các cam kết dài hạn, bao gồm lộ trình Net Zero và phát triển chuỗi cung ứng bền vững.

## Nguyên tắc gắn kết bên liên quan

Hoạt động gắn kết bên liên quan của Vinamilk được triển khai nhất quán dựa trên các nguyên tắc sau:

### Minh bạch và nhất quán trong định hướng

Vinamilk chủ động chia sẻ thông tin liên quan đến chiến lược, kết quả hoạt động và các ưu tiên phát triển bền vững thông qua các kênh công bố chính thức và đối thoại trực tiếp, tạo cơ sở cho sự tin cậy và đồng thuận trong quá trình hợp tác.

### Đối thoại hai chiều, có trọng tâm

Các cơ chế gắn kết được thiết kế theo hướng trao đổi hai chiều, tập trung vào những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, quản trị rủi ro và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

### Tiếp cận bao trùm và có trách nhiệm

Vinamilk tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị, đồng thời chú trọng mở rộng gắn kết với nông dân, nhà cung cấp quy mô nhỏ và cộng đồng tại các khu vực có hoạt động sản xuất.

## Quy trình xác định và phương pháp triển khai

### Nhận diện và ưu tiên các bên liên quan dựa trên hai tiêu chí chính

- Mức độ tác động của hoạt động doanh nghiệp đến các bên liên quan;
- Mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đến việc thực hiện mục tiêu chiến lược và phát triển bền vững của Công ty.

### Thiết lập kênh và tương tác

Vận hành đa dạng các kênh trực tiếp và gián tiếp, phù hợp với đặc thù từng nhóm bên liên quan.

### Thu thập và phân loại ý kiến

Tổng hợp các mối quan tâm, kỳ vọng và phản hồi thành các chủ đề quản trị và phát triển bền vững.

### Hoạch định vào hệ thống quản trị

Sử dụng kết quả gắn kết làm đầu vào cho quản trị rủi ro, hoạch định chiến lược, rà soát chính sách và xác định các hành động cải tiến phù hợp.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận




18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

## Bảng thông tin gắn kết bên liên quan

Nhóm bên liên quan	Chủ đề quản trị & phát triển bền vững quan tâm chính	Kênh gắn kết	Hoạch định vào hệ thống quản trị phát triển bền vững
<p><b>Cổ đông / Nhà đầu tư</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiệu quả tài chính dài hạn và tăng trưởng bền vững.</li> <li>Quản trị doanh nghiệp và tích hợp ESG.</li> <li>Minh bạch thông tin và chất lượng công bố.</li> <li>Rủi ro khí hậu và lộ trình chuyển đổi, bao gồm Net Zero.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đại Hội Đồng Cổ Đông.</li> <li>Hội nghị và gặp gỡ cổ đông lớn.</li> <li>Kênh Khảo sát nhà đầu tư.</li> <li>Báo cáo tài chính &amp; báo cáo Phát triển bền vững.</li> <li>Hội nghị nhà đầu tư.</li> <li>Ban quan hệ nhà đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng ý kiến nhà đầu tư làm đầu vào cho việc rà soát chiến lược ESG và các mục tiêu dài hạn.</li> <li>Nâng cao chất lượng công bố thông tin theo thông lệ quản trị tốt.</li> <li>Cập nhật lộ trình giảm phát thải và quản trị rủi ro khí hậu dựa trên tham vấn thực tế.</li> </ul>
<p><b>Khách hàng / Người tiêu dùng</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất lượng và an toàn thực phẩm.</li> <li>Giá trị dinh dưỡng và sức khỏe người tiêu dùng.</li> <li>Minh bạch thông tin sản phẩm và nguồn gốc.</li> <li>Nhu cầu đối với sản phẩm có thành phần tự nhiên, organic và ít đường.</li> <li>Xu hướng tiêu dùng hướng đến các lựa chọn bền vững và thân thiện môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng đài Chăm Sóc Khách Hàng.</li> <li>Website &amp; các nền tảng truyền thông số.</li> <li>Khảo sát mức độ hài lòng và trải nghiệm khách hàng</li> <li>Các hội nghị khách hàng.</li> <li>Chương trình tư vấn và truyền thông dinh dưỡng.</li> <li>Cửa hàng Vinamilk.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tích hợp phản hồi của khách hàng vào hoạt động cải tiến sản phẩm và dịch vụ.</li> <li>Tăng cường cung cấp thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận về thành phần, giá trị dinh dưỡng và nguồn gốc sản phẩm.</li> <li>Xem xét các xu hướng tiêu dùng liên quan đến sức khỏe và bền vững trong định hướng phát triển danh mục sản phẩm.</li> <li>Điều chỉnh bao bì theo định hướng thân thiện môi trường dựa trên phản hồi người tiêu dùng.</li> </ul>
<p><b>Nhà cung cấp, Nhà phân phối &amp; Đối tác chuỗi giá trị</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chất lượng, an toàn và tính ổn định của sản phẩm trong toàn bộ chuỗi giá trị.</li> <li>Chuỗi cung ứng và phân phối bền vững, có trách nhiệm.</li> <li>Thực hành kinh doanh có đạo đức và tuân thủ các yêu cầu liên quan.</li> <li>Điều kiện an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong hoạt động hợp tác.</li> <li>Minh bạch thông tin và trách nhiệm trong phân phối, kinh doanh và truyền thông với thị trường.</li> <li>Năng lực thích ứng và chuyển đổi bền vững của các đối tác trong chuỗi giá trị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống đánh giá và phân loại đối tác trong chuỗi giá trị.</li> <li>Bộ quy tắc ứng xử.</li> <li>Các chương trình đào tạo, hướng dẫn và đồng hành cùng đối tác.</li> <li>Kiểm toán, đánh giá và trao đổi định kỳ.</li> <li>Trao đổi trực tiếp trong quá trình hợp tác và vận hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng kết quả gắn kết làm đầu vào cho việc rà soát và cập nhật tiêu chí lựa chọn, đánh giá đối tác trong chuỗi giá trị.</li> <li>Thiết kế và điều chỉnh các chương trình đào tạo, hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực và mức độ tuân thủ của các đối tác.</li> <li>Tăng cường quản lý chất lượng, an toàn và đạo đức kinh doanh trong toàn bộ chuỗi cung ứng và phân phối.</li> <li>Củng cố quan hệ hợp tác dài hạn với các đối tác trên cơ sở minh bạch, trách nhiệm và định hướng phát triển bền vững.</li> </ul>

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận





18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

## Bảng thông tin gắn kết bên liên quan

Nhóm bên liên quan	Chủ đề quản trị & phát triển bền vững quan tâm chính	Kênh gắn kết	Hoạch định vào hệ thống quản trị phát triển bền vững
<b>Chính phủ</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ pháp luật.</li> <li>Phát triển ngành.</li> <li>Chính sách &amp; môi trường kinh doanh.</li> <li>Đóng góp kinh tế – xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đối thoại chính sách.</li> <li>Hội thảo, diễn đàn chuyên đề.</li> <li>Hợp tác thực hiện luật pháp.</li> <li>Báo cáo &amp; tham vấn chính phủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ pháp luật.</li> <li>Tham gia đóng góp ý kiến và phối hợp triển khai các chương trình phát triển ngành và kinh tế địa phương.</li> </ul>
<b>Hiệp hội &amp; Tổ chức phi chính phủ</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hành kinh doanh có trách nhiệm và đạo đức.</li> <li>Phát triển bền vững ngành sữa và chuỗi giá trị thực phẩm.</li> <li>An toàn thực phẩm và dinh dưỡng.</li> <li>Các vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu.</li> <li>Nâng cao tiêu chuẩn, thông lệ và nhận thức về phát triển bền vững.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hội nghị, diễn đàn hợp tác.</li> <li>Đối thoại với các tổ chức phi chính phủ (NGO).</li> <li>Hợp tác nghiên cứu &amp; sáng kiến - Chương trình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR).</li> <li>Tham gia các chương trình, mạng lưới phát triển bền vững.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhận ý kiến và khuyến nghị từ các hiệp hội và tổ chức phi chính phủ làm đầu vào cho việc rà soát chính sách, thông lệ và định hướng phát triển bền vững.</li> <li>Phối hợp triển khai các sáng kiến nhằm nâng cao tiêu chuẩn, năng lực và tính bền vững của ngành sữa và chuỗi giá trị liên quan.</li> </ul>
<b>Người lao động &amp; Công đoàn</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều kiện làm việc an toàn và công bằng.</li> <li>Phúc lợi, thu nhập và ổn định việc làm.</li> <li>Phát triển nghề nghiệp và đào tạo.</li> <li>Quan hệ lao động hài hòa.</li> <li>Cân bằng công việc – cuộc sống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hội nghị người lao động.</li> <li>Khảo sát mức độ hài lòng.</li> <li>Kênh thông tin nội bộ.</li> <li>Chương trình đào tạo và phát triển năng lực.</li> <li>Bộ quy tắc ứng xử.</li> <li>Đối thoại với lãnh đạo.</li> <li>Khảo sát ý kiến nhân viên chương trình hỗ trợ phúc lợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng ý kiến người lao động làm cơ sở rà soát và cải thiện chính sách phúc lợi, đào tạo và điều kiện làm việc.</li> <li>Củng cố môi trường làm việc an toàn, công bằng và tôn trọng.</li> <li>Duy trì cơ chế đối thoại và quan hệ lao động ổn định.</li> </ul>
<b>Cộng đồng</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tác động môi trường tại khu vực hoạt động.</li> <li>Sức khỏe, dinh dưỡng và phúc lợi cộng đồng.</li> <li>Giáo dục và phát triển sinh kế.</li> <li>Ứng phó biến đổi khí hậu và thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các chương trình trách nhiệm xã hội.</li> <li>Hợp tác với địa phương &amp; tổ chức từ thiện.</li> <li>Hoạt động tài trợ &amp; thiện nguyện.</li> <li>Chương trình bảo vệ môi trường.</li> <li>Ngày hội việc làm.</li> <li>Tham vấn cộng đồng tại khu vực sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhận ý kiến cộng đồng trong quản lý tác động môi trường và kế hoạch mở rộng hoạt động.</li> <li>Triển khai các chương trình phát triển cộng đồng dài hạn gắn với dinh dưỡng, giáo dục và sinh kế.</li> <li>Hỗ trợ cộng đồng trong các tình huống khẩn cấp và phục hồi sau thiên tai.</li> </ul>

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

# Lĩnh vực trọng yếu

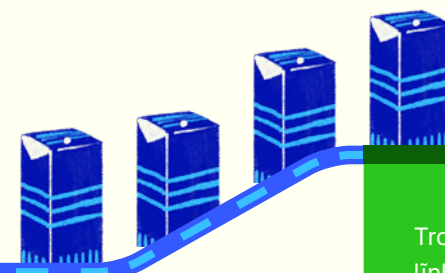
## Phương pháp xác định lĩnh vực trọng yếu

Vinamilk áp dụng phương pháp đánh giá tính trọng yếu dựa trên tác động (impact-based materiality), nhằm xác định các chủ đề phản ánh những tác động đáng kể nhất mà hoạt động của Công ty gây ra hoặc góp phần gây ra đối với kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả các tác động liên quan đến quyền con người. Phương pháp này xem xét đồng thời các tác động tích cực và tiêu cực, thực tế và tiềm tàng, xuyên suốt toàn bộ chuỗi giá trị ngành sữa từ trang trại đến người tiêu dùng.

Quy trình xác định lĩnh vực trọng yếu được thực hiện theo ba giai đoạn chính, **bắt đầu từ việc hiểu bối cảnh tổ chức** thông qua phân tích các xu hướng toàn cầu và địa phương tại các thị trường Vinamilk có hoạt động, nghiên cứu khung pháp lý quốc tế và Việt Nam, đồng thời tham khảo các tiêu chuẩn như Khung Phát triển Bền vững Ngành Sữa (Dairy Sustainability Framework), Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc cùng với các yêu cầu của pháp luật Việt Nam về môi trường, lao động, quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin. Sự kết hợp hài hòa giữa các tiêu chuẩn quốc tế và các yêu cầu đặc thù của thị trường Việt Nam giúp Vinamilk xây dựng được phương pháp đánh giá toàn diện và phù hợp với bối cảnh hoạt động thực tế.



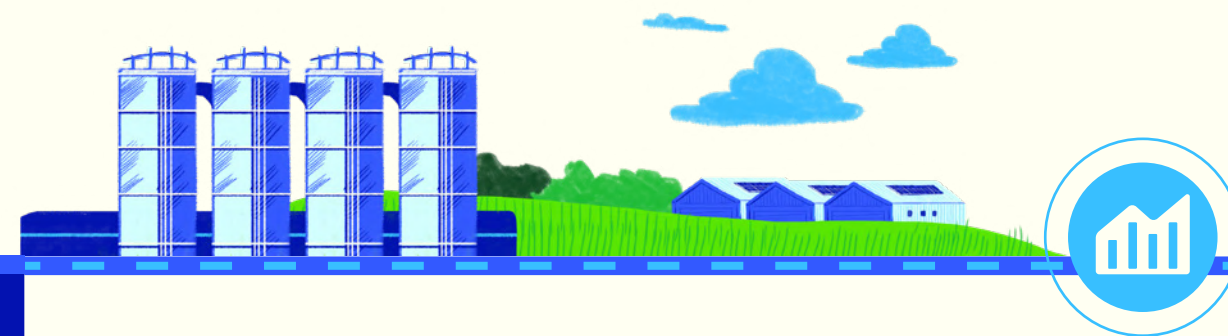
**Giai đoạn thứ hai** tập trung vào nhận diện các tác động thực tế và tiềm tàng thông qua việc rà soát hoạt động kinh doanh, đánh giá chuỗi cung ứng và phân tích các mối quan hệ kinh doanh của Công ty.



**Giai đoạn cuối cùng** là đánh giá mức độ đáng kể của các tác động **đối với kinh tế, môi trường và con người**. Việc gắn kết các bên liên quan đóng vai trò quan trọng trong toàn bộ quy trình, giúp Vinamilk hiểu rõ các kỳ vọng và mối quan tâm của họ, đồng thời xác nhận tính chính xác của việc đánh giá tác động. Danh mục lĩnh vực trọng yếu cuối cùng được tích hợp vào hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp và trở thành nền tảng cho việc xây dựng chiến lược, thiết lập mục tiêu và công bố thông tin phát triển bền vững.

## Hoạt động rà soát định kỳ năm 2025

Trong năm 2025, Vinamilk đã tiến hành rà soát toàn diện danh mục lĩnh vực trọng yếu nhằm đảm bảo tính phù hợp với bối cảnh hoạt động hiện tại và các xu hướng phát triển bền vững mới nổi, cả ở cấp độ quốc tế và quốc gia. Về bối cảnh quốc tế, Vinamilk theo dõi và phân tích các thay đổi, tác động quan trọng bao gồm các quy định, các yêu cầu mới từ SBTi về cam kết Net Zero, CDP-Carbon Disclosure Project, TNFD – The Taskforce on Nature-related Financial Disclosures... đồng thời đối chiếu hiệu quả ESG với các thực hành nổi bật trong ngành và nghiên cứu các tiêu chuẩn báo cáo bền vững tiên tiến trên thế giới.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

Song song đó, Công ty rà soát và cập nhật các yêu cầu pháp lý và định hướng chính sách của Việt Nam trong các lĩnh vực then chốt bao gồm bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) đối với bao bì, quan hệ lao động và phúc lợi xã hội, quản trị doanh nghiệp, cũng như minh bạch thông tin trên thị trường vốn. Đặc biệt, Vinamilk đã đối chiếu các hoạt động với Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia, Kế hoạch Hành động về Kinh tế Tuần hoàn và cam kết Net Zero 2050 mà Chính phủ Việt Nam đã công bố tại COP26, nhằm đảm bảo danh mục lĩnh vực trọng yếu của Công ty đồng hành chặt chẽ với lộ trình chuyển đổi năng lượng quốc gia và các mục tiêu phát triển bền vững. Vinamilk đồng thời rà soát, cải tiến hoạt động thông qua các tiêu chí và phương pháp đánh giá mới nhất của Bộ chỉ số về Phát triển bền vững Việt Nam như Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (CSI) và Chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI) và yêu cầu công bố thông tin trong năm 2025.



Bên cạnh đó, Công ty đã tổng hợp và phân tích thông tin từ các hoạt động gắn kết diễn ra trong năm với khách hàng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, cộng đồng địa phương và các tổ chức đánh giá ESG, giúp Vinamilk hiểu rõ hơn về các kỳ vọng ngày càng cao đối với việc quản trị tác động môi trường và xã hội. Đồng thời, Vinamilk đã liên kết chặt chẽ việc đánh giá lĩnh vực trọng yếu với khung quản trị rủi ro doanh nghiệp để đảm bảo các rủi ro và cơ hội ESG được nhận diện, đánh giá tác động tài chính tiềm tàng, và theo dõi một cách hệ thống thông qua việc cập nhật sổ đăng ký rủi ro và thiết lập các chỉ số đo lường hiệu quả quản trị.

## Kết quả rà soát



Kết quả rà soát năm 2025 cho thấy danh mục các lĩnh vực trọng yếu của Vinamilk tiếp tục duy trì tính phù hợp và nhất quán với bối cảnh hoạt động hiện tại. Mặc dù không có thay đổi đáng kể về danh mục tổng thể, phạm vi quản trị của các lĩnh vực đã được mở rộng đáng kể để phản ánh các yêu cầu ngày càng cao về minh bạch thông tin, thẩm định chuỗi cung ứng và cam kết về biến đổi khí hậu.

Vinamilk cam kết tiếp tục thực hiện rà soát định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi đáng kể trong bối cảnh kinh doanh, quy định pháp lý, hoặc kỳ vọng của các bên liên quan, nhằm đảm bảo việc nhận diện và quản trị các tác động phát triển bền vững luôn đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất và phù hợp với lộ trình phát triển bền vững của Việt Nam, góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành sữa Việt Nam và nền kinh tế quốc gia.

Hai lĩnh vực chứng kiến sự thay đổi quan trọng nhất là quản lý vòng đời sản phẩm và bao bì cũng như quản lý khí thải và năng lượng.

Đối với quản lý bao bì, phạm vi trách nhiệm của Vinamilk đã được mở rộng để tuân thủ đầy đủ các quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), đòi hỏi Công ty không chỉ tập trung vào việc thiết kế bao bì thân thiện môi trường mà còn phải chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thu gom, tái chế và xử lý bao bì sau tiêu dùng. Sự thay đổi này đã thúc đẩy Vinamilk tăng cường đầu tư vào hệ thống thu gom bao bì, mở rộng hợp tác với các đơn vị tái chế chuyên nghiệp và phát triển các giải pháp bao bì tuần hoàn phù hợp với định hướng kinh tế tuần hoàn của Việt Nam.

Về quản lý khí thải và năng lượng, Vinamilk đã cập nhật toàn diện phạm vi và mục tiêu quản trị để đồng hành với cam kết Net Zero 2050 của Chính phủ Việt Nam, đồng thời đáp ứng các yêu cầu ngày càng rõ ràng từ SBTi về thiết lập mục tiêu giảm phát thải dựa trên khoa học và sáng kiến Pathways to Dairy Net Zero của ngành sữa toàn cầu. Công ty đã bắt đầu rà soát toàn diện phạm vi phát thải khí nhà kính xuyên suốt chuỗi giá trị, bao gồm phát thải trực tiếp từ hoạt động sản xuất (Scope 1), phát thải gián tiếp từ năng lượng mua vào (Scope 2) và phát thải gián tiếp khác từ chuỗi cung ứng (Scope 3), nhằm xác định các điểm phát thải trọng yếu và xây dựng lộ trình giảm phát thải dài hạn.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

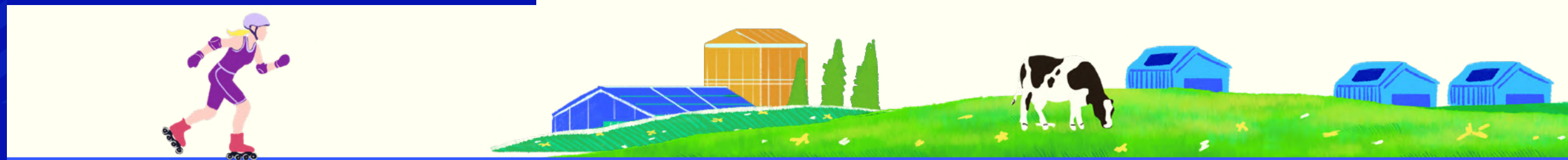
## Phương pháp tiếp cận

18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục



## QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI

Ghi nhận các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững của quốc gia, trên thế giới, ngành Sữa và khung phát triển bền vững ngành sữa toàn cầu (DSF).

Trao đổi và phỏng vấn nhóm chuyên gia nội bộ.

Xác định bên liên quan trọng yếu.

Khảo sát trực tuyến bên liên quan về khía cạnh trọng yếu.

## MỤC ĐÍCH

- Xem xét các thách thức và cơ hội về phát triển bền vững.
- Tiếp thu và nghiên cứu các sáng kiến Phát triển bền vững trên toàn cầu và trong ngành sữa.

- Khẳng định những thách thức về tinh bền vững trên các tiêu chí khác nhau và đối chiếu thực hành từ những nỗ lực phát triển bền vững sẵn có tại Vinamilk trong phương pháp quản lý và tiêu chuẩn sản xuất, các chiến lược và mục tiêu chính, đo lường và đánh giá, những thách thức, rủi ro và cơ hội.
- Thảo luận về tác động xã hội, môi trường của Vinamilk xuyên suốt chuỗi giá trị.

- Rà soát và ghi nhận danh sách các bên liên quan tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động Phát triển bền vững tại Vinamilk.
- Đánh giá ưu tiên từ lãnh đạo và xác định các bên liên quan để thực thi hoạt động gắn kết.

- Ghi nhận các ý kiến đóng góp từ bên liên quan về mức độ quan trọng/ít quan trọng hơn của các khía cạnh trọng yếu, để giúp Vinamilk xếp hạng ưu tiên các chủ đề.

## ĐẦU RA

- Danh sách các lĩnh vực và khía cạnh tác động bao trùm các lĩnh vực Môi trường, Quản trị, Kinh tế và Xã hội chuẩn ngành.

- Chủ đề, khía cạnh liên quan trực tiếp đến chuỗi giá trị như cung cấp sữa và quan hệ với hộ nông dân, sản xuất và vận hành, việc làm và điều kiện làm việc, phát triển sản phẩm, tổng quan chiến lược và phát triển thị trường, kinh tế địa phương, đa dạng sinh học, đất và chất lượng đất...

- Danh sách bên liên quan gồm: Khách hàng/người tiêu dùng, cổ đông/nhà đầu tư, hiệp hội/tổ chức phi chính phủ, nhà cung cấp/nhà phân phối/đối tác chuỗi giá trị, chính phủ, cộng đồng, người lao động/Công đoàn.

- Kết quả xếp hạng các tiêu chí bền vững quan trọng nhất (1) đối với bên liên quan bên trong và bên ngoài và (2) để Vinamilk tập trung vào trong những năm tới và (3) đánh giá hiệu quả hoạt động hiện tại của Vinamilk trên các tiêu chí bền vững. Cuộc khảo sát đã được gửi tới 221 bên liên quan nội bộ và 78 bên liên quan bên ngoài và có tỷ lệ phản hồi chung là 73%.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục



## QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI

Phân tích dữ liệu, sử dụng phương pháp so sánh trong đồ cơ phương pháp so sánh theo cặp.

Tổ chức cuộc họp xác nhận cùng LMGs và các bên liên quan đã đồng góp vào quy trình để thảo luận về mức độ ưu tiên được đề xuất của 11 tiêu chí.

Thảo luận giữa thành viên Hội đồng Phát triển bền vững.

Thực hiện và triển khai theo nguyên tắc PDCA (Plan-Do-Check-Act).

## MỤC ĐÍCH

- Xem xét mức độ kiểm soát và ảnh hưởng của Vinamilk đối với các tiêu chí bền vững xuyên suốt chuỗi giá trị.
- Xem xét mối liên kết giữa các khía cạnh, khi tác động vào khía cạnh này đồng thời cũng mang lại giá trị cho một hoặc nhiều khía cạnh khác từ đó cân đối nguồn lực và định hướng trọng yếu.

- Thẩm tra và xác nhận khía cạnh trọng yếu với các bên liên quan.
- Chia sẻ về định hướng phát triển bền vững của Vinamilk trong tương lai.
- Tiếp nhận phản hồi, xem xét các nguồn lực sẵn có, các chương trình đang triển khai làm cơ sở ra quyết định.

- Xây dựng mục tiêu và chiến lược hành động liên quan Phát triển bền vững.

- Được trình bày tại chương 3: Lĩnh vực trọng yếu trang 27.

## ĐẦU RA

- Danh sách lĩnh vực trọng yếu, phân loại thành ba nhóm có mức độ ưu tiên cao đến thấp.

- Bảng xếp hạng các tiêu chí trong đó phân loại thành nhóm có mức độ ưu tiên cao hơn và nhóm có mức độ ưu tiên thấp hơn.
- Danh sách các khía cạnh mà bên liên quan muốn Vinamilk quan tâm hơn hoặc đưa vào trong tương lai.
- Các khuyến nghị hầu hết phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Vinamilk.

- Chính sách và cam kết Phát triển bền vững theo lĩnh vực trọng yếu.
- Mục tiêu và chiến lược hành động.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

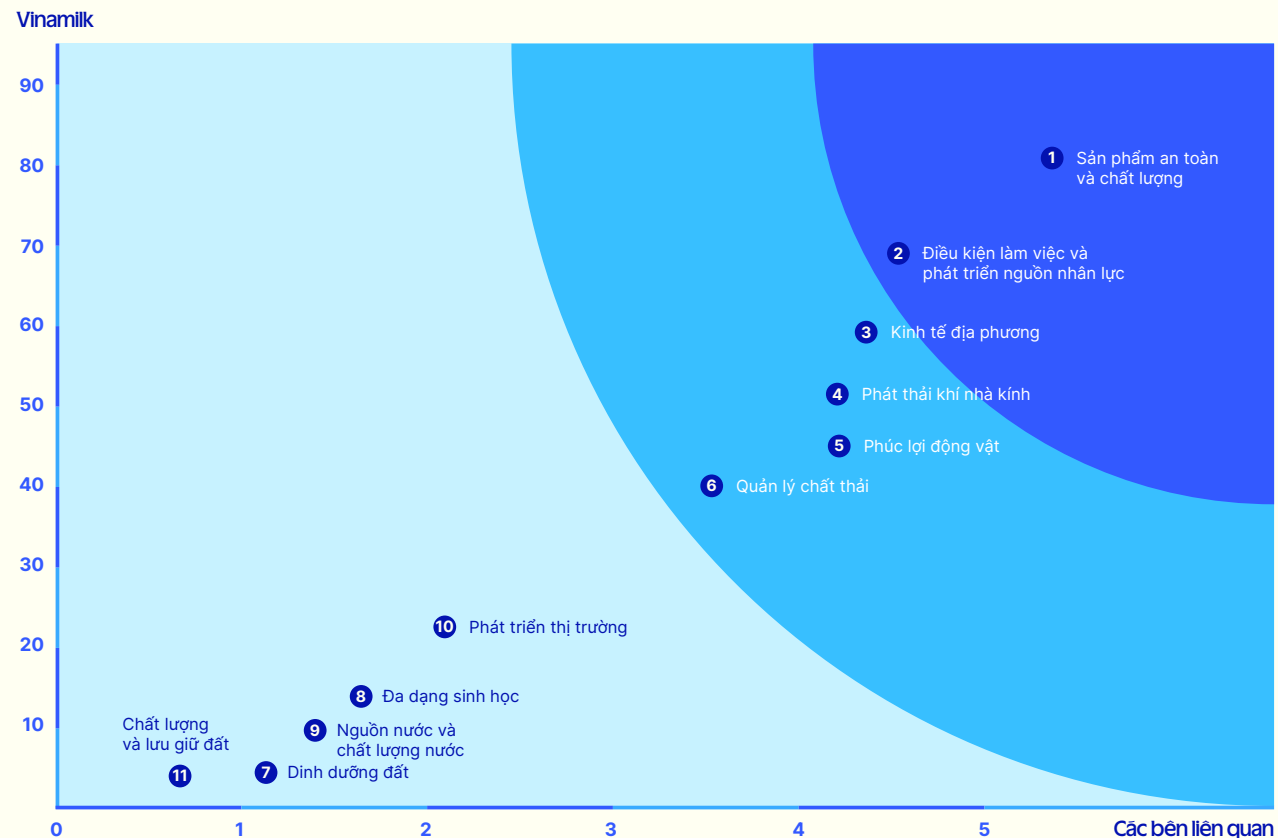
18 Gắn kết bên liên quan

21 Lĩnh vực trọng yếu

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

## Các khía cạnh trọng yếu



## Biểu đồ khía cạnh trọng yếu

- |  |                      |                                  |
|--|----------------------|----------------------------------|
| 1. Sản phẩm an toàn và chất lượng                  | 5. Phúc lợi động vật | 9. Nguồn nước và chất lượng nước |
| 2. Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực | 6. Quản lý chất thải | 10. Phát triển thị trường        |
| 3. Kinh tế địa phương                              | 7. Dinh dưỡng đất    | 11. Chất lượng và lưu giữ đất    |
| 4. Phát thải khí nhà kính                          | 8. Đa dạng sinh học  |                                  |



Danh mục các vấn đề cần quan tâm trong khảo sát bao gồm 11 Tiêu chí theo Khung Bền vững ngành Sữa:

## Sản phẩm An toàn và Chất lượng

Tính toàn vẹn và minh bạch của chuỗi cung ứng để đảm bảo dinh dưỡng, chất lượng và an toàn tối ưu của sản phẩm.

## Phát thải khí nhà kính

Định lượng và giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính trong toàn bộ chuỗi giá trị thông qua tất cả các cơ chế hiệu quả về kinh tế để giúp chống lại biến đổi khí hậu.

## Quản lý chất thải

Giảm thiểu phát sinh chất thải và tránh phát sinh nếu có thể, tái sử dụng và tái chế chất thải.

## Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

Việc sử dụng chất dinh dưỡng được quản lý để giảm thiểu tác động đến nước và không khí, đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng đất. Chất lượng đất và khả năng lưu giữ được kiểm soát và nâng cao để đảm bảo năng suất tối ưu.

## Đa dạng sinh học

Các rủi ro và cơ hội về đa dạng sinh học (trực tiếp và gián tiếp) được quan tâm và đưa ra kế hoạch hành động để duy trì hoặc nâng cao đa dạng sinh học.

## Nguồn nước &amp; Chất lượng nước

Nguồn nước sẵn có, cũng như chất lượng nước, được quản lý một cách có trách nhiệm trong toàn bộ chuỗi giá trị sữa.

## Phúc lợi động vật

Động vật cho sữa được chăm sóc cẩn thận, không bị đói khát, khó chịu, đau đớn, thương tật và bệnh tật, sợ hãi và đau khổ, được tham gia vào các hoạt động thường nhật của động vật.

## Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

Người lao động được làm việc trong một môi trường an toàn và các quyền của họ được tôn trọng và thúc đẩy.

## Kinh tế địa phương

Ngành chăn nuôi bò sữa đóng góp vào khả năng phục hồi và phát triển kinh tế và cộng đồng địa phương.

## Phát triển thị trường

Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả thông qua việc phát triển thị trường minh bạch và hiệu quả.

Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc


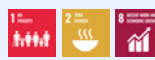








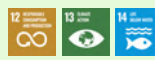

Thông tin chung

Phương pháp tiếp cận

- 18 Gắn kết bên liên quan
- 21 Lĩnh vực trọng yếu

Lĩnh vực trọng yếu

Phụ lục

Trụ cột phát triển bền vững	SDGs	Lĩnh vực	Khía cạnh	Chủ đề	Danh mục rủi ro liên quan	Loại rủi ro	
 <p><b>Con người</b></p>		<b>Kinh tế</b>	Kinh tế địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát triển kinh tế địa phương</li> <li>Tăng trưởng bền vững</li> <li>Tạo việc làm bền vững</li> <li>Giá trị mang lại cho các bên liên quan</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro nguồn cung sữa tươi nguyên liệu</li> </ul>	Rủi ro vật lí	
		<b>Kinh tế</b>	Phát triển thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đầu tư bền vững, đưa tiêu chí liên quan Phát triển bền vững vào đánh giá khi có cơ hội đầu tư. Mở rộng hoạt động về Phát triển bền vững đến các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro quản lý các đơn vị thành viên</li> <li>Rủi ro triển khai các dự án chiến lược, trọng điểm</li> <li>Rủi ro đầu tư tài chính</li> </ul>	Rủi ro chuyển đổi	
		<b>Xã hội</b>	Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>Môi trường làm việc tốt</li> <li>Lương thưởng và phúc lợi</li> <li>Quan hệ lao động, gắn kết và trung thành</li> <li>An toàn và sức khỏe nghề nghiệp</li> <li>Đào tạo và phát triển</li> <li>Tôn trọng nhân quyền</li> <li>Đạo đức kinh doanh</li> <li>Phát triển cộng đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro sức khỏe và an toàn lao động</li> <li>Rủi ro nhân sự kế thừa</li> <li>Rủi ro tuyển dụng và giữ nhân sự giỏi</li> <li>Rủi ro tuân thủ quy định pháp luật</li> <li>Rủi ro kiện tụng pháp lý</li> <li>Rủi ro gian lận tham nhũng</li> </ul>	Rủi ro chuyển đổi	
		<b>Tiêu chuẩn ngành</b>	Phúc lợi động vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phúc lợi động vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro dịch bệnh đàn bò</li> </ul>	Rủi ro vật lí	
 <p><b>Sản phẩm</b></p>		<b>Xã hội</b>	Sản phẩm An toàn và Chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm an toàn và chất lượng</li> <li>Dinh dưỡng sản phẩm và sức khỏe</li> <li>Thông tin ghi nhãn minh bạch</li> <li>Truyền thông và tiếp thị có trách nhiệm</li> <li>Sản phẩm xanh, sạch, hữu cơ</li> <li>Sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro sức khỏe thương hiệu</li> <li>Rủi ro chất lượng sản phẩm</li> <li>Rủi ro tuân thủ quy định pháp luật</li> <li>Rủi ro truyền thông</li> </ul>	Rủi ro chuyển đổi	
 <p><b>Thiên nhiên</b></p>		<b>Môi trường</b>	Phát thải khí nhà kính	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng tài nguyên có trách nhiệm</li> <li>Sử dụng năng lượng hiệu quả</li> <li>Sử dụng năng lượng xanh</li> <li>Giảm lượng phát thải khí nhà kính, Ứng phó với biến đổi khí hậu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro trách nhiệm môi trường</li> <li>Rủi ro tuân thủ quy định pháp luật</li> </ul>	Rủi ro chuyển đổi	
	Quản lý chất thải		<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm soát nước thải và chất thải</li> <li>Tuân thủ luật định về môi trường</li> <li>Nguồn nguyên liệu bền vững</li> <li>Ứng dụng kinh tế tuần hoàn</li> </ul>				
	Nguồn nước và chất lượng nước		<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng nguồn nước hiệu quả và khai thác có trách nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu</li> </ul>			Rủi ro vật lí
	Dinh dưỡng đất, Chất lượng và lưu giữ đất		<ul style="list-style-type: none"> <li>Quản lý nguồn đất bền vững</li> <li>Nông nghiệp tái tạo</li> </ul>				
			Đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bảo vệ đa dạng sinh học</li> </ul>			

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Chương 3

# Lĩnh vực trọng yếu



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

#### 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
– Better Production

38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition

42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
– Better Choice

44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
– Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# SẢN PHẨM AN TOÀN VÀ CHẤT LƯỢNG

1 XÓA  
NGHÈO



2 KHÔNG CÒN  
NẠN ĐÓI



3 SỨC KHỎE VÀ  
CƠ CUỘC SỐNG TỐT



12 TIÊU THU  
VÀ SẢN XUẤT  
CÓ TRÁCH NHIỆM



13 HÀNH ĐỘNG  
VỀ KHÍ HẬU



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng &amp; Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
- Better Production38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
- Better Choice44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
- Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Sản phẩm An toàn và Chất lượng

Chúng tôi tin rằng nền tảng của cuộc sống chính là sức khỏe. Nền tảng của sức khỏe bắt nguồn từ dinh dưỡng và thay đổi hành vi theo lối sống lành mạnh. Vinamilk cam kết sẽ không bao giờ dừng lại trong việc đổi mới và nâng chuẩn, nhằm mang đến cho mỗi gia đình Việt Nam và khắp thế giới những sản phẩm không chỉ ngon miệng, an toàn, mà còn tối ưu dinh dưỡng và bền vững cho tương lai. Bên cạnh đi đầu về dinh dưỡng và công nghệ chế biến sữa tại Việt Nam, Vinamilk không chỉ đã tạo dựng vị thế là nhà lãnh đạo trong ngành sữa, mà còn trở thành một biểu tượng của chất lượng quốc tế và trách nhiệm xã hội.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ của Vinamilk trong hành trình kiến tạo các sản phẩm bền vững, đặt trọng tâm vào giá trị dinh dưỡng, sức khỏe cộng đồng và trải nghiệm người tiêu dùng. Với định hướng “Đổi mới để nâng chuẩn - Cao cấp hóa để khác biệt - Cá nhân hóa để thấu hiểu”, Vinamilk tập trung vào ba trụ cột chiến lược:



Đổi mới danh mục sản phẩm



Cao cấp hóa gắn với khoa học dinh dưỡng



Đổi mới cách tiếp cận người tiêu dùng qua mô hình đa điểm chạm - cá nhân hóa nội dung



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng &amp; Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
- Better Production38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
- Better Choice44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
- Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Dinh dưỡng tốt hơn - Better Nutrition

## Dinh dưỡng dựa trên khoa học

Không ngừng cải tiến chất lượng dinh dưỡng dựa trên nghiên cứu khoa học và bằng chứng lâm sàng để mang lại lợi ích thật sự cho sức khỏe người tiêu dùng.

## Cải tiến công thức lành mạnh

Nỗ lực giảm đường, giảm béo, giảm phụ gia không cần thiết; ưu tiên các thành phần tự nhiên và nguyên liệu sạch.

## Bổ sung vi chất thiết yếu

Tăng cường vitamin, khoáng chất, chất xơ và dưỡng chất có lợi để hỗ trợ phát triển toàn diện cho từng nhóm đối tượng.

## An toàn thực phẩm

Đảm bảo sản phẩm an toàn ở mọi khâu - từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm - theo chuẩn quốc tế.

## Giữ trọn sự tinh khiết

Phát triển sản phẩm hữu cơ, không sử dụng nguyên liệu biến đổi gen, không sử dụng chất bảo quản trong quá trình sản xuất, hướng đến "sữa tươi thuần khiết - giữ trọn hương vị tự nhiên".

## Minh bạch nhãn mác

Cung cấp thông tin dinh dưỡng rõ ràng, dễ hiểu, giúp người dùng kiểm soát chất và lượng thực phẩm nạp vào cơ thể.

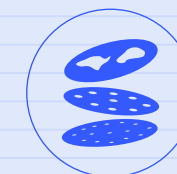
## Tác động

## Mục tiêu

0%

đường bổ sung theo lộ trình 2025-2028

## Tiên phong ứng dụng công nghệ cao



Công nghệ  
siêu vi lọc  
(Ultrafiltration -  
tử Thủy Điện)



Công nghệ kẹp  
hút chân không



Sữa bột  
chứa 6 HMO

- Xây dựng và gia tăng hệ sinh thái sản phẩm hướng đến sức khỏe: Hữu cơ, ít đường, không đường, cao đạm, lactose-free, đạm A2, lên men tự nhiên, sữa hạt, bổ sung vi chất, chất xơ, lợi khuẩn.
- Triển khai lộ trình giảm đường hướng đến 0% đường bổ sung ở một số danh mục sản phẩm theo lộ trình 2025-2028.
- Sản xuất tốt hơn với công nghệ hiện đại, đảm bảo hành trình dinh dưỡng, chất lượng từ trang trại đến bàn ăn với hệ thống quản lý chuẩn quốc tế: FSSC 22000, BRC, ISO 9001, Global S.L.P., tiêu chuẩn Organic EU, Halal, ISO 17025.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng &amp; Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn – Better Production

38 Dinh dưỡng tốt hơn – Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch – Better Nutrition

42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn – Better Choice

44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe – Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn - Better Choice

## Cá nhân hóa dinh dưỡng

Cung cấp sản phẩm giải quyết nhu cầu của từng nhóm riêng biệt: trẻ nhỏ, người cao tuổi, mẹ bầu, người bất dung nạp lactose, người ăn chay, ...

## Danh mục đa dạng vượt trội

Mở rộng danh mục sản phẩm để người tiêu dùng luôn có lựa chọn phù hợp với tình trạng sức khỏe, sở thích và lối sống.

## Lựa chọn tốt cho sức khỏe

Tăng tỷ lệ sản phẩm từ thực vật, ít đường, bổ sung lợi khuẩn, giàu đạm và sản phẩm bền vững theo xu hướng dinh dưỡng hiện đại.

## Tiếp thị có trách nhiệm

Tôn trọng người tiêu dùng, đặc biệt trẻ em; truyền thông dựa trên thông tin chính xác, khoa học và minh bạch.

## Giáo dục &amp; Truyền cảm hứng

Góp phần nâng nhận thức dinh dưỡng qua các chiến dịch cộng đồng, tư vấn dinh dưỡng, chương trình sữa học đường với nội dung truyền thông chuẩn khoa học.

## Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe – Better Access

## Dinh dưỡng cho mọi nhà

Hướng đến mục tiêu để mọi gia đình Việt – không phân biệt địa vị hay khu vực sinh sống – đều có thể tiếp cận sản phẩm dinh dưỡng an toàn và chất lượng.

## Giá cả hợp lý &amp; Dễ tiếp cận

Phát triển quy cách đa dạng và giá phù hợp, giúp người thu nhập thấp vẫn có cơ hội tiếp cận thực phẩm bổ dưỡng mỗi ngày.

## Hệ thống phân phối rộng khắp

Phủ sóng mạng lưới đến cả vùng sâu vùng xa, đảm bảo không ai bị “bỏ lại phía sau” trong tiếp cận thực phẩm lành mạnh.

## Minh bạch &amp; Truy xuất rõ ràng

Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và minh bạch để người tiêu dùng hiểu sản phẩm và tự tin lựa chọn.

## Bảo vệ người tiêu dùng &amp; Dữ liệu

Lắng nghe – phản hồi nhanh – bảo vệ thông tin cá nhân theo chuẩn quốc tế, đặt sự tôn trọng khách hàng làm trọng tâm.

## Tác động

13

ngành hàng

250+

sản phẩm

100+

sản phẩm mới &amp; cải tiến

- Phát triển danh mục theo hướng phủ trọn vòng đời dinh dưỡng.
- Sản phẩm mới & cải tiến theo hướng lành mạnh – an toàn – minh bạch.
- Đa dạng đối tượng: Sản phẩm cho mẹ bầu – trẻ nhỏ – người cao tuổi – người tiểu đường – người bất dung nạp lactose – người vận động – người ăn thuần chay – kiểm soát cân nặng.
- Cải tiến bao bì theo hướng bền vững – an toàn – thân thiện môi trường.
- Tổ chức hàng loạt hoạt động tại cộng đồng: giáo dục dinh dưỡng – workshop – gian hàng sống khỏe – thử sản phẩm.

Xuất khẩu

65

quốc gia và vùng lãnh thổ

26.385

cuộc trò chuyện với khách hàng

Phản hồi ngay

Giải quyết khiếu nại

Chỉ số thoả mãn khách hàng

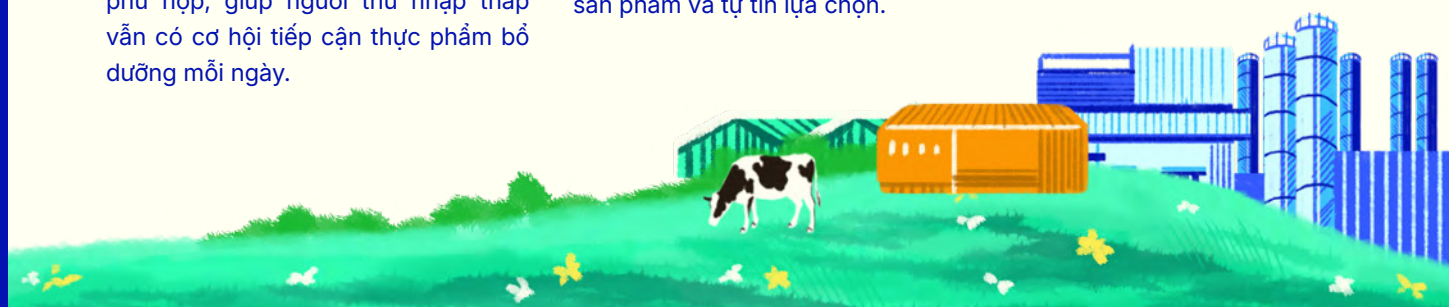
≤ 24 giờ

≤ 3 ngày

97% nội địa

100% xuất khẩu

- Xây dựng hệ sinh thái tiếp cận đa điểm chạm: cửa hàng – siêu thị – TMĐT – app – livestream – cộng đồng.
- Hoàn thiện mô hình chăm sóc khách hàng nhanh – thân thiện – chuyên nghiệp.
- Không ngừng gia tăng Chuyển đổi số dịch vụ khách hàng, chuẩn hóa bảo mật dữ liệu.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng &amp; Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
– Better Production38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
– Better Choice44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
– Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Giải thưởng & Công nhận toàn cầu



**Thương hiệu  
Sữa Tiềm năng nhất Thế giới**  
Brand Finance



**Asian Technology  
Excellence Awards 2025**  
Đổi mới số & Tự động hóa



**Best Packaging Design**  
Plant-Based Yogurt

**Best Yogurt**  
Green Farm High Protein  
Greek Yogurt

World Dairy Innovation Awards 2025



**Purity Award**  
Optimum Gold



**CLP certified**  
Vinamilk 100% Fresh Milk, Green  
Farm Fresh Milk



**Hàng Việt Nam  
Chất lượng cao**  
29 năm liên tục



**Thương hiệu Quốc gia  
Việt Nam**  
17 năm liên tục

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu
- 33 **Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn – Better Production**
- 38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition
- 42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn - Better Choice
- 44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe - Better Access
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn – Better Production



## Trang trại Vinamilk - nông nghiệp 4.0

- Trang trại sinh thái Vinamilk Green Farm.
- Trang trại đạt tiêu chuẩn Organic EU.
- Chuẩn hóa vệ sinh vắt sữa & làm lạnh ngay sau vắt.
- Thức ăn sạch: không thuốc trừ sâu, không phân bón hóa học, không GMO.

### Đạt chuẩn quốc tế

- ISO 9001
- Global S.L.P
- Tiêu chuẩn Organic EU

### Công nghệ/Số hóa

- RFID quản lý từng bò, ghi nhận dữ liệu chăn nuôi theo cá thể.
- IoT giám sát nước – thức ăn – môi trường chuồng trại theo thời gian thực.
- Hệ thống quản lý trang trại thông minh (Smart Dairy).
- QR truy xuất nguồn gốc.

## Vận chuyển về nhà máy

- Vận chuyển bằng xe bồn lạnh chuyên dụng, duy trì nhiệt độ ổn định.
- Quy trình hữu cơ 10 bước yêu cầu vận chuyển khép kín.
- Kiểm soát chất lượng (vi sinh – kháng sinh – tạp chất,...) tại trang trại và nhà máy tiếp nhận.
- Bảo quản “không quá 24 giờ” từ khi vắt đến khi đưa vào chế biến.

### Công nghệ/Số hóa

- GPS giám sát lộ trình xe bồn, theo dõi quãng đường & thời gian vận chuyển.
- Cảm biến kiểm soát nhiệt độ – độ tươi trong bồn lạnh và vận chuyển.
- Kết nối IoT của trang trại – nhà máy để cảnh báo bất thường trong quá trình vận chuyển.

## Nhà máy

- Quy trình khép kín – tự động hóa.
- 100% lô nguyên liệu kiểm tra đạt yêu cầu mới cho vào sản xuất.
- Không sử dụng chất bảo quản, không sử dụng nguyên liệu biến đổi gen.
- 100% lô thành phẩm kiểm tra đạt chất lượng – an toàn trước xuất bán.
- Kiểm nghiệm định kỳ tại phòng thí nghiệm độc lập.

### Đạt chuẩn quốc tế

- ISO 9001
- FSSC 22000
- BRC
- Halal
- Tiêu chuẩn Organic EU
- ISO 17025

### Công nghệ/Số hóa

- MES – Hệ thống điều hành sản xuất (Manufacturing Execution System).
- Giám sát theo thời gian thực.
- Cảnh báo lệch chuẩn, truy xuất 100% sản phẩm.
- ERP – SAP: Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp.
- Lập kế hoạch – dự báo nhu cầu – tồn kho thông minh.
- Quản trị tích hợp nguyên liệu → sản xuất → kho → phân phối.
- Tetra Plant Master – Tự động hóa 100%.
- Kết nối toàn dây chuyền từ tiếp nhận → xử lý → đóng gói.
- WMS – Hệ thống quản lý kho (Warehouse Management System).
- Robot LGV/RGV tự động vận chuyển trong nhà máy.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn

– Better Production

38 Dinh dưỡng tốt hơn – Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch – Better Nutrition

42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn

– Better Choice

44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe

– Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

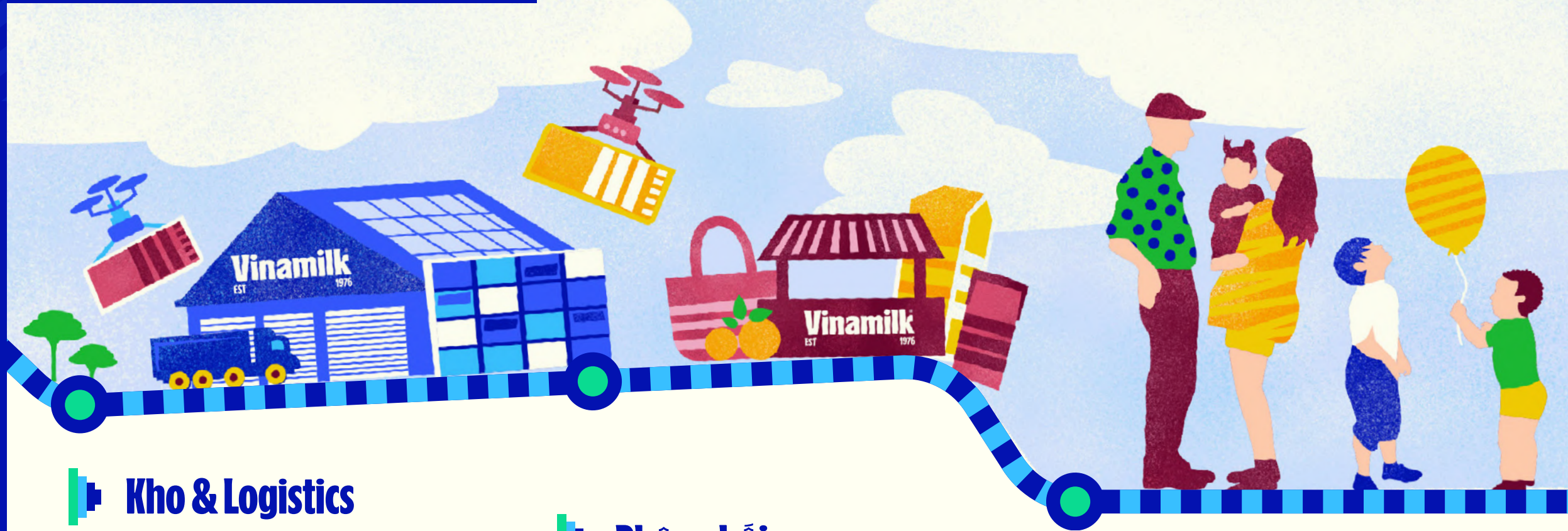
93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục



## Kho & Logistics

- Quản lý tồn kho để tránh thừa/ thiếu hàng, giảm chi phí lưu kho.
- Kiểm tra chất lượng trong suốt quá trình lưu kho.
- Tối ưu thời gian lưu kho, giao hàng.

### Đạt chuẩn quốc tế

- ISO 9001
- FSSC 22000
- Tiêu chuẩn Organic EU

### Công nghệ/Số hóa

- Kho thông minh, pick to light, robot xếp dỡ.
- WMS kết nối trực tiếp ERP – giám sát tồn kho theo thời gian thực.
- Robot RGV đưa pallet vào/ra kho tự động.
- Theo dõi nhiệt độ kho & xe lạnh bằng IoT.

## Phân phối

- Đa kênh: cửa hàng Vinamilk – siêu thị – tiện lợi – truyền thống – B2B.
- Mạng lưới phủ 34/34 tỉnh thành: 12.400 điểm bán kênh siêu thị và CVS, 850+ cửa hàng Vinamilk.
- Xuất khẩu tới 65+ quốc gia và vùng lãnh thổ.
- TMĐT: website – app – các sàn thương mại điện tử (Vinamilk, Shopee, Lazada, Tiktok).

### Công nghệ/Số hóa

- DMS quản trị phân phối – theo dõi bán hàng theo thời gian thực.
- QR truy xuất nguồn gốc, tích hợp ERP.
- AI điều phối đơn hàng, gợi ý sản phẩm – hỗ trợ bán hàng, tăng tỷ lệ chuyển đổi.
- Hệ thống kiểm tra ảnh giao hàng AI – tự động xác nhận giao đúng địa điểm, đúng số lượng.

## Khách hàng

- Trung tâm tư vấn dinh dưỡng.
- Chính sách bảo vệ dữ liệu & quyền riêng tư của khách hàng.

### Công nghệ/Số hóa

- Hệ thống chăm sóc khách hàng đa kênh: hotline – email – website – fanpage.
- Phân tích phản hồi khách hàng để cải tiến vòng đời sản phẩm.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 **Sản phẩm an toàn và chất lượng**
- 32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu
- 33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn – Better Production
- 38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition
- 42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn – Better Choice
- 44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe – Better Access
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục



**Trong bối cảnh toàn cầu đầy thách thức, biến đổi khí hậu và áp lực môi trường không ngừng tăng cũng như nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm dinh dưỡng, Vinamilk vẫn luôn kiên định với cam kết cốt lõi:**

**CHẤT LƯỢNG** là yếu tố sống còn, **KHÁCH HÀNG** là trái tim của mọi hoạt động, và **NHU CẦU MONG ĐỢI CỦA KHÁCH HÀNG** là nguồn cảm hứng mạnh mẽ để không ngừng đổi mới, sáng tạo.

## Văn hóa chất lượng Khách hàng là trung tâm

Cam kết của Vinamilk được xây dựng trên ba nguyên tắc xuyên suốt: không có thỏa hiệp với chất lượng – mọi sản phẩm chỉ đến tay người tiêu dùng khi đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế; an toàn thực phẩm là trách nhiệm của mọi người – từ nông dân chăn nuôi bò sữa đến từng nhân viên trong chuỗi giá trị; và khách hàng là trung tâm – mọi quyết định đều xuất phát từ lợi ích và sức khỏe người tiêu dùng.

Là tầng nền tảng của Tháp Văn hóa Chất lượng Vinamilk, vai trò dẫn dắt của Ban lãnh đạo được xác định là yếu tố quyết định trong việc hình thành định hướng, chuẩn mực và hệ thống vận hành chất lượng trên toàn công ty. Ban lãnh đạo trực tiếp tham gia hoạch định và phê duyệt các chính sách về chất lượng, an toàn thực phẩm và quản trị rủi ro, đồng thời thúc đẩy việc áp dụng nhất quán các tiêu chuẩn quốc tế trong toàn chuỗi giá trị. Những định hướng này tạo nên một khung tham chiếu chung, bảo đảm các giá trị chính trực – cầu tiến – để tâm được lan tỏa và hiện thực hóa trong từng sản phẩm và hoạt động.

Hàng năm, Vinamilk tổ chức các đợt xem xét của lãnh đạo và đánh giá hệ thống quản lý chất lượng định kỳ thông qua hai lớp kiểm chứng: đánh giá nội bộ tại các đơn vị từ trang trại, nhà máy đến kho vận và kinh doanh; đồng thời đánh giá độc lập bên ngoài bởi các tổ chức chứng nhận quốc tế. Cơ chế này giúp bảo đảm hệ thống chất lượng được vận hành đồng bộ – kiểm chứng khách quan – cải tiến liên tục, qua đó tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của văn hóa chất lượng trong toàn công ty.



## Hệ thống quản lý chất lượng & An toàn thực phẩm chuẩn quốc tế

Là tầng tiếp nối trực tiếp sau cam kết của lãnh đạo, hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm giữ vai trò nền tảng vận hành cốt lõi của toàn doanh nghiệp. Trải qua gần 50 năm hình thành và phát triển, Vinamilk đã xây dựng một hệ thống quản lý tích hợp đa tiêu chuẩn mang tầm quốc tế, đóng vai trò như “chốt chặn trọng yếu” bảo vệ từng mắt xích trong toàn bộ chuỗi giá trị. Đây không đơn thuần là tập hợp các yêu cầu kỹ thuật, mà là hệ sinh thái quản trị tổng thể, kết hợp hài hòa giữa chất lượng – công nghệ – con người – dữ liệu, giúp Vinamilk duy trì các chuẩn mực bền vững một cách nhất quán từ đầu vào đến sản phẩm cuối cùng.

Cách tiếp cận phân tầng và tích hợp cho phép hệ thống thiết lập “hành lang chất lượng” cho từng công đoạn trong chuỗi cung ứng. Mỗi lô nguyên liệu, mỗi mẻ sản xuất và mỗi lô thành phẩm đều được gắn với các điểm kiểm soát kỹ thuật và điểm kiểm soát dữ liệu tương ứng, nhằm phát hiện sớm và ngăn ngừa rủi ro trước khi hình thành các vấn đề ở quy mô lớn hơn.

Ở tầng này, hệ thống quản lý chính là công cụ hóa cam kết của lãnh đạo, đồng thời tạo nền tảng để Tầng 3 – Công nghệ & Đổi mới và Tầng 4 – Con người & Văn hóa tận tâm vận hành hiệu quả, liền mạch và bền vững trong toàn công ty.

Năng lực hệ thống kiểm nghiệm là một trụ cột then chốt của tầng vận hành này. Toàn bộ phòng thí nghiệm tại các nhà máy Vinamilk đều đạt chuẩn ISO/IEC 17025, được chứng nhận bởi Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) và được công nhận trên phạm vi toàn cầu. Đây là tiêu chuẩn quốc tế duy nhất hiện nay đánh giá năng lực kỹ thuật của phòng thí nghiệm và độ tin cậy của kết quả kiểm nghiệm, qua đó bảo đảm mọi quyết định về chất lượng và an toàn thực phẩm đều dựa trên dữ liệu chính xác, khách quan và có thể kiểm chứng.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 **Sản phẩm an toàn và chất lượng**
  - 32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu
  - 33 **Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn – Better Production**
  - 38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition
  - 42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn - Better Choice
  - 44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe - Better Access
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Công nghệ &amp; Đổi mới - Tiên phong và Đột phá

Công nghệ hiện đại là nền tảng cốt lõi bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm, đồng thời kích hoạt – củng cố – chuẩn hóa văn hóa vận hành, giúp mọi thực hành được duy trì nhất quán, minh bạch và có thể kiểm chứng. Đầu tư vào số hóa và tự động hóa đóng vai trò nền tảng hợp nhất vận hành, hỗ trợ Vinamilk hướng đến mô hình Nhà máy Thông minh, tối ưu năng suất – chất lượng – hiệu quả tài nguyên, đồng thời hình thành hệ sinh thái công nghệ kiểm soát chất lượng kết nối xuyên suốt từ trang trại đến nhà máy, kho vận và phân phối, tạo nên mạng lưới an toàn thực phẩm số toàn diện.

MES – Hệ lõi điều hành số kết nối thiết bị và các điểm kiểm soát, thu thập dữ liệu thời gian thực nhằm tối ưu hiệu suất, giảm lãng phí, giám sát OEE, cảnh báo bất thường, nâng cao khả năng truy xuất và đáp ứng các chuẩn QFS; qua đó giảm hỏng hóc, lãng phí và phát thải gián tiếp.

ERP – Nền tảng hợp nhất chuỗi giá trị tích hợp dữ liệu và quy trình từ trang trại đến phân phối, giúp tối ưu dòng chảy vật tư, giảm tồn kho và thất thoát nguyên liệu, đồng thời tăng minh bạch chuỗi cung ứng – yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững.

Tetra PlantMaster – Tự động hóa toàn diện kết nối toàn bộ thiết bị và quy trình trên một nền tảng dữ liệu thống nhất, hỗ trợ kiểm soát chất lượng theo thời gian thực, tiết kiệm năng lượng, nước và hóa chất, giảm lãng phí, nâng cao độ ổn định sản phẩm và thúc đẩy sản xuất xanh.

Tự động hóa vận hành – kho thông minh – robot LGV tạo nên mạng lưới vận hành liền mạch: robot LGV vận chuyển chính xác, giảm phụ thuộc lao động thủ công và nguy cơ nhiễm chéo; kho thông minh quản trị tồn kho theo thời gian thực, tối ưu lưu trữ, giảm năng lượng bảo quản và tăng tốc xuất – nhập – giao nhận. Khi tích hợp với Tetra PlantMaster, hệ thống giúp giảm lỗi thao tác, duy trì điều kiện bảo quản tối ưu và giảm phát thải từ vận chuyển nội bộ.

Truy xuất nguồn gốc và quản trị rủi ro thông qua hệ thống QR liên thông ERP – MES, Vinamilk có thể theo dõi từng lô sản phẩm, nâng cao minh bạch và khả năng kiểm soát truy xuất nguồn gốc.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

### 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu

33 **Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn**

– **Better Production**

38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,

An toàn và Minh bạch - Better Nutrition

42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn

- Better Choice

44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe

- Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Con người Vinamilk Kiến tạo chất lượng, phục vụ từ tâm

Trong Tháp Văn hóa Chất lượng Vinamilk, con người là tầng cao nhất và giữ vai trò quyết định trong việc kiến tạo, duy trì và phát triển một hệ thống chất lượng bền vững. Công nghệ cho phép tự động hóa hàng nghìn thao tác, hệ thống số hóa giúp giám sát toàn bộ quy trình theo thời gian thực, nhưng chính con người là chủ thể đưa ra quyết định đúng đắn, luôn ưu tiên chất lượng và an toàn thực phẩm trong mọi tình huống.

Mỗi thành viên tại Vinamilk đóng vai trò như một chốt chặn an toàn, nơi tri thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, sự đề tâm và tinh thần trách nhiệm được chuyển hóa thành hành động cụ thể, xuyên suốt toàn bộ chuỗi giá trị từ trang trại – nhà máy – kho vận – phân phối đến bán hàng.

Nền tảng năng lực: Vinamilk triển khai các chương trình đào tạo tập trung vào kỷ luật quy trình, tác phong vệ sinh, tuân thủ truy xuất nguồn gốc và tư duy “phát hiện – ngăn ngừa sai lệch sớm”, qua đó biến chất lượng và an toàn thực phẩm thành thói quen vận hành, không chỉ là các phong trào ngắn hạn.

Đội ngũ chuyên gia hàng đầu – bảo chứng cho chuẩn mực cao. Hệ thống phòng thí nghiệm quy tụ các kỹ sư và chuyên gia trong lĩnh vực vi sinh, hóa phân tích, công nghệ thực phẩm và dinh dưỡng. Đội ngũ được đào tạo chuyên sâu và cập nhật thường xuyên các tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm năng lực kỹ thuật, tính khách quan và độ tin cậy của kết quả thử nghiệm trước khi sản phẩm rời khỏi nhà máy.

Nâng tầm tay nghề – học tập suốt đời. Vinamilk duy trì các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề và nhận thức an toàn thực phẩm cho các lực lượng nòng cốt như R&D, QA/QC và sản xuất; đồng thời tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về sản xuất vô trùng (Aseptic Production) và tư duy giải quyết vấn đề theo hệ thống (Systematic Troubleshooting). Cách tiếp cận này giúp đội ngũ chuyên gia làm chủ toàn diện nguyên lý, thiết bị và điều kiện vận hành, củng cố năng lực phát triển sản phẩm theo chuẩn mực quốc tế một cách bền vững.

## Hợp tác phát triển Lan tỏa giá trị - sẻ chia thịnh vượng

Vinamilk không chỉ tuân thủ mà còn chủ động đồng kiến tạo các chuẩn mực chất lượng thông qua sự tham gia tích cực tại các diễn đàn và tổ chức chuyên môn trong nước và quốc tế như Codex, AOAC SEA, Hội Chất lượng TP.HCM, Hội Lương thực – Thực phẩm TP.HCM, Hội Khoa học & Kỹ thuật về Tiêu chuẩn Chất lượng Sản phẩm... Qua đó, Vinamilk đóng góp vào việc xây dựng và cập nhật hệ thống tiêu chuẩn ngành, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm vận hành, đồng thời hình thành tiếng nói chuyên môn nhằm hoàn thiện các mô hình quản lý chất lượng tiên tiến.

Song song đó, Vinamilk vận hành mạng lưới chuyên gia ngành và hợp tác với Viện Dinh dưỡng Quốc gia trong các nghiên cứu lâm sàng, bảo đảm mọi tuyên bố dinh dưỡng và lợi ích sức khỏe của sản phẩm đều được đối chứng khoa học và đánh giá độc lập.

Trong vai trò doanh nghiệp tiên phong, Vinamilk cũng tích cực tham gia đóng góp và hoàn thiện chính sách pháp luật, vừa bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành, vừa chủ động thích ứng sớm với các thay đổi pháp lý như: các dự thảo nghị định hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quy định về nhãn hàng hóa; và Dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi).

Bên cạnh đó, Vinamilk hợp tác chặt chẽ với các đối tác dinh dưỡng toàn cầu như Chr. Hansen, DSM nhằm liên tục tối ưu công thức dựa trên bằng chứng khoa học, chuẩn hóa quy trình sản xuất, qua đó bảo toàn giá trị dinh dưỡng và vị tươi tự nhiên của sản phẩm.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

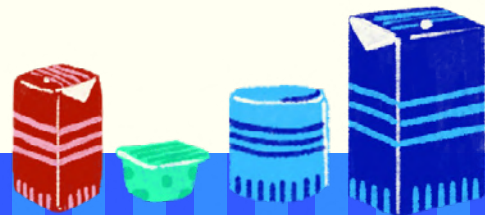
- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu
- 33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn – Better Production
- 38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition
- 42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn – Better Choice
- 44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe – Better Access
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition

Năm 2025, Vinamilk thúc đẩy mạnh mẽ định hướng Better Nutrition, tập trung mang đến danh mục sản phẩm dinh dưỡng lành mạnh, an toàn và bền vững hơn cho người tiêu dùng. Chương trình đổi mới được triển khai theo hướng ứng dụng khoa học dinh dưỡng và công nghệ tiên tiến, giảm thành phần gây lo ngại sức khỏe (đường, chất béo), tăng lợi ích dinh dưỡng (đạm, vi chất, thành phần chức năng), đồng thời mở rộng các lựa chọn thực phẩm có nguồn gốc thực vật và sản phẩm cao đạm.

Các hoạt động đổi mới sản phẩm được thực hiện đồng bộ từ nghiên cứu công thức, công nghệ chế biến, kiểm soát an toàn thực phẩm, đến cải tiến bao bì nhằm giảm tác động môi trường. Danh mục sản phẩm đổi mới của Vinamilk trong năm không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh mà còn trực tiếp hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững: dinh dưỡng tốt hơn – lựa chọn an toàn & minh bạch – tiêu dùng có trách nhiệm – giảm tác động môi trường.



## Trụ cột

## Tối ưu giá trị dinh dưỡng & Công thức sản phẩm

- Tăng mật độ dinh dưỡng trong từng khẩu phần.
- Ứng dụng công nghệ cao: Ultra-filtration (cao đạm), HMO thế hệ mới, xử lý không lactose, probiotic châu Âu.
- Không sử dụng chất bảo quản, không nguyên liệu GMO.

## Phát triển sản phẩm thực vật

- Mở rộng danh mục sản phẩm từ thực vật (plant-based): sữa hạt, sữa chua thực vật, đồ uống thực vật cao canxi/ cao đạm.
- Thúc đẩy dinh dưỡng xanh và lựa chọn ăn uống bền vững.

## Giảm đường & Lựa chọn không đường

- Mục tiêu tổng thể (2025–2028): Giảm dần hàm lượng đường bổ sung trong các danh mục chủ lực; đạt 0% đường bổ sung ở một số danh mục lựa chọn vào năm 2028.
- Tăng SKU ít/ không đường ở các ngành hàng lớn.
- Duy trì vị ngon thông qua nghiên cứu cảm quan và kỹ thuật phối vị.

## Mục tiêu

## Kết quả thực hiện 2025

- Phát triển 100 sản phẩm mới và cải tiến, tập trung công thức lành mạnh, tối ưu hóa mật độ dinh dưỡng.
- Nghiên cứu & áp dụng công nghệ sản xuất mới (HMO, UF cao đạm, probiotic châu Âu, xử lý không lactose...).
- Green Farm High Protein (cao đạm – ít béo – không lactose) sử dụng UF.
- Optimum A2 Pro+ với đạm A2 và 6 loại HMO.
- 100% sản phẩm không sử dụng chất bảo quản và không sử dụng nguyên liệu biến đổi gen.

- Tỷ trọng nhóm sản phẩm từ thực vật đạt 2,19% (↑0,34%).
- Ra mắt sữa hạt 9 loại hạt ít/không đường, sữa chua thực vật.
- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục về lựa chọn lành mạnh từ thực vật.

- Tỷ trọng sản phẩm giảm đường 44,12% (↑18,47%).
- Không bổ sung đường: 15,16% (↑3,15%).
- Sữa chua giảm 5–11% đường; Necta –25%; đậu nành cao canxi –14%.
- 100% sữa tươi có phiên bản ít/ không đường.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu
- 33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
– Better Production
- 38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition
- 42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
– Better Choice
- 44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
– Better Access
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục



## Trụ cột

## Mục tiêu

## Kết quả thực hiện 2025

Đa dạng hóa nguồn protein & Phát triển dòng cao đạm

- Mở rộng lựa chọn protein từ thực vật.
- Phát triển dòng sản phẩm cao đạm: sữa tươi, sữa chua Hy Lạp, sữa hạt cao đạm.

- Nhóm cao đạm chiếm 0,35% danh mục.
- Ra mắt Sữa tươi Green Farm cao đạm, Sữa chua cao đạm, sữa hạt cao đạm, sữa tươi cao đạm.

Dinh dưỡng thiết kế theo từng đối tượng

- Thiết kế công thức cho từng nhóm: trẻ nhỏ, người cao tuổi, người tiểu đường (GI thấp), không dung nạp lactose/đậu nành, phụ nữ mang thai, người cần kiểm soát cân nặng.
- Dựa trên bằng chứng khoa học & hướng dẫn RNI Việt Nam.

- Optimum Colos Step 3 giảm đường từ 2,9% → 2,3%.
- Mở rộng sản phẩm không lactose & không đậu nành; sản phẩm GI thấp; dòng mẹ bầu tăng DHA – acid folic – sắt.

Sản phẩm lên men tự nhiên, probiotic & Dinh dưỡng đường ruột

- Tăng cường vai trò probiotic và thực phẩm lên men tự nhiên.
- Mở rộng danh mục ít đường – probiotic thế hệ mới.

- Tỷ trọng bổ sung lợi khuẩn đạt 5,70% (↑0,36%).
- Sữa chua uống Green Farm: 6 chủng probiotic châu Âu, làm từ 720 triệu CFU/chai.
- Ra mắt Trà kombucha lên men tự nhiên.

Khẩu phần hợp lý & Giảm lãng phí thực phẩm

- Phát triển bao bì linh hoạt (dung tích nhỏ/ trung bình/ lớn cho cả gia đình).
- Thiết kế khẩu phần theo RNI để hạn chế dư thừa và hỗ trợ tiêu dùng có trách nhiệm.

- Mở rộng quy cách nhỏ & trung bình cho các ngành hàng lớn.
- Định lượng bao bì theo đủ – đúng – không dư thừa.

Bao bì bền vững & Hành vi tiêu dùng xanh

- Chuyển đổi sang bao bì dễ tái chế, bao bì giấy.
- Thu gom – tái chế; truyền thông tiêu dùng xanh.
- Giảm phát thải vòng đời bao bì.

- Mở rộng quy cách nhỏ & trung bình cho các ngành hàng lớn.
- Định lượng bao bì theo đủ – đúng – không dư thừa.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu
- 33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn – Better Production
- 38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition
- 42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn – Better Choice
- 44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe – Better Access
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Tỉ trọng các nhóm sản phẩm năm 2025



Sản phẩm lên men tự nhiên

17,90%

Sản phẩm sữa được chế biến bằng cách lên men sữa hoặc các sản phẩm thu được từ sữa có hoặc không thay đổi thành phần quy định, bằng tác động của các vi sinh vật thích hợp làm giảm pH, có hoặc không có đông tụ.



Sản phẩm từ hạt

2,19% ▲0,34%

Sản phẩm sữa từ thực vật với các loại hạt thượng hạng như hạt óc chó, hạnh nhân, yến mạch, đậu đỏ, đậu trắng, đậu xanh, đậu đen, đậu phộng, đậu nành,.. 100% nguyên liệu không biến đổi gen.



Sản phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất

63,57%

Sản phẩm được bổ sung các loại vitamin và khoáng chất có lợi cho sức khỏe.



Sản phẩm hữu cơ

0,24% ▲0,05%

Sản phẩm được sản xuất từ các nguyên liệu hữu cơ. Được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ Châu Âu (tiêu chuẩn Organic EU).



Sản phẩm không bổ sung đường

15,16% ▲3,15%

Sản phẩm không bổ sung đường sacharosa, tốt cho sức khỏe.



Sản phẩm bổ sung chất xơ hòa tan

5,61%

Sản phẩm được bổ sung chất xơ hòa tan có lợi cho sức khỏe.



Sản phẩm giảm đường

44,12% ▲18,47%

Sản phẩm được giảm hàm lượng đường so với sản phẩm chuẩn, tốt cho sức khỏe.



Sản phẩm giảm béo

0,57% ▲0,38%

Sản phẩm được giảm hàm lượng béo so với sản phẩm chuẩn.



Sản phẩm bổ sung lợi khuẩn

5,7% ▲0,36%

Sản phẩm được bổ sung các loại vi sinh vật có lợi cho sức khỏe đường ruột.



Sản phẩm cao đạm

0,35%

Sản phẩm có hàm lượng đạm cao.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 **Sản phẩm an toàn và chất lượng**

32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
– Better Production

38 **Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng, An toàn và Minh bạch - Better Nutrition**

42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
– Better Choice

44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
– Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Truyền thông và tiếp thị trung thực, minh bạch, có trách nhiệm

Trong bối cảnh xã hội nơi thông tin được lan truyền với tốc độ chưa từng có, kéo theo nguy cơ xuất hiện những hiểu nhầm về dinh dưỡng, quảng cáo thiếu chính xác, hoặc những nội dung không kiểm chứng - người tiêu dùng ngày càng cần những nguồn thông tin đáng tin cậy, rõ ràng và dễ hiểu để bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của chính mình. Chính vì vậy, truyền thông minh bạch và có trách nhiệm không chỉ còn là yêu cầu tuân thủ pháp lý, mà đã trở thành một phần thiết yếu trong hành trình xây dựng niềm tin bền vững giữa doanh nghiệp và cộng đồng.

Đối với Vinamilk, niềm tin ấy được nâng đỡ bởi ba trụ cột: trung thực – minh bạch – trách nhiệm. Đó không phải khẩu hiệu, mà là cam kết sống còn và cũng là lời hứa được thực thi mỗi ngày—trong từng dòng ghi nhãn, từng nội dung truyền thông, từng bảng thông tin dinh dưỡng, và trong từng tương tác mà chúng tôi gửi đến người tiêu dùng. Vinamilk tin rằng khi sự minh bạch được duy trì nhất quán, niềm tin sẽ trở thành nền tảng để đồng hành cùng cộng đồng hướng tới một tương lai dinh dưỡng an toàn, khoa học và bền vững hơn.

## Kiểm soát nhiều tầng chặt chẽ thông tin nhãn sản phẩm trước khi công bố

Mọi thông tin trên nhãn khi đưa ra thị trường phải vượt qua hai vòng kiểm duyệt chuyên môn:

- Phòng R&D: xác nhận độ chính xác khoa học, an toàn dinh dưỡng.
- Phòng Pháp lý: rà soát tính tuân thủ pháp luật Việt Nam, các thị trường xuất khẩu.

Quy trình này giúp đảm bảo rằng mỗi thông điệp truyền thông đều đáng tin cậy, đặc biệt quan trọng với các sản phẩm dành cho trẻ nhỏ và người có nhu cầu đặc biệt.

## Ghi nhãn trung thực – rõ ràng – dễ hiểu

Để mỗi khách hàng có thể chủ động lựa chọn sản phẩm an toàn cho sức khỏe, Vinamilk đảm bảo hệ thống ghi nhãn:

- Đầy đủ, chính xác, tuân thủ pháp luật Việt Nam và các thị trường xuất khẩu.
- Thể hiện rõ: thành phần, bảng thông tin dinh dưỡng, hướng dẫn sử dụng.

## Truyền thông không chỉ vì lợi thế thương mại mà phải đạt lợi ích người tiêu dùng

Trong bối cảnh năm 2025, khi thị trường thực phẩm chứng kiến nhiều vụ việc liên quan đến quảng cáo sai sự thật và thông tin thiếu minh bạch, Vinamilk càng đặt ra tiêu chuẩn nội bộ nghiêm ngặt hơn, xem **minh bạch thông tin** chính là “lá chắn” bảo vệ người tiêu dùng.

Với Vinamilk, truyền thông không chỉ là cách giới thiệu sản phẩm mà là trách nhiệm **cung cấp tri thức dinh dưỡng chính xác**, giúp người tiêu dùng đưa ra quyết định đúng đắn cho gia đình. Vì vậy, mọi nội dung truyền thông – từ bao bì, website, TVC, bài đăng mạng xã hội đến livestream – đều được phát triển dựa trên nguyên tắc cơ bản: **“Nói đúng – Nói đủ – Nói có trách nhiệm.”**

Chúng tôi cam kết:

- Thông tin về **thành phần – công thức – nguồn gốc – dây chuyền sản xuất** được truyền tải trung thực, hợp pháp.
- Mọi quảng cáo đều kiểm chứng được, không phóng đại, không gây hiểu lầm.
- Thông tin về lợi ích dinh dưỡng được dựa trên khoa học, được thẩm định bởi bộ phận chuyên môn.
- Tôn trọng tuyệt đối quyền lợi của người tiêu dùng.



## Truyền thông có trách nhiệm với trẻ em, đối tượng dưới 16 tuổi

Vinamilk hiểu rằng trẻ em là nhóm đối tượng dễ tổn thương và cần được bảo vệ. Các nguyên tắc được áp dụng nghiêm ngặt:

- Tập trung vào việc giải thích chế độ ăn uống lành mạnh, khẩu phần phù hợp, khuyến khích vận động và thói quen tích cực
- Ngôn ngữ, hình ảnh đúng độ tuổi, không gây áp lực lên trẻ
- Không kêu gọi trực tiếp trẻ em mua sản phẩm
- Các chương trình khuyến mại, trò chơi luôn minh bạch – công bằng – không lạm dụng cảm xúc trẻ

Đặc biệt trong năm 2025, Vinamilk tăng cường các hoạt động giáo dục dinh dưỡng tại trường học, khu dân cư, các sự kiện dành cho gia đình, giúp trẻ tiếp cận thông tin đúng cách ngay từ sớm.

## Tôn trọng và đề cao việc nuôi con bằng sữa mẹ

Với Vinamilk, việc đề cao sữa mẹ không phải là yêu cầu của pháp luật mà là cam kết đạo đức. Vì vậy:

- Tất cả sản phẩm thay thế sữa mẹ đều được ghi rõ: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ.”
- Truyền thông về sữa công thức chỉ hướng tới nhóm mẹ không thể cho con bú hoặc lựa chọn sử dụng sản phẩm theo nhu cầu.
- Mọi nội dung dành cho phụ huynh đều khuyến khích ưu tiên sữa mẹ, kết hợp tư vấn dinh dưỡng hợp lý
- Vinamilk mở rộng kênh tư vấn dinh dưỡng 24/7 giúp phụ huynh nắm thông tin khoa học, minh bạch.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng &amp; Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
- Better Production38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
- Better Choice44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
- Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn - Better Choice

Đến năm 2025, Vinamilk phục vụ người tiêu dùng với 13 ngành hàng, 250+ sản phẩm dinh dưỡng, bao phủ nhu cầu của trẻ nhỏ, trẻ có nhu cầu đặc biệt, phụ nữ mang thai & cho con bú, người cao tuổi, và các nhóm chuyên biệt như người kiểm soát đường, bổ sung canxi, bất dung nạp lactose/đậu nành, kiểm soát cân nặng,...

Cam kết xuyên suốt của Vinamilk là đặt sức khỏe cộng đồng làm trọng tâm, cung cấp sản phẩm chất lượng - giá hợp lý - dinh dưỡng tối ưu cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng, dựa trên hệ thống quản trị chất lượng chuẩn quốc tế và hạ tầng số hóa chuỗi giá trị.



Sữa bột trẻ em



Bột ăn dặm



Sữa bột người lớn



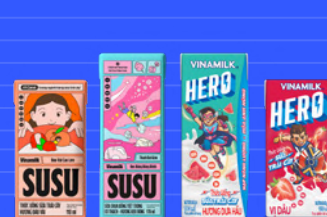
Sữa tươi



Sữa dinh dưỡng



Sữa thực vật



Sữa trái cây



Sữa chua uống



Sữa chua ăn



Sữa đặc - Creamer



Nước giải khát



Kem, phô mai

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng &amp; Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
– Better Production38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
– Better Choice44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
– Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Để tâm đến mọi nhóm khách hàng chuyên biệt

Danh mục 2025 của Vinamilk không chỉ đa dạng mà còn có trách nhiệm: nâng chuẩn sức khỏe (dinh dưỡng theo vòng đời, sức khỏe hệ tiêu hóa) và tăng lựa chọn lành mạnh (ít/không đường, sản phẩm từ thực vật). Qua đó, Vinamilk tiếp tục để tâm tới mọi nhóm khách hàng chuyên biệt, theo đuổi mục tiêu “mỗi sản phẩm – một cam kết chăm sóc” cho gia đình Việt.

### Cam kết bền vững & an toàn



Người cao tuổi

Ghi nhãn thông tin dinh dưỡng rõ ràng, phù hợp đối tượng sử dụng; mở rộng quy cách bao gói tiết kiệm cho nhóm thu nhập cố định.



Người điều trị đặc biệt

Công bố lâm sàng; ghi rõ đối tượng – liều dùng – chống chỉ định; theo dõi phản hồi chuyên môn.



Người dị ứng/ bất dung nạp lactose

Phát triển theo hướng cá nhân hóa (cao đạm, không chứa lactose).



Trẻ nhỏ & trẻ có nhu cầu đặc biệt

Ghi nhãn minh bạch (HMO, probiotic, cảnh báo tuổi); chiến lược giảm đường ở sữa chua ăn, sữa uống lên men.



Phụ nữ mang thai & cho con bú

Tài liệu hướng dẫn an toàn theo chuẩn nội địa/CODEX; tư vấn khẩu phần/nguy cơ dị ứng; Thông tin cảnh báo đối tượng không phù hợp.



Người ăn chay & kiểm soát cân nặng

Mở rộng lựa chọn bền vững (sữa từ thực vật, ít đường/ không đường); minh bạch nguồn hạt non GMO; giáo dục khẩu phần hợp lý.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

#### 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng & Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
- Better Production

38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition

42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
- Better Choice

44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
- Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe – Better Access

Một trong những biểu hiện rõ nét nhất của cam kết “Chúng tôi thay đổi vì bạn” là cách Vinamilk chủ động mở rộng và làm mới giao diện kết nối với người tiêu dùng trong năm 2025. Hướng đến mục tiêu trở thành thương hiệu dinh dưỡng bền vững hàng đầu Việt Nam, Vinamilk không chỉ cải tiến sản phẩm mà còn tái thiết cách tiếp cận người tiêu dùng theo tinh thần đa điểm chạm – đa trải nghiệm – minh bạch và tôn trọng người dùng.



## Đa dạng hóa điểm chạm – đưa dinh dưỡng bền vững đến gần hơn với mỗi gia đình

Trong năm 2025, Vinamilk ghi nhận sự chuyển mình mạnh mẽ trong hệ thống tiếp cận thị trường với sự hiện diện tự nhiên và gần gũi trong đời sống người tiêu dùng thông qua mạng lưới cửa hàng phủ khắp tỉnh thành; các kênh siêu thị, cửa hàng tiện lợi và bán lẻ truyền thống; sự tăng trưởng vượt bậc của thương mại điện tử trên các nền tảng lớn và ứng dụng Vinamilk; cùng các hình thức mua sắm tương tác như livestream thương mại với sự tham gia của tư vấn viên và chuyên gia. Song song đó là các hoạt động trải nghiệm tại cộng đồng, chương trình giáo dục dinh dưỡng, truyền thông đa nền tảng và các hoạt động tương tác thương hiệu theo xu hướng mới. Những nỗ lực này tạo nên một **hệ sinh thái thông tin – trải nghiệm – dịch vụ nhất quán**, giúp người tiêu dùng tiếp cận và lựa chọn dinh dưỡng **an toàn – minh bạch – có trách nhiệm**.

## Vươn tầm thế giới – lan tỏa giá trị dinh dưỡng Việt

Bên cạnh thị trường nội địa, Vinamilk tiếp tục mở rộng hệ sinh thái tiêu dùng bền vững thông qua tăng trưởng xuất khẩu. Đến năm 2025, sản phẩm Vinamilk đã hiện diện tại **65 thị trường trên 5 châu lục**, mang các giá trị dinh dưỡng đạt chuẩn quốc tế nhưng đậm bản sắc Việt ra thế giới. Các dòng sản phẩm như **Green Farm, Optimum 6 HMO, sữa chua cao đạm và sản phẩm sữa thực vật** được truyền thông quốc tế ghi nhận như minh chứng cho năng lực đổi mới bền vững của doanh nghiệp Việt. Việc mở rộng thị trường không chỉ là thành công thương mại mà còn thể hiện chiến lược tăng trưởng gắn với trách nhiệm và vị thế ngày càng vững chắc của ngành sữa Việt Nam trên bản đồ toàn cầu.

## Lắng nghe có trách nhiệm – đặt người tiêu dùng làm trung tâm

Lắng nghe và chuyển hóa phản hồi thành hành động là nền tảng để Vinamilk duy trì niềm tin của hàng triệu gia đình. Trong năm 2025, Vinamilk đã tham gia hơn **26.385 cuộc trò chuyện với khách hàng** thông qua các kênh hotline, email, website, mạng xã hội và các cổng chăm sóc khách hàng trực tuyến. Mỗi phản hồi, từ khen ngợi đến thắc mắc hay khiếu nại, đều được xem là **dữ liệu giá trị** cho cải tiến sản phẩm, dịch vụ và quy trình, hình thành một **vòng lặp cải tiến** liên tục gắn chặt lượng với trải nghiệm và trách nhiệm với niềm tin của người tiêu dùng.

## Cam kết dịch vụ – không thay đổi, không thỏa hiệp

Vinamilk duy trì thời gian phản hồi khách hàng trong vòng **24 giờ**, thời gian xử lý khiếu nại trung bình **3 ngày**, mức độ thỏa mãn khách hàng nội địa **97%** và khách hàng xuất khẩu **100%**. Những chỉ số này phản ánh không chỉ năng lực vận hành mà còn là **văn hóa tôn trọng và lắng nghe người tiêu dùng làm trọng tâm**.

## Bảo vệ dữ liệu – bảo vệ người tiêu dùng trong thời đại số

Khi hành vi tiêu dùng dịch chuyển mạnh sang thương mại điện tử, Vinamilk coi dữ liệu cá nhân của khách hàng là **tài sản cần được bảo vệ như chính sự an toàn của họ**. Toàn bộ dữ liệu được quản lý theo quy tắc ứng xử và chính sách bảo mật nội bộ; các hệ thống bán lẻ số, ứng dụng và website được mã hóa và phân quyền chặt chẽ; quy trình vận hành tuân thủ các chuẩn quốc tế về an ninh thông tin như **ISO/IEC 27001**. Cách tiếp cận này giúp mọi giao dịch minh bạch, an toàn và củng cố **niềm tin dài hạn** của người tiêu dùng đối với thương hiệu.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

32 Giải thưởng &amp; Công nhận toàn cầu

33 Hành trình dinh dưỡng từ trang trại tới bàn ăn  
- Better Production38 Dinh dưỡng tốt hơn - Sáng tạo, Dinh dưỡng,  
An toàn và Minh bạch - Better Nutrition42 Cá nhân hóa và đa dạng lựa chọn  
- Better Choice44 Dễ tiếp cận và luôn lắng nghe  
- Better Access

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Bảng chỉ số sản phẩm 2025

100%

Nhà máy được chứng nhận  
ISO 9001:2015; FSSC 22000

100%

Nhà máy trong nước có phòng thí  
nghiệm được chứng nhận ISO 17025

100%

Tỉ lệ sản phẩm không sử dụng  
chất bảo quản

100%

Tỉ lệ sản phẩm không sử dụng  
nguyên liệu biến đổi gen

0

Vụ vi phạm về an toàn vệ sinh  
thực phẩm

0

Vụ phải thu hồi sản phẩm do không  
đảm bảo chất lượng và an toàn

0

Bán sản phẩm bị cấm và đang  
tranh chấp

0

Tổng số sự cố không tuân thủ các quy  
định và quy tắc tự nguyện liên quan  
đến thông tin sản phẩm, dịch vụ và  
việc ghi nhãn

0

Tổng số sự cố không tuân thủ các quy  
định và chuẩn mực (tự nguyện tham gia)  
liên quan đến sự tác động về sức khỏe và  
an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong  
suốt vòng đời

0

Tổng số vụ không tuân thủ các quy  
định và bộ luật tự nguyện về truyền  
thông, tiếp thị, bao gồm hoạt động  
quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ theo  
loại kết quả

0

Giá trị bằng tiền của các khoản tiền  
phạt đáng kể cho việc không tuân thủ  
luật pháp và các quy định về việc cung  
cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ

0

Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành  
vi vi phạm quyền riêng tư của khách  
hàng và việc mất dữ liệu khách hàngChỉ số hài lòng  
khách hàng

Nội địa

97%

Xuất khẩu

100%



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 **Phát thải khí nhà kính**
  - 49 Quản trị & Mục tiêu
  - 52 Hành động giảm phát thải
  - 54 Minh bạch và lan toả
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và Lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

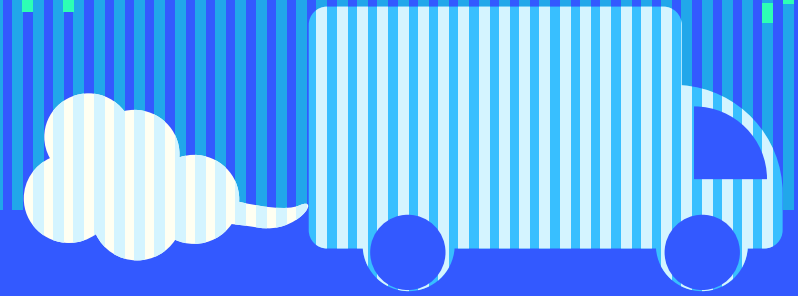
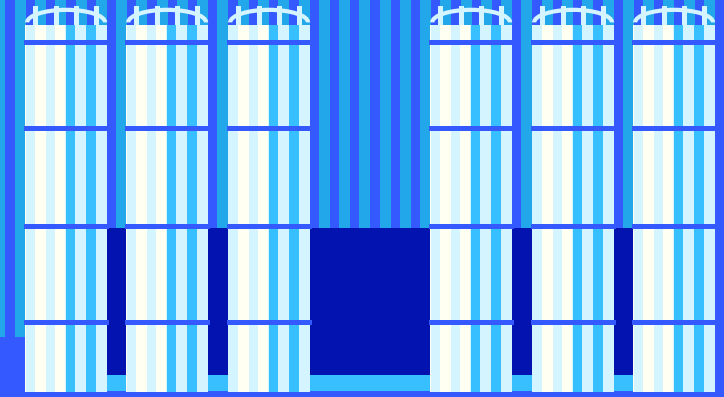
### Phụ lục

# PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

## 7 NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIÁ THÀNH HỢP LÝ



## 13 HÀNH ĐỘNG VỀ KHÍ HẬU



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 **Phát thải khí nhà kính**

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 Hành động giảm phát thải

54 Minh bạch và lan toả

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Phát thải khí nhà kính

Kiên định với mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050, Vinamilk xác lập lộ trình phát thải khí nhà kính dựa trên cơ sở khoa học (SBTi\*) với các cột mốc cụ thể đến năm 2035. Chúng tôi xây dựng khung quản trị tích hợp, chuyển hóa các cam kết thành những kế hoạch hành động, bám sát đặc thù của từng mắt xích trong chuỗi giá trị. Bằng cách kết hợp chặt chẽ giữa đo lường chính xác, thực thi quyết liệt và kiểm chứng minh bạch, Công ty không chỉ hướng tới giảm thiểu dấu chân các-bon mà còn củng cố năng lực thích ứng, hướng tới kiến tạo giá trị bền vững cho môi trường và cộng đồng.

(\*) Science Based Targets initiative (SBTi) là một tổ chức toàn cầu về hành động khí hậu doanh nghiệp, xây dựng các tiêu chuẩn và hướng dẫn khoa học để giúp doanh nghiệp đặt mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với kịch bản giữ nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C và đạt Net Zero không muộn hơn năm 2050.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 Hành động giảm phát thải

54 Minh bạch và lan toả

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Quản trị &amp; Mục tiêu

- Hệ thống quản trị phát thải dựa trên đặc thù chuỗi giá trị ngành sữa và các chuẩn mực quốc tế.
- Cam kết Net Zero 2050 theo lộ trình dựa trên khoa học SBTi.

## Thực thi

- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên toàn chuỗi giá trị cho năm cơ sở.
- Thực hiện kiểm kê khí nhà kính hàng năm theo ISO 14064-1:2018 đối với phạm vi 1 và 2.
- Chính thức đăng ký mục tiêu theo chuẩn SBTi với lộ trình cắt giảm định lượng cụ thể đến 2035 theo phạm vi 1 và 2.

## Kết quả

100%

hoàn thành nghĩa vụ kiểm kê và kế hoạch giảm nhẹ phát thải theo yêu cầu pháp luật



100%

nhà máy Vinamilk hoàn thành kiểm kê khí nhà kính theo chuẩn ISO14064-1:2018 và được xác nhận độc lập

100%

nhà máy Vinamilk đạt chứng nhận ISO 50001:2018

## Hành động giảm phát thải

- Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm phát thải trên toàn chuỗi giá trị, ưu tiên giảm phát thải tại nguồn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

- Đầu tư hệ thống cấp hơi sinh khối trên toàn bộ các đơn vị.
- Triển khai mạnh mẽ các sáng kiến, giải pháp tiết kiệm năng lượng, cắt giảm nhựa nguyên sinh sử dụng cho bao bì.

100%

loại bỏ than đá trong các nguồn nhiệt trực tiếp

Khoảng

3.700 tCO<sub>2</sub>e

được giảm thiểu từ các sáng kiến (phạm vi 1 và 2)

## Minh bạch &amp; Lan toả

- Dữ liệu phát triển bền vững minh bạch thông qua kiểm chứng độc lập theo chuẩn quốc tế.
- Hợp tác chuỗi giá trị để nhân rộng giảm phát thải, năng lượng sạch và quản trị bền vững.

- Xây dựng lộ trình thực hiện Khung Bền vững Ngành Sữa, tích hợp nguyên tắc GRI, WBA, SDG, SBTi và DSF.
- Duy trì công bố thông tin khí hậu và tham gia đánh giá CDP hàng năm.
- Triển khai tuyên bố trung hòa các-bon theo chuẩn quốc tế đối với các cơ sở phù hợp.
- Tổ chức/ tham gia các chương trình cộng đồng liên quan đến thích ứng khí hậu & chuyển đổi xanh.

2

cơ sở đạt chứng nhận trung hòa các-bon ISO 14068-1:2023 trong phạm vi được xác định

Hoàn thành công bố thông tin & tham gia đánh giá CDP



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 Hành động giảm phát thải

54 Minh bạch và lan toả

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

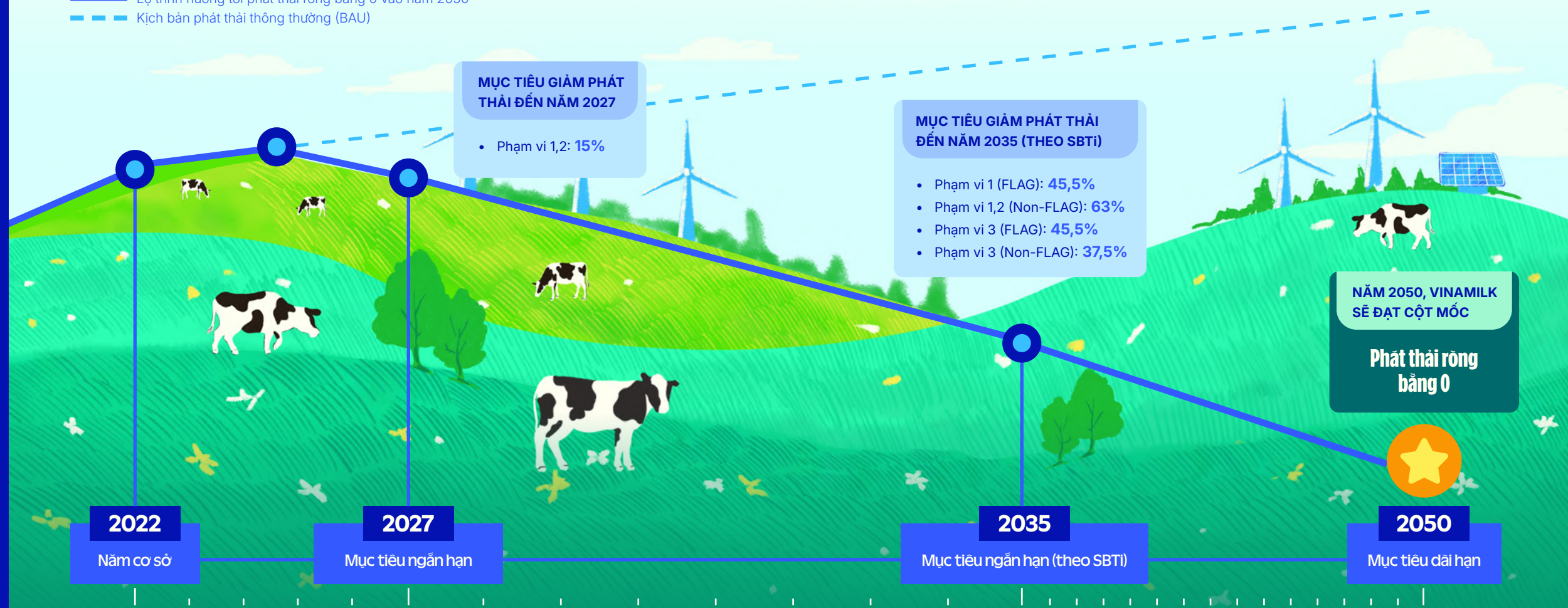
## Phụ lục

# Quản trị & Mục tiêu

## Vinamilk và hành trình Net Zero 2050

Dựa trên kết quả kiểm kê phát thải khí nhà kính phạm vi 1, 2 và 3 (\*) trên toàn bộ chuỗi giá trị trong năm cơ sở 2022, Vinamilk đã nhận diện đầy đủ các nguồn phát thải thuộc nhóm FLAG và Non-FLAG (\*\*). Dựa trên nền tảng này, Công ty đã xây dựng lộ trình giảm phát thải phù hợp với phương pháp SBTi và kịch bản 1.5°C, làm cơ sở định hướng cho mục tiêu Net Zero đến năm 2050.

— Lộ trình hướng tới phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050  
 - - - Kịch bản phát thải thông thường (BAU)



## \* Theo định nghĩa của tiêu chuẩn đo lường GHG Protocol:

- Phạm vi 1 là phát thải trực tiếp từ các nguồn thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của tổ chức.
- Phạm vi 2 là phát thải gián tiếp từ tiêu thụ năng lượng mua.
- Phạm vi 3 là các phát thải gián tiếp khác trong chuỗi cung ứng và vòng đời sản phẩm.

## \*\* Theo định nghĩa của SBTi:

- FLAG (Forest, Land and Agriculture) là nhóm phát thải và hấp thụ các-bon liên quan đến rừng, đất và nông nghiệp trong chuỗi giá trị.
- Non-FLAG là các phát thải còn lại ngoài các hoạt động nói trên (liên quan đến năng lượng và công nghiệp).

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 Hành động giảm phát thải

54 Minh bạch và lan toả

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị











## Phụ lục

## Phát thải khí nhà kính theo chuỗi giá trị

Vinamilk đo lường phát thải khí nhà kính trên toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ trang trại và chuỗi cung ứng nguyên liệu, qua nhà máy chế biến, vận chuyển, cho đến người tiêu dùng và chu trình xử lý cuối cùng...

Hành trình Net Zero vì vậy được thiết kế dựa trên những hành động ở từng mắt xích - vì giảm phát thải khí nhà kính tại bất kỳ điểm nào trong chuỗi giá trị đều là đóng góp trực tiếp cho mục tiêu chung.

## Bảng cơ cấu phát thải khí nhà kính theo SBTi (căn cứ dữ liệu năm cơ sở)

Danh mục phát thải	Phạm vi 1 & 2 (Non-FLAG)	Phạm vi 1 & 3 (FLAG)					Phạm vi 3 (Non-FLAG)				
HẠNG MỤC	 Năng lượng và công nghiệp	 Sữa	 Nguyên liệu từ sữa	 Nguyên liệu ngoài sữa	 Các nguồn khác	 Bao bì	 Sữa	 Nguyên liệu từ sữa	 Nguyên liệu ngoài sữa	 Các nguồn khác	
	9%	14%	29%	12%	10%	9%	3%	3%	2%	9%	
ĐỊNH NGHĨA	Phát thải liên quan đến quá trình tiêu thụ năng lượng và hoạt động công nghiệp tại các cơ sở thuộc quyền kiểm soát hoạt động của Vinamilk, bao gồm: nhà máy, kho, trung tâm phân phối, đội xe công ty...	Phát thải liên quan đến đất đai và nông nghiệp từ quá trình sản xuất sữa tươi tại các trang trại của Vinamilk và từ nhà cung cấp.	Phát thải liên quan đến đất đai và nông nghiệp từ quá trình sản xuất các nguyên liệu sữa từ nhà cung cấp như whey, lactose và các loại bột sữa.	Phát thải liên quan đến đất đai và nông nghiệp từ quá trình sản xuất các nguyên liệu khác từ nhà cung cấp như trái cây, đường, dầu thực vật, nông sản họ đậu và các phụ gia khác.	Phát thải liên quan đến đất đai và nông nghiệp khác từ quá trình sản xuất của nhà cung cấp như thức ăn chăn nuôi, thực phẩm căng-tin,...	Phát thải liên quan đến tiêu thụ năng lượng và hoạt động công nghiệp trong quá trình sản xuất bao bì của nhà cung cấp.	Phát thải liên quan đến tiêu thụ năng lượng và hoạt động công nghiệp trong quá trình sản xuất sữa tươi của nhà cung cấp.	Phát thải liên quan đến tiêu thụ năng lượng và hoạt động công nghiệp từ quá trình sản xuất các nguyên liệu khác của nhà cung cấp như whey, lactose và các loại bột sữa.	Phát thải liên quan đến tiêu thụ năng lượng và hoạt động công nghiệp từ quá trình sản xuất các nguyên liệu khác của nhà cung cấp như trái cây, đường, dầu thực vật, nông sản họ đậu và các phụ gia khác.	Phát thải liên quan đến tiêu thụ năng lượng và hoạt động công nghiệp của nhà cung cấp thuộc các nguồn khác như xử lý cuối vòng đời sản phẩm, phát thải Non-FLAG không thuộc phạm vi 1 & 2, cung ứng điều vận,...	

## Bảng tổng hợp các nhóm hoạt động giảm phát thải khả thi được lựa chọn để triển khai cho kế hoạch hành động giảm phát thải phạm vi 1 và 2 đến năm 2035

Hạng mục	Phạm vi	Nhóm hành động giảm phát thải khả thi
Năng lượng và công nghiệp	Phạm vi 1 & 2 (Non-FLAG)	Cải thiện hệ số lưới điện, cải thiện hiệu quả năng lượng, chuyển đổi nhiên liệu, sử dụng năng lượng tái tạo, chuyển đổi môi chất lạnh phát thải thấp.
Sữa	Phạm vi 1 (FLAG)	Thay đổi sử dụng đất, thay đổi thành phần thức ăn, thay đổi phụ gia thức ăn, tối ưu xử lý chất thải chăn nuôi, loại bỏ/ hấp thụ các bon.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 Hành động giảm phát thải

54 Minh bạch và lan toả

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Tổng phát thải theo phạm vi 1 và 2 năm 2025

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì công tác kiểm kê và theo dõi phát thải khí nhà kính trong vận hành như một công cụ quản trị trọng yếu, qua đó nhận diện rõ các hoạt động dẫn đến phát thải đáng kể để ưu tiên giải pháp quản lý phù hợp.



Trên cơ sở dữ liệu năm cơ sở được kiểm chứng độc lập bởi bên thứ ba phục vụ đăng ký mục tiêu giảm phát thải theo SBTi, Vinamilk triển khai theo dõi và phân tích phát thải định kỳ, qua đó đảm bảo đánh giá chính xác tiến độ thực hiện các cam kết.

Phạm vi phát thải	Khối hoạt động	Đơn vị	Tổng phát thải năm 2022 (*)	Tổng phát thải năm 2025
Phạm vi 1 (FLAG)	Trang trại	Tấn CO <sub>2</sub> e/ năm	69.649	70.682
	Trang trại		8.980	5.915
Phạm vi 1 (Non-FLAG)	Nhà máy	Tấn CO <sub>2</sub> e/ năm	56.908	38.031
	Chuỗi cung ứng		7.647	7.930
Phạm vi 2 (Non-FLAG)	Trang trại		102.292	101.240
	Nhà máy	Tấn CO <sub>2</sub> e/ năm	167.819	140.490
	Chuỗi cung ứng		11.281	11.623
<b>Tổng phát thải</b>		<b>Tấn CO<sub>2</sub>e/ năm</b>	<b>281.392</b>	<b>253.353</b>

Chênh lệch giảm giữa hai năm chủ yếu do:

- Nước thải công nghiệp được chuẩn hóa phương pháp kiểm kê theo từng công đoạn xử lý và tính chất xả thải.
- Hệ số phát thải lưới điện quốc gia được cải thiện.
- Hơi được chuyển đổi hoàn toàn từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than đá) sang nhiên liệu xanh (sinh khối) tại Nhà máy Sữa Mộc châu từ năm 2025.
- Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khác.

(\*) Số liệu năm 2022 đã điều chỉnh nguồn phát thải để phù hợp so sánh với năm 2025, theo phạm vi báo cáo.

## Củng cố nền tảng quản trị bền vững

## Tuân thủ pháp luật về quản lý phát thải &amp; thích ứng biến đổi khí hậu

Việc thực thi yêu cầu pháp lý về kiểm kê khí nhà kính và kế hoạch giảm nhẹ phát thải cấp cơ sở không chỉ là nghĩa vụ tuân thủ tiên quyết, mà còn là nền tảng để Vinamilk củng cố hệ thống quản trị phát thải một cách bài bản và nhất quán.

100%

hoàn thành đúng yêu cầu pháp luật

- ▶ Báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở
- ▶ Kế hoạch giảm nhẹ khí nhà kính cấp cơ sở giai đoạn 2026-2030

## Áp dụng chuẩn mực quốc tế trong quản trị phát thải khí nhà kính

Công ty từng bước chuẩn hóa công tác quản trị khí nhà kính thông qua quản lý năng lượng, kiểm kê phát thải và thiết lập mục tiêu trên cơ sở khoa học, qua đó nâng cao năng lực theo dõi, kiểm soát và định hướng hành động giảm phát thải.

Quản lý năng lượng

ISO 50001:2018

- 100% nhà máy Vinamilk đạt chứng nhận ISO 50001:2018.

Kiểm kê khí nhà kính

ISO 14064-1:2018

- 100% nhà máy Vinamilk hoàn thành kiểm kê KNK theo chuẩn ISO 14064-1:2018 và được xác nhận độc lập.

Lộ trình giảm phát thải trên cơ sở khoa học

SBTi

- Hoàn thành đăng ký mục tiêu giảm phát thải theo SBTi cho phạm vi 1 & 2 đến năm 2035

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 Hành động giảm phát thải

54 Minh bạch và lan toà

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Hành động giảm phát thải

Từng bước đổi mới & cải tiến liên tục

## Kết quả hoạt động giảm phát thải năm 2025

Ghi nhận

25

Dự án tiết kiệm năng lượng  
& giảm phát thải đáng kể

Tiết kiệm

>12

Tỷ VNĐ  
chi phí năng lượng

Tiết kiệm

4.123.059

kwh điện

Giảm

2,8%

Tỷ lệ sử dụng năng lượng/  
sản phẩm sữa

Điện mặt trời và điện sinh khối chiếm

25%

Tổng điện năng sử dụng

Hơi sinh khối chiếm

61%

Tổng năng lượng sử dụng

22/27

Nhà máy & trang trại lắp đặt điện  
mặt trời & điện sinh khối

12/16

Nhà máy sử dụng nguồn cấp  
hơi sinh khối



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 **Phát thải khí nhà kính**

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 **Hành động giảm phát thải**

54 Minh bạch và lan toả

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

Trong năm 2025, Vinamilk tiếp tục triển khai nhiều sáng kiến giảm phát thải cụ thể tại các mắt xích trọng tâm. Các giải pháp được ưu tiên theo nguyên tắc khả thi trong ngắn hạn và phù hợp với lộ trình giảm phát thải của Công ty. Một số dự án tiêu biểu như sau:



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

49 Quản trị &amp; Mục tiêu

52 Hành động giảm phát thải

54 Minh bạch và lan tỏa

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và Lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Minh bạch và lan tỏa

Từ hành động cơ kiểm chứng đến giá trị lan tỏa cộng đồng

## Tiên phong nâng chuẩn trung hòa các-bon theo ISO 14068-1:2023 (\*)

Năm 2025, Vinamilk trở thành một trong những doanh nghiệp sữa đầu tiên tại Việt Nam chủ động nâng cấp chứng nhận trung hòa các-bon từ PAS 2060 lên ISO 14068-1:2023 tại Nhà máy Sữa Nghệ An và Nhà máy Nước giải khát Việt Nam. Đây là tiêu chuẩn quốc tế mới nhất về hệ thống hóa quản lý trung hòa các-bon, yêu cầu doanh nghiệp phải ưu tiên cắt giảm phát thải thực trước khi thực hiện các biện pháp bù trừ.

(\*) Các số liệu và Bản tuyên bố giải trình (QES) của các đơn vị này đã được thẩm định độc lập. Lượng các-bon bù trừ được chúng tôi ghi nhận tách biệt & không cản trở trực tiếp vào tổng phát thải Phạm vi 1 và 2 của toàn Công ty.

Với gần

**8.400 tấn CO<sub>2</sub>e** được trung hòa cơ kiểm chứng

Vinamilk không chỉ đáp ứng các tiêu chí kiểm định khắt khe mà còn đang thiết lập chuẩn mực xanh cho ngành thực phẩm Việt Nam trên hành trình Net Zero 2050.

Nhà máy Sữa Nghệ An

Khoảng

**5.380 tấn CO<sub>2</sub>e** (chứng nhận phát hành tháng 2/2025)

Nhà máy Nước giải khát Việt Nam

Khoảng

**3.020 tấn CO<sub>2</sub>e** (chứng nhận phát hành tháng 5/2025)

## Minh bạch trong hành trình ứng phó biến đổi khí hậu theo CDP

Vinamilk hoàn thành đợt khảo sát, đánh giá và công bố kết quả hoạt động theo nền tảng tích hợp của Tổ chức CDP (Carbon Disclosure Project), tiếp tục khẳng định cam kết minh bạch, nhất quán và được đánh giá độc lập trong hành trình phát triển bền vững. Thông tin công bố tuân thủ khung báo cáo toàn diện mới nhất của CDP, bao quát các chủ đề trọng yếu trên toàn chuỗi giá trị gồm: biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, bảo vệ rừng và tác động môi trường. Điều này không chỉ cung cấp cho các bên liên quan, nhà đầu tư và đối tác một hệ quy chiếu chuẩn quốc tế để theo dõi, so sánh tiến độ thực hiện cam kết của Vinamilk, mà còn là cơ sở thiết thực để Công ty nhận diện các điểm cần cải thiện, từ đó hoàn thiện mục tiêu và giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu cho các chu kỳ tiếp theo.



Ở giai đoạn chuyển đổi sắp tới, Vinamilk ưu tiên tập trung vào việc số hóa nền tảng dữ liệu môi trường. Sự kết hợp giữa các trang trại bò sữa thông minh, hệ thống nhà máy tự động hóa và các thuật toán phân tích dữ liệu sẽ giúp Công ty từng bước kiểm soát chính xác mức độ tiêu thụ tài nguyên và cường độ phát thải. Đây chính là động lực cốt lõi để Vinamilk không chỉ đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, mà còn thực sự tối ưu hóa hiệu quả vận hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững một cách thực chất.



## Hợp tác thúc đẩy phát triển bền vững

Vinamilk đồng hành cùng các sáng kiến quốc gia và quốc tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, đổi mới sáng tạo và tiêu dùng có trách nhiệm, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Tham gia & chia sẻ tại **Hội nghị CSR và ESG toàn cầu lần thứ 17**.
- Tham gia & chia sẻ tại chương trình **Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn Đối tác vì Tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu (P4G)**.
- Tổ chức chương trình **“Connectivity Trip & Talk”** cùng sự tham gia của đại diện từ 17 doanh nghiệp đầu ngành.
- Chiến dịch **“Việt Nam Xanh”** với 3 chương trình trọng điểm được tham gia.

## Thúc đẩy nhận thức về chuyển đổi xanh

Chúng tôi phối hợp với các kênh truyền thông uy tín nhằm chia sẻ thông tin minh bạch về các sáng kiến Net Zero, trung hòa các-bon và thực hành ESG, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bền vững.



**10** thông tin về Net Zero và phát triển bền vững phát sóng trên VTV.

**12** bài viết về mô hình & các sáng kiến xanh của Vinamilk đăng trên

**70+** kênh truyền thông

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 **Quản lý chất thải**

58 Kiểm soát quy trình

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# QUẢN LÝ CHẤT THẢI

9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO  
VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG



13 HÀNH ĐỘNG  
VỀ KHÍ HẬU



15 TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRÊN ĐẤT LIỀN



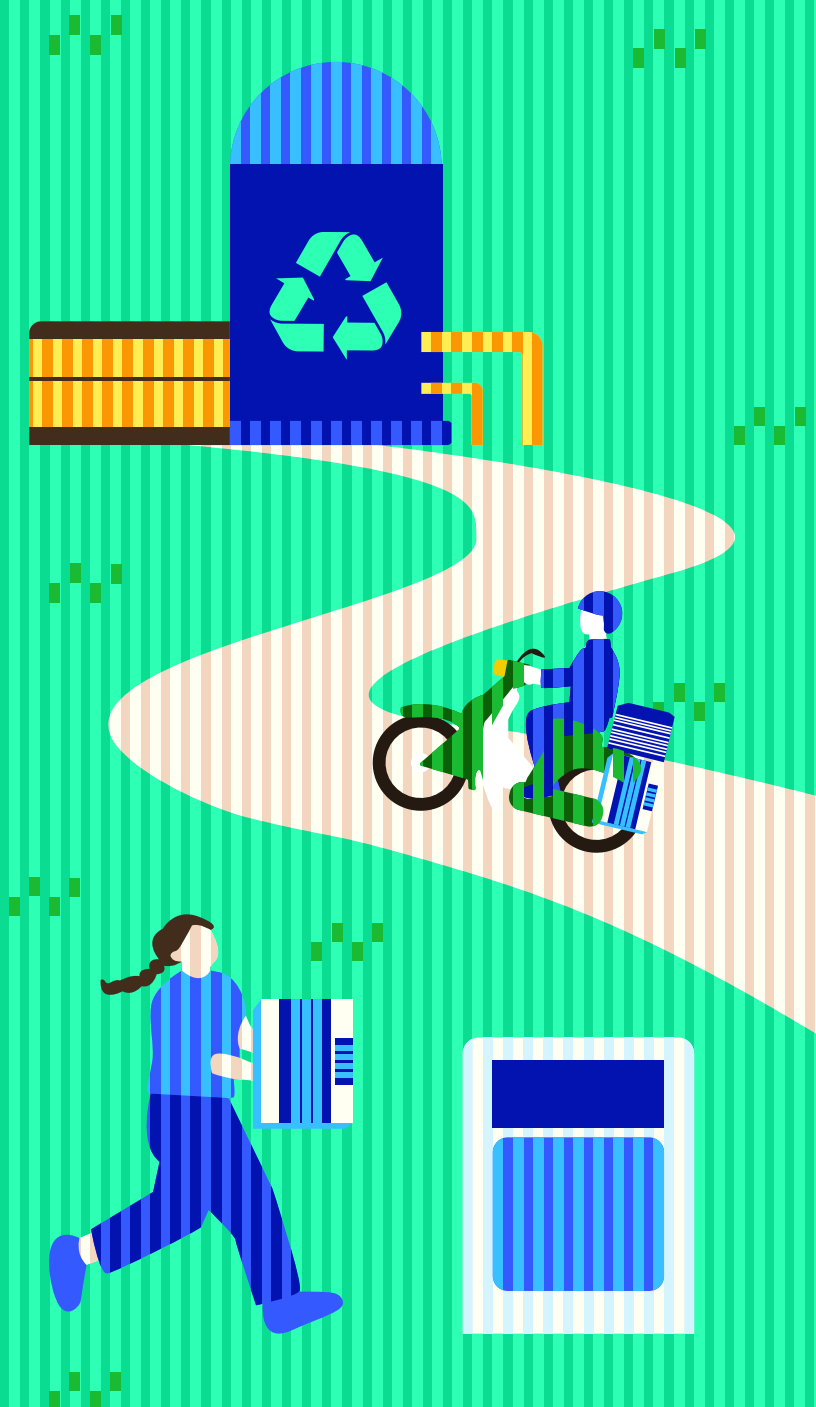
12 TIÊU THỤ  
VÀ SẢN XUẤT  
CÓ TRÁCH NHIỆM



14 TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG BIỂN



17 QUAN HỆ ĐỐI TÁC  
VỚI CÁC MỤC TIÊU



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 **Quản lý chất thải**

58 Kiểm soát quy trình

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Quản lý chất thải

Trong bối cảnh Việt Nam đang không ngừng đẩy mạnh chuyển đổi xanh, các doanh nghiệp ngày càng được kỳ vọng nâng chuẩn quản lý môi trường, Vinamilk xem quản lý chất thải là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững. Không chỉ cam kết đáp ứng các yêu cầu tuân thủ, công ty chủ động áp dụng các thực hành theo chuẩn mực quốc tế và định hướng kinh tế tuần hoàn nhằm giảm phát sinh chất thải, giảm thiểu tác động môi trường và hướng tới mục tiêu Net Zero.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

58 Kiểm soát quy trình

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

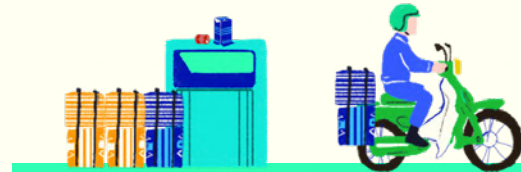
## Cam kết

## Thực thi

## Kết quả

## Kiểm soát quy trình

Kiểm soát chất thải trên nền tảng tuân thủ quy định môi trường là điều kiện bắt buộc & không thể thỏa hiệp.



- Phân loại, lưu trữ, chuyển giao và xử lý chất thải theo yêu cầu pháp luật.
- Quan trắc môi trường định kỳ.
- Tuân thủ trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.
- Kiểm soát hệ thống quản lý theo chuẩn mực quốc tế.

## Định hướng kinh tế tuần hoàn

Dịch chuyển từ xử lý cuối vòng đời sang mô hình định hướng kinh tế tuần hoàn trên toàn hệ thống.



- Chương trình 5R (Refuse – Reduce – Reuse – Repurpose – Recycle) & ReSOLVE.
- Thiết kế sinh thái theo 4 tiêu chí cho toàn bộ bao bì mới.
- Mô hình Nông nghiệp tái sinh & tận dụng tối đa tài nguyên từ hoạt động chăn nuôi.

## Lan toả cộng đồng

Lắng nghe, thúc đẩy & lan tỏa lối sống xanh đến cộng đồng.

- Đối thoại cùng cộng đồng dân cư xung quanh nhà máy.
- Chương trình “Vô xình được tái sinh” đồng hành cùng Lagom và Tetra Pak.
- Chiến dịch “Find Your R” trên các kênh truyền thông xã hội.

100%

tuân thủ yêu cầu pháp luật về quản lý chất thải rắn

100%

các nhà máy và trang trại thực hiện quan trắc môi trường định kỳ

100%

tuân thủ trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất

100%

nhà máy Vinamilk đạt chứng nhận ISO 14001:2015

75 dự án

thuộc Chương trình 5R & ReSOLVE, tiết kiệm

7 tỷ+ VND

khoảng

50 tấn

nhựa nguyên sinh cắt giảm

thông qua các dự án thiết kế sinh thái

100%

trang trại thực hành nông nghiệp tái sinh

biến chất thải thành tài nguyên

100%

nhà máy trong khu dân cư thực hiện đối thoại định kỳ

cùng đại diện cộng đồng địa phương về công tác quản lý môi trường

26 tấn

vỏ hộp sữa được thu gom

(gấp hơn 6 lần năm 2024)

500.000+

lượt tiếp cận thông qua các nền tảng truyền thông

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 **Quản lý chất thải**58 **Kiểm soát quy trình**

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Kiểm soát quy trình

Dựa trên nền tảng tuân thủ pháp luật

Tuân thủ pháp luật về môi trường là nền tảng không thể thiếu trong kiểm soát quy trình quản lý chất thải tại Vinamilk, được thể hiện xuyên suốt từ khâu phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải – đến công tác quan trắc, vận hành công trình bảo vệ môi trường và báo cáo theo quy định. Không chỉ dừng ở vận hành nội bộ, Công ty tăng cường kiểm soát ở khâu sau tiêu dùng, ưu tiên cơ chế thu hồi – tái chế theo lộ trình hiện hành.

## Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (EPR)

Định hướng kinh tế tuần hoàn của Vinamilk, với nguyên tắc nhà sản xuất chịu trách nhiệm suốt vòng đời bao bì, phù hợp và nhất quán với yêu cầu của Luật Bảo vệ Môi trường cùng các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong tổng số 7 mã bao bì thuộc nghĩa vụ tái chế theo EPR năm 2025, Công ty chủ động thực hiện thông qua hình thức hợp tác trực tiếp với đơn vị tái chế chuyên biệt và ủy quyền cho tổ chức trung gian có năng lực đối với 6/7 mã, với khối lượng vượt tỷ lệ bắt buộc ở một số mã - đảm bảo dòng vật liệu bao bì sau tiêu dùng được thu hồi và tái chế thành nguyên liệu thứ cấp. Riêng đối với nhóm bao

bì giấy hỗn hợp, vốn đặt ra thách thức kỹ thuật lớn do cấu trúc vật liệu đa lớp phức tạp, nghĩa vụ năm 2025 được thực hiện thông qua đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam theo đúng quy định. Công ty đang tích cực làm việc với các đối tác để hoàn thiện phương án thu hồi và tái chế nhóm bao bì này, dự kiến triển khai trong năm 2026.

Song song với việc tối đa hóa tỷ lệ tái chế, nguồn tài chính đóng góp cho nhóm bao bì khó tái chế để hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải cũng được Công ty thực hiện đầy đủ, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với mục tiêu bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



100%  
hoàn thành

Trách nhiệm mở rộng  
của nhà sản xuất



6/7  
mã bao bì

Được chủ động kiểm soát  
quá trình tái chế thông qua  
ủy quyền và ký hợp đồng  
tái chế



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 **Quản lý chất thải**

58 Kiểm soát quy trình

59 **Định hướng kinh tế tuần hoàn**

63 Lan tỏa cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Định hướng kinh tế tuần hoàn

Chiến lược vì mục tiêu phát triển bền vững

## Chương trình 5R & ReSOLVE - Triển khai đồng bộ trên toàn quốc

Từ năm 2024, Vinamilk lần đầu triển khai đồng bộ khung ReSOLVE (Regenerate – Share – Optimize – Loop – Virtualize) kết hợp nguyên tắc 5R (Refuse – Reduce – Reuse – Recycle – Recover), hướng tới mục tiêu giảm thiểu phát thải từ gốc và tích hợp định hướng kinh tế tuần hoàn vào hoạt động kinh doanh cốt lõi. Năm 2025, chương trình đã lan tỏa mạnh mẽ đến toàn bộ nhà máy & văn phòng trên toàn quốc, với các sáng kiến xoay quanh tái tạo tài nguyên, tối ưu hiệu suất và giảm lãng phí, tái sử dụng và tái chế trong vòng đời sản phẩm, số hóa quy trình,... Đánh dấu bước chuyển từ cam kết chiến lược sang kết quả thực chất, đo lường được.



### Nguyên tắc

#### Refuse (Từ chối)

### Hoạt động đã triển khai

- Chuẩn hóa quy trình đánh giá & loại bỏ nguyên vật liệu không phù hợp

#### Reduce (Giảm thiểu)

- Triển khai số hóa tài liệu & in ấn tiết kiệm
- Tối ưu hóa tham số & lộ trình sản xuất
- Chuẩn hóa sắp xếp kho hàng thông minh

#### Reuse (Tái sử dụng)

- Tái sử dụng tấm lót giấy, bìa cho hoạt động kho vận
- Cải tiến hệ thống, tăng cường tái sử dụng nguyên vật liệu sản xuất

#### Recycle (Tái chế)

- Tận dụng & chuyển đổi mục đích sử dụng đối với vật dụng hư hỏng

#### Recover (Thu hồi)

- Tối ưu thu hồi nước phục vụ hoạt động sản xuất

**75** dự án  
được triển khai



**7 tỷ+** VNĐ  
giá trị tiết kiệm  
từ các sáng kiến

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

58 Kiểm soát quy trình

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và Lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

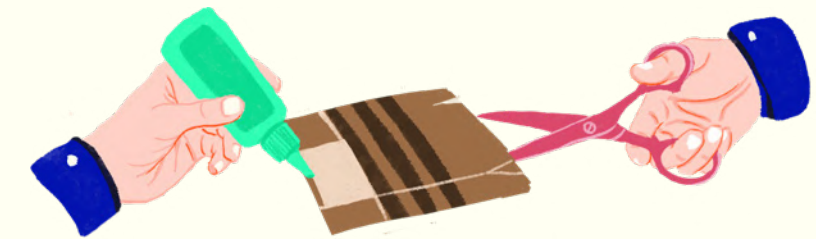
## Phụ lục

## Thiết kế sinh thái - Tiếp nối định hướng phát triển bao bì bền vững

Không chỉ là một yêu cầu kỹ thuật, đây là hướng đi cốt lõi trong toàn bộ vòng đời sản phẩm gắn liền các chuẩn mực môi trường vào từng lựa chọn vật liệu, từng gram bao bì được cắt giảm, từng chiếc nắp được thiết kế lại... Mỗi cải tiến nhỏ trên bao bì sản phẩm là một bước tiến trên hành trình giảm tác động môi trường toàn chuỗi giá trị. Định hướng được cụ thể hóa theo 4 tiêu chí:

## 1 Thiết kế tối ưu tài nguyên

Các dự án thuộc tiêu chí này tập trung vào tối ưu hóa thiết kế bao bì nhằm giảm tài nguyên trực tiếp tạo ra trên mỗi đơn vị sản phẩm - mà không đánh đổi chất lượng hay trải nghiệm người tiêu dùng.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 **Quản lý chất thải**

58 Kiểm soát quy trình

59 **Định hướng kinh tế tuần hoàn**

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

## 2 Thiết kế thân thiện trong sử dụng

Tập trung vào việc cắt giảm các chi tiết kích thước nhỏ & khó thu gom, đồng thời đơn giản hóa trải nghiệm sử dụng và hạn chế rác thải được vứt bừa bãi.



### Dự án “Nắp có tai” (Pre-cut pull tap) - Tiếp tục phát triển rực rỡ

Dựa trên mục tiêu thiết kế thân thiện và giảm nhựa dùng một lần, đội ngũ dự án chủ động đề xuất với đối tác tại Úc và New Zealand thử nghiệm cải tiến bao bì cho dòng sữa chua uống tiết trùng HDPE 80ml - một trong những sản phẩm xuất khẩu chủ lực. Thay vì dùng nắp trơn kèm ống hút nhựa, giải pháp “nắp có tai” cho phép bật mở và uống trực tiếp, loại bỏ hoàn toàn ống hút nhựa, đồng thời phù hợp xu hướng tiêu dùng bền vững tại các thị trường quốc tế.

Sang năm 2025, dự án ghi nhận bước phát triển mạnh mẽ với kết quả ấn tượng:

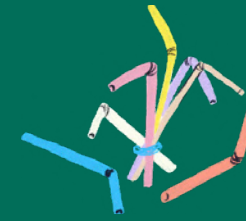
### Tác động môi trường

**>4,5 triệu** ống hút tương đương

### Giảm phát thải khí nhà kính

xuyên suốt vòng đời sản phẩm

**1,7 tấn** nhựa được loại bỏ (gấp hơn **30** lần so với 2024)



### Tác động kinh tế

- Sản phẩm đạt chuẩn “Xanh” - góp phần mở rộng sự hiện diện của sản phẩm Vinamilk xuất khẩu các thị trường cao cấp, với sản phẩm hiện được bày bán tại hai chuỗi bán lẻ hàng đầu New Zealand là Woolworths và Foodstuffs.
- Ghi nhận phản hồi tích cực từ thị trường với kì vọng tiếp tục tăng trưởng doanh số trong năm tiếp theo.
- Củng cố hình ảnh Vinamilk trong lĩnh vực đổi mới bao bì bền vững, tạo lợi thế cạnh tranh khi mở rộng sang các thị trường cao cấp trên toàn cầu.

## 3 Thiết kế từ nguồn gốc bền vững

Ưu tiên sử dụng các vật liệu bao bì có nguồn gốc tái tạo, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến đất đai và đa dạng sinh học.



### Bao bì Tetra Top thân thiện môi trường

Áp dụng đối với toàn bộ dòng sản phẩm chủ lực sữa chua uống Green Farm. Cấu trúc bao bì hướng đến tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên khi sở hữu gần 40% thành phần là nguyên liệu có nguồn gốc tái tạo, giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhựa nguyên sinh và nguyên liệu hóa thạch. Đặc biệt, toàn bộ chuỗi cung ứng vật liệu đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm thông qua việc đáp ứng chứng nhận FSC (chứng nhận quản lý rừng bền vững và truy xuất nguồn gốc có trách nhiệm).

## 4 Thiết kế để dễ tái chế

Lựa chọn vật liệu tương thích tối đa với công nghệ tái chế, hướng tới tái sinh trọn vẹn bao bì sau sử dụng thành các nguồn nguyên liệu mới chất lượng cao.

### Thùng giấy flexo hệ màu nước

99% thùng giấy của Vinamilk được sử dụng hệ màu nước thay thế cho màu mực dầu khó phân hủy, giúp dễ dàng tái chế và giảm phát thải khí nhà kính trong vòng đời sản phẩm.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 **Quản lý chất thải**

58 Kiểm soát quy trình

59 **Định hướng kinh tế tuần hoàn**

63 Lan tỏa cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## “Mở khóa tự nhiên” với mô hình Nông nghiệp tái sinh

Quản lý chất thải là điểm khởi đầu của nông nghiệp tái sinh: mỗi dòng thải được chuyển hóa thành dòng giá trị để nuôi dưỡng đất, tiết kiệm tài nguyên và hướng tới khép kín vòng vật chất trong trang trại và vùng nguyên liệu.

## Hệ thống xử lý khép kín

- 100% trang trại được đầu tư hệ thống xử lý chất thải khép kín, tuân thủ nghiêm ngặt quy định môi trường.
- Phân bò được thu gom tự động bằng hệ thống máy cào, đưa về khu vực tập kết để xử lý tập trung.

## Tái tạo phân hữu cơ

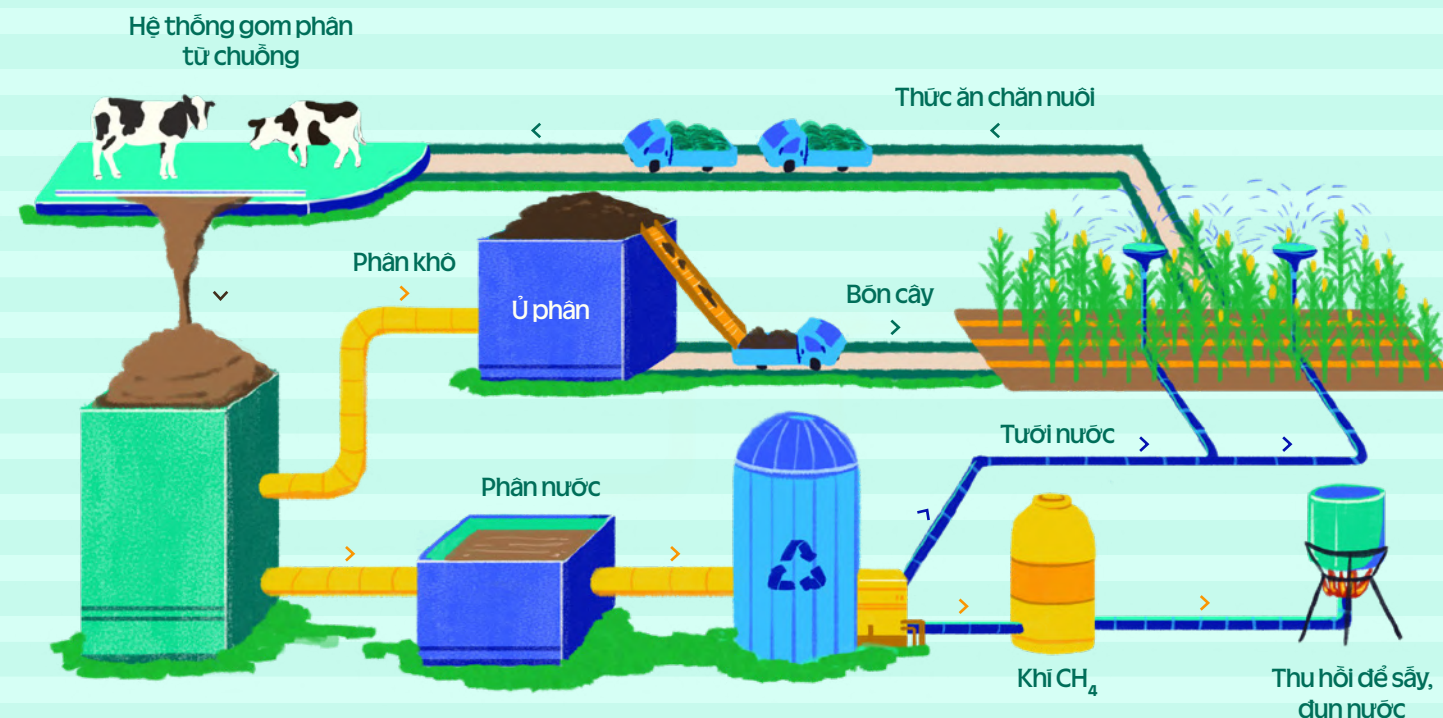
- Phân rắn được thu hồi và đưa vào hệ thống ủ hoai mục theo công nghệ Nhật Bản, tạo nguồn phân bón hữu cơ chất lượng cao.
- Sản phẩm đầu ra giúp cải thiện độ phì nhiêu của đất, giảm sử dụng phân hóa học và góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

## Tái sử dụng nước &amp; năng lượng

- Phân lỏng sau khi xử lý qua hồ Biogas và các công đoạn kỹ thuật được tái sử dụng an toàn để tưới cây và cải tạo đất.
- Năng lượng sinh học thu từ hệ thống Biogas được tận dụng cho các hoạt động sản xuất trong trang trại, tiết kiệm chi phí và giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

## Lan tỏa chuỗi cung ứng xanh

- Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ đã qua xử lý cho các hộ nông dân xung quanh trang trại để cải tạo đất canh tác.
- Hướng dẫn kỹ thuật canh tác và thu mua bắp sinh khối từ chính những thửa ruộng đã được bón phân hữu cơ - tạo thành vòng lặp tuần hoàn sinh thái vĩ mô.



## Tác động tổng hợp

## MÔI TRƯỜNG

- Giảm phát thải khí nhà kính từ chất thải nông nghiệp.
- Cải thiện dinh dưỡng đất và nguồn nước ngầm địa phương.
- Giảm phát sinh mùi và nước thải ra môi trường xung quanh trang trại.

## KINH TẾ

- Giảm chi phí phân bón hóa học, nhiên liệu Biogas thay thế năng lượng mua ngoài.
- Củng cố an ninh nguyên liệu đầu vào thức ăn chăn nuôi, góp phần đảm bảo nguồn cung thức ăn thô xanh cho đàn bò.

## XÃ HỘI

- Hỗ trợ nông dân địa phương cải tạo đất và nâng cao năng suất cây trồng.
- Tạo sinh kế bền vững thông qua mô hình hợp tác liên kết thu mua nông sản.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

58 Kiểm soát quy trình

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Lan toả cộng đồng

Vượt ra ngoài hàng rào trang trại, nhà máy - Vinamilk với cam kết vì cộng đồng

## Đổi thoại định kỳ với cộng đồng dân cư địa phương

Công ty duy trì cơ chế đổi thoại thường xuyên với cộng đồng dân cư xung quanh các nhà máy - chủ động tạo cơ hội để lắng nghe, ghi nhận và cùng cải thiện các vấn đề môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất. Đây là cam kết minh bạch và trách nhiệm xã hội vượt ngoài nghĩa vụ pháp lý tối thiểu.

## 100% nhà máy trong khu dân cư thực hiện đổi thoại định kỳ

Với đại diện cộng đồng dân cư địa phương, giúp ghi nhận ý kiến, phản hồi và xử lý kịp thời các vấn đề về môi trường nếu có.

## Không có bất kỳ khiếu nại nào từ cộng đồng xung quanh

về tác động môi trường từ hoạt động sản xuất nhà máy của Vinamilk trong năm 2025



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

58 Kiểm soát quy trình

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 Lan toả cộng đồng

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

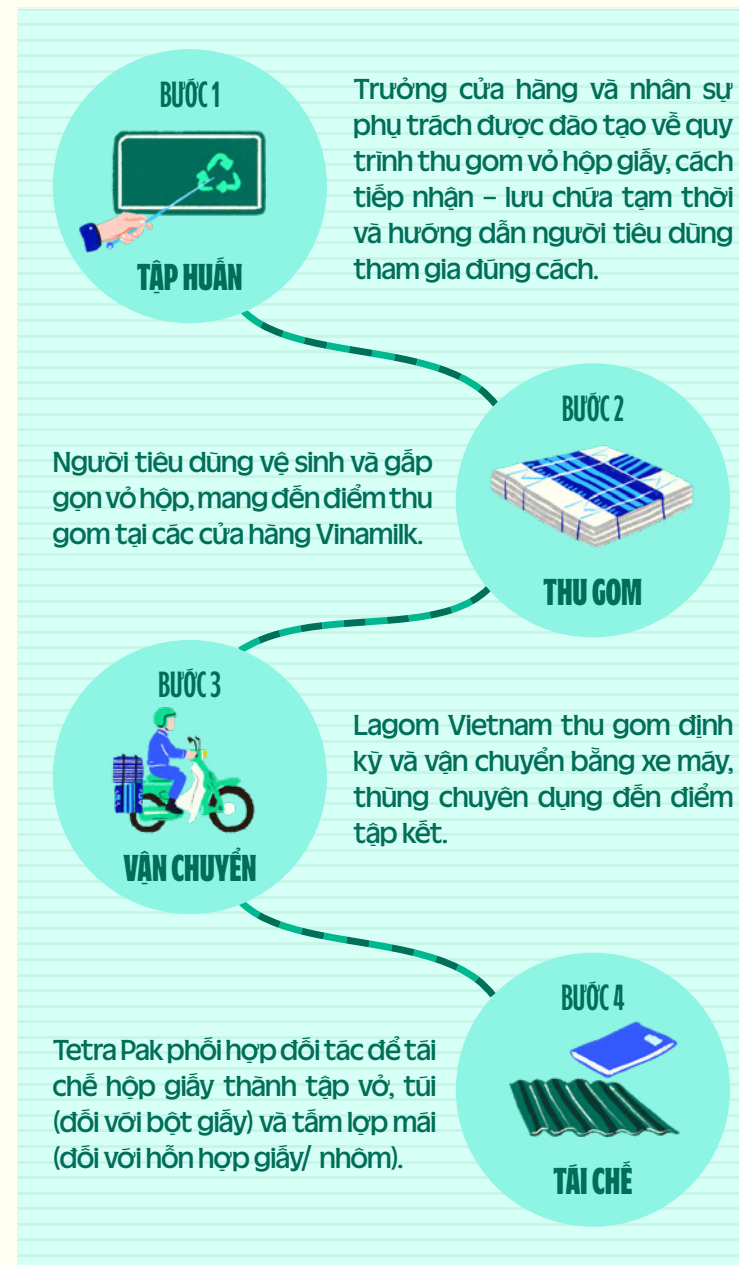
## Phụ lục

## Chương trình ‘Vỏ Xinh Được Tái Sinh’

Khởi động từ năm 2024 tại các cửa hàng Vinamilk ở Hà Nội và TP.HCM, “Vỏ xinh được tái sinh” là chương trình thu gom và tái chế vỏ hộp sữa/ đồ uống sau sử dụng..., với sự hợp tác ba bên giữa Vinamilk, Tetra Pak và đối tác Lagom Vietnam. Thay vì kết thúc tại bãi rác, mỗi chiếc vỏ hộp được “tái sinh” thành các vật dụng thiết thực — vừa giảm tải cho hệ thống xử lý chất thải, vừa truyền đi thông điệp về lối sống có trách nhiệm với môi trường. Năm 2025, chương trình mở rộng từ 2 lên 5 địa bàn triển khai: TP. Hồ Chí Minh (nội đô), khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu (thuộc TP. Hồ Chí Minh), Hà Nội, Đà Nẵng và Khánh Hòa.



## Hành trình tái sinh của một chiếc vỏ hộp sữa

Kết quả năm 2025  
- Vượt mọi kỳ vọng ban đầu

Sau 8,5 tháng triển khai năm 2025, chương trình ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc trên mọi chỉ số:

**26 lần**  
vỏ hộp thu gom

Gấp 6 lần so với năm 2024

**70**  
cửa hàng

đồng hành trên toàn quốc

**1.275**  
chuyến thu gom

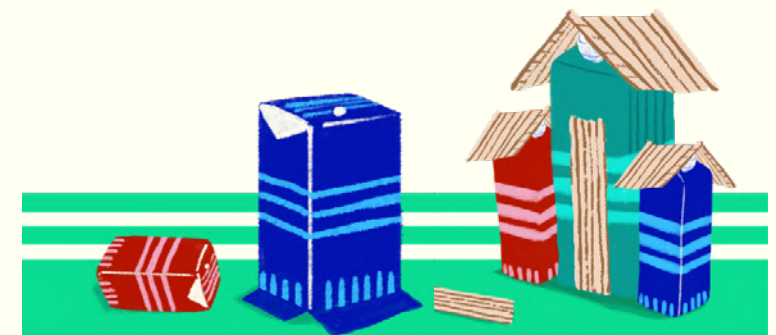
thực hiện trong năm 2025

**500K+**  
lượt tiếp cận

qua các nền tảng truyền thông

**100.000+**

sản phẩm xanh  
tái chế từ chương trình



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 **Quản lý chất thải**

58 Kiểm soát quy trình

59 Định hướng kinh tế tuần hoàn

63 **Lan tỏa cộng đồng**

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Thúc đẩy văn hóa tiêu dùng xanh

Theo khảo sát của PwC công bố vào tháng 3/2025, người tiêu dùng Việt Nam đang ngày càng ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, với 54% người được hỏi sẵn lòng trả thêm tối đa 10% cho mặt hàng làm từ vật liệu bền vững hoặc tái chế. Xu hướng này cũng được khẳng định qua số liệu của Bộ Công Thương, khi nhu cầu tiêu dùng xanh trong nước ghi nhận mức tăng trưởng trung bình 15% mỗi năm (giai đoạn 2021 - 2023).

Trong bối cảnh đó, Vinamilk đẩy mạnh các hoạt động không chỉ ở khâu thu gom – tái chế mà còn ưu tiên thúc đẩy thay đổi nhận thức và hành vi tiêu dùng, đặc biệt ở thế hệ trẻ. Đây là định hướng dài hạn, nhất quán với lộ trình Net Zero 2050: chỉ khi hành vi tiêu dùng chuyển dịch, mô hình kinh tế tuần hoàn mới vận hành hiệu quả ở quy mô xã hội.

## Các hoạt động nổi bật trong năm 2025



Toàn bộ hệ thống với gần 1.000 cửa hàng Vinamilk trên toàn quốc sử dụng túi tái chế thân thiện với môi trường, khuyến khích khách hàng mang túi vải và túi cói - hành động nhỏ nhưng tác động nhân lên theo hàng triệu lượt mua hàng mỗi năm.

## CUỘC THI

## FIND YOUR R

GÓP HÀNH ĐỘNG NHỎ  
CHO Ý NGHĨA TO

Tổ chức chiến dịch "Find Your R": nhằm khuyến khích cộng đồng thực hành "R" như Recycle (Tái chế), Reuse (Tái sử dụng), Repair (Sửa chữa), Rethink (Suy nghĩ lại),... trong tiêu dùng hằng ngày. Thông qua cuộc thi Find Your R, chiến dịch đã lan tỏa nhiều câu chuyện, thói quen xanh với những kết quả ấn tượng:

- **Gần 400 tài khoản** gửi câu chuyện và hành động xanh tham gia chương trình.
- **10 bài dự thi** xuất sắc nhất được trao thưởng.



Tổ chức tham quan trang trại Green Farm: Thông qua các chương trình như Connectivity Trip & Talk hay phối hợp cùng cuộc thi sinh viên Đại học Ngoại thương, đây là những hoạt động kết nối giúp chuyên gia, sinh viên và người tiêu dùng trực tiếp quan sát mô hình nông nghiệp tái sinh – tạo điều kiện để khách tham quan hiểu rõ hơn những yếu tố cấu thành sản phẩm, minh bạch chuỗi giá trị "từ trang trại đến bàn ăn". Các hoạt động đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm trong khuôn khổ những chuyến tham quan vì vậy được xem là một phần trong nỗ lực của Vinamilk nhằm nâng cao nhận thức về tiêu dùng có trách nhiệm và khuyến khích cộng đồng ưu tiên các sản phẩm, mô hình sản xuất gắn với phát triển bền vững.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# DINH DƯỠNG ĐẤT, CHẤT LƯỢNG VÀ LƯU GIỮ ĐẤT

12 TIÊU THỤ  
VÀ SẢN XUẤT  
CƠ TRÁCH NHIỆM



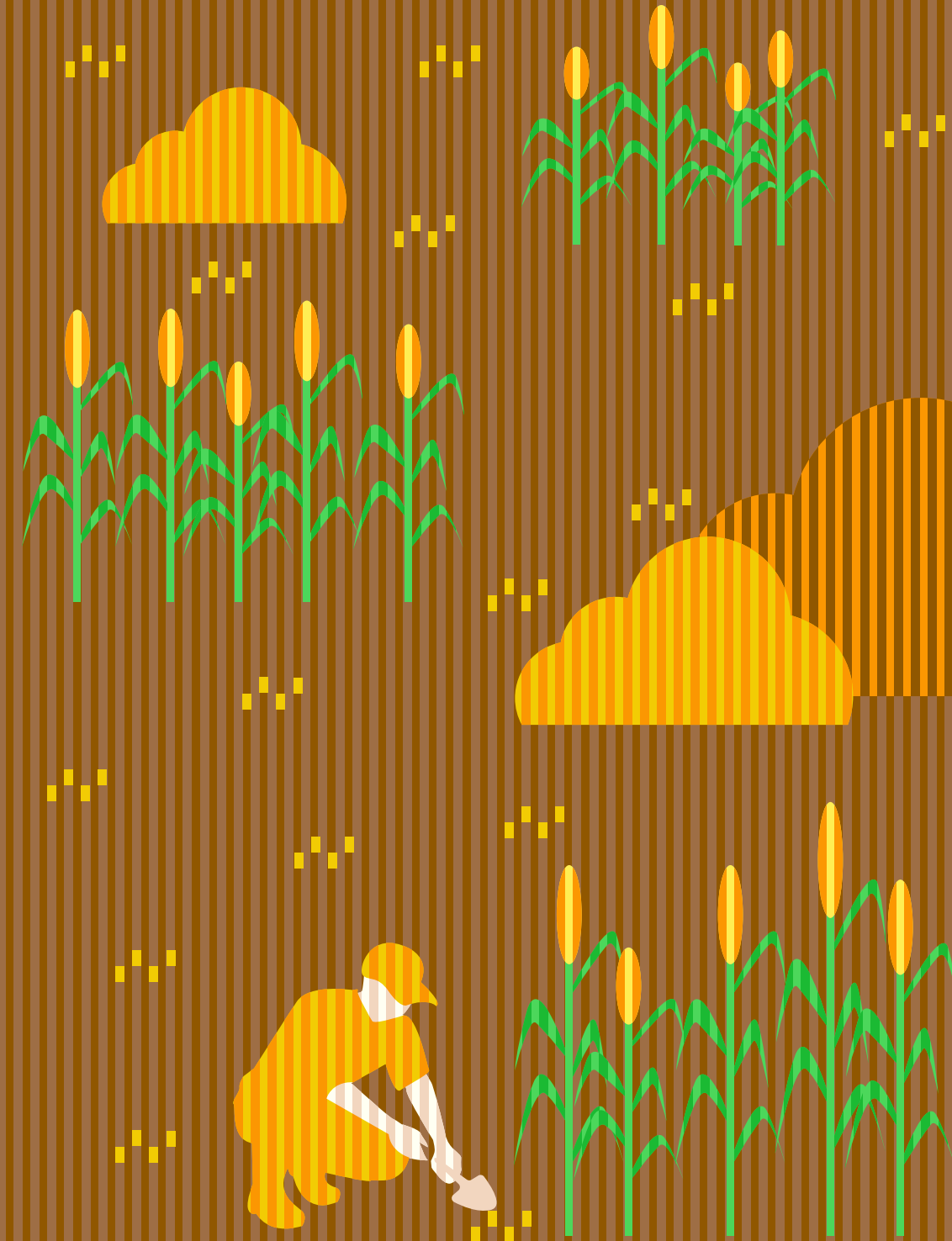
13 HÀNH ĐỘNG  
VỀ KHÍ HẬU



14 TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG BIỂN



15 TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG  
TRÊN ĐẤT LIỀN



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 **Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất**

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Dinh dưỡng, chất lượng và lưu giữ đất

Bắt đầu cuộc cách mạng trắng từ năm 1991, Chúng tôi giữ vững cam kết Tối ưu Dinh dưỡng, Chất lượng và Lưu giữ đất, nhằm Chuyển đổi đất khô cằn thành hệ sinh thái nông nghiệp tái sinh quy mô lớn tại bất kỳ nơi nào Vinamilk có hoạt động nông nghiệp.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 **Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất**

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

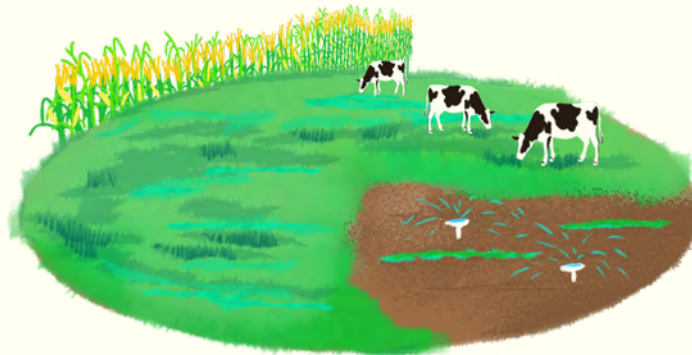
117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

## Cam kết

Quản lý kế hoạch hiệu quả dựa trên dữ liệu.



Áp dụng kỹ thuật nông nghiệp tái sinh, Bảo vệ và cải thiện sức khỏe đất, đảm bảo hệ sinh thái đất lành mạnh, duy trì độ phì nhiêu tự nhiên.



## Thực thi và Tác động

Xây dựng nền tảng dữ liệu sức khỏe đất bền vững.

Đo lường và phân tích chất lượng, dinh dưỡng đất.

Lập bản đồ quản lý dinh dưỡng đất để theo dõi chất lượng đất và cơ chế hoạch quản lý đất hiệu quả.

Áp dụng phương pháp 4R Nutrient Stewardship System để quản lý cân bằng dinh dưỡng đất, đảm bảo phân bón được sử dụng đúng lượng, đúng thời điểm, đúng chỗ và đúng loại.

Kiểm soát lượng đạm đầu vào để đảm bảo hiệu quả sử dụng và bảo vệ môi trường.

**21,4%**

trang trại được đánh giá sức khỏe đất, mục tiêu đạt 100% vào năm 2027.



Nâng cao khả năng cung cấp dinh dưỡng, cải thiện độ phì nhiêu và năng suất cây trồng.

Giảm xói mòn và suy thoái đất.

Tăng hoạt động vi sinh và đa dạng sinh học trong đất.

Duy trì hệ thực vật sống trong đất quanh năm để giảm xói mòn và giữ độ ẩm cho đất.

Luân canh cây trồng (Crop rotation) với cây họ đậu để bổ sung dinh dưỡng tự nhiên, tăng cường đa dạng sinh học.

Sử dụng cây che phủ (Cover Crops) như cỏ để cải thiện cấu trúc đất, hạn chế sự xói mòn và cung cấp chất hữu cơ tự nhiên.

Hạn chế hoặc loại bỏ cây xới đất (No-Tillage hoặc Reduced-Tillage) để giữ nguyên vẹn cấu trúc đất, bảo vệ vi sinh vật có lợi và giảm thiểu phát thải các-bon.

Ưu tiên áp dụng các biện pháp sinh học trong kiểm soát dịch bệnh thay vì sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

**100%**

trang trại sử dụng phân hữu cơ ủ hoai mục và phân lỏng từ hệ thống biogas.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

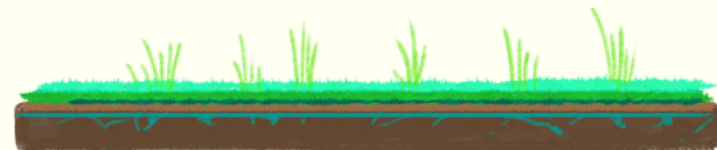
## Phụ lục

## Cam kết

## Canh tác hữu cơ theo tiêu chuẩn hữu cơ châu Âu (tiêu chuẩn Organic EU)



## Quản lý nước và bảo tồn độ ẩm đất



## Tích hợp tiêu chuẩn quốc tế về sử dụng đất bền vững

## Thực thi và Tác động

## Quản lý phân bón và thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc hữu cơ – sinh học

- Không sử dụng phân bón hoá học, hóa chất cải tạo đất hoặc thuốc bảo vệ thực vật hóa học.
- Chỉ sử dụng phân hữu cơ và phân vi sinh từ nguồn bền vững như phân chuồng ủ hoai, compost và phân sinh học.
- Áp dụng thuốc phòng trừ sâu bệnh sinh học, bảo đảm an toàn cho đất, cây trồng và hệ sinh thái.
- Tất cả vật tư đầu vào được quản lý minh bạch và truy xuất nguồn gốc và có chứng nhận phù hợp cho canh tác hữu cơ Châu Âu.
- Kiểm soát sâu bệnh và cỏ dại theo phương pháp sinh học.

## Không sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hoặc chất điều hòa sinh trưởng hóa học

- Tận dụng thiên địch tự nhiên (bọ rùa, ong ký sinh...) để kiểm soát dịch hại.
- Áp dụng luân canh cây trồng, lựa chọn cây trồng có khả năng cạnh tranh tự nhiên tốt với cỏ dại.

## Nguồn giống và canh tác thuần tự nhiên

- Không sử dụng giống biến đổi gen (GMO) hoặc hạt giống xử lý hóa chất.
- Ưu tiên các giống cây có khả năng chống chịu tự nhiên với sâu bệnh và điều kiện khí hậu, phù hợp với canh tác bền vững.

Chu kỳ trồng cỏ được duy trì tối thiểu 5 năm không cây xới

65% diện tích cây trồng hằng năm

35% diện tích đồng cỏ

Tổng diện tích đồng cỏ tự nhiên của các trang trại Vinamilk hiện đạt

629 ha

Tăng khả năng thấm – thoát nước, cải thiện khả năng giữ nước và nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho cây trồng

Xây dựng hệ thống thu gom nước và hồ chứa tự nhiên để thu gom và tái sử dụng nước mưa, giúp duy trì độ ẩm đất trong mùa khô

Giảm sử dụng nước ngầm và khuyến khích tái chế nước trong quá trình sản xuất nông nghiệp

Chuyển đổi, áp dụng công nghệ tự động hóa như hệ thống tưới tự động để sử dụng tái nguyên nước hiệu quả và tiết kiệm

Là thành viên của Dairy Sustainability Framework (DSF)

Thực hành chăn nuôi bền vững và đạt chứng nhận GLOBAL S.L.P (Smart Livestock Production)

Hướng đến hoàn thành mục tiêu SDG 15 – Bảo vệ hệ sinh thái trên cạn

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 **Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất**

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Đánh giá & kiểm tra sức khỏe đất

Đánh giá sức khỏe đất là bước khởi đầu quan trọng trong hành trình xây dựng nền tảng nông nghiệp bền vững tại Vinamilk. Công tác này giúp chúng tôi quản lý dinh dưỡng cây trồng một cách khoa học, tối ưu hóa các yếu tố đầu vào và nâng cao khả năng ứng phó của trang trại trước biến đổi khí hậu. Từ năm 2025, Vinamilk triển khai chương trình thu mẫu và phân tích đất một cách bài bản và có hệ thống tại các trang trại tự chủ về diện tích trồng trọt, bắt đầu tại Tây Ninh và tiếp tục mở rộng sang Đà Lạt và Lào. Mục tiêu của chương trình là thiết lập đường cơ sở dữ liệu cho công tác quản lý đất lâu dài, góp phần tạo nên sức mạnh cho nền nông nghiệp xanh, sạch và bền vững mà Vinamilk luôn hướng tới.

Các chỉ tiêu phân tích đất được Vinamilk lựa chọn bao gồm: đặc tính vật lý và hóa học của đất, độ pH, độ dẫn điện (EC), các thành phần dinh dưỡng đa lượng (Nitơ, Phốt pho, Kali – NPK), trung vi lượng (Mg, Ca, Zn, Fe, Mn, Cu...) cùng hàm lượng chất hữu cơ. Đội ngũ chuyên gia Vinamilk thực hiện đánh giá kỹ lưỡng để đảm bảo đất luôn được quản lý và sử dụng một cách cân bằng, tạo điều kiện cho cây trồng phát triển khỏe mạnh, năng suất cao và chất lượng vượt trội.

Dựa trên kết quả phân tích, Vinamilk xây dựng hệ thống dữ liệu khoa học về đặc tính đất trồng, thành phần và sự phân bố dinh dưỡng, từ đó xác định mức độ cân bằng dinh dưỡng và khả năng hấp thu của cây trồng. Chúng tôi ứng dụng nguyên tắc “4 đúng” – đúng loại, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng chỗ – để đưa ra giải pháp bón phân phù hợp cho từng vùng sinh thái, từng loại cây trồng. Dữ liệu sức khỏe đất được lưu trữ và theo dõi liên tục, giúp Vinamilk nhận diện xu hướng cải thiện, hoạch định chiến lược bảo tồn và nâng cao chất lượng đất, tăng khả năng lưu trữ các-bon, hướng tới mục tiêu giảm phát thải và xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp xanh – sạch – bền vững cho các thế hệ tương lai.

## Giảm xáo trộn đất

Hoạt động cày xới đất quá mức không chỉ làm tổn hại đến cấu trúc tự nhiên của đất mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến hệ vi sinh vật và làm gia tăng lượng phát thải các-bon ra môi trường. Thấu hiểu điều này, các trang trại Vinamilk ưu tiên áp dụng các giải pháp canh tác giảm thiểu cày xới, đặc biệt trong công tác quản lý đồng cỏ, nhằm bảo tồn sức khỏe đất lâu dài và phát triển nông nghiệp xanh, bền vững.

Tại Vinamilk, chu kỳ trồng cỏ được duy trì tối thiểu 5 năm không cày xới để giữ vững cấu trúc đất và tạo môi trường thuận lợi cho hệ sinh vật phát triển. Biện pháp này giúp ngăn ngừa xói mòn, giảm dòng chảy bề mặt và nâng cao khả năng giữ nước của đất, đặc biệt hữu ích trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa lớn hoặc hạn hán kéo dài.

Việc duy trì phương pháp canh tác hạn chế xáo trộn đất không chỉ giúp tiết kiệm nhiên liệu cho hoạt động cơ giới hóa mà còn giảm phát thải các-bon từ đất và hoạt động vận hành máy móc thiết bị nông nghiệp. Đồng thời, điều này góp phần bảo vệ và duy trì môi trường sống ổn định cho các vi sinh vật và đa dạng sinh học tự nhiên trong hệ sinh thái đồng cỏ tại các trang trại Vinamilk, hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững.



## Đa dạng hóa sản xuất

Việc đa dạng hóa mô hình sản xuất giúp giảm thiểu nguy cơ mất mùa và tăng sức chống chịu trước những thay đổi của khí hậu. Vinamilk đã áp dụng hình thức canh tác kết hợp giữa cây trồng ngắn ngày như bắp, lúa cùng đồng cỏ lâu năm phục vụ chăn nuôi bò sữa, điển hình là các loại cỏ Mombasa, Ruzi, từ đó đảm bảo nguồn thức ăn thô xanh an toàn và dồi dào dưỡng chất cho đàn bò.

### Tỷ trọng sản xuất gồm khoảng



**65%**

diện tích dành cho  
cây trồng ngắn ngày



**35%**

diện tích cho  
đồng cỏ lâu năm

tạo nên một hệ thống canh tác đa dạng, linh hoạt và góp phần cân bằng dinh dưỡng cho đất.

Sự đa dạng trong sản xuất, cùng với việc lựa chọn phương pháp canh tác phù hợp từng vùng sinh thái, giúp tối ưu chu kỳ dinh dưỡng trong đất, kiểm soát sâu bệnh hiệu quả và tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 **Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất**

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Đa dạng loài cây trồng

Đa dạng loài cây trồng là yếu tố quan trọng trong triết lý phát triển nông nghiệp bền vững. Việc áp dụng các mô hình luân canh, xen canh giữa nhiều loại cây – đặc biệt là cây họ đậu giúp cố định đạm tự nhiên, làm giàu dinh dưỡng cho đất – không chỉ góp phần phục hồi sức khỏe đất mà còn tạo nên tầm khiên sinh thái vững chắc bảo vệ đồng ruộng trước những tác động tiêu cực từ môi trường.

Nhờ sự đa dạng sinh học thực vật, các trang trại Vinamilk đã thiết lập được một vòng tuần hoàn dinh dưỡng tự nhiên, giúp kiểm soát sâu bệnh hữu hiệu và giảm tối đa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Thảm thực vật phong phú không chỉ là “lá chắn xanh” bảo vệ đất, mà còn là “ngôi nhà chung” cho các loài vi sinh vật, côn trùng và động thực vật tự nhiên. Từ đó, tạo nền tảng vững chắc cho sức khỏe tổng thể của hệ sinh thái đất và môi trường của trang trại.

## Tích hợp chăn nuôi - tuần hoàn chất hữu cơ

Trong mô hình nông nghiệp tuần hoàn mà Vinamilk đang triển khai, hoạt động chăn nuôi và trồng trọt được tích hợp chặt chẽ nhằm hình thành vòng tuần hoàn dinh dưỡng khép kín, tối ưu sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường. Toàn bộ phân bò sau thu gom được xử lý thông qua hệ thống biogas hiện đại và ủ compost, sau đó quay trở lại đồng ruộng dưới dạng phân hữu cơ và phân lỏng, góp phần bổ sung dinh dưỡng tự nhiên cho cây trồng. Trang trại Vinamilk áp dụng quy trình này với hệ thống biogas đầu tư đồng bộ, giúp giảm phát thải khí nhà kính từ phân tươi và tận dụng tối đa chất thải chăn nuôi. Việc bổ sung chất hữu cơ định kỳ không chỉ cải thiện cấu trúc đất, tăng khả năng giữ nước và thúc đẩy hệ vi sinh vật đất phát triển, mà còn nâng cao độ phì nhiêu tự nhiên, giảm phụ thuộc vào phân bón hóa học. Thực tế cho thấy, mô hình tuần hoàn hữu cơ tại Vinamilk đã góp phần cải thiện rõ nét các chỉ số môi trường, hỗ trợ lưu trữ các-bon trong đất và tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nông nghiệp xanh – sạch – bền vững trên toàn hệ thống trang trại.

## Quản lý đồng cỏ bền vững

Việc quản lý đồng cỏ là yếu tố then chốt để giữ vững năng suất cỏ cũng như bảo vệ hệ sinh thái đất lâu dài. Hiện nay, tổng diện tích đồng cỏ tự nhiên tại các trang trại Vinamilk lên tới 629 ha và được quản lý theo định hướng sinh thái bền vững của doanh nghiệp.

Một trong những thực hành nổi bật tại Vinamilk là áp dụng chiến lược chăn thả luân phiên. Quy trình này giúp giảm áp lực lên thảm thực vật, cho phép các khu vực đồng cỏ được nghỉ ngơi, phục hồi và tái sinh, từ đó duy trì độ xanh tốt và năng suất lâu dài. Tại các trang trại, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng cỏ, điều chỉnh lịch chăn thả phù hợp với chu kỳ sinh trưởng tự nhiên, hạn chế tối đa tình trạng nén đất và xói mòn, đồng thời tăng khả năng giữ nước của đất.

Bên cạnh đó, Vinamilk còn đầu tư vào việc trồng bổ sung các loại cỏ chất lượng cao như Mombasa, Ruzi và tiến hành luân canh giữa các loại thực vật để đa dạng nguồn thức ăn cho đàn bò. Đồng thời, việc sử dụng phân hữu cơ từ hệ thống biogas và ủ compost đã giúp cải thiện độ màu mỡ của đất, tạo điều kiện cho đồng cỏ phát triển khỏe mạnh.

Nhờ đồng cỏ được chăm sóc bài bản, nguồn thức ăn xanh cho đàn bò luôn ổn định, an toàn và giàu dinh dưỡng. Không chỉ vậy, đồng cỏ còn đóng vai trò như “lá phổi xanh” giúp hấp thụ và lưu trữ các-bon, góp phần phục hồi hệ sinh thái tự nhiên và hướng đến mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững của Vinamilk.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 **Đa dạng sinh học**
  - 76 Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học
  - 78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh
  - 79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# ĐA DẠNG SINH HỌC

## 12 TIÊU THU VÀ SẢN XUẤT CƠ TRÁCH NHIỆM



## 13 HÀNH ĐỘNG VỀ KHÍ HẬU



## 14 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN



## 15 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẤT LIỀN



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 **Đa dạng sinh học**
  - 76 Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học
  - 78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh
  - 79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# Đa dạng sinh học

Hệ sinh thái khỏe mạnh góp phần duy trì chất lượng đất, bảo vệ nguồn nước, cải thiện năng suất đồng cỏ và tăng khả năng thích ứng của hệ thống nông nghiệp trước tác động của biến đổi khí hậu. Tại Vinamilk, việc bảo vệ và duy trì đa dạng sinh học được xem là nền tảng nhằm đảm bảo sự ổn định, khả năng chống chịu và tính bền vững dài hạn của chuỗi giá trị. Để đảm bảo đa dạng sinh học, Vinamilk định hướng 3 nhóm hành động trọng tâm:

Đánh giá, kiểm soát rủi ro đa dạng sinh học

Thúc đẩy nông nghiệp tái sinh

Bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

76 Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học

78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Định hướng

## Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học

- Chuẩn hóa và đưa ra lộ trình đánh giá rủi ro đa dạng sinh học theo cách tiếp cận dựa trên địa điểm (location-based) và ưu tiên hành động theo rủi ro trọng yếu.

## Thực thi &amp; Tác động

Nhận diện và quản lý rủi ro tác động đến hệ sinh thái, đất, rừng và đa dạng sinh học tại các địa điểm hoạt động, hướng tới giảm thiểu tác động và bảo tồn giá trị tự nhiên.

Tích hợp vào quản lý môi trường – nông nghiệp, kế hoạch sử dụng đất, chương trình bảo vệ môi trường và báo cáo phát triển bền vững.

Ưu tiên phòng ngừa suy thoái sinh thái; bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.



## Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

- Thúc đẩy mô hình nông nghiệp tái sinh nhằm cải thiện sức khỏe đất, tăng khả năng hấp thu các-bon và xây dựng hệ thống sản xuất nông nghiệp bền vững, phù hợp với cách tiếp cận “thuận thiên”.



Tiếp cận và định hướng thực thi theo các chuẩn mực quốc tế: GRI, CDP, Kunming-Montréal và SBTN.



Cải thiện độ màu mỡ đất, tăng khả năng giữ ẩm, thúc đẩy hệ vi sinh có lợi.

Ban hành/ triển khai Chính sách thực hành sản xuất nông nghiệp bền vững, trong đó nêu rõ các thực hành nông nghiệp tái sinh: duy trì hệ thực vật sống quanh năm, luân canh & xen canh cây họ đậu, cây che phủ, giảm/không cày xới, kiểm soát dịch hại sinh học, thu mẫu đất – lập bản đồ dinh dưỡng.

Nâng cao năng suất cây trồng, tăng khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và giảm phát thải.

Thử nghiệm và áp dụng thực hành nông nghiệp tái sinh tại trang trại và vùng trồng thức ăn.



“đất được nghỉ 3 năm để phục hồi”; 500 ha đạt chuẩn hữu cơ châu Âu.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

76 Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học

78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Định hướng

## Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái

- Bảo vệ sinh cảnh tự nhiên và giảm áp lực lên đa dạng sinh học tại điểm hoạt động.
- Ưu tiên giải pháp dựa vào thiên nhiên (Nature based Solutions) ở cấp trang trại/cảnh quan.
- Phục hồi hệ sinh thái rừng và rừng ngập mặn.
- Lan tỏa và Gắn kết nhân viên, đối tác và cộng đồng địa phương.

## Thực thi &amp; Tác động

Ban hành và thực thi Chính sách về Đa dạng sinh học: không săn bắt; không phá rừng/không chuyển đổi đất tự nhiên; duy trì vùng đệm sinh thái, hăng rào sinh học cây xanh, hồ điều hòa; quản lý dịch hại sinh học/thiên địch, Tạo môi trường sống thuận lợi cho các loài sinh vật bản địa, giảm nguy cơ suy thoái sinh thái.

Dự án “Cánh rừng Net Zero” tại VQG Mũi Cà Mau: mục tiêu 25 ha, kéo dài 2023-2029, “khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên”. Sau 2 năm có:

Khoảng **37.500** cây mầm (\*)

chiều cao chủ yếu

&gt;100 cm

mật độ

975 - 4.250 cây/ha

(\*) Số cây ghi nhận giảm và chiều cao chủ yếu tăng so với năm 2024 do diễn tiến tự nhiên của khu vực.

dự kiến hấp thụ

62.000 - 73.000 tCO<sub>2</sub>e

tương đương

17.000 - 20.000 tấn các-bon

khi hoàn thành.

Bảo tồn vùng đất ẩm/khu trũng để điều hòa nước mùa mưa-mùa khô; tăng cây bản địa/hành lang sinh học quanh trang trại; phục hồi khu vực suy thoái.

Triển khai Dự án cũng Gaia và Vườn quốc gia Mũi Cà Mau

tổng đầu tư **4** tỷ đồng

cho khoanh nuôi và nâng cao nhận thức cộng đồng, nhân viên tham gia gia cố hàng rào bẫy hạt mầm, khảo sát sinh trưởng và truyền thông bảo vệ rừng; đồng thời duy trì giám sát, tuần tra, đo lường sinh trưởng cũng đối tác.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

76 **Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học**

78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học

## Hướng đến mục tiêu khí hậu và thiên nhiên với giải pháp tích hợp

Vinamilk nhận thức rằng ứng phó biến đổi khí hậu và bảo tồn thiên nhiên không phải là hai mục tiêu riêng biệt mà có mối quan hệ tương hỗ sâu sắc. Hệ sinh thái lành mạnh vừa lưu giữ các-bon, vừa cung cấp dịch vụ sinh thái thiết yếu cho sản xuất sữa bền vững. Hướng đến mục tiêu khí hậu và thiên nhiên với giải pháp tích hợp được thể hiện qua việc đồng thời triển khai các chương trình giảm phát thải theo lộ trình Net Zero 2050, bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học, quản lý bền vững tài nguyên đất và nước, cùng đánh giá rủi ro kép về khí hậu và thiên nhiên.

Song song, để đạt được mục tiêu, trong quá trình vận hành hệ thống trang trại và nhà máy, Vinamilk xem đa dạng sinh học là một yếu tố rủi ro nền tảng cần được theo dõi và quản lý chủ động. Chúng tôi thực hiện các hoạt động đánh giá nhằm hiểu rõ mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất, nông nghiệp với điều kiện hệ sinh thái tại từng địa điểm, từ đó nhận diện các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, khai thác tài nguyên và kỳ vọng của cộng đồng địa phương.

Những nhận diện này được sử dụng như một lớp thông tin đầu vào cho công tác quản lý môi trường và vận hành, giúp Vinamilk xác định các vấn đề cần ưu tiên kiểm soát và định hướng các biện pháp phù hợp với đặc thù từng khu vực. Cách làm này góp phần nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro, hạn chế tác động không mong muốn đến hệ sinh thái, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp duy trì tính bền vững của hoạt động sản xuất trong dài hạn.

### Liên Hợp Quốc

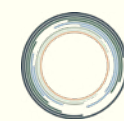


#### Thỏa thuận Paris - Mục tiêu 1,5°C

*Yêu cầu các quốc gia triển khai hành động khí hậu để giữ mức tăng nhiệt toàn cầu dưới 1,5°C.*



Kunming - Montreal  
GLOBAL BIODIVERSITY FRAMEWORK



SCIENCE BASED  
TARGETS NETWORK

Mục tiêu toàn cầu

### 2030

Gia tăng diện tích các hệ sinh thái tự nhiên được bảo vệ, phục hồi và bảo đảm tính toàn vẹn, kết nối; đa dạng sinh học được bảo tồn, sử dụng bền vững nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng nền kinh tế xanh, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

### 2050

Đến năm 2050, các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài nguy cấp, nguồn gen quý, hiếm được phục hồi, bảo tồn thực sự hiệu quả; đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái được lượng giá đầy đủ, sử dụng bền vững và mang lại lợi ích thiết yếu cho mọi người dân, góp phần bảo đảm an ninh sinh thái, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững đất nước.

Mục tiêu quốc gia

Thực hiện các yêu cầu báo cáo theo chuẩn quốc tế DSF, CDP, GRI

Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi tích hợp Vinamilk phát triển kế hoạch chuyển đổi theo hướng Net Zero - Nature Positive, gồm các trụ cột:

- Giảm phát thải trong chăn nuôi và sản xuất
- Nông nghiệp tái sinh và quản lý đất - nước bền vững
- Kinh tế tuần hoàn và năng lượng tái tạo
- Bảo vệ đa dạng sinh học tại trang trại và khu vực lân cận

Đánh giá - Cam kết - Kế hoạch  
- Triển khai - Giám sát

Kế hoạch chiến lược  
doanh nghiệp

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

76 **Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học**

78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

RỦI RO

TÁC ĐỘNG ĐẾN  
VINAMILKKẾ HOẠCH HÀNH  
ĐỘNG ĐỂ XUẤT

#### 1. Truyền thông

Rủi ro nếu xảy ra sự cố môi trường tại trang trại/nhà máy; yêu cầu minh bạch ESG cao.

- Tăng cường truyền thông minh bạch;
- Công bố dữ liệu môi trường;
- Ứng phó sự cố và quy trình báo cáo nhanh.

#### 2. Ô nhiễm môi trường

Nhạy cảm với vấn đề nước thải, mùi, chất thải hữu cơ.

- Tăng kiểm soát nước thải - chất thải;
- Mở rộng xử lý tuần hoàn
- Giám sát chất lượng không khí và nước.
- Có biện pháp kiểm soát mùi, chất thải hữu cơ tại trang trại.

#### 3. Mất tán rừng

Một số trang trại gần khu vực có mật độ rừng cao.

- Thiết lập vùng đệm sinh thái;
- Không chuyển đổi đất rừng tự nhiên hoặc liên quan các khu vực bảo tồn;
- Hợp tác địa phương trong bảo tồn cảnh quan.

#### 4. Bảo nhiệt đới

Nguy cơ tại miền Trung, Nam Bộ ảnh hưởng nguồn thức ăn và cơ sở vật chất.

- Kế hoạch chủ động ứng phó thiên tai;
- Tăng tồn kho dự trữ thức ăn cho đàn bò;
- Tăng cường cải tạo kết cấu hạ tầng chống gió bão.

#### 5. Nắng nóng cực đoan

Ảnh hưởng năng suất bò sữa, chất lượng nước.

- Giải pháp làm mát chuồng trại;
- Giám sát nhiệt - ẩm;
- Sử dụng giống bò chống chịu nhiệt.

RỦI RO

TÁC ĐỘNG ĐẾN  
VINAMILKKẾ HOẠCH HÀNH  
ĐỘNG ĐỂ XUẤT

#### 6. Sạt lở đất

Rủi ro tại các trang trại vùng núi.

- Duy trì thảm thực vật,
- Quy hoạch thoát nước;
- Gia cố bằng hàng rào sinh học;
- Giám sát địa chất theo mùa.

#### 7. Các khu vực phân định quan trọng khác

Trang trại gần khu vực sinh học nhạy cảm hoặc khu bảo tồn.

- Đánh giá tác động định kỳ;
- Thiết lập hành lang sinh thái;
- Hạn chế mở rộng vào vùng nhạy cảm.

#### 8. Tình trạng đất/ Chất lượng đất

Ảnh hưởng đến trồng cỏ và xử lý chất thải.

- Quản lý phân bón thông minh;
- Tăng cường bón phân hữu cơ;
- Quan trắc các thông số về dinh dưỡng, chất lượng đất.

#### 9. Thay đổi mục đích sử dụng đất, nước ngọt và biển

Rủi ro khi mở rộng trang trại.

- Tuân thủ không chuyển đổi đất rừng tự nhiên hoặc liên quan các khu vực bảo tồn;
- Biện pháp sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm;
- Đánh giá tác động môi trường trước khi phát triển dự án.

#### 10. Nguy cơ cháy rừng

Nguy cơ tại Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

- Phối hợp địa phương phòng cháy;
- Duy trì đường ranh cản lửa;
- Quản lý thảm thực vật quanh trang trại.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

76 Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học

78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

Vinamilk đang từng bước tiếp cận, chuyển đổi công nghệ và thực hành nông nghiệp tái sinh tại hệ thống trang trại và vùng trồng thức ăn chăn nuôi, với mục tiêu tăng hiệu quả sản xuất, đồng thời cải thiện và phục hồi các chức năng sinh thái trong sản xuất nông nghiệp. Phương pháp tiếp cận này không đặt trọng tâm duy nhất vào năng suất, mà hướng đến xây dựng hệ thống sản xuất có khả năng tự duy trì - nơi đất, cây trồng, vật nuôi và các sinh vật tự nhiên được quản lý, theo dõi trong một chuỗi liên kết sinh thái tổng thể.

Các hoạt động canh tác được điều chỉnh theo hướng tối ưu hiệu suất hoạt động, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, qua việc chuyển đổi, ứng dụng công nghệ mới như tự động hóa, cơ giới hóa, canh tác chính xác, từ đó góp phần hỗ trợ cân bằng sinh thái và tăng khả năng chống chịu của hệ thống nông nghiệp trước biến đổi khí hậu, đồng thời phù hợp với điều kiện vận hành thực tế tại từng trang trại. Việc áp dụng nông nghiệp tái sinh được triển khai theo lộ trình, dựa trên kết quả theo dõi và đánh giá định kỳ, nhằm hình thành hệ sinh thái trang trại ổn định và duy trì bền vững nguồn tài nguyên phục vụ sản xuất trong dài hạn.

## Trang trại sinh thái hữu cơ chuẩn Châu Âu

Vinamilk đã chủ động chuyển đổi và cải tạo các vùng đất - bao gồm cả những khu vực đất hoang hóa, nghèo kiệt và suy thoái - thành các trang trại sinh thái đạt tiêu chuẩn Organic EU. Đến nay, 3 trong số các trang trại của Vinamilk đã đạt chứng nhận tiêu chuẩn Organic EU, phản ánh cam kết cụ thể, có thể đo lường được của doanh nghiệp đối với sản xuất thuận tự nhiên.

Các trang trại hữu cơ vận hành hoàn toàn không sử dụng thuốc trừ sâu hóa học và phân bón vô cơ tổng hợp. Việc loại bỏ các đầu vào hóa học tổng hợp không chỉ bảo vệ hệ vi sinh vật đất và chất lượng nguồn nước ngầm, mà còn tạo điều kiện để các loài sinh vật có ích - từ thụ phấn đến thiên địch tự nhiên của dịch hại - phục hồi và phát triển, từ đó duy trì và nâng cao đa dạng sinh học tại khu vực trang trại.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

76 Đánh giá rủi ro đa dạng sinh học

78 Phát triển mô hình nông nghiệp tái sinh

79 Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái nước ngọt và trên cạn

Chúng tôi chú trọng bảo vệ và duy trì các hệ sinh thái tự nhiên trong và xung quanh khu vực trang trại nhằm góp phần bảo tồn đa dạng sinh học địa phương. Các khu vực cây xanh, thảm thực vật tự nhiên và vùng đệm sinh thái được duy trì để tạo môi trường sống cho các loài sinh vật bản địa. Đồng thời, hệ thống hồ điều hòa và các khu vực mặt nước trong trang trại đóng vai trò quan trọng trong điều tiết nguồn nước, hỗ trợ hệ sinh thái nước ngọt và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ điều kiện thời tiết cực đoan.

Việc duy trì các yếu tố sinh thái này giúp tăng cường khả năng thích ứng của hệ sinh thái trang trại, đồng thời tạo môi trường tự nhiên ổn định cho nhiều loài sinh vật cùng tồn tại và phát triển.

## Bảo tồn và phát triển rừng

Vinamilk triển khai các dự án phát triển lâm nghiệp bền vững nhằm giảm biến đổi khí hậu, bảo vệ nguồn nước và đa dạng sinh học.

Doanh nghiệp hiện duy trì dự án bảo tồn rừng với diện tích

**1.036 ha** tại  
Kiêng Khoàng (Lao)

trong đó khoảng

**650.000 cây** đã được trồng mới với  
chiều cao từ 2-10 m



## Hồi sinh rừng ngập mặn Cà Mau – Khi bãi bùn trở thành cái nôi của sự sống

Trên 25 ha bãi bồi thuộc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau, Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Gaia phối hợp cùng Vinamilk thực hiện dự án khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng ngập mặn - để thiên nhiên tự chữa lành bằng chính sức sống của mình.

Tính đến tháng 4/2025,  
khu rừng đã cơ bản

**37.500 cây**



với mật độ che phủ  
đạt

**21,7%**

trong đó hơn

**29.000 cây**

trên một tuổi đang phát  
triển bền vững



Dù còn non trẻ, khu rừng đã bắt đầu hồi sinh sự sống rõ rệt. Hệ rễ thớ của cây Mắm tạo nơi trú ngụ cho các loài thủy sinh bản địa như cua, tôm, cá con; đàn chim cò thường xuyên xuất hiện kiếm ăn; cây Đước bắt đầu tái sinh tự nhiên - dấu hiệu cho thấy chuỗi sinh thái đang dần khép kín. Về lâu dài, đây sẽ là môi trường sống cho nhiều loài sinh vật bản địa quý hiếm như Rái cá, Mèo cá, Trăn gấm (Theo Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Gaia), đồng thời góp phần chắn sóng, giảm xâm thực, bồi tụ phù sa và hấp thụ CO<sub>2</sub> - những giá trị thiết yếu trước thách thức biến đổi khí hậu ngày càng khốc liệt tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 **Nguồn nước và chất lượng nước**

83 Bảo đảm an ninh nước & khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả & giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# NGUỒN NƯỚC VÀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO  
VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG



13 HÀNH ĐỘNG  
VỀ KHÍ HẬU



15 TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRÊN ĐẤT LIỀN



12 TIÊU THỤ  
VÀ SẢN XUẤT  
CÓ TRÁCH NHIỆM



14 TÀI NGUYÊN VÀ  
MÔI TRƯỜNG BIỂN



17 QUAN HỆ ĐỐI TÁC  
VỚI CÁC MỤC TIÊU



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

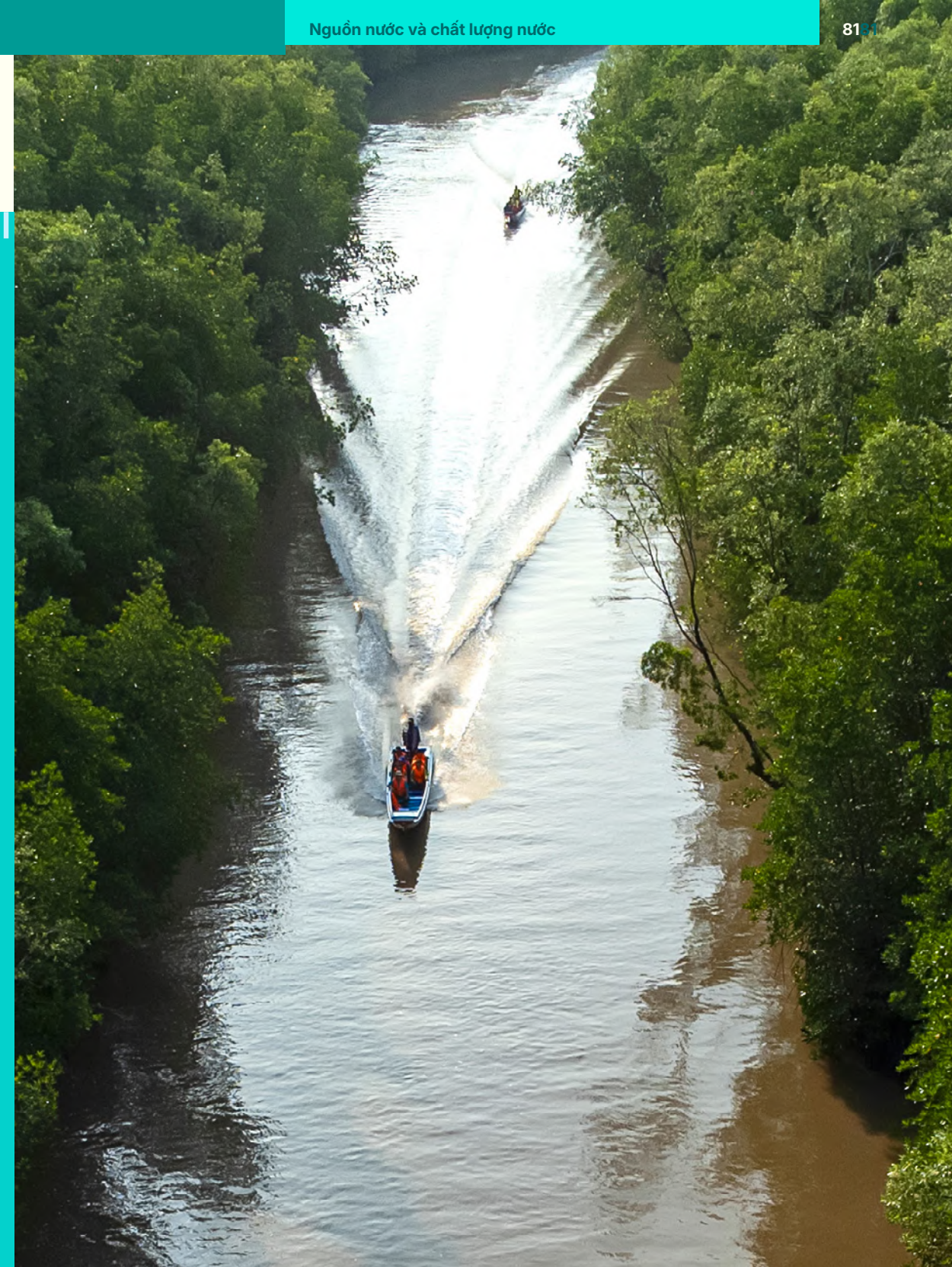
### Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 **Nguồn nước và chất lượng nước**
  - 83 Bảo đảm an ninh nước & khả năng vận hành
  - 85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả & giảm áp lực môi trường
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# Nguồn nước và chất lượng nước

Nước là đầu vào thiết yếu và không thể thay thế trong toàn bộ chuỗi giá trị ngành sữa – từ chăn nuôi, đến chế biến và đóng gói. Với quy mô hoạt động trải rộng trên nhiều lưu vực sông tại Việt Nam và khu vực, Vinamilk nhận thức rõ rằng rủi ro nước không chỉ là thách thức môi trường mà còn là rủi ro kinh doanh trực tiếp – ảnh hưởng đến tinh liên tục sản xuất, chi phí vận hành và uy tín thương hiệu. Chính vì vậy, quản lý nước có trách nhiệm được Vinamilk xác định là một trong những ưu tiên chiến lược cốt lõi, với cách tiếp cận toàn diện xuyên suốt từ cam kết lãnh đạo, hành động thực thi đến đo lường tác động cụ thể và minh bạch.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

83 Bảo đảm an ninh nước &amp; khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả &amp; giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

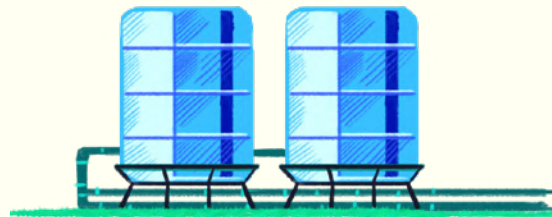
## Định hướng

## Bảo đảm an ninh nước &amp; khả năng vận hành

Quản lý dựa trên tuân thủ – dữ liệu – phòng ngừa rủi ro, Hệ thống quản lý chuẩn quốc tế ISO 14001.

## Sử dụng tài nguyên hiệu quả &amp; giảm áp lực môi trường

Ưu tiên sử dụng nước hiệu quả và giảm phụ thuộc nguồn đầu vào, đặc biệt tại các công đoạn tiêu thụ nước lớn. Tuần hoàn & tái sử dụng.



## Nâng cao khả năng chống chịu &amp; niềm tin các bên liên quan

Từng bước nâng cao khả năng chống chịu trước hạn hán, lũ lụt và biến động nguồn nước do biến đổi khí hậu.

## Thực thi &amp; Tác động

Duy trì sản xuất liên tục, giảm rủi ro vận hành và pháp lý

Quản lý và theo dõi

**100%** nguồn nước sử dụng

tại nhà máy, trang trại và chuỗi cung ứng.

với cơ cấu nguồn năm 2025:

**33%** nước ngầm

**46%** nước cấp

**21%** nước mặt

Duy trì quan trắc định kỳ chất lượng nước đầu vào và nước thải đầu ra, đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định và tuân thủ pháp luật.

Giảm rủi ro gián đoạn sản xuất do thiếu nước thông qua đa dạng hóa nguồn cấp, thu hồi và tái sử dụng nước trong vận hành.

Giảm chi phí, giảm phụ thuộc tài nguyên, giảm áp lực lên nguồn nước địa phương

Quản lý và theo dõi

**17** sáng kiến kỹ thuật

triển khai tại nhà máy & trang trại. Tối ưu chu trình làm sạch (CIP), thu hồi nước ngưng, kiểm soát nước làm mát, hợp lý hoá chu kỳ sản xuất.

Tiết kiệm

**119.690** m<sup>3</sup> nước

Thu hồi và tái sử dụng

**221.556** m<sup>3</sup> nước

mang lại giá trị kinh tế

trên **2,9** tỷ đồng

trong sản xuất, giảm nhu cầu khai thác nguồn nước môi.

Cường độ sử dụng nước tại khối trang trại

**▲ 1,6%** so với năm cơ sở 2022

Cường độ sử dụng nước tại khối sản xuất

**▲ 0,21%** so với năm cơ sở 2024

Củng cố uy tín doanh nghiệp, tăng độ tin cậy với cơ quan quản lý, cộng đồng và nhà đầu tư

Kiểm soát tốt rủi ro xả thải và tuân thủ thông qua ĐTM, giấy phép môi trường và hệ thống ISO 14001.

**100%** nhà máy đạt chứng nhận ISO 14001

Giảm nguy cơ sự cố môi trường và rủi ro danh tiếng liên quan đến nước tại các khu vực nhạy cảm.

Tạo nền tảng để chuyển từ quản lý tuân thủ sang quản lý chủ động, thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu và yêu cầu ESG ngày càng cao.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

83 Bảo đảm an ninh nước &amp; khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả &amp; giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Bảo đảm an ninh nước & khả năng vận hành

## Tầm quan trọng của nước trong chuỗi giá trị Vinamilk

Nước là tài nguyên chiến lược của chuỗi giá trị sữa, ảnh hưởng trực tiếp đến tính liên tục của hoạt động trang trại và nhà máy.

Nước đóng vai trò thiết yếu ở mọi công đoạn trong chuỗi giá trị của Vinamilk vừa là nguồn lực đầu vào, vừa là đối tượng quản lý môi trường.

### Sản xuất tại nhà máy

chế biến sữa, vệ sinh thiết bị theo quy trình CIP (Cleaning-in-Place), vận hành hệ thống lò hơi và hệ thống làm mát.

### Chăn nuôi bò sữa

cung cấp nước uống cho đàn bò, vệ sinh chuồng trại, tưới tiêu đồng cỏ và trồng thức ăn chăn nuôi.

### Xử lý nước thải

đảm bảo nước thải sau sản xuất được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

### Sinh hoạt

cung cấp nước sinh hoạt cho người lao động.

### Cơ cấu nguồn nước sử dụng năm 2025

Nguồn nước	Lượng sử dụng (m <sup>3</sup> )	Tỷ lệ (%)
Nước mặt	1.714.901	21%
Nước thủy cục	3.658.236	46%
Nước ngầm (nước dưới đất)	2.588.267	33%
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.961.404</b>	<b>100%</b>

## Nhận diện và quản lý rủi ro nguồn nước

Quản lý nước tại Vinamilk không dừng ở kiểm soát tuân thủ mà từng bước chuyển sang quản lý chủ động dựa trên rủi ro, trong bối cảnh biến đổi khí hậu làm gia tăng các hiện tượng cực đoan như hạn hán, lũ lụt và suy giảm chất lượng nguồn nước.

Thông qua việc kiểm soát chặt chẽ rủi ro xả thải và đặc biệt là duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14001, không chỉ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý về môi trường, Vinamilk giảm thiểu nguy cơ phát sinh sự cố môi trường và rủi ro danh tiếng liên quan đến nước, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm về sinh thái và cộng đồng.

Bên cạnh đó, Vinamilk đồng thời minh bạch các hoạt động truyền thông về quản lý nước, công bố thông tin trong báo cáo phát triển bền vững và duy trì đối thoại với cơ quan quản lý, cộng đồng địa phương nhằm củng cố niềm tin của các bên liên quan đối với thực hành quản lý tài nguyên nước.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

83 Bảo đảm an ninh nước &amp; khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả &amp; giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Rủi ro

## Tác động đến Vinamilk

## Kế hoạch hành động đề xuất

## 1. Môi trường pháp lý

Nếu không nhận diện, đánh giá kịp thời các tác rủi ro vi phạm quy định có thể dẫn đến phạt tiền, thu hồi giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và doanh thu.

- Rà soát tuân thủ pháp lý môi trường tại các địa điểm;
- Chuẩn bị hồ sơ báo cáo môi trường đầy đủ.
- Hợp tác với UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng góp ý kiến, tham vấn xây dựng kế hoạch quản lý nước lưu vực.

## 2. Khan hiếm nước

Ngành sữa tiêu thụ lượng nước lớn cho vệ sinh, chế biến và làm mát. Rủi ro gián đoạn nguồn nước trong mùa khô có thể ảnh hưởng đến hiệu suất sản xuất và chi phí vận hành.

- Thiết lập mục tiêu cường độ nước (water intensity target) cho giai đoạn 2026–2030;
- Lắp hệ thống giám sát và đo lường, định hướng tự động hóa;
- Tìm kiếm và triển khai sáng kiến tái sử dụng nước.

## 3. Chất lượng nước kém

Chất lượng nước kém tại lưu một số vực sông và làm tăng chi phí xử lý nước đầu vào và rủi ro không đạt tiêu chuẩn nước thải.

- Kiểm tra định kỳ chỉ số cơ bản môi trường; đào tạo vận hành xử lý nước thải;
- Cải tiến quy trình sản xuất sạch hơn giảm tải lượng ô nhiễm;
- Xây dựng cơ chế kiểm tra vận hành hệ thống xử lý nước thải định kỳ;
- Thực hiện test nhanh các thông số cơ bản hằng ngày để đảm bảo chất lượng nước luôn đạt chuẩn.

## 4. Hạn hán

Hạn hán ảnh hưởng đến nguồn cấp nước cho trang trại chăn nuôi bò sữa và nhà máy chế biến, đặc biệt tại Tây Ninh, Tây Nguyên. 4 địa điểm có điểm hạn hán Cao - rủi ro gián đoạn mùa khô ngày càng thường xuyên hơn.

- Xây dựng hệ thống trữ nước mưa và hồ điều hòa tại trang trại vùng hạn;
- Đa dạng hóa nguồn cấp nước (mặt đất + ngầm + thu hồi);
- Xây dựng phương án cấp nước dự phòng cho mùa khô.

## 5. Môi trường sinh học nhạy cảm

Các địa điểm gần vùng đa dạng sinh học nhạy cảm tạo rủi ro danh tiếng nếu hoạt động gây tác động tiêu cực đến môi trường thủy sinh.

- Thực hiện đánh giá tác động đa dạng sinh học tại các địa điểm;
- Thực hành quản lý tốt khía cạnh trọng yếu Đa dạng sinh học.

Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

83 Bảo đảm an ninh nước & khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả & giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Sử dụng tài nguyên hiệu quả & giảm áp lực môi trường

## Quản lý và giám sát nguồn nước đầu vào

Vinamilk thực hiện quản lý toàn diện các nguồn nước đầu vào nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất ổn định, an toàn và bền vững. Chúng tôi triển khai các biện pháp kiểm soát chặt chẽ đối với từng loại nguồn nước sử dụng tại nhà máy và trang trại, với trọng tâm là minh bạch dữ liệu, tuân thủ pháp luật và bảo vệ tài nguyên nước địa phương.



## Kiểm soát toàn bộ các nguồn khai thác nước

Quản lý tập trung theo nguồn: Quản lý tập trung các nguồn nước gồm nước ngầm, nước mặt và nước cấp từ hệ thống đô thị. Mọi điểm khai thác đều được đăng ký, cấp phép và theo dõi lưu lượng để bảo đảm tuân thủ công suất khai thác cho phép và hạn chế tối đa tác động đến trữ lượng nước địa phương.



## Quan trắc định kỳ chất lượng và trữ lượng nguồn nước

Công tác quan trắc được triển khai tại tất cả nhà máy và trang trại để theo dõi các chỉ tiêu chất lượng nước đầu vào và đầu ra. Các kết quả phân tích được cập nhật định kỳ và làm cơ sở để đánh giá hiệu quả hệ thống xử lý nước thải hiện hữu, đồng thời hỗ trợ ra quyết định cải tiến kịp thời khi phát hiện dấu hiệu bất thường.



## Báo cáo khai thác và tuân thủ pháp lý

Thực hiện đầy đủ việc báo cáo khai thác nước và quan trắc theo yêu cầu của Luật Tài nguyên nước và các quy chuẩn liên quan. Tất cả hồ sơ khai thác, số liệu quan trắc và giấy phép đều được quản lý tập trung và định kỳ rà soát nhằm bảo đảm tuân thủ liên tục, minh bạch và sẵn sàng cho công tác kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

83 Bảo đảm an ninh nước &amp; khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả &amp; giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Sử dụng nước hiệu quả và giảm tiêu thụ

Trong năm 2025, Vinamilk đặt mục tiêu tham vọng: giảm cường độ nước sử dụng trên đơn vị sản phẩm so với kết quả thực hiện năm cơ sở. Đây là bước tiếp nối trong lộ trình giảm liên tục cường độ tiêu thụ nước qua từng năm, thể hiện cam kết ngày càng cao với mục tiêu phát triển bền vững.

Hạng mục	Năm cơ sở	Mục tiêu 2025	Kết quả 2025
Trang trại (cường độ nước/tấn SP)	2022	▼ 5%	▲ 1,6%
Nhà máy (cường độ nước/tấn SP)	2024	▼ 2%	▲ 0,45%

Cường độ sử dụng nước năm 2025 tăng 1,6% chủ yếu do tăng cường vệ sinh chăn nuôi để nâng cao chất lượng sữa nguyên liệu và mở rộng diện tích trồng trọt nhằm chủ động nguồn thức ăn thô xanh.

## Ở hoạt động sản xuất tại nhà máy



Phân tích cho thấy, biến động cường độ nước không xuất phát từ việc sử dụng nước kém hiệu quả, mà chủ yếu đến từ các yếu tố vận hành, bao gồm thay đổi cơ cấu sản phẩm, quy mô lô sản xuất chưa tối ưu theo đơn hàng, cũng như biến động kế hoạch sản xuất theo mùa vụ và điều kiện thời tiết. Bên cạnh đó, việc gia tăng các hoạt động sản xuất thử nghiệm, phát triển sản phẩm mới và vận hành thử cũng làm tăng tỷ trọng tiêu hao nước cố định trên đơn vị sản phẩm.



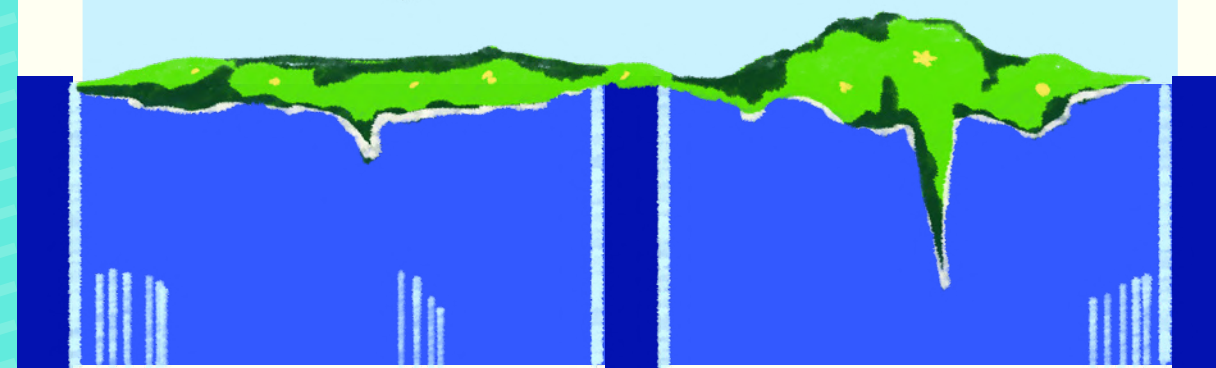
Trên cơ sở phân tích nguyên nhân biến động cường độ sử dụng nước, Vinamilk xác định dư địa cải tiến vẫn còn đáng kể và có thể khai thác thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp ưu tiên tại khối sản xuất. Trọng tâm cải tiến tập trung vào tối ưu chu trình vệ sinh thiết bị (CIP) theo điều kiện vận hành thực tế, gia tăng quy mô lô sản xuất ở mức tối ưu nhằm giảm tỷ trọng tiêu hao nước cố định, đồng thời nâng cao hiệu quả thu hồi và tái sử dụng nước trong các công đoạn phụ trợ và sản xuất.

Việc triển khai đồng thời các giải pháp này không chỉ góp phần kiểm soát xu hướng gia tăng cường độ nước trong bối cảnh sản lượng biến động, mà còn hỗ trợ Vinamilk tiếp tục cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên nước một cách bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Tỷ lệ nước tuần hoàn và tái sử dụng trong hoạt động sản xuất đạt

**4,39%**

được thực hiện thông qua nhiều giải pháp kỹ thuật như **thu hồi nước ngưng, nước làm mát, nước giải nhiệt, nước nóng và nước xả đáy lò hơi**. Các hoạt động này góp phần tối ưu hóa việc sử dụng nước trong sản xuất, giảm nhu cầu khai thác nước đầu vào và hạn chế nước thải phát sinh, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước tại các cơ sở sản xuất.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

83 Bảo đảm an ninh nước &amp; khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả &amp; giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

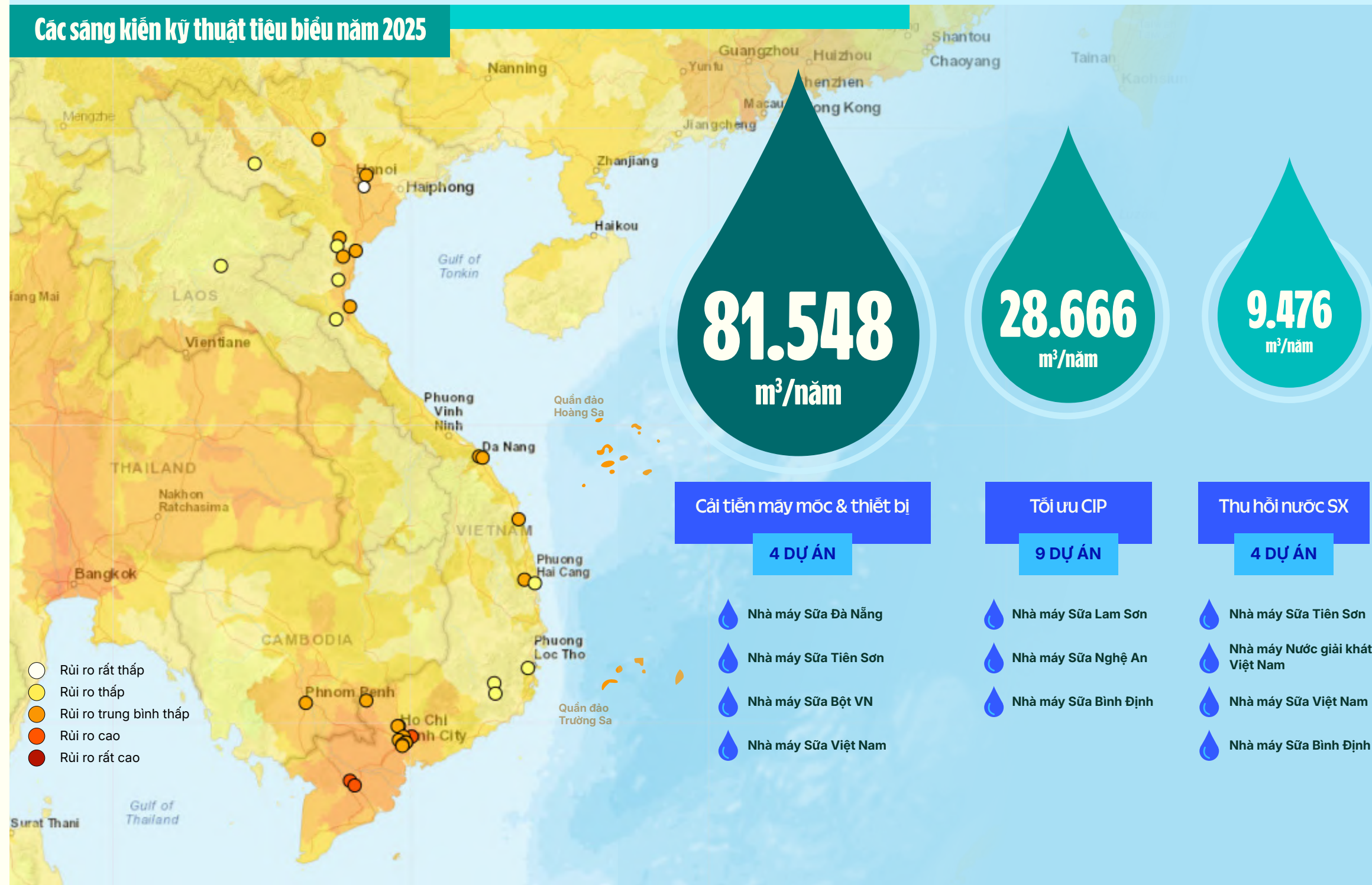
109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Các sáng kiến kỹ thuật tiêu biểu năm 2025



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

83 Bảo đảm an ninh nước &amp; khả năng vận hành

85 Sử dụng tài nguyên hiệu quả &amp; giảm áp lực môi trường

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Nghiên cứu điển hình

Kiểm soát nước giải nhiệt phốt bơm PXSX  
- Nhà máy Sữa Đà Nẵng


## Thực trạng:

Tại một số công đoạn, lưu lượng nước giải nhiệt cho phốt bơm được cấp theo cấu hình vận hành ban đầu, chưa được hiệu chỉnh tối ưu theo điều kiện sử dụng thực tế.

## Giải pháp:

Điều chỉnh lưu lượng nước giải nhiệt thông qua lắp đặt van điều tiết phù hợp với thông số kỹ thuật của thiết bị, kết hợp theo dõi và đo lường trước – sau cải tiến nhằm đánh giá và xác nhận hiệu quả sử dụng nước.

## Kết quả:

Tiết kiệm   
**77.750 m<sup>3</sup>/năm**  
sáng kiến đơn lẻ có lượng nước tiết kiệm cao nhất năm 2025.

Thu hồi nước ngưng  
- Nhà máy Sữa Bình Định

## Thực trạng:

Nước ngưng phát sinh từ các vi trao đổi nhiệt hiện được xả về hệ thống xử lý nước thải theo cấu hình vận hành ban đầu, trong khi vẫn còn tiềm năng khai thác cho mục đích tái sử dụng.

## Giải pháp:

Vinamilk triển khai thu gom nước ngưng thông qua lắp đặt hệ thống đường ống chuyên dụng, với chi phí đầu tư hợp lý và thời gian hoàn vốn ngắn, qua đó gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên nước và năng lượng trong sản xuất.

## Kết quả:

Tiết kiệm   
**7.300 m<sup>3</sup>/năm**  
tương đương  
**160.600.000 VNĐ/năm** 

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 **Phúc lợi động vật**

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT

2 KHÔNG CÒN  
NẠN ĐÓI



3 SỨC KHỎE VÀ  
CƠ CUỘC SỐNG TỐT



12 TIÊU THỤ  
VÀ SẢN XUẤT  
CÓ TRÁCH NHIỆM



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 **Phúc lợi động vật**

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# Phúc lợi động vật

Vinamilk xác định phúc lợi động vật là nền tảng trong hoạt động chăn nuôi bò sữa, có mối liên hệ trực tiếp với sức khỏe đàn bò, chất lượng sữa cũng như tính ổn định và hiệu quả của hoạt động chăn nuôi. Trên cơ sở các hướng dẫn thực hành chăn nuôi bò sữa tốt do Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (Food and Agriculture Organization of the United Nations – FAO) khuyến nghị và Tiêu chuẩn Phúc lợi Động vật 5 Quyền Tự Do (The Five Freedoms of Animal Welfare), Vinamilk từng bước tiếp cận Mô hình 5 Lĩnh vực (Five Domains Model), chú trọng quản lý đồng thời sức khỏe thể chất, hạnh vi tự nhiên và các khía cạnh liên quan đến trạng thái tinh thần của vật nuôi ở mức phù hợp.

Thông qua Chính sách Phúc lợi Động vật áp dụng toàn hệ thống, Vinamilk liên tục rà soát, hoàn thiện quản trị phúc lợi động vật với các trọng tâm: tăng cường giám sát phòng ngừa rủi ro sức khỏe, từng bước xem xét khía cạnh hạnh vi vật nuôi dựa trên dữ liệu, và đảm bảo phù hợp với yêu cầu bảo cáo quốc tế cũng như thực tiễn tại Việt Nam.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 **Phúc lợi động vật**

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Thực thi và Tác động

## Dinh dưỡng

**Đảm bảo cung cấp đủ thức ăn và dinh dưỡng theo nhu cầu của bò theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển và sản xuất.**

## Dinh dưỡng cho bê

Bê được nuôi trong cũi riêng biệt, được uống sữa đầu từ bò mẹ nhằm xây dựng hệ miễn dịch tự nhiên. Sau đó, bê được tiếp tục uống sữa bò tươi thanh trùng bằng thiết bị chuyên dụng – MilkTaxi cho đến khi cai sữa.

## Khẩu phần tối ưu

Khẩu phần phối chế hoàn chỉnh TMR (Total Mixed Ration) bằng phần mềm chuyên dụng RationAll (Israel) và ATMS (Mỹ) nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng cho bò theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển và sản xuất.

## Tiêu chuẩn thức ăn

Đạt chuẩn hệ thống quản lý GLOBAL S.L.P./ Organic EU và truy xuất nguồn gốc.

## Quản lý mẫn ăn

Thức ăn được đẩy - gạt thường xuyên cho bò để tiếp cận bằng Robot và máy chuyên dụng. Lượng thức ăn thu nhận từng cá thể bò được quản lý bằng phần mềm chuyên dụng Dinamica (Italy).

## Quản lý thể trạng

Bò được đánh giá điểm thể trạng (Body Condition Score – BCS) hàng tháng nhằm điều chỉnh chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển và sản xuất.

## Cung cấp thức ăn

Sau khi trở về từ khu vắt sữa, bò được tự do tiếp cận thức ăn tươi mới và trong thời gian bò đứng ăn kênh nùm vú sẽ đóng tự nhiên, góp phần phòng ngừa bệnh viêm vú.

**100%** Không hormone tăng trưởng – Không cắt đuôi – Không giết mổ tại trang trại Vinamilk



## Môi trường sống

**Đảm bảo môi trường sống an toàn, thoải mái và phù hợp với tập tính tự nhiên của bò.**



## Chuồng trại

Thiết kế theo hệ thống chuồng mở (freestall), thông thoáng tự nhiên, với sân chơi cho bò vận động. Mái chuồng được lợp bằng tôn ba lớp nhằm giảm bức xạ nhiệt từ ánh sáng mặt trời lên bò.

## Nền chuồng và ô nằm

Mỗi bò có ô nằm riêng biệt với đệm cao su hoặc đệm sinh học êm ái. Bò tự do đi lại, tiếp cận thức ăn và nghỉ ngơi.

## Hệ thống làm mát

Toàn bộ chuồng trại được lắp quạt và hệ thống làm mát tự động vận hành theo chỉ số THI (Temperature Humidity Index) để giảm căng thẳng (stress) nhiệt, cung cấp khí tươi và tạo sự thoải mái cho bò.

**100%** Không sử dụng kháng sinh vì mục đích kích thích tăng trưởng

## Khu vực vắt sữa

Khu vực vắt sữa luôn thông thoáng, vệ sinh. Mỗi bò có một vị trí vắt sữa riêng biệt. Bò được nhận điện, nghe nhạc và massage bầu vú nhằm tạo cảm giác thoải mái.

## Hệ thống thiết bị

Đảm bảo đàn bò không bị tổn thương trong quá trình đi lại, vận động theo tiêu chuẩn Global S.L.P.

## Vệ sinh chuồng trại

Trang trại sử dụng hệ thống cào phân tự động đảm bảo chuồng trại luôn khô ráo, sạch sẽ và vệ sinh.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 **Phúc lợi động vật**

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Thực thi và Tác động

## Sức khỏe

**Quản lý sức khỏe đàn bò theo hướng phòng ngừa, giảm thiểu bệnh tật và can thiệp điều trị kịp thời.**



## Tương tác hành vi

**Tôn trọng và tạo điều kiện để đàn bò thể hiện tập tính tự nhiên, giảm sợ hãi và căng thẳng.**



## Trạng thái tinh thần

**Duy trì trạng thái tinh thần tích cực và ổn định cho đàn bò.**

## Cải thiện chỉ số di truyền giống

Lựa chọn giống, nguồn tinh bò có chỉ số di truyền vượt trội về khả năng chống chịu một số bệnh như bệnh viêm vú, chân móng, đẻ khó... để phối giống cho đàn bò tại Trang trại.

## Quản lý sức khỏe đàn

Theo dõi, giám sát động dục và sức khỏe của từng cá thể bò bằng hệ thống chip điện tử, dữ liệu được thu thập qua hệ thống phần mềm máy tính SCR (Smart Cow Recognition), Delpro, Pharma Deluxe theo thời gian thực để đưa ra các cảnh báo sức khỏe và can thiệp kịp thời bằng các phác đồ điều trị hiệu quả.

## Tiếp cận thức ăn và nước uống

Thức ăn luôn sẵn sàng trên máng, bò được tự do tiếp cận và ăn theo nhu cầu. Với hệ thống máng nước uống tự động đảm bảo cho bò được uống tự do với nguồn nước trong, sạch, mát, lành.

## Vận chuyển và di chuyển an toàn

Triển khai quy trình di chuyển bò có kiểm soát, hạn chế trượt ngã, va chạm và hoảng sợ.

## Trạng thái tinh thần tích cực

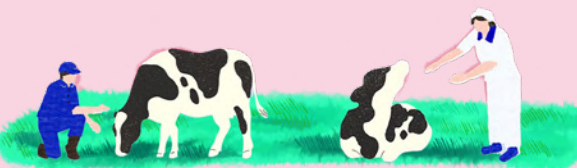
Thông qua việc tối ưu hóa các miễn về dinh dưỡng, môi trường sống, sức khỏe và hành vi, Vinamilk góp phần tạo điều kiện để bò duy trì trạng thái tinh thần tích cực, thể hiện qua sự bình tĩnh, khả năng thích nghi tốt và tập tính tự nhiên.

## An toàn sinh học

Xây dựng hàng rào bảo vệ đàn bò, kiểm soát con người, vật tư, phương tiện ra vào trang trại. Kiểm soát các nhóm bò khi nhập và tách đàn. Xây dựng quy trình vệ sinh tiêu độc, khử trùng chuồng trại nhằm giảm thiểu các rủi ro về bệnh tật.

**▼ 2,8%** tỷ lệ bệnh viêm vú

**▼ 0,2%** tỷ lệ vấn đề chân móng



## Tự do đi lại trong chuồng

Với thiết kế hệ thống chuồng trại mở, thông thoáng tự nhiên, với các trang thiết bị phù hợp không gây tổn thương cho bò trong quá trình đi lại và vận động.

## Tập tính bầy đàn

Bò được nuôi theo nhóm tuổi, tính năng sản xuất và được vận động ngoài sân chơi, tiếp cận ánh sáng tự nhiên giúp bò biểu hiện mọi tập tính bầy đàn.

## Cải thiện sự thoải mái về thể chất cho bò sữa

Chuồng bò được lắp hệ thống chổi chải ngứa massage tự động đảm bảo cho bò được thư giãn và sống theo bản năng.; chu kỳ làm mát đặc biệt (4 phút quạt - 1 phút tắm liên tục) và tắm mát 30 phút trước khi vắt sữa.

## Phòng bệnh chủ động

Xây dựng kế hoạch tiêm phòng vaccine nhằm phòng bệnh chủ động phù hợp với tình hình dịch tễ theo từng vùng.

## Quả trình vắt sữa

Bò được vắt sữa bằng hệ thống vắt sữa tự động theo quy trình vệ sinh vắt sữa tốt. Sữa được chày trong hệ thống đường ống kín và được làm lạnh trực tiếp xuống 2-4°C. Các cảm biến thông minh sẽ theo dõi lưu lượng, sản lượng sữa của từng cá thể và điều chỉnh nhịp vắt để không gây tổn thương đến núm vú bò.

## Môi trường thân thiện

Xây dựng môi trường thân thiện để bò luôn được vỗ về, quan tâm và đối xử như những người bạn, thông qua việc huấn luyện và đào tạo cho người chăn nuôi.

**100%** Không GMO – Không chỉnh sửa gen – Không nhân bản

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn & sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

1 XÓA  
NGHEO



2 KHÔNG CÒN  
NẠN ĐOI



4 GIÁO DỤC  
CÓ CHẤT LƯỢNG



5 BÌNH ĐẲNG  
GIỚI



8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ  
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



10 GIẢM  
BẤT BÌNH ĐẲNG



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

Tại Vinamilk, yếu tố con người được đánh giá là nền tảng cốt lõi góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Trong môi trường sản xuất quy mô lớn, với hệ thống nhà máy, trang trại cơ hoạt động phân bố tại nhiều quốc gia và khu vực địa lý, cũng đặc trưng lực lượng lao động đa dạng, sự ổn định của môi trường làm việc và tinh linh hoạt, thích nghi của nguồn nhân lực là những yếu tố then chốt nhằm duy trì chất lượng, an toàn, hiệu quả và tinh liên tục trong mọi hoạt động.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Tôn trọng nhân quyền

**Tôn trọng và bảo vệ quyền người lao động; thúc đẩy bình đẳng, không phân biệt đối xử và tuân thủ các chuẩn mực lao động – nhân quyền.**



## Thực thi

- Tuyên bố về Chính sách Quyền con người và Bộ Quy tắc Ứng xử làm nền tảng quản trị.
- Lồng ghép nguyên tắc đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI) trong các thực hành nhân sự.
- Duy trì cơ chế phản ánh được bảo mật, không trả đũa.
- Nâng cao nhận thức về quyền lao động và ứng xử có trách nhiệm.

## Đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (AT&amp;SKNN)

**Đặt an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là ưu tiên xuyên suốt; hướng tới môi trường làm việc an toàn, phòng ngừa rủi ro và cải tiến liên tục.**

- Vận hành hệ thống AT&SKNN theo chuẩn mực quốc tế phù hợp (ISO 45001, SMETA).
- Hệ thống quản trị AT&SKNN được xây dựng và áp dụng thống nhất theo khung 12 yếu tố cốt lõi.



## Tác động

29,8%

đội ngũ quản lý từ cấp Trưởng ban trở lên là nữ

66%

đội ngũ quản lý cấp cao từ Giám đốc trở lên là người địa phương

0%

vụ phân biệt đối xử

0%

vị phạm quyền lao động

100%

người lao động (NLĐ) được bao phủ bởi hệ thống AT&SKNN

0

vụ khiếu nại nội bộ về an toàn, vệ sinh lao động

14

đơn vị đạt ISO 45001

04

đơn vị áp dụng SMETA

Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp

0,11

Tỷ lệ tai nạn lao động

0,07

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

**Đảm bảo việc làm ổn định; xây dựng quan hệ lao động trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tạo điều kiện để người lao động tham gia tổ chức đại diện một cách tự nguyện; và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.**

## Thực thi

- Tổ chức Hội nghị người lao động và duy trì đối thoại tại nơi làm việc.
- Tôn trọng quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể theo quy định pháp luật.
- Thực hiện tham vấn và thông báo kịp thời khi có thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến người lao động.
- Tiếp nhận và phản hồi ý kiến người lao động thông qua các kênh phù hợp.
- Triển khai Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc làm khung quản trị cho các hoạt động đối thoại, tham vấn và sự tham gia của người lao động.

## Tác động

82,6%

NLĐ giao kết Hợp đồng lao động không xác định thời hạn

100%

NLĐ tham gia Công đoàn (\*)

100%

phản ánh được tiếp nhận và xử lý theo quy trình nội bộ

100%

NLĐ tham gia thỏa ước lao động tập thể

## Phát triển nguồn nhân lực bền vững

**Đầu tư phát triển năng lực người lao động; xây dựng đội ngũ kế thừa và duy trì hiệu quả vận hành dài hạn.**

- Triển khai các chương trình thu hút nhân tài trẻ nhằm bổ sung nguồn nhân lực kế thừa.
- Triển khai lộ trình phát triển nguồn nhân lực dài hạn, gắn với đổi mới và khả năng thích ứng thích ứng
- Vận hành hệ thống đánh giá hiệu quả công việc minh bạch làm nền tảng cho quản trị hiệu suất và định hướng phát triển nhân sự
- Đẩy mạnh đào tạo và truyền thông nội bộ về phát triển bền vững

712

khóa đào tạo (\*\*)

326.000

giờ đào tạo (\*\*)

100%

NLĐ được đánh giá hiệu quả (\*\*)

92%

nhân sự mới hài lòng với chương trình hội nhập (\*\*)



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Cam kết

## Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

**Bảo đảm điều kiện làm việc phù hợp, thu nhập công bằng và phúc lợi toàn diện nhằm hỗ trợ đời sống và tăng cường gắn bó dài hạn của người lao động.**

## Thực thi

- Chuẩn hóa chính sách lương, thưởng, phúc lợi và điều kiện làm việc;
- Tuân thủ thời giờ làm việc - nghỉ ngơi theo quy định pháp luật, hỗ trợ cân bằng công việc và cuộc sống.
- Thiết kế phúc lợi đa thế hệ và triển khai các chương trình gắn kết, chăm lo đời sống thể chất – tinh thần cho người lao động.
- Ứng dụng các nền tảng số và công cụ làm việc hiện đại, tự động hóa quy trình, nhằm giảm thủ tục hành chính và cải thiện trải nghiệm làm việc.

## Tác động

Thu nhập bình quân cao hơn chuẩn Living Wage & lương tối thiểu Vùng I (tham chiếu)



100%

NLĐ cơ BH sức khỏe mở rộng (\*)

100%

quay lại làm việc sau thai sản (\*)

55%

NLĐ gắn bó >10 năm (\*)

Tỷ lệ thôi việc (\*)

8,2%

Phạm vi dữ liệu bao gồm Vinamilk (bao gồm các đơn vị trực thuộc), Bò sữa Việt Nam, Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa, Bò sữa Mộc Châu, nhà máy đường Vietsugar, Angkor Milk.

Ngoại trừ:

(\*) phạm vi tính cho Vinamilk (bao gồm các đơn vị trực thuộc);

(\*\*) phạm vi tính bao gồm Vinamilk, Bò sữa Việt Nam, Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Tôn trọng nhân quyền

Vinamilk tiếp cận nhân quyền từ góc nhìn quản trị rủi ro và tính bền vững của tổ chức. Các nguyên tắc về quyền lao động được chuẩn hóa thông qua Tuyên bố chính sách về Quyền con người và Bộ Quy tắc Ứng xử, từng bước áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống và là cơ sở để thiết kế và vận hành các chính sách nhân sự. Đặc biệt, Vinamilk duy trì lập trường rõ ràng về không lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em, không phân biệt đối xử và tôn trọng quyền tự do hiệp hội, tạo cơ chế phản ánh theo hướng bảo mật và không trả đũa, nhằm bảo đảm người lao động có thể phản ánh các vấn đề phát sinh mà không làm gia tăng rủi ro cho bản thân hoặc tổ chức.



## Tôn trọng sự khác biệt, đa dạng, bình đẳng

Vinamilk triển khai các yếu tố về đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI) theo nhiều hướng khác nhau, gắn liền với thực tế vận hành và tập trung vào những điểm có thể gây ra rủi ro bất bình đẳng trong quản lý nhân sự. Dựa trên nền tảng này, Vinamilk liên tục áp dụng cũng như tích hợp các phương pháp DEI xuyên suốt

vòng đời nhân sự và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Đặc biệt, doanh nghiệp xem DEI là công cụ hỗ trợ quản lý nguồn nhân lực hiệu quả, giúp kiểm soát rủi ro bất bình đẳng, nâng cao chất lượng quyết định, đồng thời củng cố uy tín thương hiệu và tiêu chuẩn đạo đức, hướng tới sự phát triển bền vững.



Tôn trọng sự hiện diện của những khác biệt giữa con người (giới tính, tuổi tác, chủng tộc, văn hóa, năng lực).

Cung cấp các điều kiện, cơ hội phù hợp, loại bỏ rào cản để mọi người đều có khả năng phát triển như nhau.



Tạo ra môi trường nơi mọi cá nhân đều cảm thấy được tôn trọng, được lắng nghe và được trao quyền.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kỷ nguyên số

Trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng sâu rộng, Vinamilk đồng thời chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân của người lao động thông qua Hệ thống quản lý an toàn thông tin đạt chuẩn ISO 27001 và tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, qua đó bảo đảm quyền riêng tư và sự tin cậy trong quản trị nguồn nhân lực.



## Minh bạch &amp; Đứng mục đích

Dữ liệu nhân sự được thu thập và xử lý dựa trên sự đồng thuận, phục vụ mục đích công việc cụ thể và phân quyền truy cập nghiêm ngặt

## Văn hóa bảo mật

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ thông qua chương trình đào tạo đầu vào, xây dựng ý thức trách nhiệm và giảm thiểu rủi ro an ninh mạng trong suốt vòng đời nhân sự



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Đảm bảo an toàn & sức khỏe nghề nghiệp

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp không chỉ là yêu cầu tuân thủ pháp luật, mà là điều kiện để bảo đảm tính liên tục của sản xuất và sự an tâm của người lao động. Thông qua Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Năng lượng, hệ thống quản lý phù hợp ISO 45001, đồng thời tham chiếu các chuẩn mực trách nhiệm xã hội như SMETA tại các đơn vị áp dụng, Hệ thống AT&SKNN được xây dựng trên khung 12 yếu tố cốt lõi, bao phủ toàn diện từ vai trò lãnh đạo, phân tích và kiểm soát rủi ro, đào tạo, ứng phó khẩn cấp đến chăm sóc sức khỏe người lao động.

Trong năm 2025, 100% người lao động được bao phủ bởi hệ thống AT&SKNN; không ghi nhận khiếu nại nội bộ liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động. Bên cạnh đó, 14 đơn vị duy trì chứng nhận ISO 45001 và 04 đơn vị áp dụng SMETA. Các chỉ số an toàn và sức khỏe nghề nghiệp năm 2025 cho thấy mức độ rủi ro được kiểm soát ổn định, nguồn lực được duy trì phù hợp và sự tham gia tích cực của người lao động, phản ánh hiệu quả của hệ thống quản lý và sự chuyển dịch từ tuân thủ sang thực hành an toàn một cách chủ động.

## Trên nền tảng hệ thống đã được chuẩn hóa, Vinamilk định hướng:

- Chuyển dịch từ tuân thủ sang xây dựng văn hóa an toàn, trong đó người lao động không chỉ thực hiện quy trình, mà chủ động nhận diện rủi ro và chịu trách nhiệm đối với an toàn tại chính vị trí làm việc của mình.
- Nâng cao điều kiện làm việc và an toàn lao động: ứng dụng số hóa, tối ưu quy trình, giảm áp lực hành chính và tăng tính linh hoạt trong tổ chức công việc cho người lao động. Đồng thời, Vinamilk đi đầu trong Tự động hóa & sử dụng robot, nhằm thay thế các thao tác nặng nhọc, giảm rủi ro công thái học (ergonomic); người lao động chuyển dịch sang vai trò giám sát và vận hành thông minh, góp phần nâng cao năng suất và an toàn lao động.



## 12 yếu tố cốt lõi

- Lãnh đạo và cam kết
- Phân tích rủi ro & hoạch định chiến lược
- Hệ thống tổ chức và trách nhiệm
- Đào tạo & nâng cao nhận thức
- Kiểm soát rủi ro & phòng ngừa tai nạn
- Giám sát, đánh giá & cải tiến liên tục
- Ứng phó khẩn cấp & phòng ngừa sự cố
- Tham vấn & cải thiện điều kiện làm việc
- Trang bị bảo hộ cá nhân & tuân thủ nội quy
- Kiểm định thiết bị & an toàn phòng cháy chữa cháy
- Quan trắc môi trường lao động
- Chăm sóc sức khỏe & kiểm soát bệnh nghề nghiệp

## Kết quả

9.064

NLĐ tham gia hệ thống AT&amp;SKNN

0

vụ khiếu nại nội bộ về AT&amp;SKNN

&gt;25,4 tỷ đồng

đầu tư cho ATVSLĐ

&gt;12,4 tỷ đồng

cho khám sức khỏe định kỳ

14 nhà máy ISO 45001

04 nhà máy SMETA

Nguồn lực Hệ thống AT&amp;SKNN

51 nhân viên y tế

28 nhân viên An toàn sức khỏe môi trường (HSE)

427 an toàn vệ sinh viên

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Xây dựng quan hệ lao động hài hòa



## Lắng nghe và thúc đẩy sự tham gia của người lao động

Vinamilk thiết lập hệ thống tham vấn đa chiều nhằm đảm bảo tiếng nói của đội ngũ nhân sự được tích hợp vào các quyết định về điều kiện và tổ chức công việc. Hoạt động này được cụ thể hóa qua:

- **Đối thoại tại nơi làm việc:** Thực hiện đối thoại theo các hình thức quy định, bao gồm đối thoại định kỳ, đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên và đối thoại khi phát sinh vụ việc, nhằm kịp thời trao đổi, tham vấn và xử lý các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.
- **Hội nghị Người lao động:** Được tổ chức thường niên, tạo diễn đàn trao đổi giữa người lao động, tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động về tình hình sản xuất – kinh doanh, điều kiện làm việc và các nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của các bên.
- **Tôn trọng quyền đại diện:** Công ty cam kết bảo đảm quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể. Thông qua tổ chức Công đoàn, nhân viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi để tham gia đóng góp ý kiến và bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình.



## Lan tỏa văn hóa “Người Vinamilk, Chất Vinamilk”

Song song với các cơ chế đối thoại chính thức, Vinamilk triển khai các hoạt động nhằm lan tỏa và ghi nhận tinh thần “Người Vinamilk, Chất Vinamilk” trong toàn hệ thống, qua đó củng cố sự tham gia và tăng cường kết nối giữa các cấp quản lý và người lao động. Trong năm 2025, hơn 50% người lao động tham gia chuỗi hoạt động “Ôn luyện Chất Vinamilk”, với hơn 100 câu chuyện thực tiễn được ghi nhận và chia sẻ nội bộ, phản ánh cách các giá trị văn hóa được vận dụng trong công việc hằng ngày. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị tổ chức các phiên “Ask Me Anything” với lãnh đạo cấp cao, góp phần thúc đẩy trao đổi hai chiều, tinh thần minh bạch và cải tiến liên tục.

Các hoạt động Town Hall, Team Building và chương trình CEO Awards tiếp tục được triển khai như một hình thức ghi nhận và tôn vinh những đóng góp tích cực, qua đó củng cố niềm tự hào tổ chức và sự gắn bó của đội ngũ Người Vinamilk.



## Bảo đảm quyền được thông tin và tham vấn người lao động

Nhằm bảo đảm quyền được thông tin và khả năng thích nghi của người lao động, Vinamilk thiết lập cơ chế thông báo minh bạch đối với các thay đổi vận hành đáng kể, coi đây là một phần trong quản trị rủi ro và duy trì sự ổn định của đội ngũ. Thông qua việc công khai thông tin kịp thời, tổ chức tham vấn ý kiến và triển khai các thay đổi theo trình tự quy định, Công ty bảo đảm người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được tham gia thực hiện và được giám sát đối với các vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và điều kiện làm việc, phù hợp với Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đối với các điều chỉnh liên quan đến thời giờ làm việc, người lao động được thông báo trước theo thời hạn quy định tại Nội quy lao động, nhằm bảo đảm đủ thời gian chuẩn bị và sắp xếp công việc cá nhân. Trong trường hợp các thay đổi mang tính trọng yếu hơn, bao gồm điều chỉnh cơ cấu tổ chức hoặc quy trình vận hành lớn, Công ty thực hiện thông báo theo đúng thời hạn tối thiểu của Bộ luật Lao động Việt Nam và bảo đảm việc tham vấn Ban Chấp hành Công đoàn trước khi triển khai. Qua đó, các thay đổi được thực hiện một cách có hệ thống, có đối thoại và hạn chế các tác động bất lợi không mong muốn đến người lao động.



## Phản ánh đa kênh và xử lý khiếu nại trong quan hệ lao động

Người lao động có thể trao đổi, phản ánh và báo cáo trực tiếp theo quy trình làm việc phù hợp, hoặc thông qua hệ thống kênh phản ánh và nền tảng nội bộ của Công ty, bảo đảm tính an toàn và bảo mật, bao gồm:

- Đường dây nóng: 0902 774 434
- Hộp thư điện tử: [compliance@vinamilk.com.vn](mailto:compliance@vinamilk.com.vn)
- Gửi thư, tài liệu trực tiếp đến trụ sở Công ty.
- Gọi điện, gửi thư cho các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ủy ban Tuân thủ...
- Kiểm toán nội bộ



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Phát triển nguồn nhân lực bền vững



## Tuyển dụng và thu hút nhân tài

Vinamilk triển khai hoạt động tuyển dụng theo cách tiếp cận thống nhất, minh bạch và dựa trên năng lực, được chuẩn hóa và số hóa theo Chính sách tuyển dụng của Công ty. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm tính công bằng trong tiếp cận cơ hội việc làm, đồng thời lựa chọn và phát triển đội ngũ phù hợp với định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp.

### Chương trình tuyển dụng chiến lược và đội ngũ kế thừa

Vinamilk xác định đầu tư vào nhân tài trẻ là giải pháp trọng tâm để xây dựng nguồn nhân lực kế thừa có năng lực thích ứng, am hiểu hệ thống và tư duy kinh doanh toàn diện. Trong năm 2025, Công ty triển khai 03 chương trình nhân tài trẻ trọng điểm, bao gồm:

#### Sales Trainee Program

thu hút **1.965** hồ sơ ứng tuyển với tỷ lệ chọn lọc **1:115**

tiếp tục là nguồn bổ sung đội ngũ kế thừa cho khối kinh doanh.



#### Graduate Talent Program

ghi nhận **6.294** hồ sơ ứng tuyển với tỷ lệ cạnh tranh **1:166**

phản ánh mức độ quan tâm cao và tiêu chuẩn tuyển chọn khắt khe;

#### hoạt động truyền thông

**3 triệu** lượt tiếp cận trên nền tảng Facebook



góp phần gia tăng nhận diện Vinamilk như một môi trường phát triển nghề nghiệp thực chất.

#### Chương trình thực tập sinh (phối hợp cùng SEO Vietnam)

giúp Vinamilk tiếp cận sớm nguồn ứng viên tiềm năng;

**2/5** thực tập sinh đã phát triển trở thành nhân viên chính thức

Một điểm nổi bật trong các chương trình phát triển nhân tài trẻ là cách tiếp cận trao quyền gắn với trách nhiệm. Trong năm, 06 dự án liên phòng ban về chuyển đổi số, kinh doanh, route to market và marketing đã được chính các bạn đề xuất và vận hành xuyên suốt, góp phần phát triển tư duy kinh doanh, năng lực quản lý dự án và từng bước hình thành đội ngũ kế thừa cho dài hạn.

## Kết nối cộng đồng ứng viên tương lai

Song song với hoạt động tuyển dụng, Vinamilk mở rộng hợp tác với các đối tác giáo dục và cộng đồng nhân tài trong và ngoài nước nhằm xây dựng nguồn ứng viên tiềm năng cho tương lai.

Trong năm 2025, Vinamilk đã kết nối hơn

**3.800** bạn trẻ



thông qua

**5** cuộc thi sinh viên **6** buổi career talks **11** chương trình tham quan doanh nghiệp

tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận kiến thức thực tiễn, hiểu rõ yêu cầu của thị trường lao động và định hình định hướng nghề nghiệp. Các hoạt động đồng hành cùng thế hệ trẻ góp phần phát triển nguồn nhân lực kế cận, đồng thời thể hiện vai trò của Vinamilk trong việc kết nối giáo dục – doanh nghiệp và đóng góp cho sự phát triển bền vững của lực lượng lao động trong dài hạn.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Hỗ trợ hội nhập và đánh giá trải nghiệm nhân sự mới

Ngay sau khi trúng tuyển, nhân sự mới tại Vinamilk được tham gia chương trình hội nhập với thiết kế đa dạng, trong đó mỗi nhân sự được phân công Buddy hỗ trợ trong giai đoạn đầu nhằm nhanh chóng làm quen với công việc, hiểu văn hóa doanh nghiệp và kết nối với đội ngũ. Chương trình hội nhập kết hợp tham quan, trải nghiệm thực tế tại nhà máy và trang trại trong chuỗi giá trị, cùng với các khóa đào tạo trực tuyến và hoạt động chào mừng nhân sự mới, góp phần tạo cảm giác gắn kết và thuộc về ngay từ những ngày đầu làm việc.

Bên cạnh đó, Vinamilk triển khai khảo sát sau onboarding để ghi nhận trải nghiệm của nhân sự mới liên quan đến quy trình tuyển dụng, chương trình hội nhập và mức độ phù hợp giữa công việc với kỳ vọng ban đầu. Các phản hồi được tổng hợp và sử dụng làm cơ sở cải thiện hoạt động tuyển dụng và hội nhập, qua đó nâng cao chất lượng tuyển dụng và khả năng gắn bó của nhân sự trong giai đoạn đầu làm việc.

**1.100 nhân sự mới** **92%** nhân sự mới hài lòng với chương trình hội nhập



## Phát triển nguồn nhân lực dài hạn, gắn với vận hành, đổi mới và khả năng thích ứng

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chính là công cụ quản trị hiệu quả nhằm duy trì năng lực thực thi và khả năng thích ứng của tổ chức trong dài hạn. Trong bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu quản trị ngày càng cao và định hướng phát triển bền vững là tất yếu, đào tạo không chỉ nhằm bổ sung kỹ năng, mà đóng vai trò như một phần của quản trị rủi ro nguồn nhân lực. Vinamilk hướng tới xây dựng một lực lượng lao động có năng lực ổn định, sẵn sàng thích ứng với thay đổi và có khả năng đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình phát triển dài hạn.

Trên cơ sở đó, các chương trình phát triển nguồn nhân lực tại Vinamilk được thiết kế theo hướng chuẩn hóa lộ trình đào tạo và phát triển cho từng cấp độ nhân sự, tập trung vào việc củng cố năng lực chuyên môn, nâng cao khả năng thực thi và hình thành tư duy thích ứng. Đây chính là lựa chọn đầu tư dài hạn của Công ty đối với con người, được triển khai nhất quán thông qua Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Tổng số giờ đào tạo trong giai đoạn 2021-2025 tăng **9,3%**

cho thấy định hướng xây dựng văn hóa học tập liên tục gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh dài hạn của doanh nghiệp.

Số giờ đào tạo trung bình trên năm

Quản lý

**31,1** giờ

Nhân viên

**46,1** giờ



Trong năm 2025, Vinamilk triển khai

**712** khóa đào tạo

với tổng cộng

**326.000** giờ đào tạo

**100%** người lao động được tham gia đánh giá hiệu suất định kỳ

tạo cơ sở cho việc phản hồi năng lực và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp phù hợp.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 **Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực**

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn & sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 **Phát triển nguồn nhân lực bền vững**

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Chuỗi chương trình đào tạo tiêu biểu 2025

### Workshop Tối ưu tình năng Microsoft 365 Copilot Chat

Trong năm 2025, Vinamilk triển khai workshop về ứng dụng AI trong công việc thông qua việc tối ưu sử dụng Microsoft 365 Copilot Chat, thu hút hơn 1.000 nhân sự trên toàn quốc tham gia. Chương trình được thiết kế theo hướng thực hành – ứng dụng trực tiếp, với sự phối hợp cùng chuyên gia Microsoft nhằm giúp học viên hiểu rõ các tính năng AI và nâng cao kỹ năng prompting để khai thác hiệu quả công cụ số trong công việc hằng ngày.

Thông qua chương trình, Vinamilk từng bước tích hợp công nghệ mới vào quy trình vận hành, góp phần nâng cao năng suất làm việc, đồng thời thể hiện cam kết trong hành trình chuyển đổi số và xây dựng môi trường làm việc hiện đại, linh hoạt và sẵn sàng cho tương lai.

### Workshop Quản trị bằng Văn hóa dành cho Lãnh đạo cấp cao

Workshop “Quản trị bằng Văn hóa” được tổ chức dành cho đội ngũ Lãnh đạo Cấp cao của Vinamilk, nhằm tăng cường năng lực quản trị và năng lực dẫn dắt tổ chức trong bối cảnh doanh nghiệp chuyển đổi mạnh mẽ về cách thức vận hành và văn hóa doanh nghiệp. Chương trình tập trung cập nhật các xu thế và yêu cầu mới trong quản trị doanh nghiệp, đồng thời làm rõ vai trò của quản trị bằng văn hóa như một phương thức cốt lõi giúp đảm bảo sự phát triển bền vững. Thông qua việc chia sẻ các mô hình, giải pháp và công cụ quản trị tiêu biểu, workshop hỗ trợ lãnh đạo Vinamilk vận dụng hiệu quả văn hóa doanh nghiệp trong việc định hướng chiến lược, gắn kết con người và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn của Công ty.

### Khóa đào tạo “Văn hóa An toàn Thực phẩm và vai trò của Lãnh đạo”

An toàn thực phẩm tiếp tục là ưu tiên trọng yếu trong đào tạo năm 2025. Vinamilk triển khai khóa đào tạo “Văn hóa An toàn Thực phẩm và vai trò của Lãnh đạo”, tập trung vào đội ngũ quản lý và các vị trí có vai trò then chốt trong hệ thống sản xuất – chất lượng.

Chương trình nhấn mạnh vai trò của lãnh đạo trong việc duy trì, củng cố và lan tỏa văn hóa an toàn thực phẩm, thông qua việc nhận diện các yếu tố cốt lõi, đánh giá thực hành tại từng đơn vị và thúc đẩy trách nhiệm xuyên suốt chuỗi sản xuất. Đây là nền tảng quan trọng giúp Vinamilk bảo đảm chất lượng sản phẩm ổn định, an toàn và bền vững.

### Nâng cao nhận thức về Phát triển bền vững

Trong năm 2025, Vinamilk đã triển khai 260 khóa đào tạo về PTBV nhằm kiến tạo đội ngũ nhân sự xanh. Trong đó, tiêu biểu là các khóa đào tạo do BSI tổ chức gồm “Phương pháp xác định và báo cáo phát thải khí nhà kính theo ISO 14064 1:2018”, “Định lượng dấu chân carbon của sản phẩm theo ISO 14067:2018”, được triển khai cho đội ngũ chuyên trách về PTBV trên toàn chuỗi hoạt động của Vinamilk.

Thông qua việc kết hợp đào tạo nhận thức chung và đào tạo chuyên môn chuyên sâu, Vinamilk từng bước củng cố năng lực quản trị và triển khai các hoạt động phát triển bền vững một cách có hệ thống, phù hợp với định hướng dài hạn của doanh nghiệp.

## Nâng cao hiệu quả đánh giá hiệu suất công việc

Vinamilk triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc theo nguyên tắc minh bạch, công bằng và nhất quán, với 100% người lao động được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc. Hệ thống đánh giá không chỉ thiết lập chuẩn hiệu suất chung mà còn tạo cơ sở cho việc phát triển năng lực và xây dựng đội ngũ kế thừa trong dài hạn.

Trong đó, năm 2025 ghi nhận bước hoàn thiện quan trọng khi đánh giá ADN 360° tiếp tục được triển khai đối với nhóm nhân sự phù hợp, qua đó hoàn thiện mô hình đánh giá theo:



### Kết quả công việc

do lường mức độ hoàn thành mục tiêu, hiệu quả đóng góp và giá trị tạo ra.



### Năng lực & hành vi

đánh giá dựa trên Bộ 10 ADN “Chất Vinamilk”, phản ánh cách thức người lao động – đặc biệt là đội ngũ quản lý – tạo ra kết quả trong thực tế.

Không ngừng hoàn thiện mô hình đánh giá theo hướng kết hợp giữa kết quả và năng lực, cùng với việc ứng dụng các công cụ số trong quản lý đánh giá, Vinamilk nhất quán với chiến lược phát triển bền vững nguồn nhân lực, tăng tính công bằng trong ghi nhận hiệu suất và hình thành dữ liệu minh bạch phục vụ công tác đào tạo, khen thưởng và xây dựng đội ngũ kế thừa.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 **Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện**

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

Vinamilk kiến tạo một hệ sinh thái an sinh dựa trên sự minh bạch và nhân văn, nơi mọi nhân viên đều được bảo vệ và tạo điều kiện để phát triển trọn vẹn.



## Thu nhập tương xứng

Bảo đảm tính công bằng, khả năng cạnh tranh thị trường và sự nhất quán trong ra quyết định trên toàn hệ thống là những tiêu chí Vinamilk hướng đến trong việc thiết lập hệ thống quản lý thu nhập.

## Cơ chế xác định thu nhập

Vinamilk trích lập 10% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ Khen thưởng & Phúc lợi nhằm chi trả tiền thưởng gắn với kết quả kinh doanh và hiệu suất làm việc của người lao động.

Thu nhập của người lao động được xác lập và rà soát một cách nhất quán dựa trên các yếu tố cốt lõi, bao gồm: vị trí công việc, năng lực cá nhân, khung lương và mặt bằng thị trường theo khảo sát độc lập (Mercer), kết quả thực hiện công việc và kết quả kinh doanh của Công ty. Cách tiếp cận này là cơ sở cho việc xác định mức lương khởi điểm, điều chỉnh thu nhập khi thay đổi vai trò hoặc thăng tiến, cũng như chi trả thưởng theo kết quả, qua đó bảo đảm sự nhất quán trong vận hành và phản ánh hợp lý mối tương quan giữa đóng góp của người lao động và hiệu quả chung của doanh nghiệp.

Trên nền tảng đó, chính sách thu nhập của Vinamilk được triển khai theo hướng minh bạch, có thể rà soát và điều chỉnh, nhằm duy trì công bằng nội bộ, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động và bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn.



## LƯƠNG KHỞI ĐIỂM

Lương khởi điểm của Vinamilk (lương cơ bản, không bao gồm phụ cấp và làm thêm giờ) được xây dựng dựa trên vị trí, cấp độ và yêu cầu công việc, không phân biệt giới tính trong việc xác định. Vinamilk thực hiện rà soát định kỳ tỷ lệ giữa mức lương khởi điểm thấp nhất theo từng vị trí công việc với mức lương tối thiểu vùng; **kết quả cho thấy mức lương khởi điểm thấp nhất vẫn cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật hiện hành.**

Kết quả so sánh này được sử dụng làm cơ sở để Vinamilk xem xét và rà soát chính sách tiền lương, nhằm đảm bảo sự phù hợp với khung pháp lý và điều kiện thị trường lao động.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 **Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện**

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục



### Phương pháp & cơ sở tham chiếu

Vinamilk sử dụng mốc tham chiếu là Mức lương đủ sống (Living Wage) cho Việt Nam – Vùng I do Global Living Wage Coalition (GLWC) công bố, được xây dựng theo phương pháp Anker và cập nhật tháng 10/2025. Mức này phản ánh thu nhập cần thiết để người lao động và gia đình đáp ứng các chi phí sinh hoạt cơ bản như ăn uống, nhà ở, y tế, giáo dục, đi lại và một phần dự phòng.

Việc đánh giá được thực hiện bằng cách so sánh Mức lương đủ sống với thu nhập bình quân thực tế của người lao động trong kỳ báo cáo. Kết quả mang tính tổng hợp và tham chiếu, không phản ánh thu nhập của từng cá nhân cụ thể.

Chuẩn Living Wage không phải là yêu cầu pháp lý về tiền lương, mà được sử dụng như công cụ phân tích để Vinamilk xem xét mức độ phù hợp của chính sách đãi ngộ trong bối cảnh chi phí sinh hoạt, từ đó hỗ trợ việc xem xét và định hướng chính sách thu nhập dài hạn.

#### MỨC LƯƠNG ĐỦ SỐNG

Thu nhập bình quân của người lao động tại Vinamilk cao hơn

**3,5 lần** với Mức lương đủ sống Vùng I

Thu nhập bình quân của người lao động tại Vinamilk và BSVN cao hơn

**3,1 lần** với Mức lương đủ sống Vùng I



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 **Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực**

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn & sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 **Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện**

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Phúc lợi toàn diện

Vinamilk triển khai chính sách phúc lợi theo hướng bảo vệ toàn diện và đồng hành dài hạn cùng người lao động:

### Cam kết an sinh

Bảo đảm người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật (BHXH, BHYT, BHTN). Thực hiện các khoản phụ cấp điều kiện làm việc và bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo tính chất công việc; đồng thời duy trì các khoản phụ cấp trách nhiệm đối với đội ngũ chuyên trách như Ban chỉ huy PCCC, An toàn vệ sinh viên (ATVSV) nhằm ghi nhận nỗ lực bảo đảm an toàn chung.

### Chăm sóc sức khỏe chủ động

Vận hành Phòng khám Đa khoa An Khang cùng các chương trình khám sức khỏe định kỳ, tầm soát chuyên sâu ngay tại nơi làm việc.

### Bảo vệ sức khỏe mở rộng

Cung cấp gói bảo hiểm sức khỏe nâng cao cho toàn bộ nhân sự và từng bước mở rộng quyền lợi cho thân nhân dựa trên vị trí công việc phù hợp.

### Dinh dưỡng & Hỗ trợ thiết thực

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiền ăn giữa ca, ăn trưa và chế độ thai sản; đồng thời triển khai các phúc lợi bổ sung như cấp phát sữa định kỳ, chương trình mua hàng ưu đãi cho người lao động, áp dụng chính sách hỗ trợ bổ sung cho lao động nữ trong thời gian nghỉ thai sản, và duy trì hoạt động tặng quà tri ân nhân sự nhân dịp các cột mốc cá nhân (sinh nhật) và các ngày lễ dành cho nữ giới (8/3, 20/10), thể hiện sự quan tâm và đồng hành cùng người lao động.

## Cân bằng công việc và cuộc sống

Công ty tôn trọng thời gian tái tạo năng lượng và hỗ trợ sự cân bằng giữa sự nghiệp với đời sống gia đình:

### Tri ân thâm niên

Thực hiện chế độ tăng ngày phép năm theo thâm niên đúng quy định pháp luật; đồng thời tổ chức các chương trình nghỉ dưỡng, du lịch trong và ngoài nước nhằm tri ân nhân sự gắn bó lâu dài.

### Đồng hành cùng gia đình

Hỗ trợ chi phí gửi trẻ hàng tháng; khen thưởng con em học giỏi, tặng quà dịp lễ Tết (1/6, Trung Thu) và phúc lợi cho tứ thân phụ mẫu.

### Nhịp làm việc phù hợp

Tổ chức công việc linh hoạt theo tính chất vị trí, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy định về thời giờ nghỉ ngơi.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

98 Tôn trọng nhân quyền

100 Đảm bảo an toàn &amp; sức khỏe nghề nghiệp

101 Xây dựng quan hệ lao động hài hòa

102 Phát triển nguồn nhân lực bền vững

105 Nâng cao điều kiện làm việc và an sinh toàn diện

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Chăm sóc sức khỏe tinh thần

Bên cạnh phúc lợi vật chất, Vinamilk đầu tư vào hạ tầng và văn hóa thấu cảm nhằm nuôi dưỡng tinh thần tích cực:

## Hạ tầng chăm sóc và phục hồi

Thiết lập khu vực vận động (Gym, Yoga), thư giãn và hệ thống phòng vắt sữa chuẩn hóa hỗ trợ lao động nữ đang nuôi con nhỏ.

## Gắn kết cộng đồng nội bộ

Duy trì các Câu lạc bộ thể thao, hoạt động Teambuilding và các sự kiện nội bộ (chụp hình lưu niệm, trang trí lễ Tết) nhằm thắt chặt tinh thần đồng đội và niềm tự hào tập thể.

## Truyền thông nội bộ và Lan tỏa thấu hiểu

Vận hành đa dạng kênh truyền thông số để chia sẻ thông tin kịp thời về sức khỏe, an toàn và đời sống. Đồng thời, triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo thấu cảm, giúp cấp quản lý rèn luyện kỹ năng lắng nghe và tạo lập môi trường làm việc nhân văn.



## Khẳng định vị thế thương hiệu nhà tuyển dụng

Những nỗ lực trong xây dựng môi trường làm việc và trải nghiệm nhân sự tiếp tục được thị trường lao động ghi nhận. Năm 2025, Vinamilk được bình chọn là “Doanh nghiệp được yêu thích nhất 2025” trong khối doanh nghiệp lớn do CareerViet tổ chức, với sự bảo trợ phương pháp luận của Amco Việt Nam.

Đây là năm thứ hai liên tiếp Vinamilk giữ vững vị trí Top 1 Doanh nghiệp được yêu thích, dựa trên ý kiến của hơn 88.000 người lao động đến từ hơn 6.700 doanh nghiệp. Kết quả phản ánh mức độ hấp dẫn của Vinamilk về môi trường làm việc, trải nghiệm tuyển dụng, cơ hội phát triển và các giá trị bền vững mang lại cho người lao động.

**100%** Tỷ lệ NLD quay lại làm việc sau khi kết thúc kỳ nghỉ thai sản

**100%** Tỷ lệ NLD tiếp tục làm việc sau 12 tháng kể từ ngày quay lại

**55%** Tỷ lệ NLD gắn bó trên 10 năm

**100%** Tỷ lệ NLD được tham gia chương trình bảo hiểm sức khỏe mở rộng

**100%** Tỷ lệ tuân thủ giờ làm tối đa theo Luật lao động



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

### 109 Kinh tế địa phương

113 Liên kết chuỗi cung ứng địa phương

115 Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

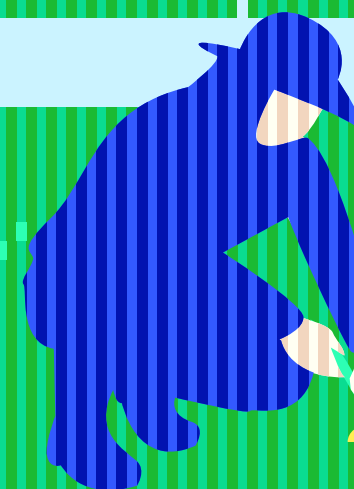
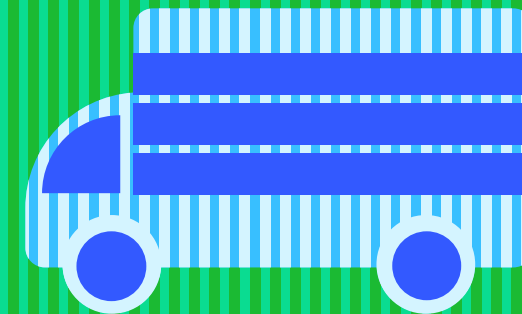
1 XÓA  
NGHEO



2 KHÔNG CÒN  
NẠN ĐÓI



8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ  
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 **Kinh tế địa phương**
  - 113 Liên kết chuỗi cung ứng địa phương
  - 115 Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Phát triển kinh tế địa phương

Trong nửa thế kỷ phát triển, Vinamilk khẳng định vai trò tiên phong và nâng tầm sữa Việt trên bản đồ thế giới. Doanh nghiệp đầu tư đồng bộ vào chất lượng nguyên liệu, hậu cần (logistic) – thu mua, năng lực sản xuất và đào tạo nhân lực. Qua đó, Vinamilk không ngừng tối ưu chuỗi giá trị và lan tỏa lợi ích kinh tế – xã hội: góp phần đa dạng hóa sinh kế và gia tăng thu nhập bền vững cho các hộ nông dân; nâng cao năng lực phát triển của cộng đồng nông thôn; đồng thời hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng sống tại các vùng hoạt động.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

113 Liên kết chuỗi cung ứng địa phương

115 Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Liên kết chuỗi cung ứng sữa tươi nội địa

## Định hướng

## Hoạt động triển khai

## Kết quả & Tác động

### Thu mua minh bạch, ổn định

Giá thu mua điều chỉnh theo thị trường.

**100%** hộ cơ sở sữa chưa đạt chuẩn được tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật

Kiểm soát chất lượng từ điểm thu đến nhà máy.

**225,778,211 kg** sữa thu mua từ hộ nông dân (năm 2025)

Giảm chi phí, tăng năng suất và ổn định thu nhập nông hộ; nâng cao năng lực chăn nuôi và tỷ lệ sữa đạt chuẩn; tối ưu chuỗi thu mua theo hướng tinh gọn, rút ngắn thời gian từ vắt sữa đến nhà máy, giảm hao hụt và chi phí logistics, tăng truy xuất nguồn gốc và liên kết bền vững với nguồn cung địa phương.

### Giảm chi phí, nâng hiệu quả sản xuất

Cung cấp cam hỗn hợp đạt chuẩn với giá thấp hơn thị trường

**3 - 5%**



Trung bình trong 10 năm đã cung cấp

**107.000 tấn** cam/năm



Giảm chi phí đầu vào, cải thiện hiệu quả kinh tế và gia tăng thu nhập bền vững cho nông hộ.

### Đào tạo, nâng cao năng lực nông hộ

Năm 2025:

**27** lượt tư vấn kỹ thuật

**07** hội thảo

Gần

**60** lượt tư vấn thực hành

Tiêu chuẩn hóa chất lượng đầu vào.

Hỗ trợ thú y, gọt móng, cưa sừng.

Nâng cao năng lực chuyên môn, tăng khả năng tuân thủ tiêu chuẩn, cải thiện chất lượng sữa và tính bền vững chăn nuôi.

### Phát triển hạ tầng thu mua

Vận hành

**69** trạm trung chuyển do Vinamilk quản lý

**12** trạm do Mộc Châu Milk quản lý



Tinh gọn hệ thống thu mua để nâng hiệu quả kiểm soát chất lượng.

Cải thiện hạ tầng thu mua địa phương, nâng cao năng lực tiếp nhận và kiểm soát chất lượng sữa, góp phần ổn định sản xuất và chất lượng sống tại vùng chăn nuôi.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

## 109 Kinh tế địa phương

113 Liên kết chuỗi cung ứng địa phương

115 Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Thúc đẩy phát triển bền vững ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam

## Định hướng

## Hoạt động triển khai

## Kết quả & Tác động

Tạo việc làm, đa dạng hóa sinh kế và gia tăng thu nhập bền vững từ Hệ thống Trang trại, nhà máy công nghệ cao

Quản lý đàn bò khoảng

# 130.000

 con

cung ứng

# 410.000

 tấn sữa/năm


Liên kết gần

# 4.000

 hộ

Vận hành

# 14

 trang trại công nghệ cao trong nước (trực thuộc Vinamilk & Mộc Châu Milk)

Ứng dụng công nghệ cao và tự động hóa

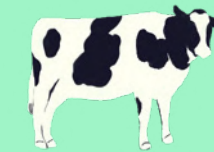
Thúc đẩy hạ tầng và công nghệ nông thôn; hiện đại hóa chăn nuôi, nâng năng suất, chất lượng sữa và năng lực cạnh tranh ngành.



Nâng cấp giống năng suất cao

Nhập khẩu bò HF, bò A2 từ Mỹ, Úc, New Zealand.

Chủ động phát triển phôi giống, cải thiện di truyền đàn bò.



Nâng cao năng suất và chất lượng đàn bò, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn và bền vững.

Chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế

# 100%

 trang trại đạt Global S.L.P.

# 03

 trang trại đạt tiêu chuẩn Organic EU

# 100%

 trang trại và nhà máy đạt ISO 9001:2015

Tăng cường tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao chất lượng, an toàn và uy tín sản phẩm sữa Việt Nam.

Phát triển sinh kế từ kinh tế vệ tinh

Thu mua

# 183.463

 tấn bắp sinh khối từ hộ dân năm 2025


Thúc đẩy thương mại, thú y và logistics địa phương.

Đa dạng hóa thu nhập cho hộ dân, nâng cao năng lực cộng đồng nông thôn, cải thiện hạ tầng địa phương và chất lượng sống tại các vùng hoạt động.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

113 Liên kết chuỗi cung ứng địa phương

115 Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Liên kết chuỗi cung ứng địa phương

## Thu mua minh bạch, ổn định – nền tảng liên kết dài hạn

Từ những năm đầu đổi mới, Vinamilk ưu tiên phát triển nguồn nguyên liệu nội địa thông qua hợp tác dài hạn với cộng đồng chăn nuôi địa phương, từng bước hình thành mạng lưới liên kết trên phạm vi cả nước. Định hướng này không chỉ bảo đảm nguồn đầu vào ổn định cho sản xuất mà còn tạo động lực phát triển kinh tế nông thôn. Chính sách thu mua minh bạch, tiêu chuẩn chất lượng đồng bộ và hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên là nền tảng duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững giữa doanh nghiệp và nông hộ.

Trong đó, Vinamilk đặt chất lượng làm trọng tâm trong thu mua, áp dụng chính sách giá tương xứng và ưu tiên chất lượng với tiêu chí đánh giá rõ ràng, được minh bạch hóa trong hợp đồng. Quy trình thu mua chuẩn hóa cho phép kiểm soát chặt chẽ tại điểm thu mua và trên toàn lộ trình vận chuyển. Đặc biệt, Vinamilk chủ động đồng hành cùng nông hộ không chỉ trong việc khắc phục mà còn nâng cao chất lượng chăn nuôi và sữa tươi nguyên liệu đầu ra.



## Đào tạo và nâng cao năng lực cộng đồng chăn nuôi

Vinamilk triển khai phát triển năng lực nông hộ thông qua hệ thống đào tạo – tư vấn thường niên, phối hợp với các đối tác chuyên môn. Hoạt động tư vấn được định hướng theo hướng tăng tính thực tiễn, giảm lý thuyết, tập trung vào ba trụ cột: kết nối, nâng tầm kỹ thuật và chuẩn hóa chất lượng.

Các chương trình thăm viếng, tư vấn tại hộ được triển khai thường xuyên, kết hợp hướng dẫn và chuẩn hóa Quy trình vệ sinh vắt sữa tốt (Good Milking Hygiene Procedure). Quy trình được thiết kế trọn vẹn, dễ áp dụng, bao gồm các bước từ chuẩn bị dụng cụ, vệ sinh chuồng trại, thao tác vắt sữa đúng kỹ thuật, sát trùng, đến vận chuyển và vệ sinh thiết bị sau vắt.



Riêng năm 2025, Vinamilk đã

thực hiện

**27** lượt  
tư vấn kỹ thuật tại hộ

tổ chức

**07** chương trình thăm  
viếng, hội thảo  
“Kỹ thuật chăn nuôi bò sữa Nông hộ”  
cùng Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P.  
Việt Nam

đồng thời  
triển khai  
gần

**60** lượt  
tư vấn về thực hành chăn nuôi

Các hỗ trợ chuyên sâu như gọt móng, cưa – trui sừng cũng được thực hiện nhằm cải thiện phúc lợi đàn bò và giảm rủi ro trong chăn nuôi

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 **Kinh tế địa phương**
  - 113 **Liên kết chuỗi cung ứng địa phương**
  - 115 Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục



Song song với tư vấn tại hộ, Vinamilk tổ chức các chuyến tham quan nhà máy sản xuất cám cho trạm thu mua và các hộ tiêu biểu, giúp nông dân hiểu rõ chuỗi giá trị thức ăn chăn nuôi từ nguyên liệu, công nghệ đến kiểm soát chất lượng, qua đó tối ưu khẩu phần và giảm chi phí. Vinamilk cũng thúc đẩy hoạt động học hỏi tại các hộ chăn nuôi tiên tiến, nơi bà con có thể quan sát trực tiếp lịch cho ăn, kỹ thuật phối trộn, kiểm soát khẩu phần và các điểm kiểm soát kỹ thuật trong ngày nhằm phát hiện sớm bất thường. Cách tiếp cận học tại hiện trường giúp rút ngắn thời gian chuẩn hóa, giảm thử sai và nâng cao chất lượng sữa đầu vào một cách bền vững.

Để duy trì và nâng cao năng lực dài hạn, Vinamilk định kỳ phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề về dinh dưỡng, quản trị đàn, sinh sản, chuồng trại, xử lý chất thải và thú y. Cách tiếp cận toàn diện này giúp nông hộ nâng cao năng suất, tối ưu chi phí, chuẩn hóa chất lượng sữa (tăng hàm lượng chất béo (Fat), hàm lượng chất khô không béo (SNF); giảm Tế bào soma (SCC), tổng số vi khuẩn hiếu khí (TPC); kiểm soát tồn dư kháng sinh), đồng thời bảo đảm an toàn sinh học, phúc lợi động vật và tăng cường kết nối, lan tỏa thực hành tốt trong cộng đồng.

## Phát triển và tối ưu hạ tầng thu mua

Vinamilk phát triển mạng lưới thu mua gồm:

**69 trạm**  
trung chuyển do Vinamilk quản lý

**12 trạm**  
do Mộc Châu Milk quản lý



tạo kênh thu mua ổn định,  
minh bạch và thuận tiện  
cho nông hộ

Các trạm không chỉ là điểm tiếp nhận sữa mà còn đóng vai trò đầu mối dịch vụ kỹ thuật, cung cấp thức ăn, tư vấn dinh dưỡng, thú y, hỗ trợ kiểm soát dịch bệnh và chuyển giao công nghệ ngay tại địa phương.

Để nâng cao hiệu quả vận hành, năm 2025 Vinamilk thực hiện tinh gọn hệ thống thu mua, tái cơ cấu Trung Tâm Sữa Tươi Nguyên Liệu Củ Chi, chuyển công tác vận chuyển và kiểm soát chất lượng về đơn vị chuyên môn. Việc tăng cường giám sát và rút ngắn thời gian xử lý giúp bảo đảm hỗ trợ kịp thời cho trạm trung chuyển và nông hộ, đồng thời nâng cao năng lực tiếp nhận và kiểm soát chất lượng sữa. Nhờ kết hợp hài hòa giữa thu mua công bằng, nâng cao năng lực nông hộ và đầu tư hạ tầng, mô hình liên kết của Vinamilk vừa bảo đảm chất lượng nguyên liệu, vừa tạo việc làm, ổn định thu nhập và góp phần xây dựng chuỗi cung ứng sữa bền vững tại Việt Nam.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

113 Liên kết chuỗi cung ứng địa phương

115 Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

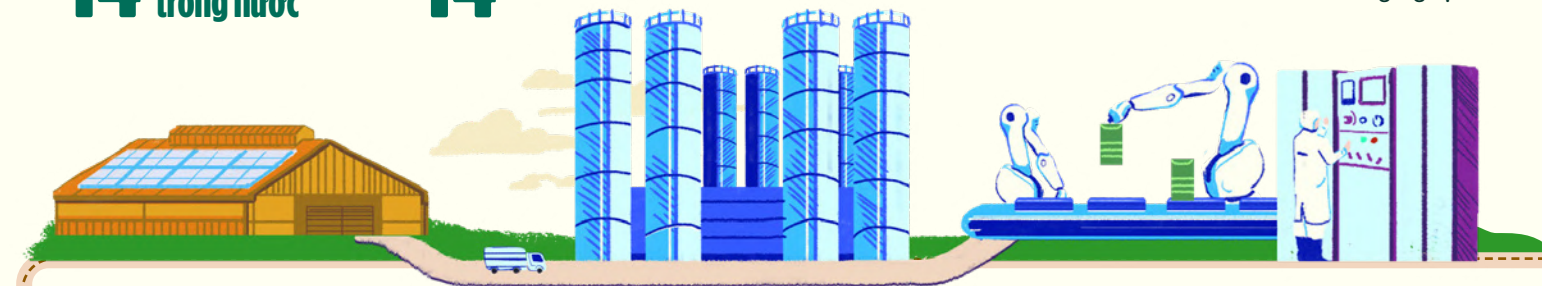
# Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam

## Tạo việc làm và xây dựng sinh kế

Từ các cam kết nhất quán về hiện đại hóa chăn nuôi và đầu tư chế biến – công nghệ, Vinamilk đã hình thành hệ sinh thái sản xuất – cung ứng trải dài cả nước, với

**14** trang trại công nghệ cao trong nước

**14** kết nối nhà máy



Chuỗi liên kết này tạo hơn

**9.000** việc làm ổn định

trong các lĩnh vực sản xuất, kỹ thuật, vận hành, logistics và dịch vụ hỗ trợ; lao động địa phương được đào tạo bài bản và tiếp cận công nghệ mới.

Song song đó, kinh tế vệ tinh tại địa phương được thúc đẩy thông qua các dịch vụ thức ăn chăn nuôi, thú y, vận tải, lưu trữ và thương mại. Riêng chương trình thu mua bắp sinh khối, duy trì hơn 10 năm với sản lượng

**gần 140.000** tấn/năm

giúp nông dân đa dạng hóa sinh kế và chuyển đổi cây trồng hiệu quả, tạo nguồn thu ổn định.



Ngoài ra, từ năm 2016, Vinamilk triển khai chương trình cung cấp cám hỗn hợp đạt chuẩn với giá thấp hơn thị trường từ 3–5%, góp phần hạ chi phí và nâng năng suất đàn bò. Trong 10 năm, doanh nghiệp đã cung ứng trung bình

**hơn 107.000** tấn cám mỗi năm

tạo nền tảng dinh dưỡng ổn định và củng cố quan hệ hợp tác dài hạn với người chăn nuôi. Cách tiếp cận đồng bộ này giúp giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất và ổn định thu nhập cho nông hộ, đồng thời nâng cao hiệu quả toàn chuỗi thu mua.



## Nâng cao năng lực sản xuất và quản trị

Trong quá trình phát triển, đặc biệt sau “cuộc cách mạng trắng”, Vinamilk chuyển đổi mạnh mẽ từ chăn nuôi truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao và chuỗi giá trị khép kín. Doanh nghiệp chủ động nâng cấp giống bò (HF, bò A2 nhập khẩu từ Mỹ, Úc, New Zealand; trung tâm cấy truyền phôi) kết hợp chuyển đổi số toàn diện trong quản trị trang trại.

Các nền tảng quản lý đàn và IoT cho phép theo dõi thời gian thực; chuồng mát tự động theo chỉ số THI, dàn vắt sữa quy mô lớn tích hợp nhận dạng, robot đẩy thức ăn và khẩu phần số hóa giúp quản trị dựa trên dữ liệu, ổn định năng suất – chất lượng và giảm rủi ro chăn nuôi.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 **Kinh tế địa phương**
  - 113 Liên kết chuỗi cung ứng địa phương
  - 115 **Đồng hành phát triển ngành sữa và chăn nuôi Việt Nam**
- 117 Phát triển thị trường
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Phát triển hạ tầng và lan tỏa tác động địa phương

Bên cạnh mở rộng năng lực sản xuất, Vinamilk đầu tư nâng cấp hạ tầng tại các vùng đặt trang trại và nhà máy, bao gồm điện, nước, xử lý môi trường và giao thông kết nối. Các dự án quy mô như Thiên đường Sữa Mộc Châu, tổ hợp Vinabeef Tam Đảo, Green Farm và cụm trang trại Thanh Hóa trở thành hạt nhân phát triển, kéo theo dịch vụ logistics, thú y, xây dựng và thương mại.

Toàn chuỗi được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế với

**100%** trang trại đạt Global S.L.P.

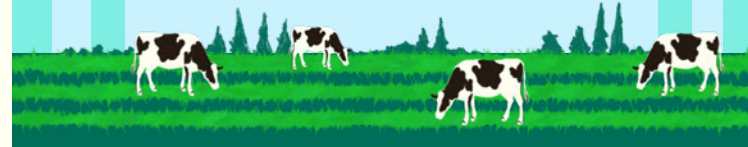


**100%** trang trại & nhà máy đạt ISO 9001:2015



**03** trang trại đạt Organic EU

bảo đảm truy xuất nguồn gốc và chất lượng đồng bộ.



## Dự án tiêu biểu – Vinabeef Tam Đảo và Thiên đường Sữa Mộc Châu

Tổ hợp Trang trại và Nhà máy chế biến thịt bò Vinabeef Tam Đảo đánh dấu bước tiến trong chăn nuôi bò thịt hiện đại, tạo cụm công nghiệp thực phẩm mới và tác động trực tiếp đến kinh tế địa phương



Trang trại chăn nuôi bò thịt

thông qua việc làm, logistics và dịch vụ hỗ trợ. Mô hình trang trại kết hợp nhà máy hình thành chuỗi giá trị khép kín, nâng cấp hạ tầng và gia tăng nhu cầu lao động có tay nghề.



Nhà máy chế biến thịt bò Vinabeef Tam Đảo



Dự án Thiên đường Sữa Mộc Châu, với tầm nhìn dài hạn đến 2030, định vị Mộc Châu thành trung tâm bò sữa công nghệ cao. Việc đầu tư đồng bộ vào trang trại, hạ tầng và dịch vụ kỹ thuật, kết hợp du lịch sinh thái, tạo việc làm mới và mở rộng sinh kế, góp phần thúc đẩy chuyển đổi kinh tế địa phương theo hướng xanh, hiện đại và bền vững.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

#### 117 Phát triển thị trường

120 Tăng trưởng dài hạn – Bứt phá từ chiến lược “may đo” và phát triển bền vững theo từng thị trường

121 Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững

122 Thuế

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

### Phụ lục

# PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ  
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



9 CÔNG NGHIỆP, SÁNG TẠO  
VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG



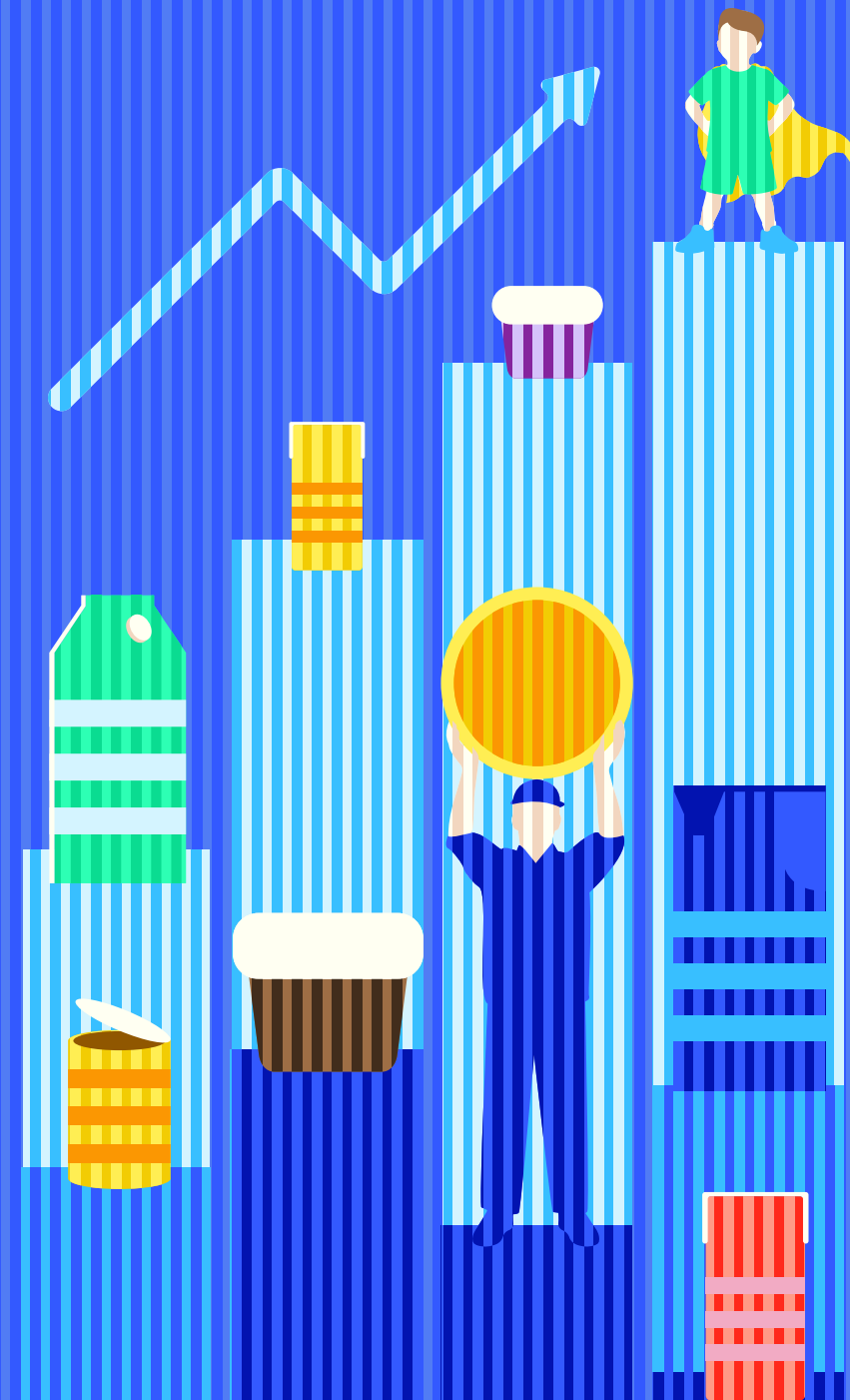
12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT  
CƠ TRÁCH NHIỆM



16 HÒA BÌNH, CÔNG LÝ  
VÀ CÁC THỂ CHẾ  
MẠNH MẼ



17 QUAN HỆ ĐỐI TÁC  
VÌ CÁC MỤC TIÊU



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 **Phát triển thị trường**
  - 120 Tăng trưởng dài hạn – Bứt phá từ chiến lược “may đo” và phát triển bền vững theo từng thị trường
  - 121 Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững
  - 122 Thuế
- 123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Phát triển thị trường

Phát triển thị trường là một trong những trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, gắn trực tiếp với **mục tiêu tăng trưởng dài hạn và nâng cao khả năng cạnh tranh bền vững**. Cách tiếp cận này không chỉ phản ánh kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng, đối tác – nhà phân phối, nhà đầu tư và cộng đồng địa phương, mà còn thể hiện cam kết của doanh nghiệp trong việc tạo ra giá trị kinh tế – xã hội một cách hài hòa. Tại Vinamilk, việc mở rộng thị trường vì thế không đơn thuần nhằm gia tăng doanh thu, mà còn là công cụ quan trọng để thúc đẩy chuẩn mực bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm – dịch vụ và đóng góp tích cực cho cộng đồng tại các thị trường mà doanh nghiệp hiện diện.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

120 Tăng trưởng dài hạn – Bứt phá từ chiến lược “may đo” và phát triển bền vững theo từng thị trường

121 Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững

122 Thuế

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

## Doanh thu thuần

63.646 tỷ đồng

## Lợi nhuận sau thuế

9.414 tỷ đồng

## Doanh thu thuần nước ngoài

7.105 tỷ đồng

tăng 25,4% so với cùng kỳ

## Doanh thu xuất khẩu thương mại đạt

6.546 tỷ đồng

tăng trưởng 16,5% so với cùng kỳ

65 thị trường xuất khẩu (lũy kế)

40 hội chợ truyền thống, hội nghị xúc tiến

24 hoạt động hỗ trợ thương mại

Top 5% thương hiệu mạnh toàn cầu

Brand Finance xếp hạng AAA+

Không phát sinh khoản tiền phạt liên quan luật pháp trong lĩnh vực kinh tế và xã hội

Không phát sinh vi phạm về độc quyền, chống độc quyền và cản trở cạnh tranh



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

120 Tăng trưởng dài hạn – Bứt phá từ chiến lược “may đo” và phát triển bền vững theo từng thị trường

121 Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững

122 Thuế

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Tăng trưởng dài hạn – Bứt phá từ chiến lược “may đo” và phát triển bền vững theo từng thị trường



## Tăng trưởng mạnh tại Châu Phi – Thành quả của chiến lược “may đo”

Tại Châu Phi, Vinamilk tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ dựa trên nền tảng đã được xây dựng từ trước. Một số thị trường đạt mức tăng trưởng lên tới 108%, thể hiện rõ nét hiệu quả của chiến lược phát triển thương hiệu lâu dài, đồng thời điều chỉnh sản phẩm phù hợp với thể trạng và khẩu vị người tiêu dùng địa phương.

Thành quả này đến từ việc nâng cao nhận diện thương hiệu thông qua các hoạt động truyền thông và đóng góp cộng đồng, phát triển danh mục sản phẩm được thiết kế riêng theo nhu cầu dinh dưỡng tại chỗ, đồng thời xây dựng niềm tin và sự yêu thích thương hiệu thông qua đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, tính bền vững và trách nhiệm xã hội.

Bên cạnh đó, Vinamilk còn tích cực triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phối hợp cùng các chương trình Xúc tiến xuất khẩu của Nhà nước.

Trong hành trình mở rộng quốc tế, Vinamilk tiếp tục ghi nhận những kết quả nổi bật nhờ chiến lược phát triển thị trường có trọng tâm và khác biệt hóa theo từng khu vực.



## Chủ động phát triển sản phẩm cho các thị trường cao cấp

Ở nhóm các thị trường yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng cao và có hệ thống pháp lý – kỹ thuật nghiêm ngặt, Vinamilk chủ động:

- Rà soát và tuân thủ các quy chuẩn nhập khẩu, an toàn thực phẩm, chứng nhận bền vững.
- Phát triển danh mục sản phẩm chuyên biệt dành cho các phân khúc cao cấp.
- Duy trì năng lực truy xuất minh bạch và tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của người tiêu dùng.

Việc theo đuổi các tiêu chuẩn quốc tế cao giúp Vinamilk không chỉ mở rộng thị phần mà còn củng cố uy tín thương hiệu Việt Nam tại các thị trường phát triển. Năm 2025 vừa qua, Vinamilk nằm trong danh sách 27 doanh nghiệp được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương dành cho doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu, và là doanh nghiệp sữa duy nhất trong danh sách này.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

## 117 Phát triển thị trường

120 Tăng trưởng dài hạn – Bứt phá từ chiến lược “may đo” và phát triển bền vững theo từng thị trường

121 **Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững**

122 Thuế

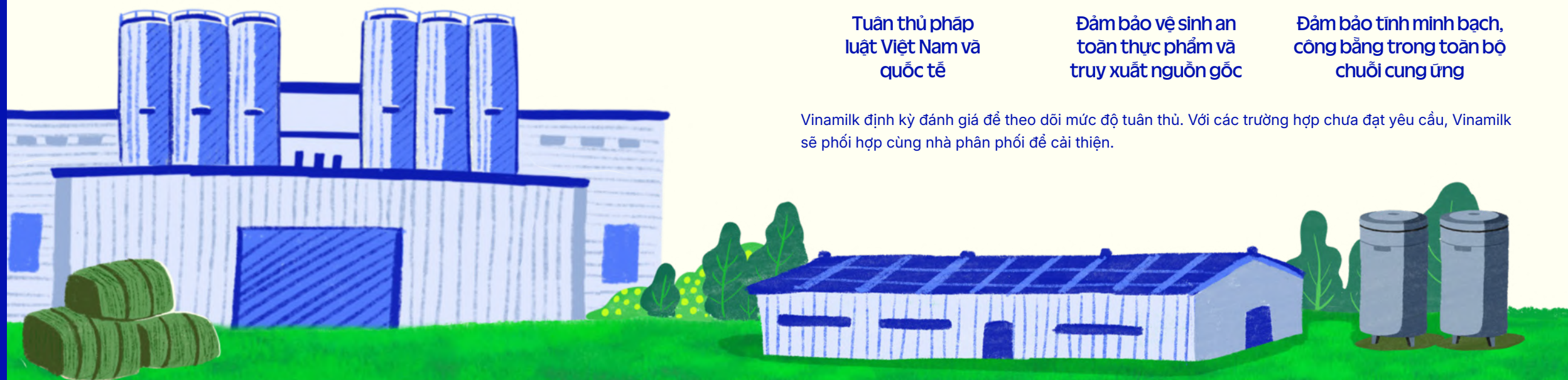
123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững

## Nhà cung cấp

Vinamilk áp dụng nguyên tắc quản lý nhà cung cấp dựa trên sự minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ tiêu chuẩn phát triển bền vững. Theo đó, bộ tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp được thiết lập hướng đến đánh giá toàn diện về năng lực, đạo đức kinh doanh, rủi ro xung đột lợi ích, cùng cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Định kỳ, Vinamilk giám sát chất lượng dịch vụ, hiệu quả cải tiến và mức độ đáp ứng yêu cầu, hướng đến đảm bảo tính ổn định của chuỗi cung ứng, nâng cao giá trị hợp tác, góp phần xây dựng hệ sinh thái sản xuất – kinh doanh vững mạnh và bền vững.



Để xây dựng khả năng cạnh tranh bền vững, Vinamilk không chỉ tập trung vào chất lượng sản phẩm cuối cùng mà còn phát triển một chuỗi cung ứng minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế.

Chính vì vậy, các chính sách hợp tác với nhà cung cấp và nhà phân phối được triển khai nhằm đảm bảo mọi đối tác cùng Vinamilk duy trì chất lượng, đạo đức và phát triển bền vững trong toàn bộ hệ sinh thái sản xuất – kinh doanh.

## Nhà phân phối

Vinamilk luôn xem các nhà phân phối là đối tác chiến lược trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo chất lượng sản phẩm đến người tiêu dùng. Để làm rõ các kỳ vọng đối với nhà phân phối, Vinamilk chia sẻ Bộ quy tắc ứng xử, cùng với các quy trình đánh giá – giám sát nhằm đảm bảo:



Tuân thủ pháp luật Việt Nam và quốc tế



Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc



Đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong toàn bộ chuỗi cung ứng

Vinamilk định kỳ đánh giá để theo dõi mức độ tuân thủ. Với các trường hợp chưa đạt yêu cầu, Vinamilk sẽ phối hợp cùng nhà phân phối để cải thiện.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

120 Tăng trưởng dài hạn – Bứt phá từ chiến lược “may đo” và phát triển bền vững theo từng thị trường

121 Nâng cao năng lực cạnh tranh bền vững

122 Thuế

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

## Phụ lục

# Thuế

Là một phần trong chiến lược chung, Công ty hướng đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội và kinh tế bằng cách tuân thủ các quy định thuế, nộp thuế đúng và đầy đủ. Ngoài ra, công ty quản lý rủi ro thuế một cách thận trọng để đảm bảo tính liên tục trong kinh doanh và tăng trưởng bền vững.

## Quan điểm & Chính sách Thuế

### Cam kết

Công ty xem thuế là một phần cốt lõi của quản trị doanh nghiệp và đóng góp kinh tế – xã hội. Doanh nghiệp cam kết:

- **Tuân thủ đầy đủ pháp luật thuế** tại tất cả các quốc gia/vùng lãnh thổ có hoạt động.
- **Không áp dụng các biện pháp chuyển giá** thông qua các tổ chức không có mục tiêu kinh doanh thực sự, các hoạt động kinh doanh thiếu thực chất, hay chuyển lợi nhuận thông qua các khu vực pháp lý có mức thuế ưu đãi thấp (còn gọi là “thiên đường thuế”).
- Thực hiện các biện pháp quản trị thuế phù hợp để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế, qua đó **hạn chế các khoản thuế phát sinh thêm** không cần thiết hay các yếu tố tương tự.
- Gắn **quản trị thuế** với các mục tiêu **phát triển bền vững** của doanh nghiệp, đảm bảo sổ sách minh bạch và chính xác.

## Hệ thống Quản trị Thuế, Kiểm soát & Quản lý Rủi ro

### Cơ cấu quản trị

- **Hội đồng/Ủy ban Kiểm toán** giám sát tổng thể rủi ro tuân thủ, bao gồm thuế.
- **Khối Tài chính – Kế toán** chịu trách nhiệm vận hành khung kiểm soát thuế, phối hợp Pháp lý khi phát sinh diễn giải pháp luật phức tạp.
- **Các Nhà máy/Đơn vị kinh doanh** chịu trách nhiệm đầu vào chứng từ và tuân thủ tại nguồn.

## Năm 2025

Nộp hơn

# 1.500

 tỷ đồng  
vào thuế TNDN

chiếm khoảng

# 39%

 các khoản nộp  
ngân sách


## Tham vấn & Quản lý quan ngại liên quan đến Thuế

### Đối thoại với bên liên quan

Công ty xem thuế là một phần cốt lõi của quản trị doanh nghiệp và đóng góp kinh tế – xã hội. Doanh nghiệp cam kết:

- **Cơ quan thuế:** trao đổi sớm cho các vấn đề phức tạp; hợp tác đầy đủ trong thanh tra/kiểm tra; việc cung cấp thông tin liên quan đến vấn đề thuế, dù ở bất kỳ hình thức nào, cũng phải phản ánh đúng bản chất trung thực của giao dịch mà Công ty thực hiện.
- **Nhà đầu tư & công chúng:** công bố định kỳ chính sách thuế, số liệu đóng góp ngân sách, giải thích chênh lệch giữa thuế suất thực tế và thuế suất phổ thông theo quy định hiện hành. Công ty bảo đảm có cơ chế tiếp nhận và phản hồi phù hợp đối với các ý kiến của nhà đầu tư liên quan đến các vấn đề thuế.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 **Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị**

127 Chăm sóc dinh dưỡng & nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp & cứu trợ thiên tai

131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

### Phụ lục

# GẮN KẾT YÊU THƯƠNG – LAN TỎA GIÁ TRỊ

1 XÓA  
NGHEO



2 KHÔNG CÒN  
NẠN ĐÓI



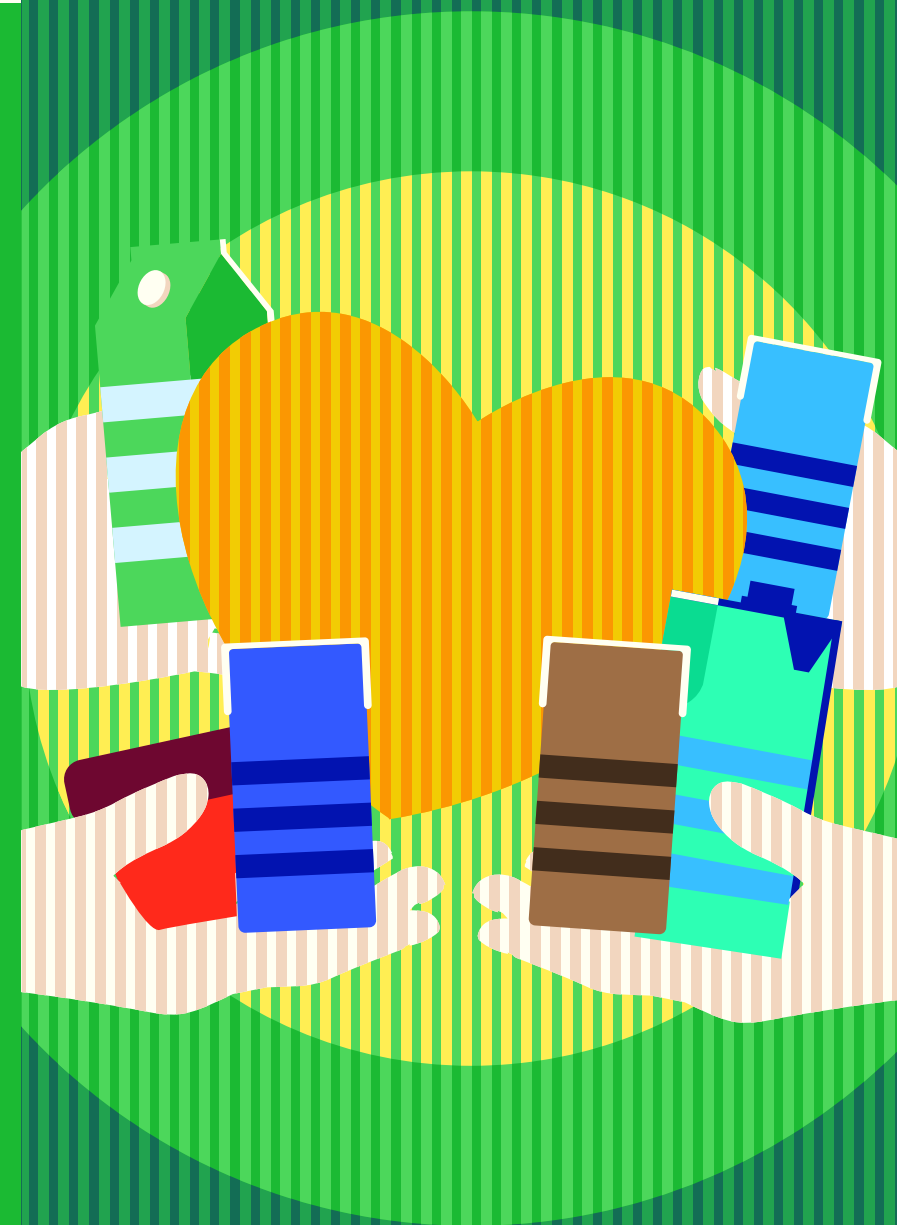
3 SỨC KHỎE VÀ  
CƠ CUỘC SỐNG TỐT



8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ  
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ  
CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

- 03 Thông điệp Hội đồng Quản trị
- 04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

- 28 Sản phẩm an toàn và chất lượng
- 46 Phát thải khí nhà kính
- 55 Quản lý chất thải
- 66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất
- 72 Đa dạng sinh học
- 80 Nguồn nước và chất lượng nước
- 89 Phúc lợi động vật
- 93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực
- 109 Kinh tế địa phương
- 117 Phát triển thị trường
- 123 **Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị**
  - 127 Chăm sóc dinh dưỡng & nâng cao sức khỏe cộng đồng
  - 129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững
  - 130 Hỗ trợ khẩn cấp & cứu trợ thiên tai
  - 131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Phụ lục

# Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

Vinamilk luôn coi cộng đồng là nền tảng quan trọng trong hành trình phát triển bền vững, từ đó khẳng định cam kết mạnh mẽ đối với trách nhiệm xã hội và việc tạo dựng, sẻ chia giá trị lâu dài. Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng định hướng phát triển cộng đồng với bốn trụ cột trọng tâm, tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu gồm dinh dưỡng, sức khỏe, giáo dục - nâng cao nhận thức và thực hành xanh, cũng như nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai. Thông qua chiến lược này, Vinamilk hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy các sáng kiến phát triển bền vững và lan tỏa sự thịnh vượng cùng cộng đồng.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 **Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị**

127 Chăm sóc dinh dưỡng &amp; nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp &amp; cứu trợ thiên tai

131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Phụ lục

## Cam kết

## Chăm sóc dinh dưỡng &amp; Nâng cao sức khỏe cộng đồng

Đem lại nguồn dinh dưỡng chất lượng và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng, đặc biệt tập trung vào trẻ em và các nhóm dễ tổn thương; thu hẹp chênh lệch dinh dưỡng giữa các vùng miền; hỗ trợ chăm sóc y tế và thúc đẩy lối sống lành mạnh.

## Thực thi và Tác động

## Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam

Lũy kế

43 triệu hộp sữa - 550.000 trẻ em

Phủ khắp

34 tỉnh thành sau sáp nhập



## Xây dựng chuẩn mực dinh dưỡng cho bữa ăn học đường

52 trường học

được đánh giá &amp; tư vấn

1.000 cán bộ

quản lý và cấp dưỡng được tập huấn

+6 tỉnh là mục tiêu mở rộng sau thi điểm

## Tăng độ phủ và tiếp cận của các kênh tư vấn dinh dưỡng

16 buổi đào tạo

về dinh dưỡng - sức khỏe - sản phẩm

240 nội dung

truyền thông được thẩm định chuyên môn

## Đồng hành với sức khỏe tại địa phương

Hỗ trợ 500 triệu đồng cho Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo



## Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

Thúc đẩy nhận thức và lan tỏa thực hành ESG thông qua chia sẻ kiến thức, minh bạch thông tin và tăng cường hợp tác đa phương, góp phần nâng cao năng lực bền vững cho cộng đồng và doanh nghiệp.

## Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn Đối tác vì Tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G)

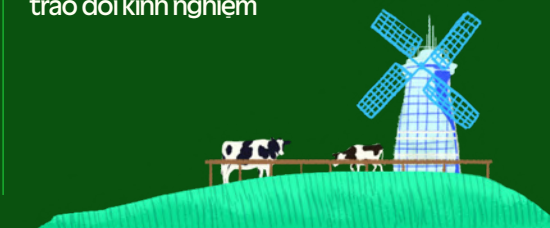
Sự kiện đa phương cấp cao đầu tiên về tăng trưởng xanh tại Việt Nam, với Vinamilk tham gia và khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển bền vững.



## Tổ chức thành công chương trình “Connectivity Trip &amp; Talk” tại trang trại Vinamilk Green Farm Tây Ninh

17 doanh nghiệp đầu ngành

để cùng thảo luận và trao đổi kinh nghiệm



## Bảo Tuổi Trẻ - Chiến dịch “Việt Nam Xanh”

Podcast

“ESG: Từ nhận thức đến hành động”

Talkshow

“Thúc đẩy tiêu dùng xanh - Hướng đến phát triển bền vững”

Tham quan Nhà máy Sữa Việt Nam với chủ đề

“Nâng chuẩn xanh - Hạ phát thải”

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

127 Chăm sóc dinh dưỡng &amp; nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp &amp; cứu trợ thiên tai

131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Phụ lục

## Cam kết

## Cứu trợ khẩn cấp &amp; Hỗ trợ thiên tai

Là điểm tựa an sinh vững chắc, kịp thời hỗ trợ cộng đồng vượt qua thiên tai và phục hồi sau biến cố.

## Thực thi và Tác động

Trong năm 2025:

57 tỷ đồng

đóng góp cho cộng đồng trong năm 2025



Chương trình “Vượt thiên tai – Tiếp bước tương lai 2025”

Hơn

600.000 sản phẩm

tương đương gần

4 tỷ đồng

hỗ trợ thiên tai

đến hơn

12 địa phương

miền Bắc và miền Trung

## Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa, thể thao

Lan tỏa giá trị lịch sử, văn hóa và tinh thần thể thao của Việt Nam thông qua việc đồng hành và hỗ trợ các sự kiện ý nghĩa, góp phần tăng cường kết nối cộng đồng và và nuôi dưỡng niềm tự hào dân tộc.

Đồng hành cùng các sự kiện trọng đại của dân tộc

Hơn

150.000 sản phẩm

tiếp sức tại Đại lễ A50 ở TP.HCM

Gần

1.000.000 sản phẩm

hỗ trợ Đại lễ 80 năm Quốc khánh 2/9 tại Hà Nội

Lan tỏa giá trị dinh dưỡng đến cộng đồng trong các sự kiện văn hóa

Hơn

289.500 sản phẩm

tại Đại hội Châu ngoan Bắc Hồ

Hơn

70.000 sản phẩm

dịp 1/6 và Tháng Hành động vì Trẻ em

Hơn

100.000 sản phẩm

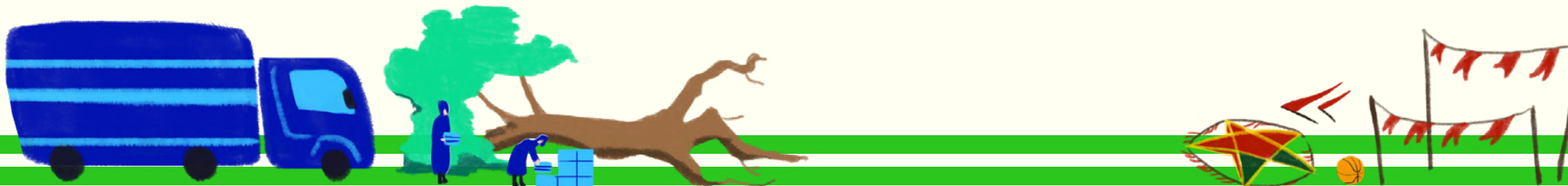
cho khoản 10.000 trẻ em khô khan trong 22 hoạt động Trung thu

Thúc đẩy lối sống năng động và nâng cao sức khỏe cho thanh thiếu niên

Hơn

71.000 sản phẩm

hỗ trợ trẻ em đặc biệt, công nhân khô khan, nhân viên đường sắt và hành khách về quê dịp giao thừa



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

127 Chăm sóc dinh dưỡng &amp; nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp &amp; cứu trợ thiên tai

131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Phụ lục

# Chăm sóc dinh dưỡng & nâng cao sức khỏe cộng đồng

## Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam

Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam là chương trình trách nhiệm xã hội tiêu biểu của Vinamilk, được thành lập từ năm 2008. Chương trình này được thực hiện dưới sự phối hợp giữa **Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam (Bộ Y Tế)** và **Vinamilk** với mục tiêu và sứ mệnh nhân văn.



### Cải thiện dinh dưỡng

Hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn ở vùng sâu, vùng xa trên cả nước.



### Nâng cao tầm vóc

Hướng tới mục tiêu để mọi trẻ em Việt Nam đều được uống sữa mỗi ngày, giúp các em phát triển khỏe mạnh về cả thể chất lẫn trí tuệ.

### Những con số và Hoạt động ấn tượng

**18** năm hoạt động xuyên suốt

**43** triệu hộp sữa được trao

Năm 2025 trao đi **500.000** hộp sữa

**550.000** trẻ em trên toàn quốc được tiếp cận nguồn dinh dưỡng thiết yếu

Tiếp cận được hơn **11.000** trẻ em trên toàn quốc



Bên cạnh việc trao tặng sữa, chương trình còn tổ chức các hoạt động bổ ích cho trẻ em: Mang Tết đến với 17 làng trẻ em SOS trên toàn quốc, đồng hành cùng Bộ Y tế trong các hoạt động nhân Tháng 6 - Tháng hành động vì trẻ em, tổ chức Trung thu cho trẻ em ở nhiều địa phương...

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

127 Chăm sóc dinh dưỡng &amp; nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp &amp; cứu trợ thiên tai

131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Phụ lục

## Xây dựng chuẩn mực dinh dưỡng cho bữa ăn học đường

Chương trình **"Chăm sóc dinh dưỡng học đường"** được Vinamilk thí điểm từ tháng 4-10/2025 tại Đà Nẵng và Vĩnh Long, áp dụng mô hình: khảo sát - đánh giá thực tế - xây thực đơn - tập huấn, giúp nhà trường nâng chuẩn bữa ăn và vận hành hiệu quả hơn.

**52 trường học** về dinh dưỡng - sức khỏe - sản phẩm

**1.000 cán bộ** quản lý và cấp dưỡng được tập huấn

**+6 tỉnh** là mục tiêu mở rộng sau thí điểm



Song song đó, nhóm chuyên môn hoàn thiện báo cáo **"Bữa ăn học đường"** cho trường Nam Sài Gòn; xây **40 thực đơn** cho khoảng **3.000 học sinh**; phát triển **10 món ưu thế vùng miền** (giàu sắt, kẽm, canxi) và cung cấp **công cụ dựng thực đơn** theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, tạo nền tảng cho mở rộng các năm tiếp theo.

## Tăng độ phủ và tiếp cận của các kênh tư vấn dinh dưỡng

Trung tâm Dinh dưỡng tiếp tục nâng cao chất lượng tư vấn và chuẩn hóa kiến thức chuyên môn trên toàn hệ thống Vinamilk, với nhiều hoạt động tăng độ phủ và hiệu quả tiếp cận người tiêu dùng.

**16 buổi đào tạo** về dinh dưỡng - sức khỏe - sản phẩm

**240 nội dung truyền thông** được thẩm định chuyên môn

**16 bài viết chuyên sâu** đăng tải trên website

**400 lượt thư và cuộc gọi** được tiếp nhận & giải đáp

Hệ thống tổng đài - hotline được kết nối với các bộ phận Thương Mại Điện Tử, Y tế và Dịch vụ khách hàng, giúp phản hồi nhanh chóng các băn khoăn về dinh dưỡng, hỗ trợ sử dụng sản phẩm và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

## Đồng hành với sức khỏe tại địa phương

Vinamilk phối hợp cùng các bệnh viện và quý chuyên môn tại nhiều tỉnh thành để hỗ trợ dinh dưỡng trong các đợt khám bệnh, cấp thuốc cho Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Thống Nhất, Vietnam Children's Fund, JCI Central Saigon, Alo Bác sĩ...

Hỗ trợ **500 triệu đồng**



cho Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP.HCM nhằm thực hiện các ca phẫu thuật tim và mắt cho người khó khăn.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

127 Chăm sóc dinh dưỡng &amp; nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp &amp; cứu trợ thiên tai

131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Phụ lục

# Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

Vinamilk xác định hợp tác đa phương là chìa khóa thúc đẩy phát triển bền vững, đặc biệt hướng tới mục tiêu Net Zero 2050. Công ty không chỉ triển khai các hoạt động nội bộ mà còn tiên phong lan tỏa giá trị xanh đến cộng đồng qua mô hình học hỏi đa chiều. Năm 2025, Vinamilk trở thành đối tác chiến lược của nhiều chương trình trọng điểm, khẳng định vai trò doanh nghiệp tiên phong kiến tạo hệ sinh thái phát triển bền vững.



## Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn Đối tác vì Tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu (P4G)

Tại Diễn đàn P4G, Vinamilk khẳng định vị thế dẫn dắt trong ngành sữa qua việc chia sẻ lộ trình tiến tới **Net Zero 2050**, tập trung vào các giải pháp thực tiễn từ nông nghiệp tái sinh đến chuỗi cung ứng xanh. Doanh nghiệp đã trình bày các mô hình điển hình về kiểm kê khí nhà kính và kinh nghiệm đạt chứng nhận trung hòa các-bon tại các nhà máy, trang trại tiêu biểu. Trọng tâm của thông điệp là việc ứng dụng **vòng tuần hoàn xanh**, chuyển hóa chất thải thành tài nguyên và sử dụng năng lượng tái tạo nhằm giảm thiểu dấu chân các-bon trên toàn bộ vòng đời sản phẩm.

## Chuyến đi Kết nối & Toạ đàm 2025 tại Trang trại Tây Ninh

Trong khuôn khổ hợp tác với Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD), Vinamilk đã tổ chức thành công chương trình "Connectivity Trip & Talk" tại trang trại Vinamilk Green Farm Tây Ninh, thu hút sự tham gia của đại diện từ 17 doanh nghiệp đầu ngành để cùng thảo luận và trao đổi kinh nghiệm vận hành xanh. Tại đây, Vinamilk đã trình bày hiệu quả vượt trội của mô hình **kinh tế tuần hoàn** thông qua những con số ấn tượng: 100% tài nguyên nước được tái sử dụng, kết hợp cùng hệ thống điện mặt trời giúp giảm thiểu đáng kể phát thải khí nhà kính. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ hiện đại không chỉ tối ưu hóa sản xuất mà còn đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe nhất về phúc lợi động vật tạo nên một hệ sinh thái nông nghiệp bền vững. Sự kiện này không chỉ nhận được phản hồi tích cực từ các chuyên gia mà còn khẳng định vai trò của Vinamilk trong việc lan tỏa các giá trị về thực hành phát triển bền vững và trách nhiệm môi trường đến cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

## Chiến dịch "Việt Nam Xanh" - Bảo Tuổi Trẻ

Vinamilk đồng hành cùng báo Tuổi Trẻ triển khai chiến dịch truyền thông đa nền tảng "Việt Nam Xanh", nhằm đưa các khái niệm phát triển bền vững đến gần hơn với công chúng theo cách dễ hiểu và thực tiễn. Chiến dịch giúp "binh dân hóa" các thuật ngữ ESG, kết nối rõ ràng giữa dinh dưỡng bền vững và trách nhiệm môi trường.

Trong khuôn khổ "Việt Nam Xanh", Vinamilk tham gia ba hạng mục trọng điểm:

### Podcast "ESG: Từ nhận thức đến hành động"

Giải thích các khái niệm ESG theo cách gần gũi, giúp người nghe hiểu và áp dụng vào đời sống.

### Talkshow "Thúc đẩy tiêu dùng xanh – Hướng đến phát triển bền vững"

Đại diện Vinamilk chia sẻ góc nhìn doanh nghiệp về xu hướng tiêu dùng xanh và vai trò của doanh nghiệp trong định hướng hành vi bền vững.

### Tham quan Nhà máy Sữa Việt Nam với chủ đề "Nâng chuẩn xanh – Hạ phát thải"

Cộng đồng được trực tiếp trải nghiệm các quy trình sản xuất xanh hiện đại bậc nhất thế giới trong 1 nhà máy tại Việt Nam, từ đó lan tỏa cảm hứng sống bền vững.

Chiến dịch không chỉ cung cấp kiến thức mà còn góp phần thúc đẩy hành vi tiêu dùng có trách nhiệm, khẳng định cam kết của Vinamilk trong việc đồng hành cùng xã hội vì một Việt Nam phát triển bền vững.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương – Lan tỏa giá trị

127 Chăm sóc dinh dưỡng &amp; nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp &amp; cứu trợ thiên tai

131 Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Phụ lục

# Hỗ trợ khẩn cấp & cứu trợ thiên tai

Trong năm 2024 và 2025, Vinamilk đã triển khai nhiều hoạt động cứu trợ thiên tai quy mô lớn, tập trung vào việc cung cấp dinh dưỡng thiết yếu cho trẻ em vùng lũ. Trước tác động nghiêm trọng của thiên tai, Vinamilk hỗ trợ khẩn cấp sản phẩm dinh dưỡng cho người dân tại các vùng chịu ảnh hưởng, đặc biệt thông qua chương trình “Vượt thiên

tai – Tiếp bước tương lai 2025” với cơ chế 1 đóng góp – 1 sản phẩm Vinamilk trao thêm. Bên cạnh đó, Vinamilk đồng hành nhiều đợt cứu trợ tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung, phối hợp chặt chẽ với Trung ương Đoàn, Hội đồng Đội Trung ương và Mặt trận Tổ quốc để hàng cứu trợ đến đúng nơi cần.

Bên cạnh việc trực tiếp trao tặng sản phẩm, Vinamilk còn tổ chức các hoạt động thăm hỏi và động viên, đến tận vùng ngập lụt để trao quà và khích lệ tinh thần người dân. Đặc biệt, Vinamilk đã tận dụng mạng lưới kho vận và chi nhánh phủ khắp toàn quốc để tối ưu hóa hệ thống phân phối cứu trợ, đảm bảo việc đóng gói và vận chuyển hàng hóa đến các khu vực bị chia cắt diễn ra nhanh chóng, kịp thời giúp người dân vượt qua khó khăn.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

28 Sản phẩm an toàn và chất lượng

46 Phát thải khí nhà kính

55 Quản lý chất thải

66 Dinh dưỡng đất, chất lượng và lưu giữ đất

72 Đa dạng sinh học

80 Nguồn nước và chất lượng nước

89 Phúc lợi động vật

93 Điều kiện làm việc và phát triển nguồn nhân lực

109 Kinh tế địa phương

117 Phát triển thị trường

123 Gắn kết yêu thương - Lan tỏa giá trị

127 Chăm sóc dinh dưỡng &amp; nâng cao sức khỏe cộng đồng

129 Chia sẻ kiến thức, lan tỏa thực hành phát triển bền vững

130 Hỗ trợ khẩn cấp &amp; cứu trợ thiên tai

131 **Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao**

## Phụ lục

# Đồng hành cùng các sự kiện lịch sử, văn hóa và thể thao

## Đồng hành cùng các sự kiện trọng đại của dân tộc

Năm 2025 đánh dấu hai cột mốc trọng đại của dân tộc: **50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam**. Hòa trong không khí tự hào lan tỏa khắp cả nước, đặc biệt tại TP.HCM và Hà Nội – nơi diễn ra các sự kiện diễu hành, triển lãm và lễ hội cộng đồng quy mô lớn – Vinamilk đồng hành bằng việc tiếp sức dinh dưỡng cho lực lượng tham gia và người dân.

Hơn **150.000** sản phẩm

tiếp sức tại Đại lễ A50 ở TP.HCM

Gần **1.000.000** sản phẩm

hỗ trợ Đại lễ 80 năm Quốc khánh 2/9 tại Hà Nội

**80 phần quà** tặng các nữ quân nhân Quân khu 7 & Quân khu 4 tham gia diễu binh – diễu hành A80



Với sự hiện diện thiết thực và kịp thời, Vinamilk không chỉ góp phần lan tỏa tinh thần tự hào dân tộc mà còn tiếp sức cho những lực lượng đang trực tiếp làm nên thành công và khí thế của hai Đại lễ lịch sử.

## Thúc đẩy lối sống năng động và nâng cao sức khỏe

Bên cạnh chăm sóc dinh dưỡng, Vinamilk còn đồng hành cùng thanh thiếu niên thông qua các hoạt động thể thao quy mô lớn như Ngày chạy Olympic, Giải xe đạp Cúp Truyền hình TP.HCM, Giải bóng rổ THPT Hà Nội, Đắc Nông Marathon,... nhằm khuyến khích lối sống năng động và tăng cường thể lực, góp phần nâng cao sức khỏe toàn diện cho thế hệ trẻ.

Một số hoạt động tiêu biểu năm 2025:

Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân

Giải bóng bàn toàn quốc Cúp Báo Nhân Dân

Giải chạy Đắc Nông Marathon 2025

Cuộc đua xe đạp tranh Cúp Truyền hình TP.HCM lần thứ 37

Giải bóng đá Nhi đồng Bảo Thanh Hóa lần IV (2025)

Giải bóng rổ học sinh THPT Hà Nội

Giải vô địch Cúp tài năng trẻ Việt Nam lần thứ 6 (2025)

## Lan tỏa giá trị dinh dưỡng đến cộng đồng trong các sự kiện văn hóa

Mỗi hành trình của Vinamilk đều mang theo sự quan tâm chân thành và những sản phẩm dinh dưỡng an toàn. Nhờ đó, hoạt động hỗ trợ không chỉ dừng lại ở những món quà trao tay, mà trở thành nguồn năng lượng giúp hàng trăm nghìn trẻ em và người dân trên cả nước thêm vững vàng trong cuộc sống.

Hơn **289.500** sản phẩm

hỗ trợ trẻ em tại Đại hội Châungoan Bắc Hồ Tại ĐH CNBH Toàn quốc, TP HCM, HN

Hơn **100.000** sản phẩm

cho khoảng 10.000 trẻ em khó khăn qua 22 hoạt động Trung thu

Hơn **70.000** sản phẩm dinh dưỡng

trao tặng dịp 1/6 và Tháng Hành động vì Trẻ em

Hơn **71.000** sản phẩm

dành cho trẻ em đặc biệt, công nhân khó khăn, nhân viên đường sắt và hành khách về quê đêm giao thừa



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

### Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

## Chương 4

# Phụ lục



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Tổng quan báo cáo

## Phạm vi báo cáo

### Nguyên tắc thiết lập báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững Vinamilk được lập hàng năm, nhằm trình bày và công bố các thông tin chính thức liên quan đến mục tiêu, định hướng và các hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững của Công ty. Năm 2025, Báo cáo Phát triển bền vững tiếp tục được lập thành báo cáo riêng biệt với Báo cáo thường niên. Tất cả các số liệu được báo cáo cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2025.

Trong báo cáo này, các lĩnh vực trọng yếu được xác định dựa trên khảo sát các bên liên quan và đánh giá kết hợp giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và tác động của chúng tới Vinamilk. Thông tin được trình bày bao gồm phương thức quản lý, mục tiêu, định hướng Phát triển bền vững của Vinamilk trong từng giai đoạn (bao gồm ngắn hạn và dài hạn); cam kết của Vinamilk đối với các bên liên quan; hiện trạng, các chương trình, hoạt động nổi bật trong năm liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu; đưa ra các đánh giá, thành tựu Công ty đã đạt được trong năm, mức độ đáp ứng các cam kết của Vinamilk và mối quan tâm của các bên liên quan, nhằm phác họa toàn cảnh bức tranh hoạt động của Công ty trong năm, và định hướng Phát triển bền vững cho tương lai.

Báo cáo được lập tham chiếu theo GRI Standards – bộ Chuẩn mực báo cáo phát triển bền vững quốc tế do Global Sustainability Standards Board (GSSB) ban hành. Báo cáo tuân thủ các phiên bản cập nhật gần nhất, bao gồm Bộ Chuẩn mực GRI 2021 và các cập nhật mới được GSSB công bố trong giai đoạn 2024–2025 (như GRI 101: Biodiversity 2024, GRI 102: Climate Change 2025, GRI 103: Energy 2025). Bên cạnh đó, báo cáo còn trình bày một số chỉ tiêu được công bố bổ sung theo hướng dẫn của GRI dành riêng cho lĩnh vực thực phẩm (GRI Food Processing).

Ngoài ra, được trình bày trong báo cáo này, các mục tiêu và hoạt động chiến lược trong định hướng của Vinamilk cũng gắn với các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (17 Sustainable Development Goals) và Khung Phát triển bền vững ngành sữa (Dairy Sustainability Framework).

### Đơn vị bao gồm trong báo cáo

Phạm vi báo cáo hoạt động của Vinamilk bao gồm chi nhánh, các đơn vị trực thuộc, các công ty con Vinamilk nắm quyền chi phối, bao gồm:

- Văn phòng chính, 13 nhà máy, 03 chi nhánh, 02 xí nghiệp kho vận, 04 cung ứng điều vận và 01 Trung tâm Sữa tươi Nguyên liệu Cù Chi
- Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam
- Công ty TNHH MTV Thống Nhất Thanh Hóa
- Angkor Dairy Products Co., Ltd. (Vương quốc Campuchia) (ngoại trừ chỉ tiêu liên quan đến chất lượng dinh dưỡng và sức khỏe – GRI FP6)
- Phòng khám An Khang
- Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (ngoại trừ chỉ tiêu liên quan đến chất thải – GRI 306-3, GRI 306-4, GRI 306-5, chất lượng dinh dưỡng và sức khỏe – GRI FP6 và lượng sữa thu mua từ hộ nông dân – GRI 203-2)
- Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu.

Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến báo cáo xin vui lòng liên hệ trực tiếp trên Website của Vinamilk, tại mục Phản hồi thông tin (<http://www.vinamilk.com.vn/?vnm=FAQ>) hoặc email đến thành viên phụ trách Chương trình Phát triển bền vững.



## Đảm bảo độc lập có giới hạn cho báo cáo phát triển bền vững

Nhằm cung cấp thông tin chính xác và tin cậy về hiệu quả hoạt động PTBV đến các bên liên quan, Báo cáo PTBV năm 2025 của Vinamilk tiếp tục được đảm bảo bởi PwC Việt Nam. Vinamilk khẳng định không tồn tại bất kỳ mâu thuẫn nào về lợi ích trong việc chỉ định đơn vị thực hiện dịch vụ đảm bảo. Các chỉ số Phát triển bền vững được lựa chọn theo các lĩnh vực trọng yếu bao trùm các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội cụ thể như sau:

- Lượng sữa thu mua từ các hộ chăn nuôi địa phương (kg) (trang 111) – GRI 203-2;
- Phần trăm (%) sản phẩm giảm đường, phần trăm (%) sản phẩm không bổ sung đường, phần trăm (%) sản phẩm giảm béo, phần trăm (%) sản phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất, phần trăm (%) sản phẩm bổ sung chất xơ hòa tan, phần trăm (%) sản phẩm bổ sung lợi khuẩn, phần trăm (%) sản phẩm hữu cơ, phần trăm (%) sản phẩm lên men tự nhiên, phần trăm (%) sản phẩm từ hạt và phần trăm (%) sản phẩm cao đạm trong cơ cấu sản phẩm (Chất lượng dinh dưỡng và sức khỏe) (trang 40) – FP6;
- Tổng lượng phát thải nhà kính (kg CO<sub>2</sub>) (trang 139) – GRI 305;
- Tổng năng lượng tiêu thụ (MJ) (trang 138) – GRI 302-1;
- Tổng lượng nước khai thác theo nguồn (m<sup>3</sup>) (trang 83 và 139) – GRI 303-3
- Tổng lượng nước thải theo nguồn tiếp nhận (m<sup>3</sup>) (trang 139) – GRI 303-4;
- Tổng lượng nước tiêu thụ (m<sup>3</sup>) (trang 139) – GRI 303-5;
- Tỷ lệ phần trăm (%) nước tuần hoàn và tái sử dụng trong sản xuất (trang 86);
- Tổng lượng chất thải theo loại (kg) (trang 139) – GRI 306-3;
- Tổng lượng chất thải được tái sử dụng, tái chế và theo các phương pháp khôi phục khác (kg) (trang 139) – GRI 306-4;
- Tổng lượng chất thải được đưa qua xử lý theo phương pháp thiêu hủy, chôn lấp và các phương pháp thải bỏ khác (kg) (trang 139) – GRI 306-5;
- Tổng số nhân công tham gia hệ thống quản trị an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (trang 100 và 142) – GRI 403-8;
- Tỷ lệ tai nạn lao động (trang 95 và 143) – GRI 403-9; và
- Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (trang 95 và 143) – GRI 403-10.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Thành viên phụ trách chương trình phát triển bền vững

## Ủy ban Chiến lược

Phê chuẩn Chính sách và tuyên bố chung về Phát triển bền vững. Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược. Phụ trách định hướng về phát triển bền vững và có trách nhiệm.

## Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo chương trình và các thành viên tham gia chương trình bao gồm:

### Trách nhiệm sản phẩm

#### Ông Nguyễn Quốc Khánh

Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển

Phụ trách chung về vấn đề sản phẩm

Email: nqkhanh@vinamilk.com.vn

#### Bà Bùi Thị Thu Hoài

Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm

Phụ trách về nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Email: btthoai@vinamilk.com.vn

#### Bà Hoàng Thanh Vân

Trưởng ban Quản lý Sản phẩm

Phụ trách về nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Email: htvan@vinamilk.com.vn

### Môi trường làm việc

#### Bà Bùi Thị Hương

Giám đốc Điều hành Đối ngoại - Truyền thông & Hành chính tổng hợp

Phụ trách chung

Email: bthuong@vinamilk.com.vn

#### Ông Nguyễn Tường Huy

Giám đốc Nhân sự

Phụ trách các vấn đề về nhân sự và môi trường làm việc

Email: nthuy@vinamilk.com.vn

#### Ông Lê Mỹ Hà

Trưởng bộ phận Tuyển dụng và Quan hệ Lao động

Phụ trách các vấn đề về tuyển dụng, quản lý lao động, để đạt thăng tiến và công tác an toàn vệ sinh lao động

Email: lmha@vinamilk.com.vn

#### Ông Đỗ Thế Tuyền

Trưởng bộ phận Tiền lương & phúc lợi

Phụ trách các vấn đề về tiền lương, thưởng và phúc lợi cho nhân viên

Email: dttuyen@vinamilk.com.vn

### Môi trường & Năng lượng

#### Ông Lê Hoàng Minh

Giám đốc Điều hành Sản xuất

Phụ trách các vấn đề về môi trường - năng lượng trong hoạt động sản xuất

Email: lhminh@vinamilk.com.vn

#### Ông Nguyễn Quốc Phong

Trưởng Ban Năng Lượng, Môi Trường & Kinh tế tuần hoàn

Phụ trách triển khai các hoạt động quản lý môi trường và tiết kiệm năng lượng

Email: nqphong@vinamilk.com.vn

#### Ông Đoàn Quốc Khánh

Giám đốc Điều hành Phát triển Vùng Nguyên liệu

Phụ trách về hoạt động nông nghiệp và chăn nuôi thú y

Email: dqkhanh@vinamilk.com.vn

#### Ông Nguyễn Trung

Giám đốc cấp cao Chuỗi cung ứng

Phụ trách triển khai các hoạt động quản lý môi trường và năng lượng trong hoạt động cung ứng

Email: ntrung@vinamilk.com.vn

### Nhóm điều phối và lập báo cáo

Phụ trách điều phối, tổng hợp chương trình và công tác lập báo cáo, bao gồm các thành viên:

#### Ông Nguyễn Tường Huy

Giám đốc Quản lý Hệ thống - Rủi ro & Pháp lý

Email: nthuy@vinamilk.com.vn

#### Bà Lê Hoàng Anh

Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ mảng

Quản lý chất lượng và Tiêu chuẩn

Email: lhanh@vinamilk.com.vn

#### Ông Nguyễn Hoàng Nhở

Trưởng Ban Quản lý Hệ thống Tiêu Chuẩn và Phát Triển Bền Vững

Email: nhnho@vinamilk.com.vn

#### Bà Trần Nguyễn Kim Phượng

Trưởng ban Kiểm soát nội bộ mảng R&D, Sản xuất, Phát triển vùng nguyên liệu

Email: tnkphuong@vinamilk.com.vn

### Quan Hệ Nhà Đầu Tư

#### Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Giám Đốc Quản Trị Tài Chính (phụ trách Quan hệ Nhà Đầu tư)

Email: vtmnguyet@vinamilk.com.vn

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty



# Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

## Gửi Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn với Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Vinamilk”) về các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn thuộc về năm báo cáo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 được trình bày trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025 của Vinamilk (sau đây được gọi là “các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn”).

## Trách nhiệm đối với các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn

Ban Điều hành Vinamilk chịu trách nhiệm về việc:

- lập và trình bày Báo cáo Phát triển Bền vững của Vinamilk năm 2025 bao gồm phạm vi hoạt động và các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn cho dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn theo phạm vi hoạt động tương ứng này được thuyết minh tại trang 133 của báo cáo;
- xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo các thông tin liên quan đến các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn, theo chính sách nội bộ của Công ty, các nguyên tắc về báo cáo phát triển bền vững và theo phạm vi hoạt động trình bày tại trang 133 của Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025 cho dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; và
- lựa chọn các Chỉ số Phát triển Bền vững cho dịch vụ đảm bảo có giới hạn và áp dụng các phương pháp báo cáo phát triển bền vững phù hợp và đưa ra các giả định và ước tính hợp lý trong từng trường hợp cụ thể.

## Tính Độc lập và Quản lý Chất lượng của Chúng tôi

Chúng tôi tuân thủ tính độc lập và các quy định khác về đạo đức nghề nghiệp của Bộ Quy tắc Quốc tế về Đạo đức Nghề nghiệp của Kế toán viên Công chứng (bao gồm các Chuẩn mực Độc lập Quốc tế) do Ủy ban Chuẩn mực Đạo đức Quốc tế cho Kế toán viên Công chứng ban hành dựa trên các nguyên tắc cơ bản về tính chính trực, tính khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng, tính bảo mật và tư cách nghề nghiệp.

Công ty chúng tôi áp dụng Chuẩn mực Quản lý Chất lượng Quốc tế số 1 mà chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi xây dựng, thực hiện và vận hành một hệ thống quản lý chất lượng bao gồm các chính sách và thủ tục liên quan đến việc tuân thủ các quy định về đạo đức, các chuẩn mực nghề nghiệp và các quy định và pháp luật hiện hành.

## Trách nhiệm của chúng tôi

Trách nhiệm của chúng tôi là lập kế hoạch và thực hiện dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn liệu thông tin liên quan đến các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn hay không và để phát hành một báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn bao gồm kết luận của chúng tôi. Sai sót trọng yếu có thể do gian lận hoặc nhầm lẫn và được coi là trọng yếu, nếu những sai sót này, khi xét riêng lẻ hoặc tổng hợp lại, được xem xét ở mức độ hợp lý có thể gây ảnh hưởng đến quyết định của người sử dụng dựa trên các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn.

Chúng tôi thực hiện dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn theo Chuẩn mực Quốc tế về Dịch vụ Đảm bảo ISAE 3000 (Sửa đổi) “Hợp đồng Dịch vụ Đảm bảo ngoài Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét Thông tin Tài chính Quá khứ” (“ISAE 3000 (Sửa đổi)”) do Ủy ban Chuẩn mực Kiểm toán và Đảm bảo Quốc tế ban hành.

Là một phần của dịch vụ đảm bảo có giới hạn theo ISAE 3000 (Sửa đổi), chúng tôi sử dụng xét đoán chuyên môn và duy trì thái độ hoài nghi nghề nghiệp trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ. Chúng tôi cũng:

- Xác định tính phù hợp trong hoàn cảnh cụ thể việc Vinamilk sử dụng các chính sách nội bộ, phạm vi báo cáo và nguyên tắc báo cáo bền vững như đã trình bày ở trang 133 làm cơ sở để lập các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn;
- Thực hiện các thủ tục đánh giá rủi ro, bao gồm việc tìm hiểu về hệ thống kiểm soát nội bộ có liên quan đến dịch vụ nhằm xác định phạm vi có khả năng xảy ra sai sót trọng yếu, do gian lận hoặc nhầm lẫn, nhưng không nhằm mục đích đưa ra kết luận về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Vinamilk; và
- Thiết kế và thực hiện các thủ tục để xử lý đối với các rủi ro sai sót trọng yếu có khả năng xảy ra trong các Chỉ số Bền vững được chọn. Rủi ro không phát hiện được sai sót trọng yếu do gian lận cao hơn so với sai sót trọng yếu do nhầm lẫn, vì gian lận có thể bao gồm thông đồng, giả mạo, cố ý bỏ sót, trình bày sai hoặc vượt qua hệ thống kiểm soát nội bộ.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho kết luận của chúng tôi.

## Đối tượng

Các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn mà chúng tôi cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn bao gồm:

- Lượng sữa thu mua từ các hộ chăn nuôi địa phương (kg) (trang 111) – GRI 203-2;
- Phần trăm (%) sản phẩm giảm đường, phần trăm (%) sản phẩm không bổ sung đường, phần trăm (%) sản phẩm giảm béo, phần trăm (%) sản phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất, phần trăm (%) sản phẩm bổ sung chất xơ hòa tan, phần trăm (%) sản phẩm bổ sung lợi khuẩn, phần trăm (%) sản phẩm hữu cơ, phần trăm (%) sản phẩm lên men tự nhiên, phần trăm (%) sản phẩm từ hạt và phần trăm (%) sản phẩm cao đạm trong cơ cấu sản phẩm (Chất lượng dinh dưỡng và sức khỏe) (trang 40) – FF6;

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

- Tổng lượng phát thải nhà kính (kg CO<sub>2</sub>) (trang 139) – GRI 305;
- Tổng năng lượng tiêu thụ (MJ) (trang 138) – GRI 302-1;
- Tổng lượng nước khai thác theo nguồn (m<sup>3</sup>) (trang 83 và 139) – GRI 303-3;
- Tổng lượng nước thải theo nguồn tiếp nhận (m<sup>3</sup>) (trang 139) – GRI 303-4;
- Tổng lượng nước tiêu thụ (m<sup>3</sup>) (trang 139) – GRI 303-5;
- Tỷ lệ phần trăm (%) nước tuần hoàn và tái sử dụng trong sản xuất (trang 86);
- Tổng lượng chất thải theo loại (kg) (trang 139) – GRI 306-3;
- Tổng lượng chất thải được tái sử dụng, tái chế và theo các phương pháp khôi phục khác (kg) (trang 139) – GRI 306-4;
- Tổng lượng chất thải được đưa qua xử lý theo phương pháp thiêu hủy, chôn lấp và các phương pháp thải bỏ khác (kg) (trang 139) – GRI 306-5;
- Tổng số nhân công tham gia hệ thống quản trị an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (trang 100 và 142) – GRI 403-8;
- Tỷ lệ tai nạn lao động (trang 95 và 143) – GRI 403-9; và
- Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (trang 95 và 143) – GRI 403-10.

Dịch vụ đảm bảo có giới hạn mà chúng tôi cung cấp chi liên quan đến các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn thuộc về năm báo cáo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 được trình bày trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025. Dịch vụ đảm bảo có giới hạn mà chúng tôi cung cấp không liên quan đến các giai đoạn trước đó hoặc liên quan đến các thành phần khác có trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025, do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận cho các thông tin này.

## Tóm tắt các Công việc đã Thực hiện

Dịch vụ đảm bảo có giới hạn bao gồm việc thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng đảm bảo về các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn. Các thủ tục được thực hiện cho dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn sẽ khác về bản chất, thời gian và ít phạm vi hơn so với dịch vụ đảm bảo độc lập hợp lý. Do đó, mức độ đảm bảo

trong dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn sẽ ít hơn nhiều mức độ đảm bảo có được trong dịch vụ đảm bảo độc lập hợp lý.

Bản chất, thời gian và phạm vi của các thủ tục được lựa chọn thực hiện dựa trên xét đoán chuyên môn, bao gồm việc xác định phạm vi xảy ra sai sót trọng yếu đối với các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn, do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Khi thực hiện dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn, chúng tôi:

- Đã tìm hiểu về quy trình báo cáo của Vinamilk liên quan đến việc lập các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn thông qua việc phỏng vấn các nhân sự chịu trách nhiệm về báo cáo phát triển bền vững nội bộ và thu thập dữ liệu về các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn ở cấp doanh nghiệp, và khi cần thiết, ở cấp bộ phận; và tìm hiểu về quy trình nội bộ của việc thu thập, tổng hợp và báo cáo các Chỉ số Phát triển Bền vững;
- Đánh giá xem tất cả thông tin được xác định bởi quy trình nhận diện thông tin báo cáo trong các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn có được bao gồm trong các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn hay không;
- Thực hiện các thủ tục phân tích trên thông tin được lựa chọn trong các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo chi tiết trên thông tin được lựa chọn trong các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn;
- Đánh giá các phương pháp, giả định và dữ liệu cho việc phát triển các ước tính và thông tin hướng tới tương lai.

## Kết luận Đảm bảo có Giới hạn

Dựa trên các thủ tục đã thực hiện và các bằng chứng đã thu thập, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng thông tin liên quan đến các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn thuộc về năm báo cáo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 trình bày trên Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025, xét trên khía cạnh trọng yếu, đã không được lập theo chính sách nội bộ của Vinamilk, phạm vi báo cáo và các nguyên tắc về báo cáo phát triển bền vững được trình bày tại trang 133.

## Giới hạn về việc Cung cấp và Sử dụng

Báo cáo này được lập cho mục đích sử dụng của Ban Điều hành Vinamilk theo Thư Xác nhận Dịch vụ ngày 3 tháng 1 năm 2026 cho việc báo cáo các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn cho dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn theo phạm vi hoạt động được trình bày tại trang 133 của Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025 của Vinamilk. Báo cáo này không được sử dụng hoặc làm căn cứ cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo của chúng tôi không được cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác dù là toàn bộ hoặc một phần. Theo đó, chúng tôi sẽ không có bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào đối với bất kỳ bên nào khác có được báo cáo này.

Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

**Nguyễn Hoàng Nam**

Phó Tổng Giám đốc

Chữ ký được ủy quyền



Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0849-2023-006-01

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 4 năm 2026

Số hiệu báo cáo: HCM18469

Việc duy trì và tính toàn vẹn của trang web điện tử của Vinamilk là trách nhiệm của Ban Điều hành; công việc thực hiện bởi bên cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn không liên quan đến các vấn đề này, do đó, bên cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn không chấp nhận bất kỳ trách nhiệm nào về sự khác biệt giữa thông tin của các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn mà báo cáo đảm bảo có giới hạn đã phát hành với thông tin của các Chỉ số Phát triển Bền vững được lựa chọn được trình bày trên trang web điện tử của Vinamilk.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 **Thông số môi trường**

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Thông số môi trường

Phạm vi	Đơn vị	2023	2024	2025
Tổng số đơn vị trong phạm vi thu thập số liệu	Số đơn vị	26	26	26
<b>Chứng nhận ISO 14001</b>				
Tổng số đơn vị được chứng nhận ISO 14001	Số lượng đơn vị	15	15	15
Tỷ lệ phần trăm	%	58%	58%	58%
<b>Chứng nhận ISO 50001</b>				
Tổng số đơn vị được chứng nhận ISO 50001	Số lượng đơn vị	13	13	13
Tỷ lệ phần trăm	%	50%	50%	50%
<b>Chứng nhận ISO 45001</b>				
Tổng số đơn vị được chứng nhận ISO 45001	Số lượng đơn vị	14	14	14
Tỷ lệ phần trăm	%	54%	54%	54%
<b>Xác minh theo ISO 14064-1</b>				
Tổng số đơn vị được xác minh theo ISO 14064-1	Số lượng đơn vị	13	13	13
Tỷ lệ phần trăm	%	50%	50%	50%
<b>Xác minh theo ISO 14068-1</b>				
Tổng số đơn vị được xác minh theo ISO 14068-1	Số lượng đơn vị	0	0	2
Tỷ lệ phần trăm	%	0%	0%	8%
<b>Sedex Smeta</b>				
Tổng số đơn vị được xác minh Sedex Smeta	Số lượng đơn vị	3	4	4
Tỷ lệ phần trăm	%	12%	15%	15%
<b>Chứng nhận ISO 27001</b>				
Tổng số đơn vị được chứng nhận ISO 27001	Số lượng đơn vị	1	1	1
Tỷ lệ phần trăm	%	4%	4%	4%

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 **Thông số môi trường**

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

Năng lượng	Đơn vị	2023	2024	2025
<b>Điện</b>				
Điện EVN tiêu thụ	kWh	194.184.415,8	197.743.510,3	194.318.680
Điện mặt trời tiêu thụ	kWh	22.021.983,4	23.158.792	24.030.773,81
Điện sinh khối tiêu thụ	kWh	27.313.706	33.208.231,4	39.627.902
<b>Tổng điện tiêu thụ</b>	<b>kWh</b>	<b>243.520.105</b>	<b>254.110.534</b>	<b>257.977.356</b>
<b>Tổng năng lượng điện quy đổi</b>	<b>MJ</b>	<b>876.830.180</b>	<b>876.830.180</b>	<b>928.885.650</b>
% Điện mặt trời	%	9%	9%	9%
% Điện mặt trời và điện sinh khối	%	20%	22%	25%
Điện sinh khối có duy nhất một nguồn phát sinh từ Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar).				
<b>Hơi sinh khối (Biomass Steam)</b>				
Tổng lượng sử dụng	Tấn hơi	232.376	253.718	675.990
<b>Khí thiên nhiên nén (CNG)</b>				
Tổng lượng sử dụng	mm BTU	200.385	211.278	199.883
<b>Dầu DO</b>				
Tổng lượng sử dụng	Lít	7.732.637	7.835.325	7.818.609
<b>Dầu FO</b>				
Tổng lượng sử dụng	Lít	1.380.394	1.268.037	1.313.576
<b>GAS</b>				
Tổng lượng sử dụng	Kg	255.303	203.278	195.844
<b>Xăng</b>				
Tổng lượng sử dụng	Lít	472.32	442.255	455.895
<b>Than đá</b>				
Tổng khối lượng sử dụng	Kg	582.429	293.175	3.385
Năm 2025, bổ sung lượng hơi sinh khối thuộc Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar) vào phạm vi đảm bảo. Than đá chỉ có nguồn phát sinh duy nhất từ Nhà máy Sữa Mộc Châu (đồng thời ngưng sử dụng từ tháng 3/2025).				
<b>Tổng</b>				
<b>Tổng năng lượng tiêu thụ (*)</b>	<b>MJ</b>	<b>2.288.287.687</b>	<b>2.401.191.586</b>	<b>3.881.427.626</b>
<b>Tổng năng lượng tiêu thụ của Vinamilk (**)</b>	<b>MJ</b>	<b>2.177.303.932</b>	<b>2.387.796.362</b>	<b>2.269.469.762</b>
Bình quân/ tấn sản phẩm sữa	MJ/ tấn sản phẩm sữa	1.813	2.043	1.987
(*) Năm 2025, bổ sung lượng hơi sinh khối thuộc Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar) vào phạm vi đảm bảo. (**) Tổng lượng năng lượng tiêu thụ của Vinamilk bao gồm các đơn vị trong phạm vi báo cáo ngoại trừ Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar).				

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 **Thông số môi trường**

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

Chất thải	Đơn vị	2023	2024	2025
Chất thải nguy hại	Kg	186.816	190.747	198.659
Chất thải không nguy hại	Kg	17.197.092	17.693.760	86.704.616
Tổng lượng chất thải theo loại	Kg	17.383.908	17.884.507	86.903.275
Tổng lượng chất thải được tái sử dụng, tái chế và theo phương pháp khôi phục khác	Kg	7.959.466	8.019.430	66.664.726
Tổng lượng chất thải xử lý bằng phương pháp như thiêu hủy, chôn lấp	Kg	9.424.442	9.865.077	20.238.549

Năm 2025, bổ sung chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải rắn chăn nuôi (phân sau ép, thức ăn thừa và chất độn chuồng) vào phạm vi đảm bảo số liệu.

Năm 2025, toàn bộ chất thải của Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar) không nằm trong phạm vi đảm bảo số liệu.

Năm 2023 và năm 2024 được cập nhật bổ sung số liệu Bùn thải (thuộc loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý) để đáp ứng tính so sánh với số liệu năm 2025.

Nước	Đơn vị	2023	2024	2025
Nước mặt	m <sup>3</sup>	1.247.860	1.398.768	1.714.901
Nước thủy cục	m <sup>3</sup>	3.371.961	3.632.192	3.658.236
Nước ngầm (nước dưới đất)	m <sup>3</sup>	3.283.295	3.130.330	2.588.267
Tổng nước đầu vào	m <sup>3</sup>	7.903.116	8.161.290	7.961.404
Nước tái sử dụng	m <sup>3</sup>	125.108	167.837	221.556
Tổng nước thải đầu ra	m <sup>3</sup>	3.772.728	4.039.059	4.175.921
Tổng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	4.130.388	4.122.231	3.785.482

Khí nhà kính	Đơn vị	2023	2024	2025
Phát thải khí nhà kính phạm vi 1 và 2				
PHẠM VI 1	Kg CO <sub>2</sub> tương đương	145.040.596	120.381.773	122.558.524
PHẠM VI 2	Kg CO <sub>2</sub> tương đương	132.689.418	131.793.601	130.794.838
Tổng phạm vi 1 và phạm vi 2	Kg CO <sub>2</sub> tương đương	277.730.014	252.175.374	253.353.363
Tổng phạm vi 1 và phạm vi 2 từ Vinamilk (*)	Kg CO <sub>2</sub> tương đương	271.870.812	249.289.189	248.009.687
Tổng phạm vi 1 và phạm vi 2 của nhà máy đường	Kg CO <sub>2</sub> tương đương	5.859.202	2.886.185	5.343.675
Bình quân/tấn sản phẩm sữa	Kg CO <sub>2</sub> tương đương/ tấn sản phẩm	226	213	217
Bình quân/tấn sản phẩm đường	Kg CO <sub>2</sub> tương đương/ tấn sản phẩm	85	36	61

(\*) Tổng lượng phát thải bao gồm: bao gồm các đơn vị trong phạm vi báo cáo ngoại trừ Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar)

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Cơ sở lập báo cáo và phương pháp kiểm kê khí nhà kính

## Ranh giới kiểm kê và năm cơ sở

- ▶ **Vinamilk áp dụng phương pháp kiểm soát vận hành theo GHG Protocol, bao gồm các cơ sở mà Vinamilk hoặc các công ty con có toàn quyền thiết lập và thực thi chính sách vận hành và quản lý môi trường.**
- ▶ **Phạm vi công bố của báo cáo bao gồm phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Cụ thể:**
  - Phạm vi 1 (Non-FLAG): Phát thải trực tiếp từ hoạt động đốt cố định và di động (dầu DO, FO, xăng, LPG, CNG, than); rò rỉ môi chất lạnh; xử lý nước thải.
  - Phạm vi 1 (FLAG): Phát thải trực tiếp từ quá trình tiêu hóa của động vật (ợ hơi của bò, bê).
  - Phạm vi 2 (Non-FLAG): Phát thải gián tiếp bao gồm các nguồn năng lượng mua vào như điện và hơi.
- ▶ **Năm 2022 được chọn là năm cơ sở để theo dõi lộ trình giảm phát thải và quản trị các mục tiêu khí hậu đã đăng ký với SBTi.**

## Nguồn dữ liệu hoạt động, hệ số sử dụng và phương pháp tính toán

- Dữ liệu hoạt động cho kiểm kê khí nhà kính được tổng hợp từ các hệ thống quản lý nội bộ, hồ sơ tiêu thụ năng lượng, vận hành sản xuất – chăn nuôi và cung ứng – điều vận trong phạm vi kiểm soát vận hành của Vinamilk, cùng các chứng từ liên quan.
- Các khí nhà kính được đưa vào kiểm kê bao gồm CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O và các khí F-gas (như HCFCs, HFCs trong môi chất lạnh), được quy đổi về CO<sub>2</sub> tương đương (CO<sub>2</sub>e).
- Hệ số phát thải dầu, xăng, gas, CNG, than đá, nước thải công nghiệp, môi chất lạnh, quá trình lên men đường ruột bò, bê (Phạm vi 1) được áp dụng theo Quyết định 2626/QĐ-BTNMT, kết hợp hướng dẫn IPCC 2006 và 2019.
- Hệ số phát thải điện lưới (Phạm vi 2) được áp dụng theo công bố tại Công văn 1726/BĐKH-PTCBT ngày 03/12/2024 của Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Hệ số nóng lên toàn cầu GWP-100 được sử dụng theo các giá trị cập nhật trong Báo cáo Đánh giá lần thứ sáu (AR6) của IPCC, được GHG Protocol tổng hợp và hướng dẫn áp dụng.
- Quy trình kiểm kê khí nhà kính được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc và yêu cầu của ISO 14064-1:2018 ở cấp tổ chức, đồng thời tuân thủ Thông tư 38/2023/TT-BCT về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ và kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương, cũng như bám sát hướng dẫn kỹ thuật tại IPCC 2006 và 2019.
- Báo cáo không bao gồm phát thải CO<sub>2</sub> có nguồn gốc sinh học (biogenic) trong tổng phát thải khí nhà kính (trong khi các phát thải CH<sub>4</sub> và N<sub>2</sub>O có nguồn gốc sinh học vẫn được tính toán và báo cáo theo hướng dẫn của IPCC).
- Đối với phát thải gián tiếp từ điện năng tiêu thụ (Phạm vi 2), Vinamilk thực hiện tính toán và công bố theo phương pháp dựa trên thị trường (market-based) phù hợp với GHG Protocol Scope 2 Guidance. Kết quả này đồng thời được sử dụng để thiết lập năm cơ sở và theo dõi các mục tiêu khí hậu đã đăng ký với SBTi.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

## Các thay đổi liên quan

Trong kỳ báo cáo 2025, Vinamilk đã thực hiện một số cập nhật về phương pháp kiểm kê và phạm vi dữ liệu nhằm nâng cao độ chính xác và tính đầy đủ của kết quả định lượng phát thải. Các điều chỉnh này tập trung vào một số nguồn phát thải đặc thù và áp dụng các hệ số phù hợp hơn với thực tế vận hành và hướng dẫn kỹ thuật cập nhật.

STT	Hạng mục thay đổi chính	Năm 2024	Năm 2025	Nhận xét
1	<b>Nước thải công nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giả định toàn bộ lượng CH<sub>4</sub> sinh ra đều thải ra khí quyển.</li> <li>Sử dụng hệ số chuyển đổi CH<sub>4</sub> bằng 0.3 cho công đoạn xử lý hiếu khí.</li> <li>Chưa thực hiện tính toán phát thải N<sub>2</sub>O phát thải tại trạm xử lý sinh học.</li> <li>Áp dụng tính toán N<sub>2</sub>O phát thải trong dòng nước xả thải ra môi trường thủy vực cho toàn bộ nhà máy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Loại trừ lượng CH<sub>4</sub> thực tế được đốt bỏ trong quá trình kỵ khí.</li> <li>Cập nhật hệ số chuyển đổi CH<sub>4</sub> bằng 0 cho công đoạn xử lý hiếu khí.</li> <li>Bổ sung tính toán phát thải N<sub>2</sub>O phát thải tại trạm xử lý sinh học.</li> <li>Giới hạn tính toán N<sub>2</sub>O phát thải trong dòng nước xả thải ra môi trường thủy vực cho các nhà máy thuộc phạm vi này.</li> </ul>	Các điều chỉnh nhằm phản ánh chính xác hơn thực tế vận hành tại từng công đoạn, phù hợp với hướng dẫn của IPCC. Kết quả định lượng có thể thay đổi giảm so với kỳ trước do thay đổi phương pháp, không phản ánh thay đổi trong hoạt động vận hành thực tế.
2	<b>Hệ số GWP-100 của CH<sub>4</sub></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng hệ số 27.9 (theo IPCC AR6 – Chapter 7 WGI, áp dụng chung cho mọi nguồn phát thải CH<sub>4</sub>)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng hệ số 27 (theo IPCC AR6 – Phụ lục 2 WGIII, quy định chi tiết đối với phát thải nguồn gốc sinh học và quá trình đốt nhiên liệu hóa thạch)</li> </ul>	
3	<b>Lò hơi và máy phát điện sinh khối</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng tính toán phát thải theo hệ số phát thải hơi/ điện sinh khối sinh ra.</li> <li>Chưa thu thập dữ liệu nguồn hơi sinh khối từ Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thay đổi phương pháp tính phát thải dựa trên hệ số phát thải của nguyên vật liệu thay vì tính toán theo lượng hơi/ điện sinh khối sinh ra.</li> <li>Bổ sung thu thập dữ liệu và tính toán phát thải của nguồn hơi sinh khối từ Công ty Cổ phần Đường Việt Nam (Vietsugar).</li> </ul>	Điều chỉnh làm tăng phát thải ghi nhận của nhóm nguồn này, phản ánh ranh giới kiểm kê đầy đủ hơn, thay vì gia tăng phát thải thực tế.
4	<b>Nước thải sinh hoạt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa thu thập dữ liệu tính toán đối với các đơn vị: Phòng khám An Khang, Văn phòng tổng công ty, Xí nghiệp kho vận TP. HCM và Cung ứng điều vận Cần Thơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ sung tính toán đối với các đơn vị: Phòng khám An Khang, Văn phòng tổng công ty, Xí nghiệp kho vận TP. HCM và Cung ứng điều vận Cần Thơ.</li> </ul>	
5	<b>Môi chất lạnh</b>	Không thuộc phạm vi báo cáo	Bổ sung tính toán và báo cáo phát thải	

Việc điều chỉnh hệ số phát thải và cập nhật phương pháp tính toán có thể dẫn đến một số chênh lệch nhất định khi so sánh số liệu phát thải giữa các năm. Vì vậy, các biến động trong tổng phát thải hàng năm cần được xem xét dựa trên cơ sở tổng hợp của các yếu tố hoạt động thực tế, việc cập nhật phương pháp luận và nỗ lực thực chất trong quá trình giảm phát thải của Công ty.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 **Thông số lao động**

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Thông số lao động 2025

## Thông kê số lượng người lao động

Người lao động	Nam	Nữ	Tổng
<b>Thông kê theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>6.725</b>	<b>2.339</b>	<b>9.064</b>
Không xác định thời hạn	5.670	1.815	7.485
Xác định thời hạn	971	473	1.444
Hợp đồng thử việc	84	51	135
<b>Thông kê theo ngành nghề</b>	<b>6.725</b>	<b>2.339</b>	<b>9.064</b>
Sản xuất chế biến (tại Nhà máy) :	2.752	503	3.255
Bán hàng	561	124	685
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, kế toán...)	2.482	1.352	3.834
Hoạt động nông nghiệp (các Trang trại)	930	360	1.290
<b>Thông kê theo độ tuổi</b>	<b>6.725</b>	<b>2.339</b>	<b>9.064</b>
+ Tuổi < 30:	939	415	1.354
+ Tuổi từ 30 đến 40:	2.812	979	3.791
+ Tuổi từ 40 đến 50:	2.154	763	2.917
+ Tuổi trên 50:	820	182	1.002

## Thông kê các cấp quản lý

Cấp quản lý	Nam	Nữ	Tổng
<b>Thông kê theo độ tuổi</b>	<b>474</b>	<b>201</b>	<b>675</b>
+ Tuổi < 30:	5	7	12
+ Tuổi từ 30 đến 40:	144	90	234
+ Tuổi từ 40 đến 50:	220	87	307
+ Tuổi trên 50:	105	17	122
<b>Thông kê theo ngành nghề</b>	<b>474</b>	<b>201</b>	<b>675</b>
Sản xuất chế biến (tại Nhà máy) :	75	15	90
Bán hàng	76	15	91
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, kế toán...)	274	163	437
Hoạt động nông nghiệp (các Trang trại)	49	8	57

## Thông kê số người lao động tuyển mới

Người lao động	Nam	Nữ	Tổng
<b>Thông kê theo ngành nghề</b>	<b>744</b>	<b>356</b>	<b>1.100</b>
Sản xuất chế biến (tại Nhà máy):	218	25	243
Bán hàng	207	28	235
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, kế toán...)	246	261	507
Hoạt động nông nghiệp (các Trang trại)	73	42	115
<b>Thông kê theo độ tuổi</b>	<b>744</b>	<b>356</b>	<b>1.100</b>
+ Tuổi < 30:	348	189	537
+ Tuổi từ 30 đến 40:	294	147	441
+ Tuổi từ 40 đến 50:	97	19	116
+ Tuổi trên 50:	5	1	6
<b>Tỉ lệ tuyển dụng mới</b>			<b>12%</b>

## Thông kê số người lao động thôi việc

Người lao động	Nam	Nữ	Tổng
<b>Thông kê theo ngành nghề</b>	<b>855</b>	<b>282</b>	<b>1.137</b>
Sản xuất chế biến (tại Nhà máy):	214	56	270
Bán hàng	207	21	228
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, kế toán...)	343	182	525
Hoạt động nông nghiệp (các Trang trại)	91	23	114
<b>Thông kê theo độ tuổi</b>	<b>855</b>	<b>282</b>	<b>1.137</b>
+ Tuổi < 30:	233	117	350
+ Tuổi từ 30 đến 40:	368	91	459
+ Tuổi từ 40 đến 50:	175	33	208
+ Tuổi trên 50:	79	41	120

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 **Thông số lao động**

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

## Chỉ số an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

	2023	2024	2025
Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (a)	0,09	0,11	0,11
Tỷ lệ tai nạn lao động (b)	0,20	0,06	0,07

## Chỉ số Đào tạo và Phát triển (Bao gồm VNM + BSVN+BSTNTH)

Số liệu đào tạo	2023	2024	2025
Số khóa đào tạo đã tổ chức	523	686	712
Số lượt học viên tham gia các khóa đào tạo	30.221	38.125	34.886

Số giờ đào tạo trung bình	2023	2024	2025
Quản lý	31,1	28,7	31,1
Nhân viên	49,1	50,3	46,1
Nam	50,5	51,7	48,5
Nữ	39,0	39,1	34,4

## GHI CHÚ CHO CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP:

- Các chỉ tiêu an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được tổng hợp trên toàn phạm vi báo cáo.
- Các trường hợp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp được ghi nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam. Việc tính toán và chuẩn hóa các tỷ lệ được thực hiện theo hướng dẫn của tiêu chuẩn GRI 403, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Dữ liệu được theo dõi và quản lý trong khuôn khổ hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (AT&SKNN) theo tiêu chuẩn ISO 45001.
- Hệ số 200.000 được sử dụng để chuẩn hóa các tỷ lệ, tương đương tổng số giờ làm việc của 100 người lao động toàn thời gian trong một năm (50 tuần x 40 giờ/tuần).
- Cách tính các chỉ số:
  - Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp

$$\text{Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp} = \frac{\text{Số trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp} \times 200.000}{\text{Tổng số giờ công làm việc thực tế}}$$

Trong đó, số trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp được thống kê theo hồ sơ theo dõi bệnh nghề nghiệp của đơn vị.

- Tỷ lệ tai nạn lao động

$$\text{Tỷ lệ tai nạn lao động} = \frac{\text{Số trường hợp thương tích} \times 200.000}{\text{Tổng số giờ công làm việc thực tế}}$$

Trong đó, Số trường hợp thương tích được thống kê theo hồ sơ theo dõi tai nạn lao động xảy ra trong quá trình thực hiện công việc của đơn vị.

Trong năm 2025, Vinamilk tiếp tục duy trì việc theo dõi, đánh giá và kiểm soát các chỉ số an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trên phạm vi toàn hệ thống.

Các trường hợp tai nạn lao động phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ghi nhận xu hướng giảm nhẹ so với năm trước, trong khi tình hình bệnh nghề nghiệp được kiểm soát ổn định.

Những kết quả này phản ánh hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đang được triển khai thống nhất, cùng với việc tăng cường nhận diện rủi ro, giám sát điều kiện làm việc và nâng cao ý thức an toàn của người lao động. Công ty tiếp tục coi an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là một nội dung trọng tâm trong quản trị hoạt động, hướng tới cải tiến liên tục nhằm hạn chế rủi ro và bảo vệ sức khỏe người lao động trong toàn hệ thống.



## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 **Mục lục GRI**

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Mục lục GRI 2025

Vinamilk tuân thủ các Chuẩn mực Báo cáo Toàn cầu (GRI) trong việc đo lường và truyền tải thông tin về hiệu quả hoạt động môi trường, kinh tế, xã hội và quản trị của mình. Cho chu kỳ báo cáo từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Vinamilk đã chuẩn bị báo cáo của mình phù hợp với các Chuẩn mực GRI bao gồm GRI 1: Nền tảng 2021. Không có Chuẩn mực Ngành GRI nào liên quan đến hoạt động của Vinamilk.

Đây là năm thứ 13 liên tiếp Vinamilk sử dụng khung báo cáo theo Chuẩn mực GRI hướng dẫn quá trình báo cáo của mình. Báo cáo bao gồm các thông tin công bố liên quan đến Vinamilk với tư cách là một tổ chức trong phần Bộ tiêu chuẩn Công bố thông tin Tổng quát của GRI. Đối với các thông tin công bố khác, phạm vi sẽ được nêu rõ trong các tài liệu tham khảo.

TUYÊN BỐ SỬ DỤNG	
SỬ DỤNG GRI 1	GRI 1: TIÊU CHUẨN TỔNG QUÁT 2021
Tiêu chuẩn ngành GRI hiện hành	N/A



Công bố tiêu chuẩn GRI		Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
<b>GRI 2 Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2021</b>			
2-1	Thông tin chi tiết về Tổ chức	✓	152
2-2	Các Đơn vị được bao gồm trong báo cáo Phát triển bền vững	✓	133
2-3	Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	✓	133, 152
2-4	Trình bày lại thông tin	✓	139
2-5	Đảm bảo số liệu từ Đơn vị bên ngoài	✓	135, 136
2-6	Các hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	✓	6, BCTN trang 12-13, 16-17
2-7	Nhân viên	✓	96, 142
2-8	Người lao động không phải là nhân viên công ty	✗	<b>Thông tin không có sẵn:</b> Nhân viên bên ngoài làm việc theo hợp đồng công việc hoặc dịch vụ không phải là nhân viên của VNM. Việc triển khai những nhân sự như vậy là trách nhiệm của nhà thầu. Do đó không có thông tin liên quan đến công việc được thực hiện hoặc số lượng nhân viên bên ngoài có liên quan.
2-9	Cơ cấu và thành phần quản trị	✓	9, 11, BCTN trang 28-47, 126-185
2-10	Đề cử và lựa chọn cơ quan quản trị cao nhất	✓	9, 11, BCTN trang 28-47, 126-185
2-11	Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	✓	9, 11, BCTN trang 28-47, 126-185
2-12	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc quản trị/ giám sát hoạt động quản lý các tác động của Công ty	✓	9, 11, BCTN trang 28-47, 126-185

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

	Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
2-13	Sự phân chia trách nhiệm về việc quản lý các tác động	✓	11, 134
2-14	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững	✓	11, 134
2-15	Xung đột lợi ích	✓	13, 14, BCTN trang 64-67, 138-139, 76-178
2-16	Truyền đạt các mối quan tâm chính	✓	18-26
2-17	Kiến thức chung của cơ quan quản trị cao nhất	✓	11, BCTN trang 28-47
2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất	✓	16, BCTN trang 60-73, 180-181
2-19	Chính sách thù lao	✓	BCTN trang 58-60
2-20	Quy trình xác định thù lao	✓	BCTN trang 58-60, 63, 128, 166-167, 176
2-21	Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm	✓	BCTN trang 58-60, 63, 128, 153-155
2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	✓	3-16
2-23	Cam kết chính sách	✓	3-16
2-24	Triển khai cam kết chính sách	✓	3-16
2-25	Các quy trình khắc phục tác động tiêu cực	✓	BCTN trang 188-189, 147-149, 161
2-26	Cơ chế tư vấn và báo cáo các quan ngại	✓	16, 44, 101
2-27	Tuân thủ luật pháp và quy định	✓	14-15, 41, 45, 48, 51, 57-58, 82, 85, 96-98, 106, 122
2-28	Hiệp hội thành viên	✓	18-20
2-29	Phương pháp tiếp cận sự tham gia của các bên liên quan	✓	18-20
2-30	Thỏa ước lao động tập thể	✓	96, 101

	Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
<b>GRI 3 Lĩnh vực trọng yếu 2021</b>			
3-1	Quy trình xác định lĩnh vực trọng yếu	✓	21-26
3-2	Danh sách lĩnh vực trọng yếu	✓	25-26
3-3	Quản lý lĩnh vực trọng yếu	✓	26-122
<b>GRI 101 Đa dạng sinh học 2024</b>			
101-1	Chính sách nhằm ngăn chặn và đảo ngược mất mát đa dạng sinh học	✓	73-74
101-2	Quản lý các tác động đến đa dạng sinh học	✓	73-79
101-3	Tiếp cận và chia sẻ lợi ích	✓	73-79
101-4	Xác định các tác động đến đa dạng sinh học	✓	73-79
101-5	Các địa điểm có tác động đến đa dạng sinh học	✓	73-79
101-6	Các động lực trực tiếp gây mất mát đa dạng sinh học	✓	73-79
101-7	Những thay đổi trong trạng thái đa dạng sinh học	✓	73-79
101-8	Dịch vụ hệ sinh thái	✓	73-79
<b>GRI 201 Hiệu quả Hoạt động Kinh tế 2016</b>			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	✓	6, 105, 111-112, 115, 119, 122, 125-131, BCTN trang 210-219
201-2	Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu	✓	9-10, 26, 50, 58, 70, 76, BCTN trang 192-197
201-3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	✓	105-107
201-4	Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	✗	Không có thông tin liên quan được trình bày trong báo cáo này.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
<b>GRI 202 Sự hiện diện trên Thị trường 2016</b>		
202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	✓	105-106
202-2 Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	✓	95
<b>GRI 203 Tác động Kinh tế Gián tiếp 2016</b>		
203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	✓	110-116, 119, 125-131
203-2 Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	✓	110-116, 119
<b>GRI 204 Thông lệ Mua sắm 2016</b>		
204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	✓	110-116, 119
<b>GRI 205 Chống tham nhũng 2016</b>		
205-1 Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	✓	14, 16, BCTN trang 146-149
205-2 Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	✓	14, 16, BCTN trang 146-149
205-3 Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	✓	14, 16, BCTN trang 146-149
<b>GRI 206 Hành vi cản trở cạnh tranh 2016</b>		
206-1 Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền	✗	Công ty chúng tôi không phát sinh vi phạm về độc quyền, chống độc quyền và cản trở cạnh tranh trong năm 2025.
<b>GRI 207 Thuế 2019</b>		
207-1 Phương pháp tiếp cận thuế	✓	122

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro	✓	122, BCTN trang 189, 195
207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế	✓	122, BCTN trang 140
207-4 Báo cáo theo từng quốc gia	✓	122, BCTN trang 136-137
<b>GRI 301 Vật liệu 2016</b>		
301-1 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	✗	Không có thông tin liên quan được trình bày trong báo cáo này.
301-2 Vật liệu tái chế đã được sử dụng	✓	57-65
301-3 Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	✓	58, 64
<b>GRI 302 Năng lượng 2016</b>		
302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	✓	51-53, 138
302-2 Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	✗	<b>Thông tin không đầy đủ:</b> Công ty chúng tôi đang trong quá trình thu thập và tính toán dữ liệu. Hiện tại dữ liệu giá trị quá nhiều và phức tạp vì chúng tôi bao gồm nhiều nhà cung cấp, nhiều sản phẩm, nhiều chủng loại nên chưa xử lý kịp trong năm 2025, dự kiến những năm sau sẽ hoàn thành.
302-3 Cường độ sử dụng Năng lượng	✓	138
302-4 Giảm tiêu hao năng lượng	✓	36, 51-53, 62, 138
302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	✓	36, 51-53, 62, 138

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
<b>GRI 303 Nước và nước thải 2018</b>		
303-1	Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	✓ 81-88, 139
303-2	Quản lý các tác động liên quan đến xả nước	✓ 81-88, 139
303-3	Nước đầu vào	✓ 81-88, 139
303-4	Nước thải	✓ 62, 139
303-5	Nước tiêu thụ	✓ 81-88, 139
<b>GRI 305 Phát thải 2016</b>		
305-1	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	✓ 48-53, 139-141
305-2	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	✓ 48-53, 139-141
305-3	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	✗
<b>Thông tin không đầy đủ</b> Công ty đang triển khai thu thập, chuẩn hóa và tính toán dữ liệu phát thải Phạm vi 3. Dự kiến trong năm tới, chúng tôi sẽ công bố số liệu Phạm vi này sau khi hoàn tất quá trình kiểm soát chất lượng dữ liệu.		
305-4	Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)	✓ 48-53, 139-141
305-5	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	✓ 48-53, 139-141
305-6	Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)	✗
<b>Thông tin không đầy đủ</b> Công ty đang triển khai thu thập, chuẩn hóa và tính toán dữ liệu ODS phát sinh tại doanh nghiệp. Dự kiến bổ sung trong năm sau.		

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
305-7	Nitrogen oxides (NOX), sulfur oxides (SOX), và các phát thải khí đáng kể khác	✗
<b>Không áp dụng được</b> Theo yêu cầu pháp luật hiện hành, Công ty không thuộc đối tượng phát thải dẫn đến nguy cơ ô nhiễm môi trường và không phải quan trắc khí thải tự động, liên tục. Do đó, Vinamilk chưa có dữ liệu quan trắc tự động hằng ngày cho các thông số này, đồng thời đây được coi là các chỉ số phát thải không đáng kể của Công ty.		
<b>GRI 306 Chất thải 2020</b>		
306-1	Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	✓ 56-65, 139
306-2	Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	✓ 56-65, 139
306-3	Chất thải phát sinh	✓ 56-65, 139
306-4	Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	✓ 56-65, 139
306-5	Chất thải được xử lý	✓ 56-65, 139
<b>GRI 308 Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường 2016</b>		
308-1	Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	✓ 19, 26, 121, BCTN trang 140, 145
308-2	Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	✓ 19, 26, 121, BCTN trang 140, 145

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
<b>GRI 401 Việc làm 2016</b>		
401-1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	✓ 97, 103
401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	✓ 97, 107, 108
401-3	Nghi thai sản	✓ 97, 108
<b>GRI 402 Mối quan hệ Lao động/ Quản lý 2016</b>		
402-1	Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động	✓ 101
<b>GRI 403 An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp 2018</b>		
403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓ 95, 100
403-2	Nhận dạng mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	✓ 95, 100
403-3	Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	✓ 95, 100
403-4	Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓ 95, 100
403-5	Huấn luyện nhân viên về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓ 95, 100, 143
403-6	Nâng cao sức khỏe người lao động	✓ 95, 100, 107, 108
403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp được liên kết trực tiếp bởi các mối quan hệ kinh doanh	✓ 95, 100, 107, 108
403-8	Tổng số nhân công tham gia hệ thống quản trị an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓ 100, 142

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
403-9	Tỷ lệ tổn thương khi làm việc	✓ 95, 143
403-10	Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp	✓ 95, 143
<b>GRI 404 Giáo dục và Đào tạo 2016</b>		
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	✓ 103, 143
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	✓ 96, 102-104
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	✓ 103
<b>GRI 405 Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng 2016</b>		
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	✓ 95, 98
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	✓ 95, 98, 105-106
<b>GRI 406 Không phân biệt đối xử 2016</b>		
406-1	Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	✓ 95
<b>GRI 407 Tự do lập hội/ Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể 2016</b>		
407-1	Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	✓ 96, 101
<b>GRI 408 Lao động Trẻ em 2016</b>		
408-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	✓ 95, 98

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
<b>GRI 409 Lao động Cường bức hoặc Bắt buộc 2016</b>		
409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	✓	95, 98
<b>GRI 410 Thông lệ về An ninh 2016</b>		
410-1 Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến quyền con người	✗	Không có thông tin liên quan được trình bày trong báo cáo này.
<b>GRI 411 Quyền của Người Bản địa 2016</b>		
411-1 Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	✗	Không có thông tin liên quan được trình bày trong báo cáo này.
<b>GRI 413 Cộng đồng Địa phương 2016</b>		
413-1 Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	✓	111-116, 128-131
413-2 Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đáng kể tới cộng đồng địa phương	✗	<b>Không áp dụng được</b> VNM tuân thủ và không có bất kỳ vi phạm nào theo luật bảo vệ môi trường của Việt Nam nên tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương trong lĩnh vực môi trường là không đáng kể. Về lĩnh vực kinh tế, VNM tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển kinh tế địa phương. Vì vậy, chúng tôi không có thông tin để tiết lộ.

Công bố tiêu chuẩn GRI	Báo cáo PTBV 2025	Phản hồi (Trang, giải thích)
<b>GRI 414 Đánh giá Nhà cung cấp về mặt Xã hội 2016</b>		
414-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về mặt xã hội	✓	19, 26, 121, BCTN trang 140, 145
414-2 Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	✓	19, 26, 121, BCTN trang 140, 145
<b>GRI 415 Chính sách Công 2016</b>		
415-1 Đóng góp chính trị	✗	Không có thông tin liên quan được trình bày trong báo cáo này.
<b>GRI 416 Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 2016</b>		
416-1 Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	✓	29-45
416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	✓	45
<b>GRI 417 Tiếp thị và Nhãn hiệu 2016</b>		
417-1 Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ	✓	41, 45
417-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	✓	45
417-3 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	✓	45
<b>GRI 418 Quyền bảo mật thông tin khách hàng 2016</b>		
418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	✓	44-45

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

### Thông tin chung

### Phương pháp tiếp cận

### Lĩnh vực trọng yếu

### Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Địa chỉ liên hệ

## TRỤ SỞ

10 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.

# Chi nhánh bán hàng

## CHI NHÁNH CTCP SỮA VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI

Tầng 11, Tháp B, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

## CHI NHÁNH CTCP SỮA VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG

Tầng 7, Tòa nhà Bưu Điện, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

## CHI NHÁNH CTCP SỮA VIỆT NAM TẠI CẦN THƠ

Số 77-77B Võ Văn Tần, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

# Các đơn vị trực thuộc

## NHÀ MÁY SỮA CẦN THƠ

Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ.

## NHÀ MÁY SỮA TRƯỜNG THỌ

Số 32 Đặng Văn Bi, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM

Lô A (A\_9\_CN và A\_2\_CN) Đường NA7, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHÀ MÁY SỮA ĐÀ NẴNG

Lô Q, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

## NHÀ MÁY SỮA SÀI GÒN

Lô 1-18 khu G1, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, Hương Lộ 80, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHÀ MÁY SỮA NGHỆ AN

Đường Sào Nam, Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.

## NHÀ MÁY SỮA THỐNG NHẤT

Số 12 Đặng Văn Bi, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHÀ MÁY SỮA DIELAC

Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai.

## NHÀ MÁY SỮA LAM SON

Khu Công nghiệp Lễ Môn, Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa.

## NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM

Lô A-4,5,6,7-CN Đường NA7, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHÀ MÁY SỮA BỘT VIỆT NAM

Số 9 Đại lộ Tự Do, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore 1, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

## Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

## NHÀ MÁY SỮA TIÊN SƠN

Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Xã Đại Đồng, Tỉnh Bắc Ninh.

## NHÀ MÁY SỮA BÌNH ĐỊNH

87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai.

## PHÒNG KHĂM ĐA KHOA AN KHANG

184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

## XÍ NGHIỆP KHO VẬN HỒ CHÍ MINH

Số 32 Đặng Văn Bi, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

## XÍ NGHIỆP KHO VẬN HÀ NỘI

Km 10 Quốc lộ 5, Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

TRUNG TÂM SỮA TƯƠI  
NGUYÊN LIỆU CỬ CHILô B14-1, B14-2 Đường D4, Khu Công nghiệp Đông Nam,  
Xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.Các công ty con, liên kết  
trong nướcTỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM  
- CTCP

519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Hà Nội.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG VIỆT NAM

Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa.

CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA  
THỐNG NHẤT THANH HÓA

Khu phố 1, Xã Yên Phú, Tỉnh Thanh Hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỪA Á CHÂU

Khu công nghiệp Giao Long, Giai đoạn II, Xã Giao Long,  
Tỉnh Vĩnh Long.

## CÔNG TY CỔ PHẦN APIS

Số 18A-18B VSIP II-A, đường số 27, khu công nghiệp Việt Nam  
- Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, TP. Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM

10 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các công ty con, liên kết  
nước ngoài

## DRIFTWOOD DAIRY HOLDING CORPORATION

10724 Giao lộ Lower Azusa, El Monte, California 91731-1390, Mỹ.

LAO-JAGRO DEVELOPMENT  
XIENGKHOANG CO., LTD.

Làng Boungvene, quận Paek, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào.

## ANGKOR DAIRY PRODUCTS CO., LTD.

Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh (PPSEZ),  
Quốc lộ 4, Sangkat, Phleung Chhes Totes, Khan PoSenChey, Thủ  
đô Phnom Penh, Campuchia.

## TAUPOMH LIMITED

108 Tuwharetoa, Po Box 740, Taupo 3351, New Zealand.

Báo cáo phát triển bền vững 2025

03 Thông điệp Hội đồng Quản trị

04 Thông điệp Tổng Giám đốc

## Thông tin chung

## Phương pháp tiếp cận

## Lĩnh vực trọng yếu

## Phụ lục

133 Tổng quan báo cáo

135 Báo cáo đảm bảo độc lập có giới hạn

137 Thông số môi trường

142 Thông số lao động

144 Mục lục GRI

150 Hệ thống đơn vị trực thuộc

152 Thông tin công ty

# Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam



### Mã cổ phiếu

VNM

### Email

vinamilk@vinamilk.com.vn

### Tên tiếng Anh

Vietnam Dairy Products Joint Stock Company

### Website

<https://www.vinamilk.com.vn/>

### Tên viết tắt

Vinamilk

### Vốn Điều Lệ

20.899.554.450.000

### Điện thoại

(+84. 28) 54 155 555

### Trụ Sở Chính

10 Tân Trào, Phường Tân Mỹ,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### Fax

(+84. 28) 54 161 226

### Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Và Mã Số Thuế

0300588569